

làng văn

92
Tháng 4.1992



 *Conyê*

Bổ-túc thư-mục 1991

LÀNG VĂN PHÁT-HÀNH

(dùng kèm Thư-mục Làng Văn 1991)



2000 NGÀY ĐÊM TỬ-THỦ CÚ CHI

Truyện dài, Xuân Vũ
10MK—13GK

ANH EM KIẾN VANG

Truyện dài, Đinh Tiến Luyện
10MK—13GK

ẢO-THUẬT

Biên-khảo, Vũ Thành
9MK—12GK

ẢO-THUẬT KHÓ MÀ ĐỀ

Biên-khảo, Bình Sơn
8MK—11GK

BA TRỤ THIÊN

Nhận-định
20MK—26GK

BẠN DO THÁM ĐÔNG Á

Tiểu-thuyết dã-sử, Hải Âu
7.50MK—10GK

BẠN ĐÃ BIẾT GÌ VỀ JUDO

Sách võ-học, Kiều Nguyên
bộ 2 tập: 10MK—13GK

BẠN GÁI SOI GƯƠNG

Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Lan
6MK—8GK

BĂNG NHI

Truyện dài, Quỳnh Dao, Ngô Quân dịch
10MK—13GK

BẢO MÙA XUÂN

Truyện dài, Nguyễn Đình Thiều
11MK—14.50GK

BẦY CON TRAI

Truyện dài, Chàng Nguyễn
5MK—7GK

BẮT CHIẾN TỰ NHIÊN THÀNH

Hồi-ký, Nixon, Phạm Ích Tổng dịch
17MK—22GK

BƯỚC ĐẦU CHỤP ẢNH

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Cao Đàm
9MK—12GK

BỤI ĐỜI CALI

Biên-khảo, Ái Nhân
14MK—19GK

CÁC THỂ VÕ DÀNH CHO PHÁI NỮ

Kiến-thức phổ-thông, Lạc Hà & Phan Chấn Thanh
6MK—8.50GK

CẨM-NANG CHO NGƯỜI

SỬ-DỤNG XE HƠI
Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Việt
10MK—13GK

CẨM-NANG TRỊ-LIỆU

Kiến-thức phổ-thông, V.N. Hoàng
8MK—11GK

CÁNH CHIM TRONG GIÔNG BÃO

Truyện dài, Liêu Quốc Nhi
6.50MK—9GK

CÂU CHUYỆN CỦA MỘT DÂN-TỘC

Truyện dài, Nguyễn Hồng Hòa
10MK—12GK

CÂY CỎ VIỆT-NAM

Biên-khảo, Phạm Hoàng Hộ
35MK—45GK

CHÂN BÀI THỨ NĂM

Truyện dài, Mai Thảo
10MK—13GK

CHIẾC HỒN TRONG MỘNG

Les Mysteres de Londres, P. Feval, TCD dịch
5.50MK—7GK

CHÍNH KHÁCH

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
10MK—12GK

CHÍNH-TRỊ, THỦ-ĐOẠN VÀ MUU-KẾ

Biên-khảo, Vũ Tài Lục
20MK—26GK

CHỌN BẠN TRĂM NĂM

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Tử Quang
6MK—8.50GK

CHỮA CHỐM BA MƯƠI SÁU TÀN VÀNG

Truyện dài dã-sử, Hoài Khanh
7MK—10GK

CHUYỆN QUÊ NAM

Truyện ngắn, Hồ Trường An
10MK—12GK

CHUYỆN TRIẾT-LÝ

Nhận-định, Vũ Huy Quang
9MK—12GK

CÔI ĐÊM

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
18MK—22GK (giá tái-bản)

CÔI KÝ-ỨC TRĂNG XANH

Tập-bút, Hồ Trường An
10MK—12GK

CON ĐƯỜNG CÁI QUAN CỦA ĐỆ TAM THẾ-GIỚI

Bút ký, Bùi Đông Triều
10MK—13GK

CON RẮN LỬA HUYỀN-ĐIỀU TRONG NỀN TRIẾT-HỌC ĐÔNG-PHƯƠNG

Triết-học, Thịnh Quang
14MK—18.50GK

CÒN TUÔN MẠCH ĐỜI

Truyện dài, Hồ Trường An
13MK—17GK

CƠN BẢO GIỮA ĐỜI

Nguyễn Thiều Nhân, truyện dài
14MK—19.50GK

CƠN MUA ĐẦU MÙA

Truyện ngắn, Diệu Tần
10MK—12GK

CỤM A-22

Truyện dài, Trần Trung Quân
13MK—16GK

CỬA NGOÀI

Truyện dài, Phạm Miền Tương
10MK—13GK

ĐẠY NẤU ĂN BẰNG HÌNH MẪU, 9 món cho đám tiệc

Kiến-thức phổ-thông,
10MK—13GK

ĐẠY NẤU ĂN LÀM BÁNH BẰNG HÌNH

Kiến-thức phổ-thông,
8MK—11GK

ĐẠY NẤU ĂN LÀM BÁNH BẰNG HÌNH

Kiến-thức phổ-thông,
10MK—13GK

ĐẠY NẤU ĂN LÀM BÁNH BẰNG HÌNH

Kiến-thức phổ-thông,
8MK—11GK

ĐẠY KHUYA

Truyện dài, Hoàng Thị Đào
Tiếp
12MK—16GK

DI-CÁO II

Nhận-định, Nguyễn Ngọc Huy
10MK—13GK

DU-HÀNH TRONG LÒNG ĐẠ-CẦU

Truyện dài giả-tưởng, Jules Verne, Lê Quang Nghĩa dịch
6.50MK—9GK

ĐẠI VIỆT SỬ-KÝ TOÀN-THU

Kiến-thức phổ-thông, Ngô Sĩ Liên, Nguyễn Tổng dịch
14MK—18.50GK

ĐÀN CHIM VIỆT

Truyện dài, Lương Xuân
14MK—18GK

ĐẤT MỚI

Tập văn, Trà Lũ
10MK—12GK

ĐỊA-LÝ VIỆT-NAM

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Khắc Ngữ
12MK—16GK

ĐỊA-LÝ VN ĐẠI-CƯƠNG

Kiến-thức phổ-thông, Phạm Thăng
6MK—7GK

ĐIỆP-VỤ SAU CÙNG

Truyện dài, Hùng Sơn
13MK—16GK

ĐÔNG TÂY TƯƠNG THUẬT TỔNG BIÊN

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Kế Ngoạn
8.50—11GK

ĐỘNG-ĐÌNH HỒ NGOẠI SỬ

Truyện dài, Yên Tử cư-sĩ (bộ 3 cuốn) 38MK—50GK

ĐƯỜNG TU KHÔNG HAI

Nghiên-cứu Phật-học, Minh Tâm
8MK—11GK

EM HÁT EM VUI

Tập nhạc thiếu-nhi, Nguyễn Hữu Nghĩa & Phan Ni Tấn sáng-tác, sưu-tập
6MK—8GK

GIA-CHÁNH QUỐC VIỆT

Kiến-thức phổ-thông, Quốc Việt
7MK—10GK

GIÁ TỰ-DO

Truyện dài, Nguyễn Ang Ca
15MK—19.50GK

GIẤC MƠ

Truyện dài, Nguyễn Sa
15MK—19.50GK

GIẤC NGỦ LIÊU-TRAI

Truyện dài, Nghiêm Lệ Quân
6.50MK—8.50GK

GIÔNG ĐỜI XUA VÀ NAY

Truyện ngắn, Tuyết Minh
10MK—12GK

GUƠNG SÁNG NGƯỜI XUA

Kiến-thức phổ-thông, Thượng tọa Thích Huyền Vi
8MK—10.50GK

HẢI-ĐẢO THẦN-TIÊN

Truyện dài, Đặng Trần Huân dịch
7MK—10GK

HÁN VĂN

Biên-khảo, Trần Trọng San
20MK—24GK

HOÀNG-ĐẾ CUỐI CÙNG

Hồi-ký, Vua Phổ Nghi đời Thanh
7MK—9GK

HỒ CHÍ MINH, SỰ THẬT VỀ THÂN-THỂ VÀ SỰ-NGHIỆP

Biên-khảo, nhiều tác-giả
15MK—20GK

HỒI-KÝ PHẠM DUY, THỜI THƠ-ẤU VÀO ĐỜI

Hồi-ký, Phạm Duy
17MK—22GK

HỘI HỌA CHO MỌI NGƯỜI

Kiến-thức phổ-thông,
8MK—11GK

HUYỀN-THUẬT VÀ ĐẠO-SĨ TÂY-TẠNG

Từ sách Phật-học, Nguyễn Phong
15MK—18GK

HUYNH ĐỆ TƯƠNG TÀN

Biên-khảo, Phạm Quốc Bảo
15MK—19.50GK

HƯỚNG-DẪN TÂM-SINH-LÝ TUỔI TRƯỞNG-THÀNH

Kiến-thức phổ-thông, Duy Nhiều và Phạm Đình
7MK—10GK

KÉP TU BỀN

Truyện ngắn, Nguyễn Công Hoan
6MK—8GK

KHÉO TAY LÀM BÁNH MÚT, 375 loại mứt, kẹo, xôi, chè, xu-xoa, dưa kiệu, dưa hành, bánh VN và Tây-phương

Kiến-thức phổ-thông, trọn bộ 2 cuốn. 19MK—25GK

KHÉO TAY LÀM BẾP

Kiến-thức phổ-thông
10MK—13GK

KHÔI SÚNG

Truyện dài, Phạm Kim Khôi
8MK—10.50GK

KHÔNG TẠC

Truyện dịch, Hải Âu
15MK—19.50GK

KHUNG TRỜI QUÊ-HƯƠNG

Thơ, Hoàng Xuân Thảo
8MK—10GK

KINH DỊCH

Biên-khảo, Nguyễn Hiến Lê
20MK—26GK

KỸ-THUẬT NHIẾP-ẢNH TỪNG ĐIỂM MỘT

Kiến-thức phổ-thông, Michael Langford, Đặng Phương Kiệt dịch
10MK—13GK

LÁ SỐ TỬ-VI 6 LÃNH-TỰ

Biên-khảo
15MK—21GK

LÁI BUÔN TỔNG THỐNG

Biên-khảo, Trần Trung Quân
13MK—16GK

LỊCH-SỬ NỘI-CHIẾN Ở VIỆT-NAM

Biên-khảo
15MK—29GK

LỐI BUÔN ĐƯỜNG HƯƠNG

Truyện dài, Hồ Trường An
12MK—15GK

LUẬN-LÝ VÀ TU-TƯỚNG TRONG HUYỀN-THOẠI

Kiến-thức phổ-thông, Đỗ Dũng
6.50MK—8.50GK

MẶT TRỜI LƯU-VONG

Thơ, Trần Thiện Hiệp
9MK—12GK

MÀU TÌM

Truyện dài, Nguyễn Thi
10MK—13GK

MÁU HẬN

Truyện ngắn, Nguyễn Trung Tâm
10MK—12GK

MỐI TÌNH CỦA CHÀNG NHẠC SĨ

Hermann Hess, Vũ Đăng dịch
12MK—15.50GK

MỘT BÔNG HỒNG CHO VĂN-NGHỆ

Tập bút, Nguyễn Sa
12MK—15.50GK

MỘT KỶ-NIỆM ĐẸP

Tập bút, Nguyễn Tấn Hưng
10MK—13GK

MỘT LỄ CƯỚI KHÁC THƯỜNG

6.50MK—8.50GK

MỘT TRANG ĐỜI

Truyện ngắn, Phan Thị Trọng Tuyền
11MK—14GK

MÙA ẢO ẢNH

Truyện dài, Đỗ Thúc Vịnh
14MK—18GK

làng văn



P.O. Box 310, Station "W"
Toronto, Ont., M6M 5B9, Canada
Tel. (416) 249-4195 / Fax: (416) 240-0342

Published 12 times a year
Second Class Mail Reg. No 8040
ISSN: 0832-1922 — LDN: 310578.

Volume 9 — No 92 — April 1992
Năm thứ chín — Số 92 — Tháng Tư, 1992

TRONG SỐ NÀY:

Tin văn thế-giới.....	2
Tin Việt-nam.....	3
Võ Văn Kiệt cắt đất bán cho ngoại-bang.....	4
Báo Hà-nội mới vạch áo Bùi Tín.....	5
Trong làng.....	6
Ngoài ngõ.....	7
Câu đối Làng Văn.....	8
Làm giàu tiếng Việt.....	9
Qua bản "Tự bạch" của Dương Thu Hương, đi tìm sự thật về cuộc chiến Việt-nam dưới nhãn quan của nhà văn miền Bắc, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	11
Phân-tranh Quốc—Cộng và hận-thù dân-tộc qua lăng-kính của một nhà văn "phản-kháng", Sơn Tùng.....	21
Người lính không có vũ-khí, Nguyễn Mạnh An Dân.....	25
Thơ Nguyễn Huy Phước.....	33
Thơ Cao Tiêu.....	35
Thơ Cao Hoàng Nhân.....	36
Chuyện tình người phi-công, Trường-sơn Lê Xuân Nhị.....	38
Thơ Nguyễn Bá Đình.....	40
Thơ Phạm bách Hợp.....	43
Thơ Phạm Quang Ngọc.....	46
Thơ Trần Ngân Tiêu.....	52
Thơ Nguyễn Tư.....	55
Thơ Vạn Giả.....	58
Xóm Cũ: Xoài tượng mầm đường, Nguyễn Văn Ba.....	61
Xóm Măng: Sinh-nhật, Ngọc Duy.....	65
Bên kia cửa tử, Nguyễn Phong.....	67
Bản cáo-trạng Tây-tạng, Hoàng Lan.....	71
Thơ Cung Vũ.....	72
Thơ Nguyễn Hải Hà.....	75
Thơ Khôi Việt.....	76
Xếp Al Capone III, Trường-sơn Lê Xuân Nhị.....	78
Thơ Trương Hồng Sơn.....	80
Thơ Đông Nghi.....	82
Chân-quang, Tự Tĩnh.....	85
Thơ Trần Trung Tá.....	86
Thơ Khải Chính.....	88
Độc-giả thác-mắc.....	91
Đầu làng cuối xóm.....	92
Điểm sách.....	93
Nhân tin tị-nạn.....	96
Thư đi tin lại.....	98
THƯ-MỤC LÀNG VĂN 1992.....	102

Ảnh bìa: Bạch hồng của Cung Vũ

Chủ-nhiệm: Nguyễn Hương
Chủ-bút: Nguyễn Hữu Nghĩa
Tổng Thư-ký: Hồ Trường An
Thư-ký tòa-soạn: Nguyễn Nghĩa

Ban biên-tập:

Bạch Thái Hà—Bút Chi—Cao Tiêu—Cung Vũ
Diệu Tần—Dương Thượng Ngã—Đan Quế
Đào Trường Phúc—Đào Huy Đán—Đỗ Khánh Hoan
Hà Huyền Chi—Hoàng Chính—Hoàng Du Thụy
Lăng Nhân—Lâm Hảo Dũng—Lê Văn Lân
Ngô Nguyễn Dũng—Nguyễn Phong
Nguyễn Đức Bạt Ngàn—Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Ngọc Ngạn—Phạm Quang Ngọc—Phạm Thăng
Tự Tĩnh—Thái Văn Kiểm—Trường Sơn Lê Xuân Nhị
Tuệ Nga—Trần Thiện Hiệp—Trần Văn Tích—Võ Đình

Cộng-tác:

Bắc Phong—Bảo Chấn—Cao Bình Minh—Cao Xuân Lý
Cao Xuân Tú—Đặng Thị Quế Phượng—Đoàn Tam
Đỗ Quý Toàn—Đông Nghi—Hàn Song Tường
Huỳnh Liễu Ngạn—Hoài Châu—Kha Huyền
Mai Kim Ngọc—Ngọc Hân—Ngọc Khôi—Như Chi
Ngô Du Trung—Nguyễn Bá Đình—Nguyễn Đức Lập
Nguyễn Đức Tùng—Nguyễn Quốc Trụ—Nguyễn Văn Ba
Nguyễn Hải Hà—Nguyễn Huy Phước
Nguyễn Mạnh An Dân—Nguyễn Việt
Nguyễn Tấn Hưng—Nguyễn Trung Tâm
Nguyễn Thị Vinh—Nguyễn Hữu Nhật
Phạm Hoàng Hộ—Quỳ Hương—Phùng Nhân
Thủy Trang—Tô Kiều Phương—Trần Mộng Tú
Trần Quang Hải—Trần Văn Lê
Trịnh Gia Mỹ—Vân Nương—Võ Phiến

Minh-họa: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh:

Babui—Nguyễn Khai—Nguyễn Đồng—Nguyễn Tăng
Nguyễn Thị Hợp—Nguyễn Tường Quý—Phạm Thế Trung
Thái Tuấn—Vệ—Vi Vi—Võ Đình—Vũ Thái Hòa

Nhiếp-ảnh:

Lê Quang Xuân—Cung Vũ

- Văn-phòng đại-diện tại Âu-châu: Bạch Thái Hà
Anh: Hoài Châu Pháp: Bạch Thái Hảo
Đức: Ngô Việt Dũng Hòa-lan: Hồ Thị Chiến
Na-uy: Dương Kim
- Văn-phòng đại-diện tại Á-châu: Đỗ Thông Minh
- Văn-phòng đại-diện tại Úc-châu: Phạm Quang Ngọc
- Đại-diện tại Hoa-kỳ:
Nguyễn Ngọc Thanh (Texas) Linh Phương (Florida)
Nguyễn Hùng (Bắc Cali) Võ Thắng Tiết (Nam Cali)

GIÁ BÁO BÁN LẺ

Gia-nã-đại & Hoa-kỳ: \$4 — Pháp: 30 quan
Anh: 2 bảng — Đức: 8 đức mã
Hòa-lan: 8 gulden — Đan-mạch: 25 krone
Úc: 8 úc-kim — Nhật: 600 yen

**Giá báo dài hạn và
giá biểu quảng-cáo: trang 97**

tin văn



BA-TU TRỰC-XUẤT CƠ QUAN HỒNG THẬP TỰ QUỐC-TẾ

22.3.—Chính-phủ Ba-tur đã ra lệnh trực-xuất toàn-bộ nhân-viên Hồng-thập-tự quốc-tế ra khỏi lãnh-thổ Ba-tur, nại lý-do cơ-quan này đã giúp Liên-hiệp-quốc trong vụ điều-tra nhân-quyền tại nước họ.

Ủy-ban Nhân-quyền LHQ đang thành-lập hồ-sơ về việc Ba-tur tra-tấn tàn-bạo tù-nhân chính-trị và tiêu-diệt các nhóm thiểu-số trong nước.

THỔ-NHĨ-KỶ HẠ SÁT 27 NGƯỜI KURD

Hôm 21.3, cảnh-sát Thổ-nhĩ-kỳ đã nổ súng hạ-sát 28 người Kurd, gây thương-tích cho 663 người khác trong vụ đàn-áp biểu-tình tại thành-phố Cizre ở đông-bộ Thổ-nhĩ-kỳ.

Đây là vụ xô xát tệ hại nhất kể từ khi Lực-lượng Lao-động người Kurd (PKK) được thành-lập tại thành-phố Cizre ở Thổ, cách biên-thùy Iraq khoảng 30 cây số (18 dặm). Trong vòng 8 năm, kể từ 1984 tới nay, 3300 người Kurd đã bị Thổ-nhĩ-kỳ hạ-sát trong cuộc tranh-đấu đòi lập khu tự-trị.

GIÃ-TỪ SUBIC

Hôm 21.3, hàng ngàn thủy-thủ Hoa-kỳ đã đứng xếp thành hàng chữ "Farewell Subic" dọc theo phi-đạo trên hàng-không mẫu-hạm để từ-giã căn-cứ Subic, Phi-luật-tân, sau 94 năm đồn-trú.

Hoa-kỳ đã thuê căn-cứ này để đóng quân bảo-vệ hành-lang Thái-bình-dương trong các cuộc đệ nhất và đệ nhị thế-chiến, và sau đó, kiểm-soát hải-quân Liên-sô, Trung Cộng trong vùng. Nay vì Liên-sô đã tan-rã, Nga và các nước không khối Thịnh-vượng chung đã tài giảm

binh bị, đồng-thời Quốc-hội Phi-luật-tân áp-lực buộc Mỹ phải rút, Ngũ-giác-đài đã hạ lệnh triệt quân khỏi Subic.

Hiện nay CSVN tiếp-tục khẩn-khoản Hoa-kỳ thuê căn-cứ Cam-ranh do Liên-sô trả lại, để chuyển quân từ Subic qua nhưng tòa Bạch-ốc không trả lời.

QUÂN-ĐỘI SIKH BẮN CHẾT 13 NGƯỜI ẤN

Hôm 21.3, quân-đội Sikh đã bắn bừa vào chợ Ahmedgarh ở tiểu-bang Punjab, Ấn-độ, hạ-sát 13 thường dân Ấn và gây thương-tích cho 20 người khác.

Đây là lần thứ tư quân Sikh sát-hại thường dân Ấn tại Punjab, nâng tổng-số người Ấn bị giết lên tới 40 người trong vòng một tuần.

Mục-đích của các vụ tàn-sát là vì quân-đội Sikh nổi dậy, đuổi người Ấn ra khỏi Punjab để thành-lập khu ly-khai Khalistan.

TRUNG CỘNG CÀNG LÚC CÀNG CỨNG RẮN

Trong bài diễn-văn đọc trước Quốc-hội hôm 20.3, Thủ-tướng Trung Cộng Lý Bằng khẳng-định phải "phát-triển kinh-tế, chống tư-bản chủ-nghĩa" và "kiểm-soát chặt-chẽ về chính-trị."

Lý Bằng nói, "để củng-cố quyền-lực của tổ-quốc xã-hội chủ-nghĩa, Trung-hoa phải đứng vững như đá ở phương Đông, chúng ta phải tập-trung vào việc nội-trị và trên tất cả, phát triển kinh tế", "đó là cách duy nhất để chống lại chủ-nghĩa tư-bản một cách ôn-hòa và củng-cố hệ-thống xã-hội chủ-nghĩa."

75 NGƯỜI BỊ BÙN CHÔN SỐNG TẠI BA-TÂY

Nạn đất lở tại Vila Barrahinha (Ba-tây) hôm 19.3 đã chôn sống ít nhất 100 người dưới bùn.

Tai-nạn này đã được dự-báo từ trước, nhưng vẫn không tránh khỏi tổn-thất nhân mạng quá lớn.

GIA-NÃ-ĐẠI, PHÁP VÀ HOA-KỶ KÊU-GỌI KIỀU-DÂN RỜI LIBYA

Chính-phủ các nước Gia-nã-đại, Hoa-kỳ và Pháp đã kêu-gọi kiều dân rời khỏi Libya ngay tức-khắc trước khi Hội-đồng Bảo-an Liên-hiệp-quốc ban-hành lệnh cấm-vận quốc-gia này.

Hiện nay còn khoảng 900 công-dân Hoa-kỳ và 1500 công-dân Gia-nã-đại có mặt trong lãnh-thổ Libya.

Lệnh cấm-vận Libya do ba nước nói trên vận-động, nhằm trừng-phạt Libya đã ngoan-cố không giải giao các tên khủng-bố đã phá nổ chiếc máy bay của hãng Pan Am tại Lockerbie, Anh-cát-lợi, giết 270 người.

Song song với lệnh cấm-vận, Hoa-kỳ đã cho di-chuyển một số chiến-đấu-cơ F-4 tại Tây Đức tới gần Libya.

LIÊN-HIỆP-QUỐC: CÒN BỘ-ĐỘI VC TẠI CAO-MIÊN

Trái với lời chối cãi của Hà-nội, và trái với sự phụ-họa của cựu hoàng Sihanouk rằng "không còn bộ-đội VC tại Cao-miên", Liên Hiệp Quốc đã công-bố bằng-chứng cho thấy hiện còn các đơn-vị tinh-nhuệ của CSVN tại Cao-miên, nguy-trang thành quân-đội Nam-vang.

Hiện nay, đạo quân hòa-bình của LHQ tại Cao-miên lên tới 22.000 binh-sĩ.

Khờ-me Đỏ tố-cáo CSVN đã mở một cuộc tấn-công cấp trung-đoàn tại Oddar Meanchey trong tháng 3 vừa qua, gây tổn-thất cho đôi bên lên tới hàng trăm người thương-vong.



tin việt-nam

TRUNG CỘNG — VIỆT CỘNG GIAO-LƯU VĂN-HÓA

Sau khi được Hà-nội mặc-nhiên nhường cho 8 đảo ở Hoàng-sa, qua việc công-nhận "luật biển" 10 hải-lý do Trung Cộng đưa ra (khiến 8 đảo này lọt vào hải-phận Trung Cộng), Trung Cộng đã tỏ ra hòa-hoãn hơn, tạm gác tội xác-láo của tên đàn em cũ.

Hôm 25.2, Trung Cộng đã cho phép đoàn xiếc ảo-thuật Tế-ninh sang biểu-diễn tại thành Hồ, và ngược lại, đoàn ca-nhạc nhẹ Sài-gòn bắt đầu chuyến lưu-diễn 30 ngày tại Trung-Cộng.

Đoàn xiếc Trung Cộng đã diễn tại thành Hồ từ 15.2 tới 8.3. Đoàn ca-nhạc nhẹ Sài-gòn diễn tại Quảng-tây, với một nửa chương-trình là tiết-mục Trung-quốc.

Ngày 3.3, Trung Cộng lại cho đoàn Nghệ-thuật Bác-bái biểu-diễn tại sân-khấu Nhà hát Tuổi Trẻ ở Hà-nội.

CSVN KHOE "ĐỐI THOẠI VỚI MỸ" LẦN III

Các báo xuất-bản tại CSVN đồng loạt loan tin về cuộc "đối-thoại Việt Mỹ" tại Nadi, thủ-đô nước Fiji ở Thái-bình dương (gần Úc-châu) từ 10 đến 14.2 vừa qua.

Phái-đoàn CSVN do Nguyễn Thị Bình đứng đầu. Phía Mỹ, là phái-

đoàn của Viện Nghiên-cứu Quan-hệ Quốc-tế (ASPEN).

Hai vấn-đề chính được bàn tới là Cao-miên và tù-binh Mỹ.

Phái-đoàn ASPEN nêu vấn-đề nhân-quyền tại Việt-nam. Phái-đoàn CSVN phủ-nhận và phản-đối áp-lực của Mỹ về vấn-đề này.

Cuộc đối-thoại tại Fiji không dẫn tới bất cứ một sự thoả-thuận chung nào giữa Mỹ và CSVN.

CSVN VÀ BRUNEI THIẾT-LẬP BANG-GIAO

Brunei và CSVN đã thỏa thuận bang-giao, và trao-đổi cấp đại-sứ kể từ 29.2.92.

Nước Brunei nằm ở phía bắc Đông Mã-lai, mặt bắc giáp biển Nam-hải, và ba mặt kia giáp Đông Mã-lai, là quốc-gia dầu hỏa giàu-có nhất trong vùng.

Các quan-sát viên tình-hình Việt-nam đang theo dõi xem VC đã cắt bán cho Brunei hòn đảo nào trong quần-đảo Trường-sa mà quốc-gia này đã dòm ngó từ nhiều năm qua.

VC TĂNG GIÁ ĐIỆN

Kể từ ngày 22.2, CSVN tăng giá điện lên 450 đồng / KW trong giờ bình-thường, và 750đ / KW trong giờ cao-điểm và 300đ / KW trong giờ thấp điểm. Giá cho các trạm bơm tưới trong giờ thấp điểm là 180đ / KW.

Không biết bộ Năng-lượng làm cách nào để tính tiền điện cho đúng theo cách phân-loại này.

BỆNH LẠ TẠI VN

Từ tháng 6.1990, tại Việt-nam xuất-hiện một thứ bệnh mới, gọi là bệnh Lyme, do vi-khuẩn *Borrelia Birgdoferi* gây ra, truyền từ kim chích và vò hót máu của muỗi, ruồi trâu.

Người bị ruồi, muỗi truyền bệnh Lyme ban đầu nổi vết sẩn trên da, sau lan thành nhiều vòng tròn đồng tâm, đường kính lớn hơn 3 phân.

Biến-chứng của bệnh Lyme là làm viêm cơ tim, gây rối-loạn trung-tâm thần-kinh, sau chuyển sang viêm khớp xương, kéo dài trong nhiều tháng, để lại hậu-quả như teo bắp thịt, liệt tay chân. Phụ-nữ bị bệnh Lyme sẽ di-truyền chứng cơ tim cho thai nhi.

CÁC TÀI XẾ HÀ NỘI THAN KHÓ QUAY ĐẦU XE

Trong thời-gian gần đây, các tài-xế ở Hà-nội phải "phản-ánh lên trên" rằng thủ-đô của họ đường-sá quá chật-chội, các tài-xế quẹo chữ U lung-tung trong giờ cao-điểm khiến nạn kẹt xe càng lúc càng thêm trầm-trọng.

Báo *Quân-đội nhân-dân* số ra ngày 2.3 đã phải góp ý xin công-an qui-định các địa-điểm cho phép trở đầu xe để "góp phần trong việc bảo-đảm giao-thông thông-suốt" nhằm "thể-hiện phong-cách văn-minh trong trật-tự kỷ-cương giao-thông của thủ-đô."

CSVN LẠI GÀO-THÉT

CSVN lại tỏ ra bức-dọc vì ảnh-hưởng của chiến-dịch *Chuyển lửa về quê hương*, do cộng-đồng Việt-nam tại hải-ngoại tham-gia gửi sách báo chống cộng về nước cho đồng-bào đọc.

Báo *Quân-đội nhân-dân* viết: "Trong chiến dịch 'Chuyển lửa về quê nhà', chủ-nghĩa đế-quốc và bọn phản-động lưu-vong nhằm đột-phá-khẩu trọng-yếu, bởi chúng cho dân-chủ tự-do là xu-thế của thời-đại và đã thực-hiện thành-công ở các nước xã-hội chủ-nghĩa Đông Âu thì VN sớm muộn gì cũng cuốn vào trào-lưu đó."

Võ Văn Kiệt Cắt Đất Bán Cho Ngoại Bang

Theo tin Thông tấn-xã CSVN, ngày 24.2 vừa qua, Võ Văn Kiệt, chủ-tịch Hội-đồng Bộ-trưởng VC đã cầm đầu một phái-đoàn sang công-du tại Phi-luật-tân và Brunei.

Tháp-tùng với Võ Văn Kiệt có Bộ-trưởng Ngoại-giao Nguyễn Mạnh Cầm, Thứ trưởng Ngoại-giao Vũ Khoan cùng Đẩu Ngọc Xuân, Chủ-nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp-tác và đầu-tư và thứ trưởng các bộ Nông-nghiệp Công-nghiệp Thực-phẩm, Thương-mại Du-lịch, Giao-thông Vận-tải Bru-đien.

Báo *Quân-đội nhân-dân* ngày 26.2 loan-báo: "Trong cuộc đi thăm này, Chủ-tịch Võ Văn Kiệt cùng các nhà lãnh-đạo hai nước trao-đổi các biện-pháp mở rộng hợp-tác song phương phù-hợp với xu-thế phát-triển khu-vực và trên thế-giới, trao-đổi các vấn-đề quốc-tế và khu-vực mà hai bên cùng quan-tâm, góp phần tích-cực vào hòa-bình, hữu-nghị, ổn-định hợp-tác và phát-triển ở Đông Nam Á và thế giới".

Một ngày sau khi Võ Văn Kiệt thơ-thới hân-hoan rời Manila, chính-phủ Phi-luật-tân đã ra lệnh cho Hải-quân tiến chiếm 8 hòn trong quần-đảo Trường-sa, miệng túi dầu hỏa của Việt-nam.

Không giống với các cuộc hành-quân thông-thường, bao giờ cũng giữ kín ngày giờ và địa-điểm xuất-quân, Đề-đốc Mariano Dumancas đã cho cử-hành trọng-thể lễ lên đường. Đại-quân ra đi mang theo cả Công-binh kiến-tạo Seabees để thiết-lập các cơ-sở trấn-đóng lâu dài.

Hải-quân vừa đổ bộ xong, tướng Lisandro Abadia, tổng tư-lệnh quân-đội Phi đã bay ra tận nơi thăm-viếng và ủy-lạo binh-sĩ.

Cho đến hôm nay, CSVN không hề lên tiếng về vụ tiến quân này.

Đây không phải là lần đầu-tiên Hà-nội giữ thái-độ im-lặng đồng-lỏa, mặc nhiên cho quân-đội ngoại-bang lấn chiếm. Trong năm 1991 vừa qua, một trường-hợp tương-tự đã diễn ra y hệt. Hai ngày sau khi Võ Văn Kiệt thăm-viếng Kuala Lumpur, Hải-quân Mã-lai đã tiến chiếm 3 hòn cũng ở quần-đảo Trường-sa. Mã-lai cũng làm lễ xuất-phát rầm-rộ, và cho đem công-binh theo để xây-dựng phi-

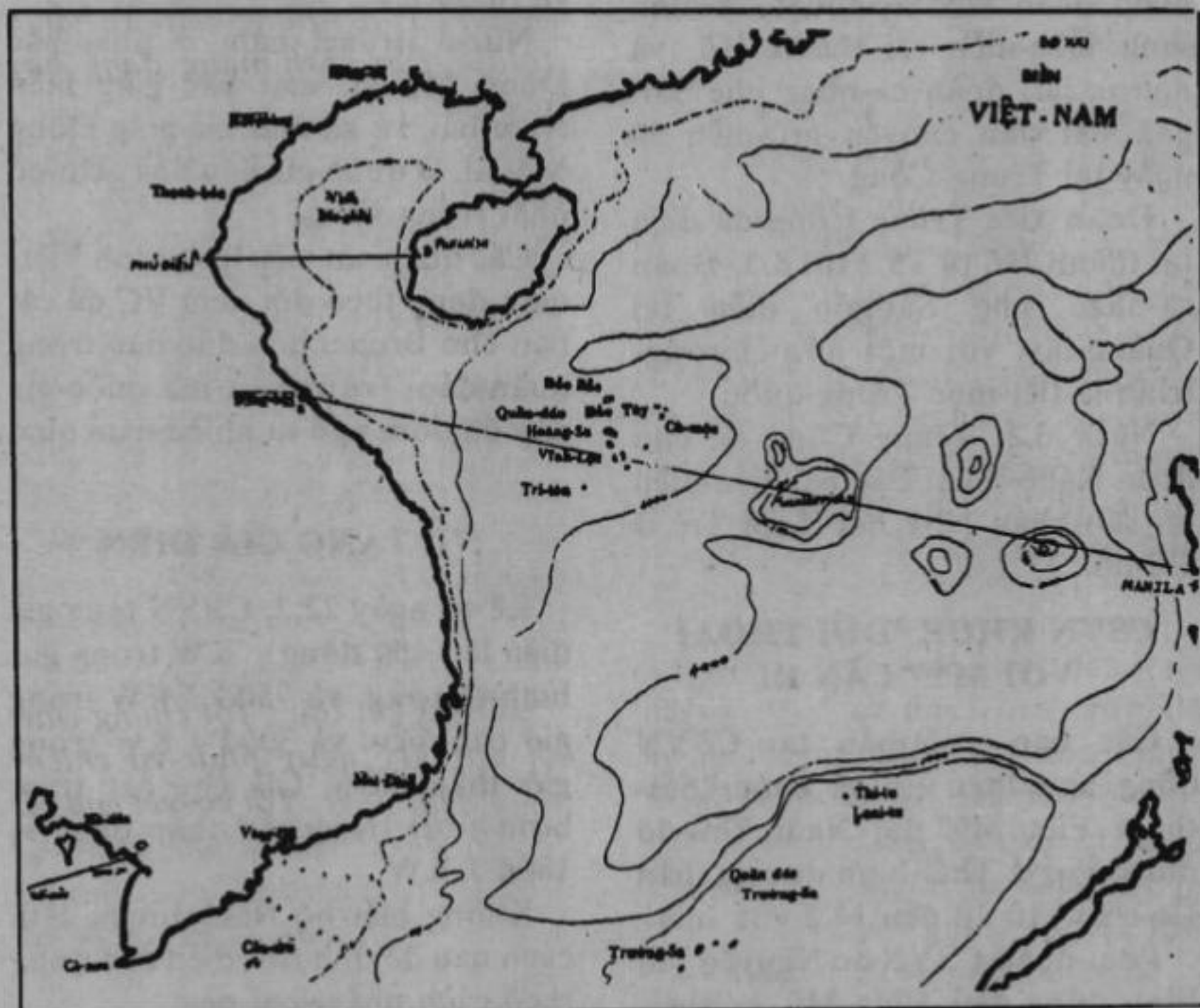
trường Layang Layang trên đảo Lương triều của Việt-nam.

Từ tháng 9.91 tới nay, đảng và Nhà nước CSVN vẫn im-lìm, sứ-quán Việt-nam tại Mã-lai không lên tiếng, mà báo-chí trong nước cũng không hề than-phiền, khác với hai lần động quân trước đây, năm 1983 và 1986, CSVN đã cho Hải-quân bức thoái quân Mã-lai ra khỏi các hòn đảo dầu hỏa này.

Chẳng những không phản-đối, Võ Văn Kiệt lại vừa tiếp-kiến ông Dato Lee Kim Sai, bộ-trưởng Y-tế Mã-lai hôm 19.2, và tiếp đại-diện Công-ty thép Mã-lai hôm 21.2 để bàn chuyện làm ăn.

Nhận-định rằng giang-sơn hoa-gấm Việt-nam là gia-tài chung của cả dân-tộc, do tiền-nhân đổ máu xương ra để xây-dựng nên, không một chính-phủ nào có quyền cắt đất bán cho ngoại-bang.

Các tổ-chức quốc-gia trong cộng-đồng tị-nạn Việt-nam trên toàn thế-giới có thể nhân-danh dân-tộc Việt, ra kháng-thư nhờ chính-phủ bản xứ chuyển tới cộng-sản Hà-nội để lên tiếng về vụ bán đất này.



Báo “Hà-Nội Mới”

Vạch Áo Bùi Tín

Cho đến ngày hôm nay, cộng-đồng hải-ngoại không còn lạ gì bản-chất trí-trá của Bùi Tín, một tay chạy hiệu được Nguyễn Văn Linh và Võ Nguyên Giáp cử ra hải-ngoại chạy hiệu, cổ-động cho chính-sách “đổi mới” trong thời-kỳ tiền Đại-hội 7.

Không may cho họ Bùi, cả Nguyễn Văn Linh lẫn Võ Nguyên Giáp đều mất chức, Tín mất luôn đường về. Gặp lúc thấy Đông Âu và Liên-sô sụp-đổ, ngỡ rằng CSVN cũng sẽ đổ theo ngay, Bùi Tín vội-vàng xoay chiều, mong nắm lấy thời-cơ, trở thành một thứ Boris Yeltsin của Việt-nam. Đến khi thấy CSVN có vẻ còn vững, ít nhất cũng chưa sụp ngay, Bùi Tín lại lật lười, ráo nước miếng biện-hộ cho CS Hà-nội về vấn-đề tù-binh Mỹ, và đồng-thời hô-hào bang-giao Mỹ — VC.

Loại người như Bùi Tín không phải bây giờ mới xuất-hiện. Trước kia đã có Hoàng Văn Hoan, Trương Như Tảng. Những người này tuy không cùng phe nhóm với tập-đoàn cầm quyền đương thời, nhưng cũng vẫn là những người cộng-sản sắt máu, khi thất-thể thì thơn-thớt về ngoài, lúc cầm quyền trong tay sẽ lộ nguyên hình là những hung thần ác sát.

Trong giai-đoạn hiện-tại, giới lãnh-đạo ở Hà-Nội chỉ chưa Nguyễn Văn Linh và Võ Nguyên Giáp, còn tay chân của Linh và Giáp đều bị Hà Nội tĩa dần. Đó là lý-do tại sao tờ Hà-nội mới xuất-bản tại Hà-nội ngày 16.2 đã đưa Bùi Tín lên trang nhất mà sỉ-vả.

Bài báo mắng Bùi Tín là “huênh-hoang, bịp-bợm, dối-trá.” Để

minh-chứng, tờ Hà-nội mới vạch rõ, Bùi Tín không hề tham-gia trận Điện Biên Phủ nên dĩ-nhiên không hề “bị thương”, và cũng không hề “chỉ huy nhiều sư mệnh quan trọng” trong trận này.

Bùi Tín cũng không phải là người thay CS Bắc Việt “chấp-nhận sự đầu hàng của nội-các Dương Văn Minh.”

Bài báo vạch rằng, trong những ngày cuối tháng 4.1975, ban biên-tập báo Quân-đội nhân-dân cử gần 10 phóng-viên đi theo các mũi tấn-công của bộ-đội CS vào Sài-gòn. Lúc 11 giờ 30 sáng 30.4, bộ-đội CS tiến vào dinh Độc-lập, thì tới 12 giờ 30 Bùi Tín mới tới nơi. Chính Bùi Tín đã viết trong bài “Sài-gòn — trong những giờ-phút lịch-sử” đăng trên báo Quân-đội nhân-dân ngày 2.5.75: “12 giờ 30 ngày 30.4, đến phủ Tổng-thống đã thấy hai lá cờ lớn của cách-mạng đang bay trên nóc.”

Báo Hà-nội mới đã dùng thành-ngữ “sáo mượn lông công” để mắng Bùi Tín đã nhận vợ những “chiến-công thần thánh” của họ.

Về vấn-đề cải-tạo công thương nghiệp và đánh tư-sản mại bán miền Nam, cũng chính Bùi Tín là thành-phần gào-thét, rửa xả nhiều nhất. Trên tờ Quân-đội nhân dân ngày 19.9.75, Bùi Tín mô-tả thành-phần này như sau: “Chúng nó béo ụ, da mặt bủng tái vì ăn chơi, đôi mắt xảo-trá.”

Họ Bùi kết tội: “Tội chúng cấu-kết với Mỹ nguy phục-vụ chiến-tranh xâm-lược. Tội vợ-vét của cải bóc-lột lao-động một cách thậm-tệ. Tội đầu-cơ tích-trữ, phá-rối thị-trường. Chúng điên-cuồng chống-phá cách-mạng.”

Bùi Tín đề-nghị một giải-pháp:

“Phải tấn-công khẩn-trương và chu-đáo. Phải đánh mạnh, đánh trúng. Phải tùy theo tội-lỗi của từng tên mà xử-lý thích-đáng.”

Đối với các tướng tá sa-cơ miền Nam, Bùi Tín viết loạt bài dài 14 kỳ, tựa đề là *Giờ tận số của Mỹ nguy* đăng trên tờ Quân-đội nhân-dân năm 1977, miệt-thị từng “tên bán nước hại dân”, “tay sai phản-động”, gồm các tướng Huỳnh Văn Cao, Nguyễn Hữu Cốc, Lê Minh Đảo, Vũ Quang Chiêm,...

Mới hôm nào họ Bùi ca-ngợi chính-sách “khoan-hồng nhân-đạo” và tập-trung cải-tạo của Đảng, viết rằng “*Chân-lý đi từng bước vững chắc, soi sáng dẫn cho những con người bị đầu độc khá nặng*”, bây giờ lại tuyên bố “*thấy đau lòng vì người ta gạt đi lời khuyên (của ông ta) không nên đưa hàng trăm nghìn quan chức, sĩ-quan quân-đội Nam VN vào cái gọi là trại cải-tạo.*” Tờ Hà-nội mới dùng thành ngữ “*xanh vỏ đỏ lòng*” để gọi sự giả dối của Bùi Tín.

Thực ra, bản chất “đỏ lòng” của họ Bùi, đồng-bào hải-ngoại không còn lạ gì nữa. Những chiếc mặt nạ “xanh vỏ” như Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Bùi Tín,... tự họ đã đánh rơi lá-tả. Bản-chất của con người cộng-sản trước sau không đổi: đỏ lòng, một màu đỏ gớm-ghiếc của máu, của sự tham-lam, hiếu chiến và tàn-bạo. Trần Mạnh Hảo vừa kêu-gọi “hòa-hợp” vừa mắng cả tập-thể quân-đội miền Nam là “đi điểm”. Dương Thu Hương rên-rỉ thương-xót cho cả dân-tộc nhưng vẫn gọi lính miền Nam là “bọn chó.” Những giọt nước mắt cá sấu, những lời bai buổi của kẻ ở thể mạnh, nói suông thì dễ lắm, làm mới khó.

Qua vụ Bùi Tín, cứ xem người cộng-sản trong nước vạch áo người cộng-sản ngoài nước sẽ thấy rõ hơn bản-chất lật-lọng của thành-phần “thép đã tôi”, đã được Bác và Đảng “lãnh-đạo và rèn-luyện.”

Chúng ta trông cậy được gì vào hạng người này? □



trong làng

RA MẮT THƠ HOA SEN VÀ SÁCH HỒ CHÍ MINH, TỘI PHẠM NHÂN QUYỀN VN

Hội Văn-Nghệ Sĩ Tự-Do miền Bắc California đã tổ-chức ra mắt tập *Thơ Hoa sen* của Nguyễn Hữu Nhật và nghị-luận *Hồ Chí Minh tội-phạm nhân-quyền Việt-nam* của Nguyễn Ngọc Huy và Trần Minh Xuân tại quán Dư Âm, số 1900 đường Monterey, San Jose hôm 15.3 vừa qua, với khoảng 100 người dự.

Thượng-tọa Giác Lượng và nhà thơ Hà Thượng Nhân giới-thiệu tập *Thơ Hoa sen*, cô Kiều Loan diễn ngâm, với tiếng đàn tranh phụ-họa của Ngọc Lam.

Nhà văn Nguyễn Thiếu Nhân và nhà báo Huỳnh Lương Thiện giới-thiệu tập sách của Nguyễn Ngọc Huy và Trần Minh Xuân.

NHẠC-SĨ NGUYỄN ĐỨC SANG TORONTO

Nhạc-sĩ Nguyễn Đức, trưởng ban Việt Nhi và chương-trình ABC của các đài phát-thanh Sài-gòn, và Quân-đội, và của Truyền Hình VN, đã sang tới Toronto trong chương-trình đoàn-tự gia-đình.

Ông đang chuẩn-bị thực-hiện cuốn băng *Về nguồn* gồm 12 bài anh-hùng-ca Việt-nam.

KÝ GIẢ HỒ ÔNG TỚI HOA KỲ

Ký-giả Hồ Ông, bút-hiệu Gã Kéo Mần, sau hơn hai năm bị giam-cầm ở trại tù tị-nạn Thái-lan, đã lên đường định-cư tại Hoa-kỳ.

Ông cho phổ-biến một bức thư ngỏ cảm ơn Trung-Tâm Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại (nhiệm-kỳ Nguyễn Ngọc Ngạn), đã tích-cực vận-động, nhờ bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ và các cơ-quan Ân xá, Nhân-quyền quốc-tế can-thiệp để ông được hưởng quyền tị-nạn chính-trị.

Ký-giả Hồ Ông khẩn-khoản kêu-gọi các hội-đoàn, cơ-quan báo-chí hải-ngoại tiếp-tục tranh-đấu cho thuyền-nhân, và giúp-đỡ đặc-biệt cho các ký-giả còn kẹt lại như Nguyễn Quốc Trụ (Thái-lan), Đặng Tú Lương (Phi-luật-tân) và Nguyễn Hoàng Hà (Hương-cảng).

NHÀ VĂN PHAN LẠC TIẾP RA MẮT SÁCH CÁNH VẠC LUNG TRỜI

Nhà văn Phan Lạc Tiếp đã ra mắt cuốn *Cánh vạc lung trời* của ông tại quán Dư Âm, San Jose, hôm 22.2 vừa qua, với khoảng 100 thân-hữu và độc-giả tới dự.

Xuất thân sĩ-quan Hải-quân, có tác-phẩm in tại Việt-nam trước 1975, ông là khuôn mặt hoạt-động xã-hội nổi tiếng tại hải-ngoại trong Ủy Ban Báo Ngụy Giúp Người Vượt Biển. Sau khi ủy ban ngưng hoạt-động, ông trở về với văn-chương, qua loạt sách do nhà Mỏ Làng của Huỳnh Lương Thiện xuất-bản.

Buổi sinh-hoạt ra mắt sách diễn ra trong không-khí kỷ-niệm, với các ông Huỳnh Lương Thiện, Nguyễn Hữu Lục lên diễn-đàn bày tỏ cảm-tình với tác-giả qua công-tác giúp người vượt biển mà họ đã làm chung trong gần 10 năm; ông Trần Quang Thiệu, chiến-hữu thủ-khoa đồng khóa, nhắc lại kỷ-niệm chung trong quân-ngũ, qua trận đánh giành lại quần-đảo Trường-sa, nhà thơ Hà Thượng Nhân nhắc lại những ngày đầu khi Phan Lạc Tiếp mới bước vào văn-giới.

Nhà văn Phan Lạc Tiếp dành 50% tiền bán sách cho ban tổ-chức trang-trải chi-phí tổ-chức, và 50% còn lại tặng quỹ trợ-giúp pháp-lý cho đồng-bào tị-nạn chống thanh-lọc bất công.

TRIỂN-LÃM TRANH TẾT TẠI CALIFORNIA

Một cuộc triển-lãm tranh Tết Việt-nam đã được tổ-chức thành-công tại Century Art Gallery, Westminster, với các họa-phẩm của Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Khai, Nguyễn Việt và Ngô Bảo. Ngoài ra, phòng triển-lãm còn cho bày ảnh quê-hương của nhiếp-ảnh-gia Nguyễn Văn Trung, mới từ VN sang Hoa-kỳ trong chiến-dịch nhân-đạo (HO).

NHIẾP-ẢNH-GIA NGUYỄN CAO ĐÀM TRIỂN-LÃM TẠI HOA KỲ

Nhiếp-ảnh-gia Nguyễn Cao Đàm đã từ Úc-đại-lợi sang bày ảnh nghệ-thuật tại Century Art Gallery hôm 14.2, kéo dài 10 ngày.

Phòng triển-lãm thu-hút nhiều bạn ảnh và giới hâm-mộ bộ môn nghệ-thuật này.

SỰ MUỐN NĂM CŨ

Sự muốn năm cũ là nhan-đề tập sách nghiên-cứu văn-hóa, văn-học của Trần Văn Tích, do Làng Văn xuất-bản, tháng 4.1992.

Học-giả Trần Văn Tích sinh năm 1932, quê ở Quảng-trị, còn là bác-sĩ Y-khoa, hiện cư-ngụ và hành nghề tại Đức. Ông bắt đầu viết vào năm 1965, cộng-tác với các tờ *Chính-luận*, *Phương Đông*, *Bách-khoa* trước 1975. Tại hải-ngoại, ông cùng các học-giả Lãng Nhân, Thái Văn Kiểm, Lê Văn Lân,... là các cây bút biên-khảo văn-hóa chủ-lực của *Làng Văn*. Ngoài ra ông còn góp bài cho *Văn-xã*, *Văn-học*, *Việt-nam tự-do* và *Độc-lập*.

Về tác phẩm, ông là tác giả các cuốn *Tư-tưởng Lão Trang trong y-học Đông-phương* (An Tiêm, Sài-gòn 1974) và *Đông-y Xybécnetic*

(Câu-lạc-bộ Y-học dân-tộc, Sài-gòn 1980).

Sự muốn năm cũ do tác-giả tự tuyển-chọn một số bài đã đăng trên *Làng Văn*, bổ-sung và nhuận chính, sắp-xếp lại theo từng khu-vực nghiên-cứu.

Sách dày 328 trang, in đẹp, sửa-chữa cẩn-thận, giá 15 mỹ-kim (18 gia-kim). Quý độc-giả đã đọc trên báo, cũng nên mua một cuốn cho tủ sách gia-đình, tiện dụng khi cần tra-cứu.

ngoài ngõ



ĐÊM KHÔNG-GIAN 92 TẠI TORONTO

Nhằm gây quỹ ủng-hộ công-tác xây-dựng đài Kỷ-niệm Việt-nam tại thủ-đô Ottawa, Gia-nã-đại, một nhóm cựu quân-nhân Không-quân và thân-hữu tại Toronto sẽ tổ-chức đêm *Dạ-vũ Không-gian 92* tại hội-trường Saint Laurence Market, số 92 Front St. E., Toronto vào ngày thứ bảy 16.5 sắp tới. Ban nhạc đảm-trách chương-trình là Moon Flower, với ca-sĩ Tuấn Anh (từ Hoa-kỳ), cùng Thanh Mẫn, Thùy Trang, Diệu Linh và Quốc Thành.

Trước đây, nhóm Không-quân Toronto đã tổ-chức thành-công đêm *Không-gian* đầu-tiên năm 1990, gây quỹ được 7000 gia-kim giúp vào việc bảo-trợ đồng-bào tị-nạn. Số tiền này đã được ông Hà

Phú Bằng (Không-quân) trao cho BS Nguyễn Duy Sản (UB Cứu-trợ) ngay trên sân-khấu hội-trường.

Về đài Kỷ-niệm VN tại Ottawa cũng là một chương-trình lớn, đòi hỏi sự đóng-góp của toàn-thể cộng-đồng tị-nạn tại Gia-nã-đại. Ban tổ-chức kỳ-vọng vào sự tiếp sức của đồng-bào.

Giá vé ủng-hộ 25 gia-kim, bán trước tại Trung Tâm Tư Lự (1134 Dundas W.), Phố Khánh (393 Spadina) và VP Dịch-vụ VN (1348 Dundas W.).

Chi-tiết về việc tổ-chức, xin liên-lạc: 538-7373 (Hà Phú Bằng).

PHONG-TRÀO "NO HỒ" PHÁT-TRIỂN MẠNH

Phong-trào *No Hồ* (Phong-Trào Xóa Bỏ Huyền-Thoại Hồ Chí Minh) do 30 người Việt-nam tại California khởi xướng, vào tháng 12.91, đã bắt đầu gây tiếng vang tại quốc-nội, trong cộng-đồng hải-ngoại và chính-giới Hoa-kỳ.

Phong-trào qui-tụ anh em sinh-viên và cựu tù-nhân chính-trị CSVN, người trẻ nhất 20 tuổi, nhiều tuổi nhất 80, đã bầu anh Nguyễn Anh Tùng (thành-viên TT Văn Bút VN / Bắc California) làm chủ-tịch. Mục-tiêu đầu-tiên của Phong-trào là vận-động hạ tượng Hồ Chí Minh tại Mạc-tur-khoa.

Phong-trào *No Hồ* quan-niệm rằng, CSVN tuy chia-rẽ nhưng cả hai khuynh-hướng bảo-thủ và cấp-tiến đều theo con đường xã-hội chủ-nghĩa, bám vào huyền-thoại Hồ Chí Minh để củng-cố quyền-lực. Muốn đánh đổ CSVN, trước hết phải phanh-phui sự thật về huyền-thoại Hồ Chí Minh, vạch trần trước công-luận thế-giới, Hồ chẳng những không phải là "chiến-sĩ ái-quốc", mà còn can tội phản-quốc, phục vụ với tư cách thành viên trong Đông-phương cục của Nga-sô, trong âm-mưu nhuộm đỏ thế-giới.

Chương-trình của *No Hồ* là gom-góp tài-liệu để hoàn-thành một cuốn phim và một tập bạch-thư, công-bố các tài-liệu chưa ai

biết về mặt thật của Hồ. Phong-trào không tổ-chức quyên-góp, không chủ-trương bạo-động, mà kêu-gọi đồng-bào hưởng-ứng bằng cách hể đọc được bài báo nào công-kích vào "thần-tượng" Hồ Chí Minh, xin lập tức làm phóng-ảnh (copy) gửi về nước ngay cho đồng-bào đọc.

Cho tới ngày báo lên khuôn, Phong-trào *No Hồ* là tổ-chức quần-chúng Việt-nam duy-nhất tại hải-ngoại lên tiếng phản-đối trước công-luận quốc-tế về hành-động xâm-lăng Trường-sa và Hoàng-sa của Trung Cộng. CSVN dĩ-nhiên không phản-đối, vì đã thỏa-thuận, riêng các tổ-chức cộng-đồng ở hải-ngoại, có lẽ vì chưa nắm vững vấn-đề nên vẫn im tiếng.

LỚP HỘI-HOẠ TẠI HỘI CAO-NIÊN

Hội Cao-niên và Hội Người Việt Toronto đã khai-giảng lớp hội-họa căn bản, do họa-sĩ Nguyễn Tăng đảm-trách. Lớp kéo dài 13 tuần, mở tại trụ-sở Hội Người Việt, 1364 Dundas St. W., qui-tụ 24 học-viên, trẻ nhất 12 tuổi và nhiều tuổi nhất 69.

Họa-sĩ Nguyễn Tăng (tranh bla trên *Làng Văn* 91) tốt-nghiệp Cao-đẳng Mỹ-thuật Gia-định năm 1957, từng đoạt nhiều giải thưởng hội-họa quốc-gia và quốc-tế.

Hội Cao-niên cho biết, sau lớp căn-bản, hội sẽ tổ-chức tiếp các lớp trung và cao-cấp.

VĂN BÚT ONTARIO GÂY QUỸ

Trung-Tâm Văn Bút VN / Ontario tổ-chức gây quỹ giúp tất cả các văn-nghe-sĩ quốc-nội (không phân-biệt địa-phương, miễn không phải là cán-bộ cộng-sản). Bữa ăn được sắp-xếp vào lúc 6 giờ chiều Chủ-nhật 5.4 tại nhà hàng VN thanh-lich nhất Toronto là South Vietnam, số 444 Spadina Ave.

Anh chị em Văn Bút kính mời đồng-bào, thân-hữu cùng tham-gia công-tác này, bằng cách mua vé ăn tại cửa. Mỗi vé 25 gia-kim, cơm

canh nhiều món rất thơm tất.

ĐẠI TÁ VÕ ĐẠI TÔN THĂM TORONTO

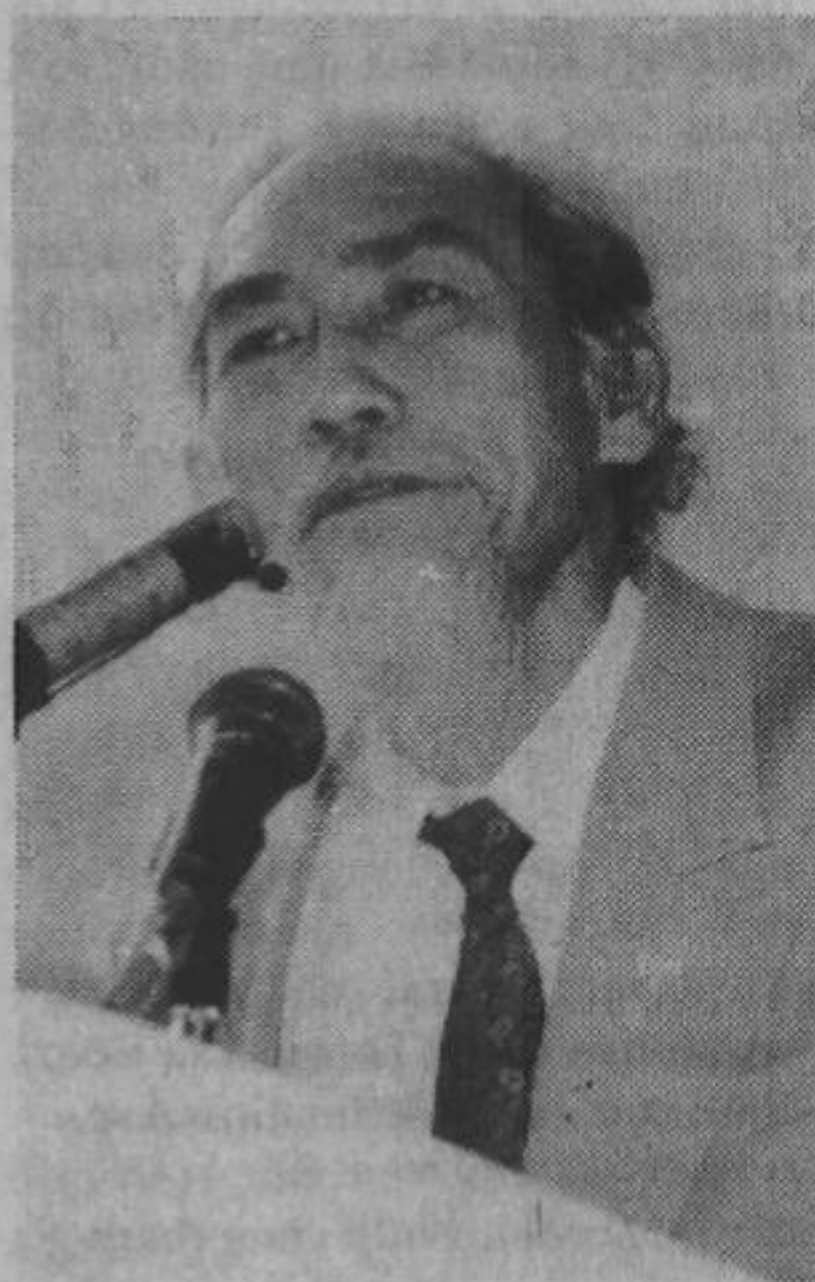
Đại-tá Võ Đại Tôn cùng các phái-đoàn Lực-Lượng Quân Dân Hải-Ngoại Yểm-Trợ Phục-Quốc (Úc-châu) và Chí-Nguyên-Đoàn Phục-Quốc Hải-Ngoại (Mỹ-châu) sẽ tới Toronto ra mắt, thăm viếng đồng-bào trong hai tuần đầu tháng 6 sắp tới.

Buổi sinh-hoạt do Trung-Tâm Văn Bút VN / Ontario tổ-chức hôm thứ bảy 6.6 tại Cecil Community Centre (nơi nhóm Đại-hội Văn Bút VN Hải-Ngoại kỳ 3), góc Cecil và Spadina.

Đại-tá Võ Đại Tôn sẽ trình làng tập thơ mới nhất của ông, *Bên dòng thác Champy*, ký bút hiệu Hoàng Phong Linh, làm trên đường về nước kháng-chiến và trong 10 năm tù cộng-sản.

Sau phần ra mắt thơ, là hội luận về kháng-chiến VN, chế-độ lao-tù, và nghĩa-vụ của đồng-bào Việt-nam tại hải-ngoại trong tình huống mới.

Ngoài Toronto, Đại-tá Võ Đại Tôn còn ra mắt thơ và diễn-thuyết tại Ottawa và Montréal trước khi



lên đường sang Âu-châu, cũng do anh chị em Văn Bút VN / Ontario và Québec tổ-chức.

Mọi chi-tiết liên-quan tới chuyến công-tác tại Toronto xin liên-lạc: (416) 762-3701 (nhà văn Trà Lũ).

Trong thời-gian gần đây, tại hải-ngoại có một vài nhóm tổ-chức gây quỹ nó là để "làm chi-phí di-chuyển" cho Đại-tá Võ Đại Tôn. Lực-Lượng Quân Dân và Chí Nguyên Đoàn minh-xác rằng việc gây quỹ này hoàn-toàn không phải là chủ-trương của Đại-tá Võ Đại Tôn và ban tổ-chức chuyển đi Bắc Mỹ của ông.

ĐẠI HỘI THẾ GIỚI VN VÀ ĐẠI HỘI QUỐC TẾ 1992 TẠI HOA-THỊNH-ĐỐN

Hội-Đồng Việt-Nam Tự-Do sẽ tổ-chức Đại-hội thế-giới nhóm lần đầu-tiên, tại trụ-sở Thượng-nghi-viện Hoa-kỳ vào sáng thứ bảy 27.6 sắp tới. Đại-hội qui-tụ toàn bộ các cơ-sở hạ-tầng của Hội-đồng tại Hoa-kỳ, Gia-nã-đại, Âu, Úc và á-châu.

Đại-Hội Quốc-Tế do Hội-Đồng Việt-Nam Tự-Do triệu-tập và chủ-tọa, qui-tụ các tổ-chức quốc-tế ủng-hội Hội-Đồng Việt-Nam.

Hai đại-hội được tổ-chức song song này nhằm vạch sách-lược và chương-trình hành-động để dẹp-bỏ chủ-nghĩa cộng-sản tại Việt-nam bằng nỗ-lực nặng về chính-trị, ngoại-giao hơn là quân-sự.

Mọi chi-tiết về Đại-hội, xin liên-lạc: (314) 679-4714 (Hoàng Văn, Văn-phòng Chủ-tịch).

ĐÊM SINH-HOẠT CHUYÊN GIA VN ONTARIO

Hội Chuyên-Gia Việt-Nam / Ontario tổ-chức tiếp-tân, hội-luận và văn-nghệ vào lúc 6 giờ chiều ngày thứ bảy 11.4 tại Hội-trường Bickford Centre, số 777 Bloor St. W., Toronto.

Phần thuyết-trình với đề-tài *Vai trò của chuyên-gia Gia-nã-đại gốc Việt tại Bắc Mỹ*, do GS Nguyễn Xuân Vinh (Phân-khoa Kỹ-thuật Hàng-không, Đại-học Michigan)

và GS Howard Adelman (Phân-khoa Triết, Đại-học York) phụ-trách.

Sau phần hội-luận là chương-trình văn-nghệ, với sự góp mặt của Đoàn Chính (từ Montréal) và ban Sao Đêm.

Hội Chuyên-gia Việt-nam / Ontario mới thành-lập trong năm 1991. Quý vị tốt-nghiệp đại-học, hoặc học-trình 3 năm tại các trường Cao-đẳng, có thể làm đơn nhập hội. Địa-chỉ liên-lạc: P.O. Box 33, Station "P", Toronto, Ontario M5S 2S6. Điện-thoại: (416) 784-5660.

LỄ HAI BÀ TRUNG TẠI TORONTO

Hội Phụ-nữ Việt-nam cùng Liên-đoàn Nữ Hướng-đạo Nhị Trưng và Gia-đình Trưng Vương, với sự yểm-trợ của Hội-Đồng Đại-Diện Người Việt Quốc-Gia đã tổ-chức thành-công lần thứ 11 tại Toronto, lễ kỷ-niệm Hai bà Trưng.

Buổi lễ được tổ-chức tại diên-sảnh Thư-viện Parkdale, qui-tụ 200 đồng-bào tham-dự.

Trước bàn thờ Hai Bà do hội Cao-niên dựng giúp, cuộc tế-lễ theo nghi-thức cổ-truyền diễn ra nghiêm-trang và và cung-kính.

Sau các nghi-thức tế-lễ, diễn văn và phần giới-thiệu ban chấp-hành nhiệm-kỳ mới của Hội Phụ-nữ, là phần thụ lộc khá thịnh-soạn.

GIỖ TỔ HÙNG-VƯƠNG

Cộng-đồng Việt-nam vùng Mississauga tổ-chức Giỗ Tổ Hùng-Vương vào lúc 2 giờ chiều ngày 12.4.1992 tại Erindale Community Hall, số 1620 Dundas St. W., Mississauga (Gia-nã-đại).

Buổi lễ gồm cúng tổ, tế tổ theo nghi-thức cổ-truyền và phần thụ lộc tổ, mở cửa tự-do cho đồng-bào tới dự.

GIẢI THIẾU-NỮ VN" TẠI MONTREAL

Hội Phụ-Nữ Việt-Nam vùng Montréal tổ-chức buổi tuyển-lựa Hoa-hậu và Dạ-vũ vào lúc 7 giờ 30

tối Thứ Bảy, 18.4.1992 tại Palais de Congrès, số 201 đường Viger West, Montréal.

Hai năm trước đây, cũng tại hội-trường này, Giải Thiểu-nữ Việt-nam diễn ra lần đầu-tiên, đã đạt được kết-quả hết sức khả-quan, với số khán-giả tham-dự trên 1000 người, và số thí-sinh ứng-tuyển lên đến gần 60 cô. Đặc-biệt trong kỳ thi đó, một thí-sinh cư-ngụ tại Toronto đã đoạt giải Duyên-dáng.

Các giải thưởng gồm có:

- Giải Duyên-dáng
- Hoa-hậu Áo dài
- Y-phục dạ-hội

Phần thưởng đồng đều mỗi giải là 1,000 gia-kim, cùng nhiều tặng-phẩm giá-trị khác.

Phần văn-nghệ và dạ-vũ do ban nhạc Viva (Ottawa) phụ-trách, ngoài sự hiện-diện của nữ danh-ca Ý Lan từ California sang, còn có các ca-sĩ Đoàn Chính, Hứa Khánh, Hoàng Kim Uyên, v.v. Nhà văn Nguyễn Ngọc Ngạn (Toronto) điều-khiển chương-trình.

Giá vé vào cửa: 30 gia-kim; giá ủng-hộ: 50 gia-kim.

LỄ THƯỢNG KỲ VNCH 30.4 TẠI MISSISSAUGA

Cộng-đồng Việt-nam Mississauga tổ-chức long-trọng lễ Thượng-kỳ VNCH vào lúc 11 giờ sáng ngày Chủ-nhật 3.5.1992 tại kỳ-đài tòa Thị-chính Mississauga (Square One, đường Burnhamthorpe).

Buổi lễ mở rộng cho đồng-bào Việt-nam cư-ngụ trong vùng Toronto, Brampton và Hamilton. Phía quan khách, có bà thị trưởng Mississauga cùng các dân biểu, nghị viên và đại diện các đảng phái Gia-nã-đại.

Để đánh dấu 17 năm lưu-vong, và để đề-cao tinh-thần yêu-chuộng tự-do của dân-tộc Việt, mà lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu-tượng, Cộng-Đồng Việt-Nam Mississauga kêu-gọi đồng-bào tham-gia đông-đảo lễ thượng-kỳ này.



Yêu Nhau, Xin Nhớ Tặng Quà Cho Nhau !

**GIÁNG-SINH, NĂM MỚI, TẾT NGUYÊN ĐÁN,
TẶNG QUÀ GÌ THANH-LỊCH, TRANG-NHÃ NHẤT,
DỪNG ĐƯỢC TRỌN NĂM, GIỮ ĐƯỢC TRỌN ĐỜI?**

— MỘT NĂM (12 SỐ) BÁO

làng văn

CHỈ CẦN ĐIỀN VÀ GỬI

PHIẾU TẶNG BÁO

Ở TRANG 111

TÒA-SOẠN SẼ LÀM CHU-TOÀN MỌI VIỆC CHO QUÍ VỊ

Chương-trình gửi báo cho đồng-bào tị-nạn độc (tòa-soạn tặng báo, độc-giả tặng tem)

Trong thời-gian gần đây, hầu hết các quốc-gia có người tị-nạn Việt-nam tạm dung đều từ-chối chuyển gởi vào các trại. Tòa-soạn phải gửi báo từng phong-bì riêng, đề tên từng người nên cước-phí rất nặng, không đủ sức cung-ứng cho nhu-cầu đọc của hàng trăm ngàn đồng-bào. Chương-trình *Gửi báo cho đồng-bào tị-nạn độc* được thực-hiện vào mỗi dịp đầu năm, nhằm giúp điều-hòa việc gửi báo sang các trại. Kính mong quý tổ-chức Việt-nam, người làng và độc-giả ăm-áp hưởng-ứng, bằng cách quyên góp tiền cước gửi báo.

Mỗi đơn-vị tem thư 15 mỹ-kim (hoặc 18 gia-kim), đủ trang trải tiền cước gửi một năm (12 kỳ) báo đường thủy cho một địa-chỉ tị-nạn.

Nếu quý vị muốn tặng đích danh cho một hay nhiều thân-nhân, bằng-hữu bên trại, xin gửi 15 mỹ-kim kèm địa-chỉ người nhận về tòa-soạn. Tòa-soạn sẽ lo chu-tất phần tặng báo và gửi báo; trên nhãn địa-chỉ người nhận sẽ ghi rõ tên người tặng báo.

Nếu quý vị không có thân-nhân nào bên trại, tòa-soạn sẽ chọn gửi, ưu-tiên cho các thư-viện, tổ-chức tôn-giáo, hội-đoàn, lớp học và các cá-nhân hoạt-động xã-hội tại các trại; tên ân-nhân tặng tiền tem gửi báo sẽ in trên nhãn địa-chỉ người nhận, ở trang 113 mỗi kỳ báo cho đến cuối năm.

Chi-phiếu xin đề: Làng Văn (donation/tem tị-nạn), gửi về tòa-soạn theo địa-chỉ ở trang 1.

làm giàu tiếng việt



Mục này được mở ra với mục-đích tạo thêm, hoặc nhắc lại, một số ngữ-vựng mới mà tiếng Việt chưa có, hoặc đã có nhưng chưa thông-dụng đối với các bạn trẻ, nhất là ngữ-vựng chuyên-môn.

Phần lớn ngữ-vựng đưa ra trong mục này đều có tính-cách đề-nghị, dùng để dịch một số ngữ-vựng ngoại-quốc.

Mỗi ngữ-vựng mới kèm chủ-thích bằng Anh, Pháp hoặc ngoại-văn khác để dễ phân-biệt.

Trong trường-hợp có nhiều cách dịch khác nhau, tòa-soạn sẽ đăng hết, đúc-kết các ý-kiến và đề-nghị chọn lấy một để dùng trên báo. (Lưu-ý: có nhiều chữ không nhất-thiết phải dùng tới, nhưng nên biết).

Các ngữ-vựng mới này sẽ được xếp lại theo thứ-tự mẫu-tự, sơ-kết mỗi năm một lần, và sẽ in thành "sổ tay ngữ-vựng mới".

Mong được sự tham-gia đông-đảo của quý vị và các bạn.

A-PHÚ-HÃN: Nước Afghanistan.

Á-CĂN-ĐÌNH: Nước Argentina

AI-CẬP: Nước Egypt.

ÁI-NHĨ-LAN: Nước Ireland.

ANH-QUỐC: Nước England (Britain)

ÁO-QUỐC: Nước Austria.

ẤN-ĐỘ: Nước India.

BA-LAN: Nước Poland

BA-LÊ: Thủ-đô Paris, Pháp-quốc.

BA-TÂY: Nước Brazil.

BA-TU: Nước Iran.

BÁ-ĐẠT: Thủ-đô Bagdad của Y-lạp-khắc (Iraq).

BẮC-KINH: Thủ-đô Peking, Trung Cộng.

BẠCH NGÀ: Nước Byelorussia.

BĂNG ĐẢO QUỐC: Nước Iceland.

BẢO-GIA-LỢI: Nước Bulgaria.

BỈ-QUỐC: Nước Belgium.

BÌNH-NHUƠNG: Thủ-đô của Bắc Hàn.

BỒ-ĐÀO-NHA: Nước Espagnol

BUU-PHIẾU: postal money-order, mua tại sở bưu-chính, có giá-trị như chi-phiếu bảo-chứng và ngân-phiếu.

CAO-MIÊN: Nước Cambodia.

CHI-PHIẾU: cheque / check, do cá-nhân hay cơ-sở kinh-doanh ký trả, có giá-trị tương-đương với món tiền đã ghi.

CHI-PHIẾU BẢO-CHỨNG: certified cheque / check, chi-phiếu đã được ngân-hàng đóng dấu chứng-nhận có tiền bảo-chứng.

CHÍ-LỢI: Nước Chile.

CỤU-KIM-SƠN: Thành-phố San Francisco, Hoa-kỳ.

CỪU-LONG: Sông Mekong ở Đông-dương; Nhượng-địa Kowloon (gần Hương-cảng, thuộc Bồ-đào-nha).

DO-THÁI: Nước Israel.

ĐA-LUÂN-ĐA: Thành-phố Toronto, Canada (để biết, không nên dùng).

ĐÀI-LOAN: Nước Taiwan, Trung-hoa quốc-gia hay Trung-hoa dân-quốc.

ĐAN-MẠCH: Nước Denmark.

Điện CẨM-LINH: Điện Kremlin của Nga.

ĐIỆN THU: fax (facsimile): máy chuyển và nhận bản sao qua đường

dây điện-thoại.

Các từ liên-hệ: tờ điện thư (do máy in ra); máy điện-thư (máy gửi và nhận điện-thư); số điện-thư (số điện-thoại dùng cho điện-thư).

Cách dịch khác: máy viễn-ký, máy viễn sao.

ĐÔNG-KINH: Thành-phố Tokyo, Nhật-bản.

ĐỨC-QUỐC: Nước Germany.

GIA-KIM: Canadian dollar, tiền Canada.

GIA-NÃ-ĐẠI: Nước Canada.

HÁN-THÀNH: Thủ-đô Seoul của Đại Hàn.

HÀN QUỐC (CAO-LY): Korea; Bắc-Hàn (North Korea) / Nam-Hàn hay Đại-Hàn (South Korea).

HI-LẠP: Nước Greece.

HỒ-LY-VỌNG (HOA-LỆ-ƯỚC): Thành-phố Hollywood, Hoa-kỳ.

HOA-KỲ (MỸ): Nước U.S.A.

HÒA-LAN: Nước Holland (Netherland) / Hollande (Pays Bas)

HỐI-PHIẾU: bankdraft, chi-phiếu do ngân-hàng phát-hành, có giá-trị như chi-phiếu bảo-chứng.

HUNG-GIA-LỢI: Nước Hungary.

HƯƠNG-CẢNG: Nhượng-địa Hongkong, thuộc Anh-quốc.

LA-MÃ: Thủ-đô Roma của Ý-đại-lợi.

LÀO-QUỐC (AI-LAO): Nước Laos.

LỖ-MA-NI: Nước Romania.

LUÂN-ĐÔN: Thủ-đô London, Anh-quốc.

LỤC-XÂM-BẢO: Nước Luxembourg.

MÃ-LAI (MÃ-LAI-Á): Nước Malaysia.

MÃ-NHẬT-TÂN (MÃN-HẠT-TÂN): Khu Manhattan, New York.

MẠC-TU-KHOA: Thủ-đô Moscow của Nga.

MÊ-TÂY-CƠ: Nước Mexico.

MIỀN ĐIỆN (DIỄN ĐIỆN): Nước Burma.

MÔNG-CỐ: Nước Mongolia.

NA-UY: Nước Norway / Norvège

NAM-DƯƠNG: Nước Indone-sia..

NAM-VANG: Thủ-đô Phnom-Penh của Cao-miên.

NỮ-UỐC: Thành-phố / tiểu-bang New York.

SOUTH AFRICA: Nước Nam-Phi.

NAM-TU: Nước Yugoslavia.

NGA (NGA-LA-TU): Nước Russia.

NHẬT-BẢN: Nước Japan.

Ô-KHẮC-LAN: Nước Ukraine.

PHẦN-LAN: Nước Finlan.

PHÁP-QUỐC: Nước France.

PHI-LUẬT-TÂN: Nước Philippines.

TÂN ĐỀ-LI: Thủ-đô New Deli của Ấn-độ.

TÂN-GIA-BA: Nước Singapore

TÂN TÂY-LAN: Nước New Zealand.

TÂN THẾ-GIỚI: Nước New Caledonia (gần Úc-đại-lợi).

TÂY-BAN-NHA: Nước Spain.

TÒA THÁNH LA-MÃ: Nước Vatican.

THÁI-LAN: Nước Thailand.

THẺ TÍN-DỤNG: *credit card*, thẻ dùng mua hàng, hãng cấp thẻ tín-dụng sẽ trả tiền thay, người giữ thẻ sẽ trả lại cho hãng cấp thẻ sau.

Cách dịch khác: thẻ mua chịu.

THỔ-NHĨ-KỶ: Nước Turkey.

THƯỢNG-HẢI: Thành-phố Shanghai, Trung Cộng.

THỤY-ĐIÊN: Nước Sweden.

THỤY-SĨ: Nước Switzerland.

TIỆP-KHẮC: Nước Czechoslovakia.

TÍN-BÀI: *badge*; tín-bài của cảnh-sát: *police badge*.

Cách dịch khác: biểu-hiệu, dấu-hiệu.

TRUNG-QUỐC: Nước China, nước Tàu (hiện nay là Trung Cộng).

ÚC-CHÂU / ÚC-ĐẠI-LỢI: Châu Australia / Nước Australia.

VẠN-TUỢNG: Thủ-đô Lào-quốc.

VONG-CÁC: Thủ-đô Bangkok của Thái-lan.

Ý-ĐẠI-LỢI: Nước Italia.

Y-LẠP-KHẮC: Nước Iraq.

(còn tiếp)

câu đối làng văn

(tiếp theo)

• Nhắc lại về đối đăng trên trang 1, *Làng Văn Xuân Nhâm Thân*:

— Có là bao, ba vạn sáu ngàn ngày được trăm lần Tết.

Tòa-soạn tiếp-tục nhận được các vế đối kể sau:

Vế đối của ông Phạm Xuân Hi ở Paris (1):

— Trời đẹp quá, một tháng ba mươi tối, đủ bốn tuần trăng.

Hai vế đối của ông Tuyền Ngữ ở Aylmer, Québec:

— Không thể thiếu, bốn ba mươi hai tháng đủ lỗ Làng Văn. (2)

và:

— Nào tính thử, tám chín bảy hai tháng bao tá Làng Văn. (3)

Vế đối của bà Từ Kim Tước ở Virginia:

— Không mấy nă, tám trăm chín mươi tháng, tàn một triều Số.

(890 tháng, tính từ tháng 10.1917 tới tháng 12.1991).

• Vế đối II, đăng trên *Làng Văn* số 90:

— Thân vô-sản hóa khí, khí vô-sản hóa-thân, bần-cùng-hóa nhân-dân thân hóa khí.

Vế đối của ông Phạm Đình Ước ở Pennsylvania:

— Vị phở tái thiếu mùi, mùi phở tái thiếu vị, nấu nướng thiếu tiêu chí, vị thiếu mùi.

Các vế đối của ông Tuyền Ngữ ở Québec:

— Đời hanh thông vui thế, thế hanh-thông vui đời, trần ai dễ mấy

歪
牒
过
没
脑
巴
边
最
楚
罕
旬
陵

(1)

空
体
少
果
巴
边
仁
脑
楚
露
郎
文

(2)

開
併
此
修
尙
翫
仁
脑
色
佐
郎
文

(3)

người, đời vui thế.

— Đời đảo-diên chán thế, thế đảo-diên chán đời, ai ủi nhau mấy lời, đời chán thế!

— Đạo hữu duyên dẫn đường, đường hữu duyên dẫn đạo, chính-nhân thay cường-bạo, đạo dẫn đường.

Hai vế đối Tết tới đây là khóa sổ.

Quý bạn đọc thích... nhưc đầu thêm, bà Từ Kim Tước ở Virginia nhắc lại vế của Thế Lữ đưa ra, cho tới nay chưa ai đối chỉnh. Xin mời cả làng cùng góp bút:

— Thế Lữ mừng xuân hai thứ lễ, một quả lê tây, một quả lê ta.

Ghi-chú: Thế Lữ tên thật là Nguyễn Thứ Lễ, bút hiệu khác là Lê Ta (lê thêm dấu ngã thành lễ; mà ngã, tiếng hán việt là ta, nên lê thêm ta cũng là... lễ).

Nhắn tin chung: Quý vị đã tham-gia "Câu đối Làng Văn", nếu chưa gửi địa-chỉ về, xin liên-lạc để nhận quà văn-nghe.

Đi Tìm Sự Thật Về Cuộc Chiến Việt-Nam Dưới Nhân-Quan của Nhà Văn Miền Bắc

Nguyễn Hữu Nghĩa

Sau khi Bùi Tín đã tự tay châm lửa thiêu-đốt uy-tín chính-trị của mình bằng những lời tuyên-bố lật-lọng, các phe-nhóm chính-trị có khuynh-hướng bám dựa vào những người cộng-sản "ly-khai" đã bắt đầu tỏ ra e-dè hơn. Họ không còn quần-tụ quanh Bùi Tín nữa, mà dỗi mắt trông vào quốc-nội, tìm kiếm, nghe-ngóng động-tĩnh ở các thần-tượng chính-trị khác.

Sự trông-đợi ấy đã được đáp-ứng. Bản "Tự bạch" của Dương Thu Hương được tung sang Paris như một mồi lửa khác, giúp soi-sáng được một số góc-cạnh của những vấn-đề đã làm phân-hóa cộng-đồng bấy lâu nay. Bản "Tự bạch" này đăng trên một tờ báo tự coi là "đối-lập với nhóm cộng-sản bảo-thủ", xuất-bản tại Paris và được một vài tờ báo khác ở Hoa-kỳ đăng lại.

Theo lời Dương Thu Hương, bà ta viết bản "Tự bạch" trong tù, nộp cho công-an. Sau khi được thả, Dương Thu Hương tới sở Công-an đòi lại để công-bố. Vẫn theo lời họ Dương, ban đầu công-an không chịu trả, bà phải dọa "sẽ viết bản mới", công-an mới chịu đưa lại cho bà.

Cứ tạm tin rằng Dương Thu Hương nói thật, và công-an Hà-nội

mềm dẻo hơn cảnh-sát Âu Mỹ, chúng ta hãy phân-tích những điều họ Dương viết và công-bố ở hải-ngoại.

TÓM TẮT BẢN "TỰ BẠCH"

Bản "Tự-bạch" dài 16 trang viết tay, nội-dung nhằm phân-giải ba điều:

- Lý-do khiến bà viết cuốn *Khải hoàn môn* tức *Tiểu-thuyết vô-đề*.

- Phủ-nhận mối liên-hệ giữa bà ta và những người xuất-bản cuốn *Tiểu-thuyết vô-đề* tại hải-ngoại.

- Nhắc lại đề thuyết giải-thích cuộc chiến Việt-nam là "hai bên cùng có lỗi", kêu-gọi "hóa giải hận thù, xóa bỏ ranh-giới Quốc-Cộng để đoàn-kết thống-nhất xây-dựng đất nước" theo chủ-trương của nhà nước CSVN.

Dương Thu Hương xác-định rằng cuốn sách của bà ta đưa ra không nhằm phản-bác, mà là để hỗ-trợ nhà nước; chẳng may cuốn sách "đã bị những người chống cộng cực-đoan lợi-dụng một cách triệt-để nhằm chống lại kẻ thù của họ tức là chính-quyền Hà-nội." Bà cho rằng, cuốn sách của bà bị dùng như một phương-tiện "để những người chống cộng cực-đoan bộc-lộ những

hiềm-thù chưa phải, cũng như mối căm-uất của kẻ thua trận chưa có cơ-hội giải-tỏa."

Ngay trong phần đầu, Dương Thu Hương khẳng-định: "tôi không từ-bỏ đội ngũ những người cộng-sản để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng."

Lý-do để bà "không chạy sang hàng ngũ những người chống cộng", vì ngoài vấn-đề khác-biệt ý-thức-hệ, còn có mối hận-thù sâu thẳm chưa nguôi: "Khác với nhiều quốc-gia trên hoàn-cầu, trong cảnh huống đặc-biệt của Việt-nam, những người cộng-sản và những người chống cộng không chỉ mâu-thuẫn nhau bởi một ý-thức-hệ trái chiều mà họ đã bị đặt vào tình-thế thù-nghịch trong một cuộc chiến lâu dài, đau-thương và khốc-liệt."

Dương Thu Hương xác-nhận, bà không viết cuốn *Tiểu-thuyết vô-đề* với mục-đích sám-hối. Kẻ sám-hối phải là chính-quyền miền Nam, "những ai đã treo đèn kết hoa, dàn kèn đồng ra các hải-cảng và phi-trường chào-đón những binh-đoàn lính Mỹ, lính Úc, lính Đại-hàn vào xứ-sở cần biết đến hai từ sám-hối hơn là tôi."

Về những tội-ác ngoài chiến-trường, họ Dương xác-định, "lính thám-báo" chỉ là tông-phạm; bà trở tận mặt lớp trí-thức, lãnh-đạo miền Nam và tố-cáo là chánh-phạm. Bà viết: "Những kẻ sát-nhân thực-thụ, những kẻ có đôi bàn tay đẫm máu, thường khi lại là phó-sản của một chương-trình được quyết-định sau các bàn giấy bóng-nhoáng, bởi những con người có đôi tay sạch-sẽ và mặc áo trắng tinh."

Dương Thu Hương viện-dẫn quá-khứ hào-hùng và con đường trước mặt, khẳng-định bà là người xả thân bảo-vệ chủ-nghĩa xã-hội. Theo bà, cái chủ-nghĩa ưu-việt này đang bị giằng-xé giữa hai thế-lực, những người quốc-gia cực-đoan và những người cộng-sản bảo-thủ.

Dương Thu Hương kết án miền Nam chủ-trương xâm-lăng miền Bắc trước khi miền Bắc vượt qua vĩ-tuyến 17, miền Nam ngược-đãi

những người kháng-chiến cũ, miền Nam đón lính Mỹ vào dày-xéo quê-hương, trong khi tại miền Bắc không hề có bóng-dáng một người Nga.

Cuối-cùng, Dương Thu Hương dùng hình-ảnh đau-thương của chiến-tranh — mà theo bà, kẻ chiến-thắng thua-thiệt hơn người chiến-bại — kêu-gọi xúc-cảm, kêu-gọi miền Nam xóa-bỏ hận-thù, ngưng chống cộng và trở về xây-dựng lại những đổ-vỡ. Bà không quên dành gần một nửa đoạn cuối bài để phản-bác những lời xưng-tụng (mà bà gọi là *không thể nào chấp-nhận*) của Thụy Khê, người tự ý viết lời giới-thiệu và trao tập bản-thảo cuốn *Tiểu-thuyết vô-đề* cho nhà xuất-bản...

NHẬN-XÉT CHUNG VỀ BẢN "TỰ BẠCH"

Đây là một bản văn nặng về tình-cảm hơn lý-luận. Dương Thu Hương đã dùng kỹ-thuật tiểu-thuyết để khơi-động tình-cảm của con người, nỗi khổ của dân-tộc và đồng-thời vượt-ve, xoa-dịu các nạn-nhân của chế-độ.

Dương Thu Hương luôn luôn phô-trương sự công-bằng bằng cách kể tội cả hai phía: cộng-sản và không cộng-sản. Tuy-nhiên sau mỗi đoạn than-vãn về những sự mất-mát, tàn-hại của chiến-tranh, bà khéo-léo nghiêng phần lỗi về phía miền Nam: mưu-toan xâm-lăng miền Bắc, bán nước cho đế-quốc, đưa-rước quân ngoại-nhập, du miền Bắc vào thế chằng đặng đứng phải nhảy vào vòng chiến, chấp-nhận hi-sinh gian-khổ để giải-phóng đất-nước.

Nội-dung bản "Tự bạch" hoàn-toàn không có gì mới lạ đối với đồng-bào quốc-nội. Sau Đại-hội kỳ 6, đảng phát-động phong-trào đổi mới, dân-chúng trong nước đã được nghe, được đọc nhiều bài "đấm ngực" nhận lỗi còn thắm-thiết hơn Dương Thu Hương nhiều. Mọi lý-lẽ bà đưa ra, người ta đã phát ngấy.

Chỉ riêng tại hải-ngoại, bản văn đã tạo nên một tâm-trạng ê-chề cho những người ở phía bên này. Ê-chề vì chính một số người trong cộng-đồng đã tạo điều-kiện cho người nữ cán-bộ họ Dương lãng-mạ tất cả.

Trong ba năm qua, người ta đã choàng cho bà những tấm áo rực-rỡ nhất, đã xưng-tụng bà bằng những tính-từ trang-trọng và cao-quý nhất. Có người ngợi khen bà can-đảm, lắm-liệt. Có người tôn bà thành nữ anh-hùng, là viên ngọc quý. Có người còn nịnh bà "đẹp gái".

Trên ngai cao, Dương Thu Hương tỉnh-táo với tay xuống vỗ vào mặt những kẻ tung-hô bà bằng bản "Tự bạch", đồng-dặc xác-định lập-trường: không bỏ đảng (dù đảng đã công-bố khai-trừ bà)!

Thái-độ đó mới thật là can-đảm!

Giao một cuốn tiểu-thuyết cho những người từng lớn khôn nhờ hột cơm của *ngụy* in, mà trong đó Dương Thu Hương không thêm sửa một chữ, vẫn lớn giọng mắng họ là "*bọn chó*", thái-độ đó mới thật là lắm-liệt.

Can-đảm và lắm-liệt, "*dù trong bất cứ hoàn-cảnh nào cũng không uốn cong ngòi bút*", những lời nhấn-nhủ của Tổng bí-thư Nguyễn Văn Linh tại đại hội Nhà văn, Dương Thu Hương đã chấp-hành nghiêm-chỉnh..

Trước đây, hồi tháng 6.90 (1), người viết bài này ghi-nhận rằng "Dương Thu Hương biểu-lộ một niềm tin mãnh-liệt và lòng trung-kiên đối với đảng và chủ-nghĩa xã-hội... Dương Thu Hương vẫn là một người cộng-sản chân-chính và có phẩm-hạnh, một người chung-thủy với lý-tưởng của mình, trước sau như một."

Hơn một năm sau, ngày 12.8.91, Dương Thu Hương nắn-nót viết: "*tôi không từ bỏ đội ngũ những người cộng-sản để chạy sang hàng ngũ những người chống cộng.*"

Đọc xong những dòng chữ ấy, dù ưa hay ghét Dương Thu Hương, các đồng-chí của bà đều có quyền ngẩng mặt; còn những người cầm

vòng hoa lóm-thóm chạy theo bà, nếu còn biết nghĩ, họ phải cúi đầu. Cái nhục ấy, dù muốn dù không, tất cả mọi người trong chúng ta đều phải chia-sẻ...

PHÂN-TÍCH TỪNG ĐIỂM TRONG BẢN "TỰ BẠCH"

Khi khẳng-định "*tôi không từ bỏ hàng ngũ những người cộng-sản*", Dương Thu Hương nhắc cho chúng ta nhớ rằng thoát đầu, bà viết cuốn *Tiểu-thuyết vô-đề* không nhắm vào lớp độc-giả hải-ngoại. Bà nói rõ từ đầu bản "Tự bạch" là đã đưa bản-thảo cho một nhà xuất-bản tại Hà-nội và bị từ-chối.

Lập-trường khởi-điểm của bà khi viết cuốn tiểu-thuyết này không phải là để sám-hối. "*Tiểu-thuyết vô-đề không phải là lời sám-hối của một con Việt Cộng*", của "*một kẻ đã từng là đảng viên Cộng-sản.*"

Một lần nữa, Dương Thu Hương tái khẳng-định vị-trí của bà, vị-trí xả thân đứng giữa hai lần đạn để bảo-vệ chủ-nghĩa xã-hội, trước sự tấn-công của cả hai thế-lực: *những người chống cộng cực đoan* và *những người cộng-sản bảo-thủ*.

Những lời "phản-kháng" mà Dương Thu Hương phát-biểu trước đây chỉ bộc-lộ sự hằn-học, bất-mãn của bà đối với những kẻ mà bà gọi là "*bọn công-chức thuộc-địa*", "*những kẻ tận hưởng kỳ thành không hề hao tổn công trí, xương máu trong những năm chiến-tranh*", do đó, "*dù họ có được Đảng và Nhà nước trọng-dụng, chúng tôi (DTH) cũng không công-nhận họ.*"

Từ tận đáy tâm-hồn, Dương Thu Hương luôn luôn kiêu-hãnh và tự-hào với quá-khứ của bà: "*Tôi là người tình-nguyện vào vùng Bình Trị Thiên mười năm chống Mỹ, và là người phụ-nữ duy nhất trong đoàn nghệ-sĩ của xí-nghiệp lên chiến-trường chống bành-trướng năm 1979, bởi vậy tôi không thể là người phản quốc.*" Chữ quốc của Dương Thu Hương, phải hiểu là *tổ-quốc xã-hội chủ-nghĩa*, là đảng,

là chế-độ, theo châm-ngôn "yêu nước là yêu xã-hội chủ-nghĩa", không phải chữ quốc thông-thường, hiểu theo nghĩa quốc-gia dân-tộc.

Trong bản "Tự kiểm" (2) trước đây, Dương Thu Hương một lần nữa đã viết rất rõ, xác-định động-lực đã thúc-đẩy bà phát-biểu: "Những người cùng thời-đại với tôi, đã ngã xuống trong cuộc chiến-tranh chống Mỹ, không hi-sinh tuổi trẻ và hạnh-phúc của họ để đổi lấy những đồng đô-la cho bọn tham-những tiêu-xài. Vong-hồn của những người đã khuất trở về, không cho tôi im tiếng. Đó là lý-do duy nhất thúc-đẩy mọi suy-nghĩ và hành-động của tôi"; và "mọi hành-động, suy-nghĩ của tôi luôn luôn hướng về chủ-nghĩa xã-hội đích-thực."

Tất cả những dẫn-chứng trên như một chuỗi mắt xích nối-kết nhau để đưa đến một kết-luận hiển-nhiên mà những ai còn một chút ngay-thẳng, suy-xét, không thiên kiến, đều nhận thấy: Dương Thu Hương quả là người cộng-sản "chân-chính và có phẩm-hạnh", "một phụ-nữ can-đảm ít có."

Quan-điểm và lập-trường của Dương Thu Hương rất minh-bạch, không có gì phải bàn thêm. Mục-đích của bài này là phân-tích những luận-điểm của bà ta, để qua đó, ta hiểu được sự thật (điều mà họ Dương luôn luôn nhắc đi nhắc lại như một chân-lý), về cuộc chiến dưới nhãn-quan một nhà văn miền Bắc.

Trong tất cả các cuốn truyện, bài viết, bài nói, Dương Thu Hương đều gắn chặt cuộc đời của bà vào cuộc kháng-chiến thần-thánh chống Mỹ cứu nước, và gọi đó là truyền-thống của người Việt. Tội cướp nước là của người Mỹ. Tội bán nước là của miền Nam. Công giải-phóng là của Đảng. Tài lãnh-đạo là của Bắc.

Uống công cho Dương Thu Hương, 17 năm sau khi chiến-tranh chấm-dứt, đã đi lại quan-sát, nghe-

ngóng, tiếp-xúc với mấy mươi triệu đồng-bào miền Nam, bà vẫn chưa nhận ra rằng thực-chất của huyền-thoại chống Mỹ cứu nước chẳng qua chỉ là trò chơi chữ-nghĩa của Hồ Chí Minh.

Soát lại các thời-điểm của cuộc chiến, ta sẽ thấy rõ. Năm 1960, Hồ Chí Minh đã phái con nuôi là Nguyễn Chí Thanh vào Nam thành-lập Mặt Trận Giải-Phóng. Mãi tới 1965, khi quân-đội chính-qui Bắc Việt tập-trung tại miền Nam lên tới hơn một triệu người, cộng thêm 250.000 du-kích địa-phương, với đủ loại chiến-cụ, vũ khí của cả Liên-sô, Đông Âu lẫn Trung Cộng, khiến cán cân quân-sự quá chênh-lệch, chính-phủ miền Nam mới phải cầu-viện tới quân-đội Đồng-minh. Nếu Hà-nội không hưng binh xâm-lược, quân-đội Đồng-minh đã không có lý-do gì để đổ bộ vào miền Nam.

Chiến-tranh Việt-nam không phải là chiến-tranh chống Mỹ xâm-lược, chiến-tranh giải-phóng, chiến-tranh cách-mạng, mà là chiến-tranh ý-thức hệ. Chiêu-bài chống Mỹ cứu nước mới xuất-hiện vào năm 1964, trong khi bộ-đội miền Bắc đã xâm-nhập và tấn-công quấy-rối miền Nam từ cuối năm 1960.

Một em học-sinh trung-học ở miền Nam (không hề bị nhồi-sọ như học-sinh miền Bắc) cũng hiểu rõ như vậy, tất-nhiên một cán-bộ tuyên-truyền như Dương Thu Hương phải hiểu. Hiểu mà vẫn nói khác đi. Hiểu mà vẫn tự dối mình dối người, vẫn sống chết với huyền-thoại!

Dương Thu Hương cố ý khêu-gợi lại hậu-quả của chiến-tranh (chất độc da cam, quái thai, bệnh ung-thư, phong-tình). Bà quên rằng, không phải tự-dưng người Mỹ phung-phí từ tỉ mỹ-kim này tới tỉ mỹ-kim khác, chế-tạo bom đạn, chất độc để trút xuống quê-hương Việt-nam. Họ không phải là những kẻ châm ngòi chiến-tranh. Và bà cũng quên rằng, chính dân-chúng miền Nam — sống trên bãi chiến-

trường — mới là những người gánh chịu hậu-quả trực-tiếp, và thảm-khốc hơn hết.

Một khi kẻ cướp vào nhà, trong lúc chống-cự, đồng-bào miền Nam đã phải ném cả nồi niêu, đĩa chén kiêu, ấm tách.. vào kẻ thù. Ai là kẻ chịu nhiều thiệt-thòi hơn? Chủ nhà.

Những bãi mìn phòng-ngự do chiến-tranh để lại, thay vì dùng máy-móc mà phá, thì bây giờ chính những kẻ bại trận phải dùng tay để tháo-gỡ, chịu què cụt, chết-chóc để lấy đất cho kẻ chiến-thắng hưởng. Ai là kẻ chịu thiệt-thòi hơn cả? Chủ đất. Dương Thu Hương nhân-danh ai, đứng ở vị-trí nào để than-vãn?

Nhắc lại sự lăng-mạ và dưng đứng cái gọi là "sự tàn-ác" của quân-đội miền Nam, Dương Thu Hương tái xác-định rằng "các đội quân thám-báo Cộng-hòa miền Nam không chỉ hiếp, xẻo vủ và của mình của những người con gái miền Bắc mà còn đóng cọc vào miệng và của mình của họ."

Dương Thu Hương bảo, khi viết, bà ta đã bỏ chi-tiết "đóng cọc" này đi, sợ người nước ngoài đọc thấy sẽ khinh-rẻ lây cả dân-tộc Việt.

Quân thám-báo (biệt-kích) đi từng toán nhỏ (đôi khi chỉ có 3 người), hoạt-động lén-lút trong lòng địch, chung quanh là hàng vạn kẻ thù, họ phải ẩn-hiện như ma, đi lại như gió, dấu-vết phải xóa sạch, chôn sâu, họ không có thì giờ để rên-rang thi-hành tội-ác cho phù-hợp lời tố-cáo của Dương Thu Hương.

Qua đoạn văn trên, họ Dương chỉ chứng-tỏ được một điều duy nhất: thuộc bài.

Trong trường dạy viết văn ở miền Bắc, cán-bộ tập-huấn đều được học thuộc lòng một số hình-tượng mẫu về "bọn ngụy". Vì cùng được đào-tạo từ một lò ra nên về sau nhà văn miền Bắc nào cũng tả "bọn ngụy" giống nhau như in: tóc dài bết lại, nước da tái tái vì ăn chơi, răng vàng choé, mồm sặc hơi rượu, đôi mắt gian-xảo vẫn những

tia máu đỏ, sẵn-sàng hăm-hiếp phụ-nữ.

Đã đành tội-ác thời chiến là những điều ghê-tởm không thể kiểm-soát nổi, nhưng điều lạ là cán-bộ cộng-sản luôn luôn “cường-điều”, quan-tâm đặc-biệt đến vấn-đề tính-dục.

Trong hầu hết các cuốn sách tuyên-truyền, và ngay cả trên bàn hội-ng nghị (4), cán-bộ cộng-sản rất thích nói tới chuyện cưỡng-hiếp, nói một cách say-sưa, mê-mải như bị dồn-nén từ lâu ngày, phải tìm cách giải-tỏa bằng lời nói, ngòi bút hay chuyển-giao tội-ác ấy cho người khác.

Phải chăng vì chuyện hiếp-dâm, dưới chế-độ cộng-sản, đôi khi được áp-dụng như một quốc-sách, có

điều-nghiên, chuẩn-bị hân hoi, hoàn-toàn không phải là trường-hợp cá-biệt, nên cán-bộ của họ tưởng lầm rằng miền Nam cũng có chương-trình này.

Trong khi qui-kết cho miền Nam những tội-lỗi vô căn-cứ, Dương Thu Hương lại tăng-lờ như không hề biết tới vụ cả một đại đơn-vị bộ-đội đã tổ-chức cưỡng-hiếp tập-thể mấy trăm phụ-nữ ở Tam-quan (Tuy-hòa) và Hoài-ân (Bình-định) năm 1972. Bộ-đội ra lệnh tập-trung họ lại, bảo rằng đưa đi liên-hoan, rồi chia nhau lừa vào nhà dân để hăm-hiếp, gọi là “ủng-hộ chiến-sĩ, ghi ơn bộ-đội.” Sau khi bị vùi-dập, các nạn-nhân bị buộc phải nói câu “cảm ơn anh bộ-đội đã chiếu-cổ” rồi mới được thả về. Họ Dương

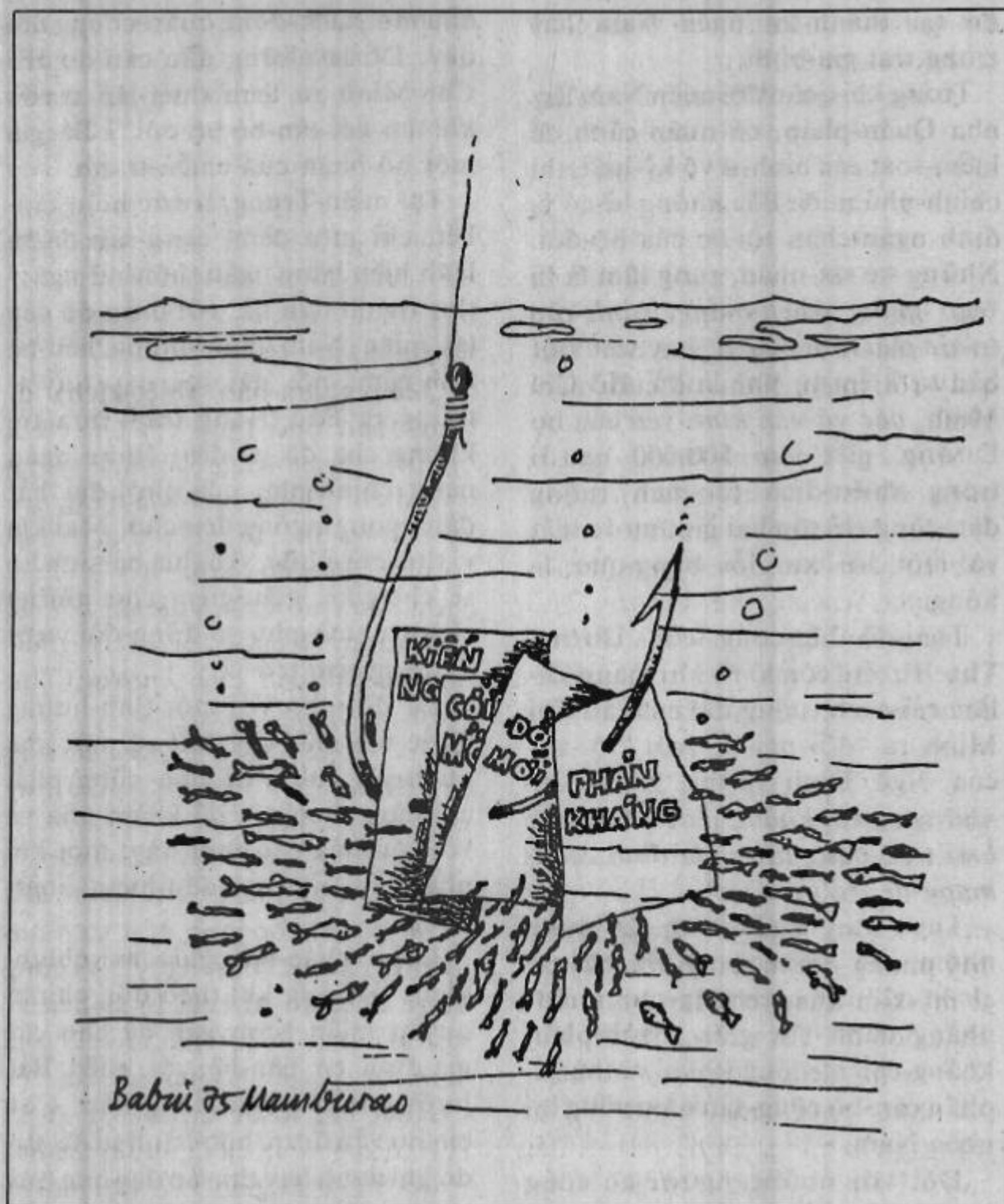
giải-thích thế nào về chuyện này?..

Dương Thu Hương tự nhận: “tôi không còn là người của bất kỳ đảng-phái hay phe-nhóm nào; tôi là người Việt theo nghĩa thuần-túy” nhưng trên thực-tế, bà đã tự bùng tai bít mắt trước vụ chôn sống tập-thể 3000 đồng-bào Huế năm Mậu Thân; các vụ pháo-kích bừa-bãi vào khu dân-cư miền Nam, vào trường Tiểu-học Cai-lậy ở Mỹ-tho, trên quốc-lộ số 1 từ Quảng-trị về Huế; các vụ đập mộ, cài mìn xe đồ ở khắp các trục-lộ giao-thông,...

Gần đây nhất, trong cuốn *Nỗi buồn chiến-tranh*, một đồng-chí của bà, cán-bộ Bảo Ninh, đã mô-tả hành-vi của cán-binh miền Bắc: “Anh còn nhớ trận Plây Cẩn năm 72 không? Có nhớ cảnh thấy người la-liệt trong khu gia-binh không? Máu tới bụng chân, lội bì-bõm... Tôi vẫn tự nhủ là tránh giết người bằng dao và lê, nhưng mà quên tay mất rồi.”

Chẳng những giết-chóc, cưỡng-hiếp dân-chúng trong vùng “địch”, mà ngay cả con em cán-bộ địa-phương trong các chiến-khu cũng không thoát khỏi sự ép-uống. Đảng chẳng những cho phép mà còn khuyến-khích các cán-bộ cao và trung-cấp cưới vợ bé tại chỗ, để họ khỏi vì nhớ nhà mà xao-lãng công-tác, lại vừa giúp họ trở thành “rể” của địa-phương để dễ bề tranh-thủ nhân tâm. Cán-bộ đi tới đâu, vợ con đùm-đề tới đó, càng thuyền-chuyển nhiều càng nhiều vợ. Chính-trị viên tại các đơn-vị là người đứng ra làm ông mai, động-viên, thuyết-phục, chiêu-dụ, và nếu cần, dọa-nạt để tác-hợp các cô gái măng tơ cho các cán-bộ tuổi-tác gấp đôi, gấp ba các cô. (5)

Đó mới là chính-sách. Chuyện “o-ép”, cưỡng-bức phụ-nữ mới là “phó-sản của một chương-trình được quyết-định sau các bàn giấy bóng-nhoáng, bởi những con người có đôi tay sạch-sẽ và mặc áo trắng tinh”, những người đã “lãnh-đạo cuộc kháng-chiến thần thánh



chống Mỹ cứu nước."

Dương Thu Hương từng mô tả cảnh bộ đội miền Bắc hạ-sát tù-binh miền Nam. Trong *Tiểu-thuyết vô-đề*, bà kể:

"Chợt nghe tiếng Hùng quát:

— "Nhanh lên!

— "Dạ... thưa ông... con đau...

— "Đứng lên. Tao cho mày một phút.

— "Dạ ạ ạ...

— "Rộp.

"Một tiếng động khô-khan. Tôi chưa kịp hiểu chuyện gì thì núi rừng rung lên bởi những tiếng thét man-rợ của kẻ xấu số. Một cây thịt đổ xuống vực Khan, dội lại hém núi. Hai tên tù-binh còn lại rú lên như mất trí. Chúng đã chứng-kiến cái chết của đồng bọn. Chúng bỏ chạy.

— "Rộp...

"Lại một tiếng động khô-khan, đánh gọn.

"Sau đó hai phát đạn.

"Hai cái xác rơi tiếp xuống vực. Các hồi-âm đuổi nhau, vọng theo..."

Bút-pháp của Dương Thu Hương bình-thản, lạnh-lùng, y hệt như bộ-đội Hùng, giết ba mạng người mà hơi thở vẫn đều-đặn, mặt-mày không đổi sắc. Bà có một thoáng phân-vân, nhưng là cái phân-vân thuần-lý vì "luật nhân-đạo với tù-binh, với qui-ước của chiến-tranh, nhân-phẩm và danh-dự của chiến-sĩ." Không có chút tình-cảm nào cho tình người. Nếu có chút sóng lòng nào chợt trào lên, nó đã bị lòng căm-thù trấn-áp: "vì cái chết của cậu bé Hoàng", "vì..." Bà có sợ-hãi, nhưng sợ-hãi trước sự tàn-bạo; có nóng mặt, nhưng nóng mặt vì quyền chỉ-huy bị xâm-phạm.

Sau khi trình-bày tính tàn-bạo của quân-đội Cộng-hoà, Dương Thu Hương đề-cao tính lý-tưởng của người lính cộng-sản. Bà đưa ra hình-ảnh những người cộng-sản bình-thường, "những con người nhẫn-nại hi-sinh và khổ-ải", những người mà "lý-tưởng đã huy-động đến tận cùng tinh-thần khắc kỷ và trở thành yếu-tố tạo nên chiến-

thắng".

Dương Thu Hương bỏ sót một chi-tiết, và là chi-tiết quan-trọng: những người cộng-sản đã chiến-thắng, vì họ chuyên-nghiệp hơn (quen tay mất rồi—NBCT), yêu sự chém giết hơn yêu sự sống, phủ lên trên sự tàn-bạo bằng những từ-ngữ đẹp-đẽ: giải-phóng, cách-mạng. Những con người đó đã tàn-nhẫn xích chân thuộc-cấp vào xe tăng, đại-pháo, coi sinh-mạng quân lính như giun dế.

Trong 15 năm chiến tranh đã xảy ra biết bao nhiêu vụ bộ-đội, du-kích đốt nhà, đốt người, chặt đầu, mổ bụng đồng-bào đồng-loại ở miền Nam, người đọc chưa hề tìm thấy một sự xúc-cảm nào của các nhà văn miền Bắc dành cho nạn-nhân, một dòng một chữ nào tỏ vẻ ái-ngại cho thân-nhân của họ còn ở lại, đâu đó tại thành-thị miền Nam hay trong trại gia-binh.

Trong khi quân-đội miền Nam lập nha Quân-pháp, có quân-cảnh để kiểm-soát các binh-sĩ vô kỷ-luật, thì chính-phủ miền Bắc không hề có ý-định ngăn-chặn tội-ác của bộ-đội. Những kẻ sát-nhân, cùng lắm là bị "cao giọng trách-mắng, cảnh-cáo trước mặt mọi người" hay viết một bản tự kiểm tự phê là đủ. Hồ Chí Minh, bác vô-vân kính-yêu của họ Dương, giết gần 500.000 người trong chiến-dịch cải-cách ruộng đất, cũng chỉ tốn hai giọt nước mắt và một lời xin lỗi băng-quơ là xong...

Thái-độ bất-công của Dương Thu Hương còn lộ rõ khi mang lỗi-lầm cải-cách ruộng đất của Hồ Chí Minh ra "đối ngang" với "tội-ác" của Ngô Đình Diệm "khủng-bố những người kháng-chiến cũ, phân loại treo bảng từng gia-đình cách-mạng để trả thù."

Thực ra, họ Dương đã dùng nhóm chữ "những người kháng-chiến cũ" một cách mập-mờ, nhập-nhằng đánh lộn giữa thành-phần kháng-chiến chống Pháp, và thành-phần cán-bộ cộng-sản nằm vùng tại miền Nam.

Đối với những người có công

kháng Pháp, chính-phủ miền Nam không hề kỳ-thị. Họ vẫn sinh-hoạt bình-thường, người có tài vẫn được trọng-dụng, làm giáo-sư đại-học, tướng tá, tỉnh trưởng, tổng bộ-trưởng, đại-sứ... là thường.

Chẳng những không ngược-đãi những người kháng-chiến chống Pháp, miền Nam cũng không chèn-ép, loại-trừ gia-đình những người có thân-nhân tập-kết theo cộng-sản, do quan-niệm hợp-lý ai làm nấy chịu. Chỉ riêng những ổ giao-liên, nằm vùng của cộng-sản mới bị theo dõi, kiểm-soát và kiểm-chế. Thành-phần "nằm lại" này là những mũi nhọn luôn luôn chong vào mạng sườn của xã-hội miền Nam, là những tổ liên-lạc nội-thành, những đường dây kinh-tài, những tuyến tiếp-tế, những mạng lưới quân-báo và trí-vận, những đầu mối xách-động quần-chúng nổi dậy. Đó là những đầu cầu do Hồ Chí Minh ra lệnh thiết-lập trước khi tập-kết cán-bộ bộ-đội ra Bắc, là một bộ-phận của chiến-tranh.

Tại miền Trung, trước hôm tập-kết, chỉ một đêm, cộng-sản đã ra lệnh biến hàng ngàn thôn-nữ ngây-thơ thành đàn bà, với mưu-đồ cấy lại miền Nam mầm-mống liên-hệ tình-cảm, nối dài sợi dây huyết-thống ra Bắc. Hàng trăm đứa trẻ không cha đã ra đời. Hàng ngàn nàng chinh-phụ của thời-đại bắt đầu ngong-ngóng đợi-chờ. Mai kia vì tình cốt-nhục, vì nghĩa ba-sinh họ sẽ che-chở, giấu-giếm cho những chàng chinh-phu và đồng-đội vượt Trường-sơn trở về...

Để đối-phó với một tình-huống phức-tạp như vậy, bất cứ một nhà quân-sự, chính-trị nào cũng phải chú-tâm theo-dõi để khám-phá và vô-hiệu-hóa các chốt này, một khi nhận ra những dấu-hiệu hoạt-động.

Điểm khác-biệt giữa hai chính-sách, là trong khi theo dõi, chính-quyền miền Nam vẫn để cho các gia-đình có liên-hệ với miền Bắc hưởng mọi quyền công-dân. Con em họ vẫn được học-hành tử-tế, tự-do ghi danh hay thi vào đại-học (tùy

ngành) như mọi sinh-viên khác. Phần lớn các em đều đỗ-đạt, nhiều người nắm những chức-vụ quan-trọng trong chính-quyền. Không phải nhìn đâu cho xa, ngay như ông Dương Văn Minh có em ruột tập-kết mà vẫn lên tới cấp đại-tướng, làm quốc trưởng rồi làm tổng-thống.

Dù trong thời chiến, miền Nam cũng không bao giờ chủ-trương tận diệt hay cô-lập con em "gia-đình cách-mạng." Còn chính-phủ cộng-sản, hoàn-toàn ngược lại, chiến-tranh chấm-dứt đã 17 năm, Hà-nội vẫn tiếp-tục áp-dụng chính-sách phân loại đối xử với con em "ngụy quân, ngụy quyền". Dương Thu Hương cố-tình không nhìn thấy sự khác-biệt đó.

Gia-đình "ngụy" bị chèn-ép đã đành, ngay cả các gia-đình vừa có thân-nhân tập-kết, vừa có con em đi lính hay tham-gia chính-quyền miền Nam cũng bị Hà-nội nghi-kỵ. Đối với những thành-phần có dính-dấp với cả hai bên, dù trong thời chiến họ đã dốc túi nuôi giấu, giúp-đỡ cán-bộ nội-thành, được tặng danh-hiệu "gia-đình chiến-sĩ", công-lao đối với cách-mạng không nhỏ, về sau cũng chẳng yên thân với nhà nước cộng-sản. Những người giàu-có vẫn bị lột sạch qua các đợt đánh tư-sản mại bản và cải-tạo công thương nghiệp. Rất nhiều người chịu không nổi sự áp-bức, đã theo dòng người tị-nạn xuống thuyền vượt biên, tìm lại thứ tự-do mà họ đã thực-sự được hưởng dưới chính-thể miền Nam.

Dương Thu Hương cũng không đả-động tới số-phận của gần 200.000 cán-binh cộng-sản hồi-chánh trong thời chiến. Sau chiến-tranh, hiện giờ họ ở đâu, còn sống hay chết?

Buộc tội miền Nam tàn-ác, Dương Thu Hương không đề-cập chính-sách chiêu-hồi của chính-phủ phía tự-do; và đồng-thời ém-nhèm luôn chính-sách tập-trung lao-động cải-tạo của chính-quyền cộng-sản. Trong số cán-binh chiêu-hồi có người từ huyện-ủy cộng-sản leo

dần lên tới đại-tá trong quân-đội VNCH, chỉ-huy cả một trung-tâm huấn-luyện (như Nguyễn Bé), người khác lên tới đại-tá, làm tỉnh-trưởng (Phạm Ngọc Thảo); thử hỏi trong số sĩ-quan miền Nam sau hàng chục năm cải-tạo, đời sống của họ sau đó ra sao?

Khi hô-hào hoà-hợp hòa-giải dân-tộc, rõ-ràng nhà nước CSVN không nhắm các đối-tượng này, những người đã hay đang bị giam-cầm trong 487 trại tù lớn nhỏ trên toàn quốc, trong đó còn rất đông tướng tá, cán-bộ, công-chức miền Nam bị giam-giữ từ lúc chiến-tranh chấm-dứt, tính ra đã gần hai mươi năm, cho đến nay vẫn chưa được thả! Chiêu-bài hòa-hợp hòa-giải chỉ được giơ cao ra hải-ngoại, vì Hà-nội chỉ chủ-trương ngọt-dịu với những người có sức mạnh, sức mạnh ngoại-giao, sức mạnh chính-trị và nhất là sức mạnh của đồng tiền...

Dương Thu Hương kết tội chính-phủ miền Nam chủ-trương xâm-lăng trước. Bà nêu ra khẩu-hiệu "bắc tiến", "lấp sông Bến hải" làm bằng-chứng.

Khẩu-hiệu bao giờ cũng chỉ là khẩu-hiệu, giá-trị của nó không thể so-sánh với văn-bản, nhất lại là văn-bản hiến-pháp. Muốn minh-chứng bên nào chủ-trương xâm-lăng bên nào, họ Dương nên giở bản Hiệp-pháp năm 1959 của nước Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa (Bắc Việt) ra xem lại. Ngay trong câu thứ nhất của lời mở đầu, Bắc Việt đã để lộ dã-tâm xâm-lấn khi viết rằng:

"*Nước Việt-nam ta là một nước thống-nhất từ Lạng-sơn đến Cà-mau.* (3)"

Theo Hiệp-định Genève, các nghị-định-thư liên-hệ và công-pháp quốc-tế, Việt-nam Cộng-hòa và Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa là hai nước. Cương-giới của Việt-nam Dân-chủ Cộng-hòa được định rõ từ Lạng-sơn cho tới sông Bến hải ở Quảng-trị chứ không phải Cà-mau. Gồm thâu toàn bộ lãnh-thổ của một nước khác vào bản đồ nước mình, ghi rõ trên hiến-pháp, và gọi

đó là *thống-nhất*, chủ-trương thôn-tính đã rành-rành, không thể chối-cãi.

Hiến-pháp là văn-kiến căn-bản của một nước, là công-trình tập-thể của bao nhiêu khối óc, không thể sánh với một khẩu-hiệu, một biểu-ngữ treo bên vệ đường.

Ở câu chót của đoạn mở đầu này, CS Bắc Việt tái xác-nhận "*nhân-dân ta nhất-định xây-dựng thành-công một nước Việt-nam hòa-bình, thống-nhất,...*" Câu ấy có nghĩa gì, ngoài sự quyết-tâm xâm-chiếm cho kỳ được miền Nam?..

Trong đoạn chỉnh-huấn Thụy Khuê, bản "Tự bạch" của Dương Thu Hương bảo rằng, chính-quyền miền Bắc không bao-giờ sử-dụng những danh-từ *tự-do, dân-tộc* trong các khẩu-hiệu được coi như là tôn-chỉ của cuộc chiến...

Bà mắc tật hay quên, hay cố-tình bùng bít?

Hai chữ "tự-do" được ghi rành-rành trong tiêu-ngữ (*motto*), gắn liền với quốc-hiệu CS Bắc Việt: Việt-nam dân-chủ cộng-hòa, Độc lập—*Tự do*—Hạnh phúc. Sau khi chiếm nốt miền Nam, Hà-nội đổi tên nước thành Cộng-hòa xã-hội chủ-nghĩa Việt-nam, tiêu-ngữ trên vẫn giữ nguyên: Độc lập—*Tự do*—Hạnh phúc.

Hồ Chí Minh cũng nói tới "tự-do" trong khẩu-hiệu "không có gì quý hơn độc-lập *tự do*", "vì độc-lập vì *tự do*, đánh cho Mỹ cút..."

Tiếp theo, danh-từ "dân-tộc" là chiêu-bài lớn nhất mà cộng-sản mang ra chiêu-dụ thành-phần trí-thức miền Nam. Danh-xưng của bộ-phận phụ-thuộc cộng-sản Bắc Việt tại miền Nam là gì, nếu không là Mặt Trận *Dân-tộc* Giải-phóng Miền Nam?

Tại sao họ Dương lại lấy thúng úp voi, một bàn tay làm sao che khuất mặt trời? Hay bà đánh giá đối-tượng tuyên-truyền của bà quá thấp?

Để tranh thắng trong lý-luận, người cộng-sản không ngần-ngại phủ-nhận cả những điều hiển-nhiên. Dương Thu Hương cũng

không thoát khỏi qui-luật này. Bà còn tuyên-bố rằng tại miền Bắc "không hề có bóng-dáng một người lính Nga."

Sự thực, người Nga, người Trung-quốc hiện-diện tại miền Bắc rất đông. Có thể họ không phải là lính, mà là cố-vấn và sĩ-quan. Mới đây, nhiều sĩ-quan KGB đứng ra làm chứng rằng chính họ đã từng thẩm-vấn tù-binh phi-công Mỹ. Cho đến cuối năm 1991, quân-đội Liên-sô vẫn còn đóng ở căn-cứ Cam-ranh!

Ở một đoạn khác, Dương Thu Hương còn đóng vai thợ săn khóc thỏ khi viết rằng: "dù thắng hay thua, hai đội quân (Nam Bắc) cũng chỉ là những đứa con chung một giống nòi. Và trên phương-diện thực-tiễn, người thắng đâu có sung sướng hơn kẻ bại? Xét cho cùng, họ chịu đau-khổ nhiều hơn, sống một cuộc sống gian-nan hơn. Để đi đến Khải-hoàn-môn, họ phải vất kiệt sinh-lực và từ bỏ mọi niềm vui sống."

Lời thú-nhận của Dương Thu Hương thật là hồn-nhiên. Nói như vậy chẳng khác nào bảo rằng: tôi đánh thắng anh, chiếm được nhà

anh thật đấy, nhưng cũng vỡ đầu sút trán ra, vất-vả lắm chứ chẳng sung-sướng gì đâu, anh có mất nhà cũng đừng buồn!

Bà than, "thắng cũng khổ lắm", nhưng lại không đề-cập sự tủi-nhục mất-mát của kẻ bại.

Trong tiểu-thuyết cũng như qua các bài tham-luận, chưa bao giờ người ta được nghe Dương Thu Hương mở miệng kêu xin đảng và nhà nước của bà buông tha cho tù cải-tạo. Chưa bao giờ bà bần-khoăn vì dân miền Nam bị chôn sống tập-thể, vợ con binh lính miền Nam bị thẩm-sát, nhỏ một giọt nước mắt xót-thương những em gái chết lửa-lò trên biển đông hay trên đường bộ, hoặc cảm thấy chạnh lòng nghĩ tới 600.000 đồng-bào ruột-thịt đã vùi thân trong bụng cá!

Đứng trước cảnh người trời buộc người mà không xúc-động, nghe chuyện chết thảm của dân lành mà không chau mày, thì hai câu thơ Xuân Diệu "tôi cùng xương cùng thịt với nhân-dân tôi, cùng đổ mồ hôi cùng sôi nước mắt" mà bà học thuộc nằm lòng, ứng-dụng vào đâu?... (6)

Về nỗi khổ cả dân-tộc đang gánh

chịu, Dương Thu Hương đổ lỗi cho cả hai miền, cả hai khối quốc và cộng. Bà viết:

"Thưa các ông, tại sao các ông lại không thể hình-dung rằng: vào cùng một thời khác, có hai đứa bé chào đời. Một đứa ở Hà-nội, đứa kia ở Sài-gòn. Mười tám năm sau, đứa bé ở miền Bắc đi theo lời kêu-gọi 'chống Mỹ cứu nước', 'vì tổ-quốc xã-hội chủ-nghĩa'.

Đứa bé ở miền Nam bị lôi-cuốn bởi 'lý-tưởng quốc-gia', bởi 'chiến-dịch chặn-đứng làn sóng đỏ', bởi những câu thơ kiểu như 'thành ngàn sóng đỏ mây sừng-sừng'... Và hai đứa bé cùng hăm-hở ra đi, rập-ranh lập công với Quốc-gia Cộng-hòa hay Tổ-quốc Xã-hội chủ-nghĩa. Rồi chúng bắn giết. Rồi chúng trúng thương, cùng tàn-phế, cùng chết chui chết lủi trong rừng, cùng rửa nát giữa bùn chiến-địa. Dù cậu thiếu-niên phía Nam được ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn vì tựa lưng vào một 'mẫu quốc' giàu-có hùng-cường hơn, thì khi thối rữa, da thịt chúng đều bốc lên một thứ mùi khủng-khiếp như nhau.

Hai đứa bé ấy liệu có tội gì trong trò chơi oan-nghiệt của số-phận? Liệu có còn ai muốn tiếp-tục khơi



gọi oán-thù để hai hồn ma trong trắng ấy tiếp-tục bắn giết nhau ở thế-giới bên kia?

Với tôi, hai chàng thiếu-niên ấy đều là con tôi cả. Máu chúng chảy ra là máu của tôi. Và trong bàn thờ tâm-linh mình, tôi thắp hai nén nhang như nhau mà vọng-tưởng...”

Nếu chỉ mới đọc Dương Thu Hương, và đọc riêng đoạn văn trên đây thôi, chắc-chắn nhiều người phải rơi nước mắt, ngậm-ngùi chia-sẻ nỗi đau-thương ấy với tác-giả. Nhưng đối chiếu với thực trạng, xem lại các văn bản (tiểu thuyết, tham luận) của bà, người ta nhận thấy rõ ràng sự kêu-gọi xúc-cảm ấy có dụng-ý, được sắp-xếp theo một khuôn mẫu nhất-định. Lại thêm một lớp phấn-sơn nhân-bản!

Nếu hai chàng thiếu-niên ấy đều là con của bà Dương Thu Hương cả, e cũng là con yêu con ghét, con đẻ con nuôi.

Không phải cả hai đứa “hăm-hở ra đi”, mà chỉ có một đứa “xẻ Trường-sơn”, mở đường mòn Hồ Chí Minh vào Nam cướp nhà đứa kia.

Hai đứa đánh nhau trí mạng, một đứa thắng trận, chiếm được căn nhà, đuổi đứa kia ra đường.

Bà mẹ DTH chạy lại ôm chầm đứa con thắng trận, băng bó xoa thuốc cho nó và thương-xót than-vãn vì nó đã phải “*chịu đau-khổ nhiều hơn, sống một cuộc sống gian-nan hơn*”, “*phải vất kiệt sinh-lực và từ bỏ mọi niềm vui sống*”...

Một thời-gian sau, đứa con thắng trận vừa ở vừa phá, căn nhà nó chiếm được mục ruỗng, đổ nát, sắp sụp tới nơi thì bà mẹ DTH cuống-quít đi tìm đứa con thất trận, dùng lời-lẽ dịu-ngọt gọi nó trở về để sửa-chữa lại ngôi nhà, với điều-kiện là sửa xong, đứa thắng trận sẽ cho phép thắng thất trận ngủ nhờ ngoài hiên. Bà không hề nhìn-nhối tới thương-tích của đứa bị đánh bại, và cũng không quan-tâm tìm hiểu xem trong thời-gian bị tống cổ ra đường, nó sống vất-vưởng ra sao.

Lời kêu-gọi của Dương Thu

Hương thật là thê-thiết: “*ngày hôm nay, tại điện Kremlin, người Nga và người Mỹ ngồi với nhau ký hòa-ước giải-trừ vũ-khí nặng. Còn lại, những người Việt-nam vẫn khôn nguôi thù-hận, quyết tát cạn bất lầy, quyết phân-định tao đúng mày sai?... Nếu quả vậy, đó sẽ là trò-chơi cay-độc và tàn-nhẫn nhất của Tào-hóa.*”

Hơn ai hết, không riêng gì đồng-bào miền Nam và hải-ngoại, đồng-bào miền Bắc cũng muốn “*giải-trừ vũ-khí nặng*” lắm chứ. Thứ vũ-khí đó còn ghê-gớm hơn bom nguyên-tử gấp triệu lần. Nó tàn-hại một phần nhân-loại, cản-trở sự tiến-bộ của phần còn lại. Nó ăn mòn trí-não, ngăn chặn mọi sự sáng-tạo. Nó bùng-bít, che-đậy ánh-sáng chân-lý, tình-yêu và sự khoan-dung. Nó hiện-diện giữa loài người chưa tới một trăm năm, đã sát-hại hàng trăm triệu nhân mạng. Nó, là chủ-nghĩa cộng-sản. Nó, là thứ mà miền Bắc đã sử-dụng làm kèm kẹp, khống-chế mấy triệu thanh-niên đưa vào hỏa-ngục chiến-trường miền Nam để thỏa-mãn giấc mộng cuồng chinh. Nó, là thứ mà Dương Thu Hương nhắc đi nhắc lại là bà “*không từ bỏ.*”

Không phải tự-nhiên mà người Mỹ và cả thế-giới đổ tiền ra giúp-đỡ khối Liên-sô cũ. Họ được giúp-đỡ vì họ đã từ-bỏ chế-độ cộng-sản.

Một khi Việt-nam từ-bỏ đường lối xã-hội chủ-nghĩa, Việt-nam cũng sẽ được giúp-đỡ y hệt như thế, có khi còn hơn thế, dưới sự nỗ-lực vận-động của hơn một triệu người Việt trên đất Mỹ, và hàng triệu người Việt khác trên toàn thế-giới.

Bà Dương Thu Hương có điều-kiện để vận-động kêu-gọi nhân-dân trong nước đứng dậy đòi hỏi đảng Cộng-sản Việt-nam noi theo ánh-sáng cách-mạng dân-chủ tại Đông Âu và Liên-sô cũ; rất tiếc, cho tới giờ phút này, trong khi tại quê-hương cách-mạng tháng mười đã hoàn-toàn tự-do, thì bà vẫn còn ôm cứng lấy huyền-thoại cách-mạng tháng tám, “*tư-tưởng Hồ Chí Minh*” và lớn tiếng khẳng-định

rằng “*tôi không từ-bỏ đội-ngũ những người cộng-sản.*”

Sự mâu-thuẫn và mù-quáng của bà thật là tội-nghiệp.

Dương Thu Hương như một con nòng-nọc bị ném xuống giếng tù nhỏ. Lớn lên thành ếch, những gì bà biết được về tự-do dân-chủ chỉ là một mảng trời xanh, tròn theo miệng giếng. Bà trách-móc những đám mây che mất màu xanh của trời. Bà phản-nản “*lớp cộng-sản bảo-thủ*” đôi khi lại đẩy nắp, ngăn đi làn ánh-sáng trên cao. Bà chưa từng được hưởng lấy một ngày tự-do trên mặt đất để hiểu rằng cả bầu trời cao rộng không phải chỉ là một khoảng trời xanh. Thương-hại hơn nữa, bà chỉ trách người ta xâm-phạm tới khoảng trời xanh đó, mà không hề biết rằng mình bị nhốt dưới giếng sâu.

Từ dưới đáy giếng, bà trách-móc đồng-loại ở bên ngoài không nhảy xuống giếng để cùng bà góp tiếng kêu-gào, van-xin người ta đừng đẩy nắp.

Những tiếng vọng ồm-ộp vô-nghĩa như vậy, nghĩ cho cùng, đáng thương hơn đáng trách.

BÊN CẠNH BẢN “TỰ BẠCH”

Dương Thu Hương chỉ phổ-biến bản “*Tự bạch*” ra hải-ngoại, chứ không công-bố tại quốc-nội, rõ-ràng còn có hai hậu ý. Một là cảnh-cáo “*những người quốc-gia quốc-gia cực-đoan*” đừng bóp méo những điều bà nghĩ và viết; hai là dẫn mặt đám lái sách khai-thác tác-phẩm của bà với mục-đích trục-lợi.

Trong cả hai mục-đích, bà đã khá nặng tay.

Với Thụy Khuê, một trong những người đã có công đưa Dương Thu Hương ra ánh-sáng tại hải-ngoại (7), cái tát trái của họ Dương xứng-đáng là một bài học để đời về kinh-nghiệm giao-tiếp với người cộng-sản.

Trong mục-đích thứ hai, trước khi đưa ra bản “*Tự bạch*”, Dương Thu Hương đã cho phổ-biến trên báo tả phái ở Paris một lá thư si-

nhục ông Võ Văn Ái về tội định in trộm sách *Khải-hoàn-môn* của bà (mặc dù ông Ái đã cầm trong tay bản hợp-đồng xuất-bản do người đại-diện của bà ký-kết) (8).

Trong thư, Dương Thu Hương công-kích ông chủ-nhiệm *Quê mẹ* rằng "một người sống ở Paris, nơi được gọi là kinh-đô ánh-sáng, mà hành-xử không có chút ánh-sáng nào của luật-pháp và lương-tri".

Họ Dương còn lăng-mạ ông Ái "một người không bước qua nổi bề dày của những đồng franc thì không thể leo lên nổi các bậc thềm của tư-tưởng."

Thái-độ của Dương Thu Hương vừa bội-bạc vô ơn, vừa bất cần nhân tình.

Cả dân-tộc Việt-nam, bất cứ ai cũng có quyền chỉ-trích bà Thụy Khuê và ông Võ Văn Ái về hành-động giao-tiếp sai-lầm của họ, nhưng Dương Thu Hương thì không.

Chỉ mới ba năm trước đây, nào ai biết Dương Thu Hương mồm ngang mũi dọc ra sao. Nếu không nhờ bà Thụy Khuê và nhóm Thông Luận, ông Võ Văn Ái và tờ *Quê mẹ*, ông Đỗ Văn và đài BBC, Dương

Thu Hương vẫn còn là một con rối vô danh, nhất là sau khi nhà đạo-diễn Nguyễn Văn Linh lui vào bóng tối. Cái ơn nâng-đỡ tài-bồi ấy không phải là nhẹ.

Lối cư-xử của Dương Thu Hương, cũng như sự lật-lọng của Bùi Tín đã giúp cho một số người hiểu rõ thêm bản-chất của người cộng-sản. Họ bị tát mà cả cộng-đồng rất mặt.

Dù sao đi nữa, đây cũng là một cơ-hội để những người không cộng-sản hàn-gắn lại sự sút-mẻ trong lúc tranh-luận sôi-nổi về một hiện-tượng, một hướng đi. Lỗi-lầm nào cũng có thể qua đi, nhưng cũng có thể tái-diễn. Tái-diễn y hệt, hoặc lập lại qua một dạng-thức khác. Lịch-sử dân-tộc, sinh-mệnh đồng-bào không thể mang ra làm trò chơi, chúng ta không có quyền đi từ sai lầm này tới sai-lầm khác. ●

(1) *Trường-hợp Dương Thu Hương*, Nguyễn Hữu Nghĩa, *Làng Văn* số 70, tháng 6.1990, trang 23 và 24.

(2) Một bức thư "tự kiểm-điểm" của Dương Thu Hương, báo *Đoàn-kết* tháng 11.1990, trang 34—36.

(3) *Hiến-pháp nước Cộng-hòa xã-hội chủ-nghĩa Việt-nam (bình-luận)* tập II, Nhà xuất-bản Khoa-học xã-hội Hà-nội, 1985, trang 409 (chương tài-liệu, đăng tải nguyên-văn các bản hiến-pháp năm 1946 và 1959 của nước Việt-nam dân-chủ cộng-hòa).

(4) Tháng 4.1973, tại trại David, trụ-sở Ủy ban Liên-hợp quân-sự 4 bên ở Tân-sơn-nhất, tướng VC Hoàng Anh Tuấn (tức đại-tá Hồ Xuân Anh, được cải danh, thăng chức) và đại-tá VC Võ Đông Giang tố-cáo binh-sĩ VNCH hiếp-dâm tập-thể một bà già 60 tuổi, hiếp xong đồn nạn-nhân vô bao bố ném vào nổi nước sôi luộc sống!

(5) Trường-hợp Nguyễn Khánh Toàn, (70 tuổi) được đảng "tác-hợp" cho lấy người vợ thứ ba, lúc đó mới 17 tuổi.

Trường-hợp Võ Nguyên Giáp lấy con bạn là Đặng Thái Mai, người con gái mà ông ta từng bế trên tay, gọi "cháu" xưng "bác".

Trường-hợp Lê Duẩn được đảng đứng ra làm chủ-hôn, lấy cô Thoa, hoa-

khôi kháng-chiến, nhỏ hơn ông ta 36 tuổi.

(6) Trong bản "Tự bạch" đăng trên tờ *Diễn-đàn* (Paris), Dương Thu Hương viết:

"Tôi là con người mà hai câu thơ sau đây của Xuân Diệu bộc-lộ trung-thành: Tôi cùng xương cùng thịt với nhân-dân tôi

Cùng đổ mồ-hôi cùng sôi nước mắt."

Thực ra, hai câu thơ này, Dương Thu Hương nhớ nằm lòng... sai.

Hai câu (đúng) trong bài *Những đêm hành quân* của Xuân Diệu, in trong cuốn *Tuyển tập Xuân Diệu* do nhà xuất-bản Văn Học in tại Hà-nội năm 1986, là:

Tôi cùng xương thịt với nhân-dân của tôi

Cùng đổ mồ-hôi cùng sôi giọt máu.

(7) Trên tờ *Diễn-đàn* số 6, Thụy Khuê xác-nhận rằng Giao (Nguyễn Ngọc Giao), Đường (Phan Huy Đường) cho bà xem bức thư Dương Thu Hương ngỡ ý muốn xuất-bản *Tiểu-thuyết vô-đề* tại hải-ngoại.

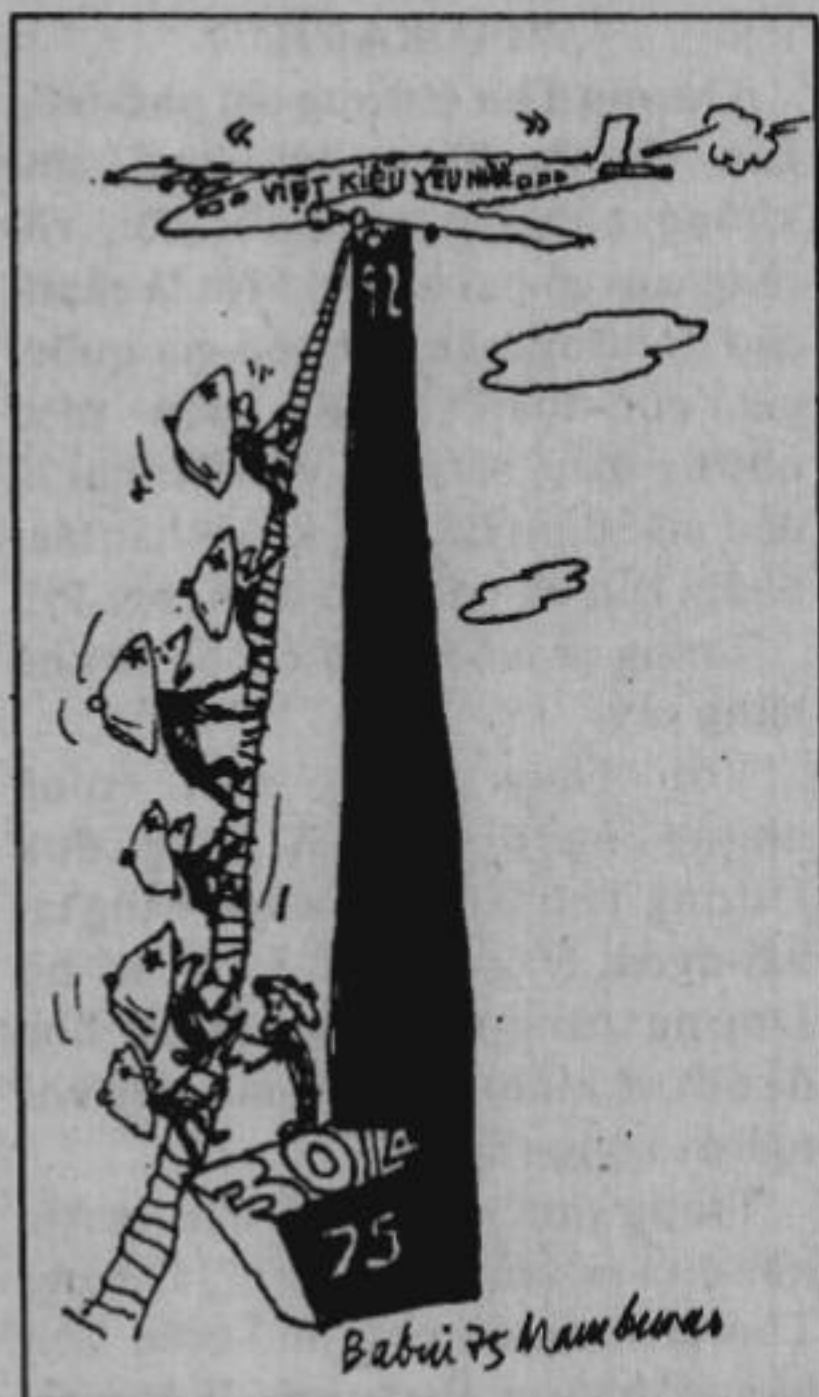
Thư đề ngày 29.11.91 của Dương Thu Hương gửi Phan Huy Đường cũng xác-nhận ông Đường là người duy-nhất có quyền đại-diện Dương Thu Hương.

Thụy Khuê viết (trên *Diễn-đàn* số 6): "Tôi được một anh bạn, anh X. (tên giả), cũng là bạn (của) Dương Thu Hương, trao cho tập bản-thảo 'Tiểu-thuyết vô-đề', nhờ tôi viết tựa và tìm cách xuất-bản với lời yêu-cầu: trong bất cứ hoàn-cảnh nào, xin chị đừng tiết-lộ vì đâu và vì ai chị có tập bản-thảo này."

Anh "X." là ai? Ai được họ Dương trao bản-thảo *TTVĐ*, và ai là người "đại-diện duy-nhất" của bà?

Trong khi Dương Thu Hương tha-thiết muốn tác-phẩm tới tay người đọc, Thụy Khuê đã liêu-linh đáp-ứng ý-nguyện đó.

(8) Trên báo *Quê mẹ* số 120 (Xuân Nhâm Thân), Võ Văn Ái công-bố tất cả 6 giấy ủy-quyền liên-quan tới cuốn *Khải-hoàn-môn* tức *Tiểu-thuyết vô-đề*, gồm 3 giấy ủy-quyền gốc của Dương Thu Hương, một cấp cho Ngô Văn Quỳnh, một cấp cho Nguyễn Xuân Nam và một cấp cho Nguyễn Gia Bảo. Các ông Ngô Văn Quỳnh, Nguyễn Xuân Nam và Nguyễn Gia Bảo sau đó mỗi người ký một giấy tái ủy-quyền cho Võ Văn Ái in cuốn *Khải-hoàn-môn* (tức *TTVĐ*).



Phân-Tranh Quốc—Cộng và Hận-Thù Dân-Tộc qua Lăng-Kính của một Nhà Văn “Phản-Kháng”

Sơn Tùng

Tạp chí *Diễn Đàn*, đưa con bụi đời của đảng Cộng sản Việt Nam tại Pháp, trong số 6 tháng 3.92 có đăng một bài “viết trong tù” của bà Dương Thu Hương để “tự bạch” về vụ phổ biến cuốn *Tiểu thuyết vô đề* ở hải ngoại.

Tờ *Diễn Đàn* cho biết đã nhận được bài này vào cuối tháng 1.92 do Dương Thu Hương gửi sang, sau khi ra khỏi tù, và đây là một bản “tự bạch” được viết trong tù ngày 12.8.1991 để nạp cho công an sau khi được cho đọc bản chụp bài của bà Thụy Khuê viết tựa cho cuốn *Tiểu thuyết vô đề* khi cuốn sách này được nhà xuất bản Văn Nghệ tại Mỹ ấn hành ở hải ngoại. Cũng theo báo này thì Dương Thu Hương đã yêu cầu nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam công bố bản “tự bạch” (tức tự khai, hay tự biện hộ dưới hình thức một bài đối thoại với bà Thụy Khuê nhóm Thông Luận), bởi vì (theo chính lời Dương Thu Hương): “Dù sao, để cho công luận hiểu rõ chính kiến của tôi cũng có lợi cho các ông hơn là lưu giữ trạng thái mù mờ vì như thế những người chống cộng cực đoan sẽ có cơ hội mà dẫn dắt dư luận theo định kiến của họ”.

Dương Thu Hương cho biết công an đã không công bố bản “tự bạch” này, và sau khi được ra khỏi nhà tù vì “lý do nhân đạo”, bà đã đòi lại và công an đã trả để rồi nó được xuất hiện toàn bộ trên tờ

Diễn Đàn.

Những lời trên đây cùng toàn văn bản “tự bạch” gồm 16 trang viết tay đã là một “cú sốc” cho những người đã đánh trống thổi kèn quảng cáo và đề cao bà Dương Thu Hương ở hải ngoại. Bị “sốc” nặng hơn cả có lẽ là bà Thụy Khuê, được thấy qua bài trả lời của bà trên tờ *Diễn Đàn*. Đồng thời, cũng có những nghi vấn được nêu lên về việc Việt cộng trả lại bản tự khai cho tù nhân và có thật đây là bản tự khai đã được “viết trong tù” hay không?

Tuy nhiên, bài viết này không nhằm mục đích mổ xẻ những vấn đề nêu trên mà chỉ muốn bàn đến một số điều đã được bà Dương Thu Hương nói đến trong bản “tự bạch”. Đó là những điều mà nếu những người Việt Nam có tâm huyết, yêu nước, ở khắp mọi phía, đều nghiên ngẫm bằng khối óc trong sáng không thiên kiến, với con tim yêu thích sự thật, thì dân tộc ta mới có thể “trời từ đáy sâu làm than đau khổ hận thù tới bến bờ hạnh phúc”, như chính ước mơ của bà Dương Thu Hương. Trái lại, nó sẽ mãi còn gây chia rẽ dân tộc, dìm sâu đất nước trong lầm than ô nhục. Những điều đó là: nguồn gốc của cuộc phân tranh Quốc Cộng, nguồn gốc của hận thù giữa những người Việt Nam cùng huyết thống.

Dương Thu Hương đã nói rất

nhieu về hai vấn đề này trong bài “tự bạch”, nói một cách thiết tha nồng nhiệt, để mong mọi “những người chống cộng cực đoan” cũng như “lớp cộng sản bảo thủ” xoá bỏ định kiến, đẩy lui hận thù để cứu nguy đất nước.

Nhưng bà Dương Thu Hương đã nhìn hai vấn đề trên đây ra sao? Đã giữ bỏ được định kiến chưa, và có thực “muốn đi đến cội nguồn của Sự Thật” như chính lời bà hay không?

Dù có muốn bênh vực và ngưỡng mộ Dương Thu Hương, những người có nhận thức bén nhạy và khách quan, không “chống cộng cực đoan” và không có “định kiến”, cũng khó đồng ý với bà về rất nhiều điểm.

Trước hết, về nguồn gốc cuộc chiến tranh Quốc Cộng, tuy bà Dương Thu Hương đã nhìn thấy “lịch sử đầy rẫy những may rủi, những phi lý, những hàm hồ”, và kẻ thắng người thua trong cuộc “huynh đệ tương tàn” ấy cũng “đều là nạn nhân trong trò chơi cay nghiệt của định mệnh”, nhưng bà đã quy tội chế độ Quốc gia ở miền Nam châm ngòi cho cuộc chiến ấy.

Bản “tự bạch” viết: “*Khi chính quyền miền Bắc sao chụp mô hình cách mạng Trung quốc, tiến hành cuộc cải cách ruộng đất tàn bạo làm lỗi thì ở miền Nam, ông Ngô Đình Diệm khủng bố những người kháng chiến cũ, phân loại treo bảng từng gia đình cách mạng để trả thù. Khi nhà nước miền Bắc chưa kịp tuyên bố ‘xử dọc Trường Sơn đi cứu nước’ thì chính quyền miền Nam đã hô hào ‘Bắc tiến! Lấp sông Bến Hải rồi!’*”

Cuộc “cải cách ruộng đất” ở miền Bắc tàn bạo dã man ra sao thì cả nước đều biết và bà coi đó chỉ là chuyện “lỗi lầm”, đúng như Đảng đã nhận lỗi với nhân dân là xong chuyện. Cũng chính Đảng, trước khi phát động cuộc chiến tranh “giải phóng” miền Nam, đã nhồi vào đầu dân chúng và cán bộ đảng viên miền Bắc rằng “Mỹ Diệm khủng bố những người kháng

chiến cũ, phân loại treo bảng từng gia đình để trả thù, kéo lê máy chém khắp miền Nam"... Trước ngày 30.4.75, không ai có thể trách đồng bào miền Bắc và cán bộ đảng viên, trong đó có bà Dương Thu Hương, tin vào những điều Đảng nói, cũng như Đảng nói đồng bào miền Nam lầm than đói khổ vì bị đế quốc Mỹ bóc lột và nhà nào cũng phải có một cái hầm để giấu đàn bà con gái nếu không sẽ bị lính Mỹ ruồng bỏ hiếp dâm. Nhưng, sau ngày "giải phóng" miền Nam, những tuyên truyền bịa đặt trên đây đã bị thực tế cải chính khiến uy tín Đảng bị sa sút rất nhiều ngay từ những ngày đầu đang say men chiến thắng. Cán bộ đảng viên miền Bắc choá mắt ngơ ngàng trước mức sống cao của dân chúng miền Nam, Đảng không biết nói sao đành gọi đó là "phồn vinh giả tạo". Cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc hai mươi năm trước trở về, hầu hết đều thấy gia đình sung túc, con cái đã trưởng thành và có địa vị khả quan trong xã hội, nhiều người làm lớn trong quân đội và chính quyền "ngụy" nay bị đưa đi học tập khiến cha anh cách mạng phải chạy ngược chạy xuôi bảo lãnh không xong. "Sự thực ấy, người nông dân nào mù chữ cũng thấy được", đúng như chính lời bà Dương Thu Hương. Một cán bộ trí thức, một nhà văn ôm hoài bão "quay ngược chiều vector trữ năng tinh thần" lại càng không thể không nhìn thấy.

Tuy nhiên, để làm vừa lòng những người nhiều "định kiến" và hoài nghi nhất, tôi xin được nêu ra đây hai trường hợp điển hình mà ai cũng có thể kiểm chứng được về việc chính quyền miền Nam trước 1975 có "khủng bố những người kháng chiến cũ" và "treo bảng từng gia đình cách mạng để trả thù" hay không? Trường hợp thứ nhất là người "kháng chiến cũ" Phạm Ngọc Thảo đã được trọng dụng liên tiếp trong mấy chính phủ tại miền Nam để đóng vai "chiến sĩ tình báo" cho miền Bắc, sau này đã được viết thành truyện và quay thành phim để ca ngợi. Trường hợp thứ hai là

"gia đình cách mạng" của bà Nguyễn Ngọc Dung. Bà Dung là cô nữ sinh đã ném lựu đạn vào rạp chiếu bóng Majestic năm 1951, bị kết án tử hình, sau hoán giảm khổ sai lưu đầy Côn đảo. Khi Dung được trao trả ra miền Bắc theo Hiệp định Geneve 1954 thì hai người em trai đang là học sinh ở Sài Gòn cũng được móc nối theo chị tập kết ra Bắc. Cha mẹ và anh chị bà Dung ở lại Sài Gòn, Vĩnh Long, Cao Lãnh đều làm ăn khá giả, người làm chủ tiệm vàng, tiệm cầm đồ, người mở nhà máy xay lúa, và họ vẫn bí mật tiếp tế cho ba người em ở "phía bên kia". Những người này vẫn tiếp tục giúp đỡ cho ba người em khi họ từ miền Bắc trở về sau ngày 30.4.75 cho đến khi bỏ đi nước ngoài vì không còn sống được với "tổ quốc xã hội chủ nghĩa". Bà Dung trong thời gian ở lại miền Bắc đã đậu được sĩ, dường như hiện đang làm chủ nhiệm khoa Dược tại trường đại học Y Dược Sài Gòn.

Quả thật, sau khi thành lập chế độ Cộng hoà tại miền Nam, ông Ngô Đình Diệm có phát động "phong trào tổ cộng", nhưng mục đích là để khám phá những cán bộ cộng sản nằm vùng được cài lại để phá hoại. Nếu chính phủ Quốc gia trước khi rút khỏi miền Bắc năm 1955 cũng cài gián điệp lại hoạt động, không có người ngậy thơ nào tin rằng họ sẽ được dễ yên.

Cũng không có người ngậy thơ nào tin rằng chỉ vì miền Nam hô hào "Bắc tiến! Lấp sông Bến Hải" mà miền Bắc yêu chuộng hoà bình phải miền cưỡng tuyên bố: "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" để tiến hành một cuộc chiến tranh tương tàn đẫm máu nhất trong lịch sử dân tộc hòng chiếm cho được miền Nam. Kẻ xâm lăng nào cũng có thể viện ra một lý do giả tạo để phát động chiến tranh. Nhưng đó không phải là công việc của một nhà văn chân chính, và nhất là của người đã tuyên bố "giã từ quá khứ" để có thể "đào bới các tầng nghiệm sinh trong dĩ vãng, sàng lọc điều hay lẽ dở".

Hitler đã từng vu cáo Ba Lan "xâm lăng" để phát khởi cuộc thế chiến thứ hai vì tin rằng "lịch sử là do kẻ chiến thắng viết". Lời biện hộ của bà Dương Thu Hương cho việc gây chiến của cộng sản miền Bắc chẳng khác nào lời bào chữa trước toà của một kẻ bị truy tố về tội xâm nhập gia cư và giết chết người hàng xóm, rằng phải làm như vậy vì bị kẻ kia hăm dọa hành hung. Không có luật pháp và công lý nào chấp nhận được biện minh ấy vì đó chỉ là ngụy biện.

Bà Dương Thu Hương viết thêm để biện minh cho Đảng của bà rằng "trên mảnh đất Việt Nam mà hai ý hệ trái chiều đã chọn làm đấu trường không hề có bóng dáng một người lính Nga, trong khi đó đầy nhóc lính Mỹ và các nước đồng minh". Quả thật, "người nông dân mù chữ nào cũng thấy được điều ấy", nhưng một nhà văn tự nhận là "con người tự do" phải nhìn thấy hơn như thế. Đó là các sự thật sau đây: lính Mỹ và các nước đồng minh chỉ tới Việt Nam 5 năm (1965) sau khi cộng sản miền Bắc phát khởi cuộc chiến tranh (1960) và công khai đưa toàn bộ các sư đoàn chính quy chủ lực vào miền Nam để dứt điểm chế độ Quốc gia; lính Mỹ và các nước đồng minh chỉ đóng ở miền Nam để giúp ngăn chặn sự xâm lấn của chủ nghĩa Cộng sản quốc tế và không hề tiến ra miền Bắc, dù họ có thể làm như đã xảy ra tại Triều Tiên năm 1950-51; họ không có tham vọng đế quốc về lãnh thổ hay chiếm đoạt tài nguyên, trái lại đã đem xương máu và tiền của đổ vào miền Nam vì tự do của mảnh đất này và của toàn vùng Đông Nam Á, và họ đã tìm cách rút đi sau khi Mỹ bắt được liên lạc với Trung Hoa Cộng sản và được bảo đảm là "làn sóng đỏ" không tràn xuống các nước phía nam. Mỹ chỉ e sợ anh khổng lồ Trung quốc chứ không coi Bắc Việt, cũng như Bắc Triều Tiên, là kẻ thù đồng cân lạng. Người Mỹ không đem lầm than nghèo đói đến miền Nam như người Nga đã đem đến miền Bắc

mà chính Dương Thu Hương đã phải nhìn nhận "phía Nam được ăn ngon mặc đẹp hơn vì tựa lưng vào một 'mẫu quốc' giàu có hùng cường hơn".

Người nông dân mù chữ có thể không thấy người lính Nga nào ở Việt Nam, nhưng chắc là bà Dương Thu Hương phải thấy, nhất là cái hạm đội đóng ở vịnh Cam Ranh với hàng ngàn binh lính để thế chân “đế quốc Mỹ” sau khi đội tiền quân bản xứ của chủ nghĩa quốc tế vô sản với vũ khí hiện đại được chi viện vượt trội đã đè bẹp “đội quân chống cộng” đang bị đồng minh bỏ rơi ở cái tiền đồn miền Nam.

Qua lăng kính của những người Cộng sản, cuộc chiến tranh Quốc Cộng tại Việt Nam là một cuộc “chiến tranh giải phóng”, “chống đế quốc Mỹ xâm lược”, miền Nam không được coi là một quốc gia có chủ quyền, dù nó được nhiều nước trên thế giới nhìn nhận hơn là chế độ miền Bắc. Nhạc sĩ “phản chiến” Trịnh Công Sơn sau ngày 30.4.75 đã phải sửa sai lập trường để vừa lòng “giải phóng”. Nay, nhà văn Dương Thu Hương, dù vẫn khẳng định “không từ bỏ đội ngũ những người Cộng sản”, đã coi cuộc chiến tranh ấy là một cuộc nội chiến. Bà Dương Thu Hương viết rằng đã “tham gia cuộc chiến ‘chống Mỹ cứu nước’ theo truyền thống của người Việt”, nhưng nay bà “từ chối cuộc chiến vừa qua, cuộc chiến mà trong đó nửa quê hương Việt Nam ăn gạo cầm súng Nga cùng các nước theo mác-xít, nửa kia ăn gạo Mỹ cầm súng Mỹ và các quốc gia

đồng minh, quyết tử với nhau". Bà Dương Thu Hương coi đó là một "trò chơi cay nghiệt của định mệnh", nhưng đã tìm cách trút tội "gây chiến" cho miền Nam để rồi kêu gọi hai bên hãy chấm dứt hận thù để "xây dựng một nước Việt Nam vẹn toàn không phân ly không thù hận, một nước Việt Nam dân chủ và phồn vinh"?

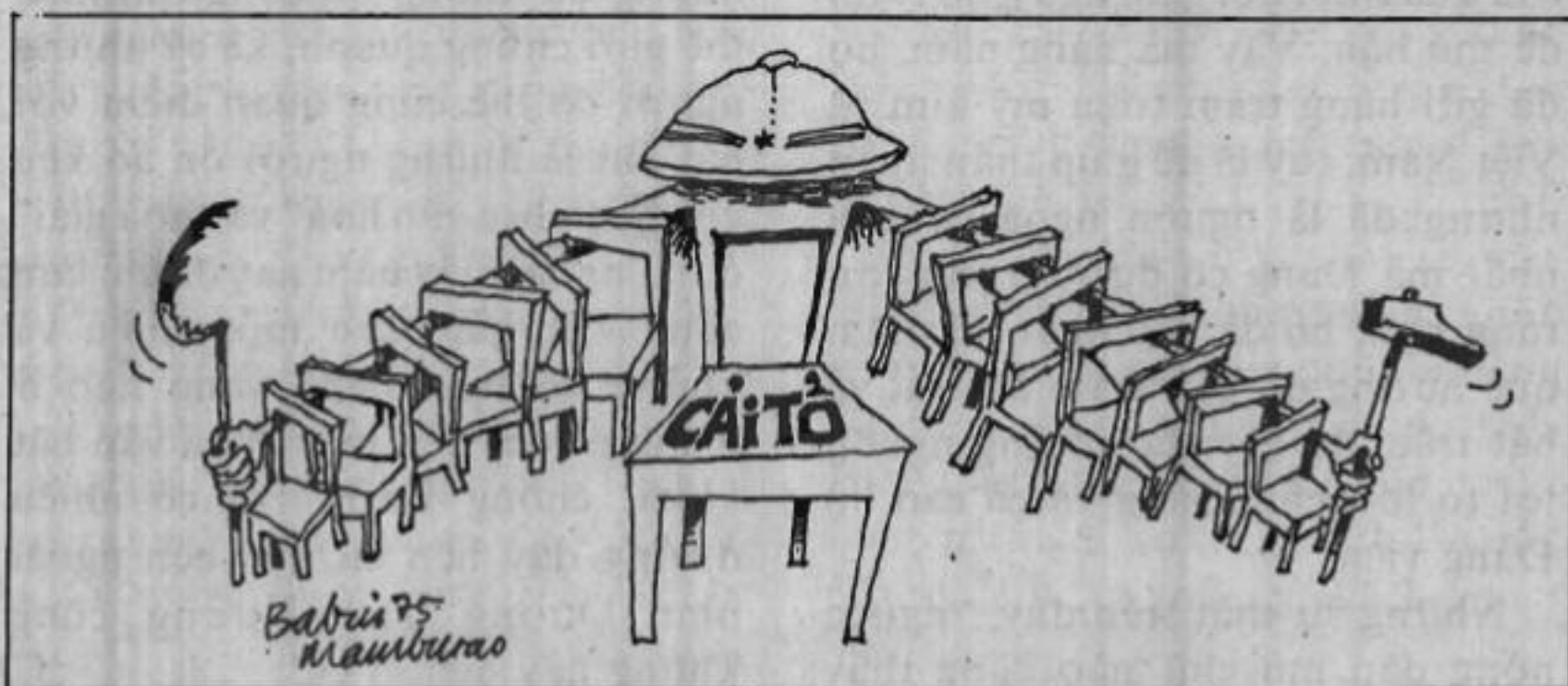
Bà Dương Thu Hương chỉ xoay lảng kính chứ chưa vứt bỏ lảng kính nên vẫn chưa nhìn thấy sự thật khách quan của lịch sử. Sự thật đó là tuy miền Nam “ăn gạo Mỹ cầm súng Mỹ” nhưng không chiến đấu để thực hiện chủ thuyết nào của Mỹ mà chỉ muốn được sống tự do như truyền thống dân tộc, khác hẳn miền Bắc “ăn lúa mì mục của Nga cầm súng Nga” chiến đấu để áp đặt chủ nghĩa Mác Lê-nin hoàn toàn xalạ và trái ngược với truyền thống ông cha để lại. Vì vậy, cuộc phân tranh ấy giống như một cuộc nội chiến nhưng không phải là nội chiến. Trước Thế chiến thứ hai, toàn vùng Đông Nam Á, trừ Thái Lan, đều bị ngoại thuộc. Sau khi Thế chiến thứ hai chấm dứt, nước nào thoát khỏi chủ nghĩa Cộng sản thì đều thu hồi độc lập dễ dàng, không có chiến tranh, không có hận thù dân tộc, kinh tế và văn hoá phát triển vượt bậc. Chủ nghĩa Cộng sản đã gây ra chiến tranh và hận thù dân tộc ở Việt Nam, ở Triều Tiên, ở Kampuchea, ở A Phú Hãn, ở Nicaragua, ở Salvador... Sự sụp đổ của khối Cộng sản Đông Âu và đế quốc Xã hội Chủ nghĩa Sô-viết, “mẫu quốc” của Cộng sản Việt

Nam, đang giúp các dân tộc khôn ngoan chấm dứt hận thù, đồng thời cũng làm chấm dứt cuộc tranh cãi "ai thắng ai". Mất chỗ tựa của mẫu quốc, đáng lẽ những người Cộng sản Việt Nam phải biết tự cứu bằng cách tách ra khỏi cái chủ nghĩa đã thất bại ngay tại cái nơi đã sinh ra nó, nhưng họ vẫn kiêu căng mù quáng gây thêm hận thù bằng đàn áp thô bạo.

Qua bản “tự bạch”, bà Dương Thu Hương đã quay ra khỏi người Việt lưu vong ở hải ngoại mà kêu gọi xóa bỏ hận thù. Bà lặp đi lặp lại, biện luận, giảng giải, nêu thí dụ... để cổ thuyết phục những người “chống Cộng cực đoan” ở nước ngoài đừng vì thua trận mà tiếp tục thù hận. Bà Dương Thu Hương nói rất nhiều đến hai chữ Sự Thật trong những tác phẩm của bà, cũng như trong bài “tự bạch”, nhưng càng nói người ta càng thấy chính bà phải cởi bỏ rất nhiều thiên kiến được kết thành sau những năm dài là đảng viên thì mới có thể khai phá được Sự Thật, và mới có thể đạt được ước vọng của bà, trong phạm vi một nhà văn cũng như một người muốn làm cách mạng.

Dù những người Việt Nam theo Cộng sản đã du nhập chủ nghĩa Mác Lê-nin có phát động cuộc đấu tranh giai cấp gây hận thù dân tộc kéo dài hơn nửa thế kỷ nay, những người được gọi là “chống cộng cực đoan” và đẩy “định kiến” chưa làm điều gì để bộc lộ lòng thù hận của họ đối với những người từng theo Cộng sản. Kể cả trong lúc chiến tranh cũng như sau khi thua trận năm 1975.

Lúc còn chiến tranh, chính sách Chiêu hồi không phải chỉ là tuyên truyền xảo quyết hay là cái bẫy như chính sách "học tập cải tạo khoan hồng" đã đầy ắp trả thù đối phương. Sau năm 1975, chắc bà Dương Thu Hương phải biết Đảng đã đối xử ra sao với những người Cộng sản đã "hồi chánh" và có đời sống bình thường ở miền Nam? Hầu hết những người cầm súng chống lại cuộc xâm lăng từ miền Bắc cũng



đều cầu mong hoà bình, không phải từng ngày mà từng giờ từng phút để mong sống sót trong một cuộc chiến anh em bắn giết lẫn nhau. Ngay cả trong giới lãnh đạo cao cấp, tuy bên ngoài phải tuyên bố cứng cỏi để giữ vững "tinh thần chống Cộng" của thuộc cấp, họ cũng là những người chỉ mong chấm dứt cuộc phân tranh nội đa xáo thịt để anh em bạn bè bắt lại tay nhau xây dựng đất nước. Cách đây ba năm, có dịp gặp ông Trần Văn Lâm, nguyên ngoại trưởng Việt Nam Cộng Hoà, tại Washington, tôi hỏi ông khi thay mặt chính quyền miền Nam ký bản Hiệp định Paris năm 1973, ông có nghĩ là bị lừa không? Ông Trần Văn Lâm trầm ngâm trả lời: "Tôi xin nói thật để ông rõ, tôi tuy là người miền Nam nhưng đi học ở miền Bắc, lấy vợ Bắc, quen rất nhiều bạn bè ở miền Bắc, trong đó có anh Xuân Thủy và nhiều người trong giới cầm quyền ở miền Bắc. Tới dự hội nghị Paris, anh em gặp lại nhau sau bao nhiêu năm ngăn cách, ai cũng mừng rỡ cảm động, lại nghe họ nói chuyện hoà hợp hoà giải dân tộc, tôi nghĩ họ cũng thành tâm như tôi, mong muốn chấm dứt chiến tranh cho đồng bào hai miền đỡ khổ. Tôi không nghĩ họ nói như vậy nhưng lại làm khác".

Sau năm 1975, dù bị thua trận chưa cay, những người chống Cộng ở phía Nam cũng không hề nuôi lòng thù hận. Quân nhân viên chức, một số di tản ra nước ngoài, những người ở lại đều mau mắn ra trình diện để đi học tập xây dựng lại cuộc đời đã đổ vỡ, theo lời kêu gọi của những người chiến thắng. Ngoài một số ít tuyệt vọng tự sát, không có ông tướng nào tử thủ hoặc rút quân vào rừng lập chiến khu chống Cộng. Đáng lẽ, với cuộc "cải cách ruộng đất" đầm máu ở miền Bắc khiến hàng chục ngàn người có thân nhân tại miền Nam bị chết oan, với những tàn phá và bắn giết kéo dài hàng chục năm do bộ đội miền Bắc gây ra tại miền Nam, trong đó có vụ tổng công kích đã

man vào ngay ngày Tết Mậu Thân với những cái mìn chôn mấy ngàn người bị tàn sát tập thể tại Huế, người miền Nam phải nuôi lòng thù hận những kẻ đã dựa vào bạo lực và lừa dối mà chiến thắng. Nhưng, cũng không có gì chứng tỏ lòng hận thù của "những người chống Cộng cực đoan". Chính trong tờ *Diễn Đàn* của những người Việt Nam đứng về phía Cộng sản, trong một bài nhận định về "bài học" Dương Thu Hương đăng cùng với bài "tự bạch" cũng phải nhìn nhận vào năm 1975, "*hầu hết các tầng lớp trong dân tộc, bất kể quá khứ ra sao, sẵn sàng hợp tác, để xây dựng tổ quốc chung, một đội ngũ trí thức đông đảo, đa dạng, có trình độ vào bậc nhất nhì ở Đông Nam Á. Cái vốn khổng lồ ấy, chỉ trong vòng mười năm, Đảng và Nhà nước đã phá tan tành: Việt Nam hoàn toàn cô lập trên quốc tế, lệ thuộc viện trợ của Liên Xô, kinh tế kiệt quệ, văn hoá giáo dục bầy nhầy, cộng đồng dân tộc chia rẽ, hận thù nhau tới mức chưa từng thấy trong lịch sử...*" Hận thù ấy được Đảng tiếp tục gieo trồng với hàng trăm trại cải tạo dã man, với những cuộc đánh tư sản để cướp của, với sự độc quyền tư tưởng, độc quyền xa hoa của lớp người thống trị, với bao nhiêu nước mắt khóc người thân bỏ xác dưới lòng biển Đông...

Nếu còn lương tri và đủ sáng suốt để nhìn Sự Thật, không ai có thể hướng ra hải ngoại mà kêu gọi, van xin xoá bỏ hận thù. Những người bị đẩy ra khỏi quê hương với hai bàn tay trắng, với nỗi tủi nhục và trải qua trăm nỗi gian nguy, có lý do để thù hận. Vậy mà hàng năm, họ đã gửi hàng trăm triệu mỹ kim về Việt Nam, tuy là để giúp thân nhân nhưng đã là nguồn ngoại tệ lớn nhất mà Đảng có được trong cơn túng khó, họ đã kéo nhau về thăm quê hương dù gặp trăm nỗi vất vả bất trắc, đã đem lại những nguồn lợi to lớn cho Đảng và cả cán bộ Đảng viên.

Những sự thật trên đây, "người nông dân mù chữ nào cũng thấy

được", và không thể nào coi đó là biểu lộ của lòng thù hận. Sau năm 1975, có những cuộc nổi dậy cục bộ ở trong nước cũng như những hoạt động tranh đấu ở hải ngoại để chống Đảng và nhà nước Cộng sản tại Việt Nam chỉ là điều tất yếu, vì chính bà Dương Thu Hương cũng tự nhận là đang làm công việc ấy. Nhưng đáng tiếc là bà vẫn còn nhìn sự vật bằng cái lăng kính của một người Cộng sản. Qua cái lăng kính ấy, bà Dương Thu Hương cho rằng "những người chống Cộng cực đoan" vì bị thua đau nên nuôi mối "hiềm thù chưa phỉ". Bỏ cái lăng kính ấy ra, và nhìn vào thực trạng ngay tại Việt Nam, và đặt nó vào bối cảnh thế giới hiện nay, bà sẽ thấy ai đang thắng và ai đã thua.

Bà Dương Thu Hương thống trách "những người chống Cộng cực đoan" ở hải ngoại là đầy "định kiến", "không am hiểu thực tiễn" và "lầm lẫn", nhưng bà đã gọi bà Thụy Khuê là "ông" và đã kích nặng lời bà Thụy Khuê, cho bà Thụy Khuê vào chung một xuồng với "những người chống Cộng cực đoan", trong lúc mấy năm nay, "cả thế giới bên ngoài" đều biết bà Thụy Khuê hoạt động hăng say cho chủ trương "thôi chống Cộng" và "hoà giải dân tộc" của nhóm ông Nguyễn Gia Kiểng, và chính bà Thụy Khuê đã có công rất nhiều trong việc quảng cáo bà Dương Thu Hương ở hải ngoại.

Sự kiện bi hài trên đây đã cho thấy hai điều: một là bà Dương Thu Hương tuy không ngớt kêu gọi xoá bỏ hận thù và hoà giải dân tộc nhưng đã không bỏ công tìm hiểu thế giới chung quanh, kể cả những người có thể cùng quan điểm với bà; hai là những người ồn ào kêu gọi "giao lưu văn hoá" và "hoà giải" ở hải ngoại mấy năm nay đã chỉ làm công việc giao lưu một chiều và không có một tiếng vang nào ở trong nước, đến một "nhà văn bất khuất chống Đảng" và có nhiều đường dây liên lạc với bên ngoài như Dương Thu Hương cũng không hay biết gì cả! □

Người Lính Không Có Vũ-Khí

Nguyễn Mạnh An Dân

Gã cán bộ rằng vầu đi tới đi lui, nhìn gườm gườm vào đám tù đang sắp hàng ngồi ngay ngắn trong sân trường Võ Trường Toản. Gã bước lên thềm, sửa lại cái xác-cốt dài lòng thông quá gối, chống hay tay lên mạn sườn và đồng dặc như một ông tướng:

— Cách mạng và nhân dân đã giao phó cho chúng tôi nhiệm vụ giáo dục cải tạo các anh. Chính sách của Cách mạng là khoan hồng, độ lượng, bao dung. Bác Hồ dạy “đánh kẻ chạy đi chứ không đánh kẻ chạy lại”. Tôi của các anh là tội chết, nhớ rõ như thế và phải cố gắng học tập tốt để sớm được về đoàn tụ với gia đình...

Gã cán bộ ngưng lại quay sang thảo luận với mấy vệ binh mang súng đứng gần đó rồi bất ngờ quay lại nói tiếp một điều không ăn nhập gì với nội dung vừa thuyết giảng:

— Kể từ lúc này, tất cả các anh thuộc B4 và mỗi hàng là một A theo thứ tự từ một đến hai mươi.

Đám người trong sân trường lao xao. Mọi người quay đầu nhìn suốt một hàng dọc dài để ghi nhận những người bạn cùng toán với mình. Chính vào lúc đó, rất ngẫu nhiên, tất cả anh em thuộc A9 đều nhìn vào Tào. Anh ốm yếu và nhỏ con đến mức nổi bật giữa đám đông, vì thế mọi người đều nghĩ có thể quy tụ quanh Tào một cánh nhanh chóng mà không sợ bị làm lẫn khi tập hợp. Cũng vì đặc điểm này, về sau khi đã quen thân, anh em đều gọi Tào kèm một tiếng đệm: Tào nhí.

Tào không phải chỉ có một hỗn danh. Trong một tập thể đông đúc nơi trại giam, tùy từng lúc, từng nơi, anh lại được gọi bằng nhiều tên khác nhau.

Ngày mới đến Trảng Lớn, sau một đêm thức trắng, đờ đẫn và rã rời trên những chiếc xe chật cứng, bịt bùng và dẫn xóc, mọi người còn phải mất gần trọn buổi sáng để nghe bài lên lớp của gã chính trị viên tiểu đoàn trước khi được về binh áp tải dẫn về khu nhà ở. Năm trăm con người được chỉ định chui vào những lô cốt nhỏ dọc theo dãy tuyến phòng thủ của một đơn vị quân đội VNCH cũ. Tuyến bị bỏ trống lâu ngày nên cỏ cây mọc tràn lan. Chỗ khang trang duy nhất là cái garage cũ dài tám thước được ngăn hai, một nửa là nhà bếp, nửa còn lại chứa hai A rưỡi. A9 được ở trong số này. Nhà chỉ có một mái tôn lủng nát, không cửa, không vách, chung quanh là một hàng cọc sắt cao gần bằng đầu người, vây bọc bởi những tấm sắt lỗ xếp làm hai lớp, cách nhau độ nửa thước, chính giữa đổ đất, cỏ dại mọc cùng khắp.

Buổi chiều có lệnh nghỉ ngơi sửa sang chỗ ở, mọi người tỏa ra xung quanh khu vực, gom nhặt những ván gỗ vụn để làm chỗ nằm và tất cả những gì có thể sử dụng được để dự trữ. Đơn vị quân đội đồn trú trước kia có lẽ đã di tản hoặc đã rút bỏ một cách vội vàng nên vật dụng bỏ lại đầy rẫy: áo quần, xềng cuốc, ba-lô, ca sắt, bình nước, pông-sô và vô



số vật dụng cá nhân khác. Mọi người gom góp mang về. Riêng Tào là người duy nhất không bước chân ra khỏi nhà chiều hôm ấy. Anh ngồi bệt, dựa lưng vào bờ đất im lặng hút thuốc, không sẵn nhật bất cứ thứ gì và cũng không sửa sang, chuẩn bị gì cho những thứ được coi như tiện nghi tối thiểu của đời sống trong trại.

Buổi tối, khi mọi người đã vào chỗ ngủ. Tào leo lên bờ đất, anh nằm lệt thốt giữa hai tấm ghi sắt vừa đúng một thân người. Tào ngủ không có mùng mền. Anh nằm gối đầu lên cái túi nhỏ mang theo từ nhà, không màng đến muỗi mòng, chuột bọ. Nhiều người ái ngại cho Tào và mon men đến gần gọi chuyện. Họ hăng say kể về những “chiến lợi phẩm” thu nhặt được buổi chiều và tỏ ý trách Tào không nhanh lẹ, chịu khó đi thu lượm để dùng.

Tào im lặng lắng nghe. Mãi lâu anh mới lên tiếng, chậm rãi, xa vắng, không có vẻ gì đả phá hay chê trách ai:

— Lượm đến bao giờ mới lấy lại

được cả nước đã mất, các ông?

Mọi người chung hưởng. Có kẻ lo sợ về cách nói chuyện có vẻ nguy hiểm của Tạo lắng ra xa, có người còn nán lại:

— Nhưng ông cũng phải có những vật dụng cần thiết chứ, sống vậy được à?

— Được chứ sao không! Tập sống bớt lệ thuộc đi. Càng ít nhu cầu chừng nào càng dễ sống chừng đó. Tôi đã ở tù trên Trường Sơn rồi, tôi biết.

— Tù?

— Vâng. Tôi bị bắt gần ba năm, mới được trao trả hồi cuối bảy ba. Tôi lạ gì đời sống này.

Tạo nói ngắn, gọn, nhưng lời nói của anh đã có tác dụng lớn. Mọi người im lặng theo dõi với tâm trạng vừa háo hức vừa e dè thán phục của những người tù con so đối với một người dân dầy, từng trải. Một người rụt rè phát biểu:

— Chắc hồi đó khác, bây giờ khác chứ anh. Hết chiến tranh rồi mà. Nghe nói chính sách hoà hợp, cởi mở lắm. Mình cải tạo mà.

Tạo cười gần trong miệng. Anh nhồm dậy khỏi chỗ nằm, cúi sát về phía người đối diện, hỏi lại:

— Ông nghĩ cái tạo là cái gì? Những ông hoàng con cháu? Hồi đó tù binh ông còn có chính phủ, còn tranh đấu đòi hỏi cái này cái kia được. Bây giờ ông là cái gì? Ai bảo vệ ông? Lòng nhân đạo của người anh em Việt Nam chiến thắng à? Tin được không? Ngay cả anh em chúng ta đây rồi cũng sẽ có người đạp lên nhau để sống nói gì đến họ. Để rồi ông xem.

Mọi người im lặng, không ai nói thêm điều gì. Tất cả đều lộ vẻ lo âu, suy nghĩ về những điều Tạo nói và lần lượt bỏ về chỗ nằm. Sau buổi nói chuyện đó, Tạo có thêm hỗn danh là Tạo lì. Anh đã mang tên này rất lâu và càng ngày càng tỏ ra phù hợp với tên gọi mà anh em đặt cho.

Buổi sáng ngày thứ hai đến trại, đội trưởng họp cả A9 lại sinh hoạt. Gã lãnh xăng hồ hết anh em sắp hàng, tình nguyện làm danh sách và

chạy tới chạy lui thì thụt bên đám cán bộ từ lúc xe vừa ngừng bánh. Anh ta xuề xoà úp mở, ra vẻ vừa gần gũi thân mật vừa quan trọng xa cách, cái kiểu tập làm cán bộ của đám xu thời sau ngày mất nước. Gã điểm danh từng người, bắt đứng thẳng để nhìn mặt và sau đó lộ bịch khoe khoang:

— Được sự quan tâm chỉ đạo của trên, hôm nay tôi đến đây làm việc với các anh để hoàn thành hệ thống tổ chức cơ sở cho tiểu đoàn.

Gã dừng lại, cố kéo dài thời gian để những lời mà gã cho là quan trọng đủ thấm vào từng người. Gã nhìn tới nhìn lui suốt đám đông rồi bất ngờ chỉ Tạo:

— Anh làm A trưởng. Anh ghi tên để tôi báo lên trên.

Tạo chậm rãi đứng dậy, vừa chỉ tay vào ngực mình vừa cười cười:

— Tôi à? Không được, anh chọn người khác đi. Tôi không làm được chức A trưởng đâu.

Đội trưởng sững sốt. Gã không ngờ Tạo dám từ chối điều mà gã cho là một ân huệ. Thực sự gã đã để ý và chủ tâm chọn Tạo vì thấy Tạo ốm yếu, nhỏ con, ít nói, có vẻ cô thế và do đó có thể dễ dàng chi phối anh hơn những người khác. Sự từ chối của Tạo làm gã bị chạm tự ái. Gã nhìn Tạo mắt long lên căm tức. Sự nóng giận làm gã mất khôn. Gã đã nói một điều làm tất cả mọi người cau mặt:

— Tôi là cán bộ cơ sở của cách mạng. Anh không có quyền từ chối một công tác mà cách mạng giao phó. Anh chấp hành hay phản đối tùy anh. Giao ban tôi sẽ phản ánh mọi việc cho quân giáo nắm và xử lý.

Tạo lại đứng lên, rất bình tĩnh trước những lời đe dọa đó. Anh trả lời nhẹ nhàng nhưng không nhân nhượng:

— Xin lỗi tôi không biết anh là cán bộ cơ sở. Về chữ “phản đối” anh dùng lớn quá, xin lựa lại là “có ý kiến”. Tôi đến đây để học tập. Tôi chưa học được điều gì nên không có khả năng làm cán bộ, lỡ hư việc cách mạng ai chịu trách nhiệm?

Anh nhé? Anh bổ nhiệm tôi, anh trách nhiệm thì tôi làm.

Tạo dừng yên chờ nghe câu trả lời. Khấp phồng rộn lên những lời bình phẩm và những tràng cười nho nhỏ. Đội trưởng vô cùng bối rối. Gã do dự, suy tính. Không khí buổi họp và thái độ của mọi người có vẻ không thuận lợi cho gã. Gã đổi thái độ rất nhanh, cười xuề xoà, đã lẽ nói với Tạo:

— Được, được rồi, thôi anh ngồi xuống đi. Tôi đùa chơi chứ anh em cả mà. Chẳng qua vì công việc chung thôi. Để tôi coi lại và cho anh em biết sau...

Đội trưởng vừa nói vừa bước vội ra khỏi phòng. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Tất cả bu quanh Tạo. Một người lên tiếng:

— Ông chơi thắng đó một đòn đích đáng. Mẹ kiếp! Không biết nó nghĩ nó là cái gì!

Tạo cười cười, anh nói nhẹ nhàng:

— Thôi các ông, đừng làm lớn chuyện ra. Rồi còn nhiều cảnh cười ra nước mắt nữa! Đừng chọc giận tội nó khi không cần thiết. Tôi chưa chắc đã yên được với nó đâu!

*
* *

Tạo ít nói. Anh giữ một khoảng cách vừa phải với tất cả mọi người, không tách biệt, riêng lẻ nhưng cũng không quá thân mật, gần gũi. Sau lần đụng chạm với đội trưởng, anh nửa đùa nửa thật nói với anh em:

— Tôi ở tù lâu rồi, chắc khó thành học trò ngoan của cái trưởng cải tạo này. Mấy ông coi chừng giấy họa vì tôi.

Lời nói có vẻ kỳ cục, thiếu tế nhị nhưng thành thật. Tạo nhận thấy có không ít những kẻ ngây thơ tin vào các xảo từ “thành khẩn”, “tiến bộ”, “khoan hồng” hoặc quá khiếp nhược, hèn yếu, sẵn sàng làm mọi việc để hy vọng vào chút ân huệ mơ hồ nào đó cho bản thân mình. Tạo muốn nhắc nhở, muốn cảnh tỉnh, đồng thời cũng muốn phân định, sàng lọc những người thực sự có thể tin cậy được.

Đời sống tập thể thiếu thốn gây nhiều va chạm tế nhị trong trại, nhưng không ai có thể tìm tòi bất cứ điều gì đáng trách ở T. Anh thường lè phè, gần như ù lì, bất cần đối với quyền lợi cho riêng anh nhưng lại rất sòng phẳng và nhiệt tình trong việc gánh vác công việc chung mà đôi khi gần như vượt quá sức chịu đựng của một thể chất ốm yếu như anh.

Công tác nặng nhọc và nguy hiểm đầu tiên mà mọi người phải chu toàn là việc phá dỡ phi đạo đã chiến của phi trường Trảng Lớn để cạy lấy những tấm ghi sắt về làm nhà ở và hội trường. Ngày khởi công, hàng ngàn con người thuộc nhiều đội, nhiều tiểu đoàn được vệ binh áp giải đến tập trung thành nhiều nhóm cách quãng nhau dọc theo phi đạo. Những tấm ghi sắt nặng nề được kết lại thành một mảng lớn có chiều ngang hàng trăm thước và dài cả cây số bằng những chốt thép dài hàn cứng vào nhau khít khao, chặt chẽ.

Chính ủy trung đoàn đến từng đội để sinh hoạt. Gã hăm hở phát biểu:

— Các anh biết đấy, đây là một tàn tích tội ác của chế độ Mỹ ngụy. Dịch đã dùng sân bay này cho máy bay lên thẳng đi đánh phá cách mạng suốt bao năm nay. Các anh phải chứng tỏ quyết tâm đoạn tuyệt với tội lỗi trong quá khứ bằng cách khắc phục khó khăn, phá bỏ nó đi. Ta sẽ biến các ghi sắt này thành những cơ sở vật chất. Đó là tính sáng tạo ưu việt của xã hội chủ nghĩa ta.

Mọi người nhìn nhau ngán ngẩm. Biết lấy gì để phá bỏ hàng trăm ngàn mối hàn các chốt thép để gỡ những tấm ghi nặng bốn năm người khiêng dưới cái nắng Tây Ninh cháy người, giữa một đồi sỏi không một bóng cây?

Đội trưởng được gọi đi tham quan hiện trường và nhận công tác cụ thể. Sau đó anh ta tập trung cả đội và cho biết chỉ tiêu bình quân mỗi đầu người là một trăm hai mươi tấm sắt trong một tháng. Mọi

người lo âu, sửng sốt, chưa ai biết phải làm thế nào để bắt đầu công việc. Tào cười lớn, ồn ào:

— Phấn khởi lên chứ các bạn. Nhà nước chơi sang cấp hàng trăm triệu đô-la để làm nhà mà, sao rầu rĩ vậy? Xây dựng thì khó chứ phá bỏ thì có gì mà phải lo!

Mọi người nhao nhao bu lấy Tào hỏi ý kiến. Đội trưởng không ưa gì Tào nhưng gã đang bối rối không biết phải làm gì nên cũng tươi cười, thân thiện:

— Công tác căng quá, anh có sáng kiến gì giúp anh em với.

— Sáng kiến gì đâu anh. Cứ làm như ông bà ta ngày xưa là xong ngay, kiểu nôi da xáo thịt ấy mà.

— Nghĩa là sao? Bộ anh đùa à?

— Đâu dám đội trưởng. Tôi ăn nói vụng về anh thông cảm, nhưng theo tôi thì phải dùng chính những bộ phận trong phi đạo này để phá nó ra. Nói rõ ra là phải có một số chốt thép để vừa làm búa, vừa làm đục mà phá các mối hàn, nong các chốt thép khác mà gỡ các tấm ghi ra.

Đội trưởng ngần ngừ. Gã biết Tào châm chọc gã nhưng điều anh nói hợp lý nên gã cố dằn lòng, nhẫn nại hỏi lại bằng một giọng thách đố:

— Đồng ý, nhưng lấy chốt thép ở đâu ra? Một mảng phẳng lì, cứng nhắc thế này, hoá có phép lạ!

Tào nghiêm giọng:

— Không phép tắc gì hết! Anh cho một số anh em đi với tôi đến đầu phi đạo, ở đó dĩ nhiên các tấm ghi sẽ hở một đầu phía ngoài, công việc của chúng ta đã dễ dàng được một nửa. Chúng ta sẽ tìm cách vừa đục vừa nâng các tấm ghi lên, từ từ chúng ta sẽ gỡ được các tấm ghi ngoài cùng, sau đó sẽ đục lấy các chốt thép.

Mọi người ồ lên tán thưởng. Tào đứng dậy nhìn ra hai phía, ước lượng khoảng cách rồi đi về hướng nhìn rõ đầu phi đạo. Anh em lục tục theo sau. Công việc khó khăn và chậm chạp. Đầu tiên Tào cùng mọi người đào lấy hai cọc sắt hàng rào ở cái lô-cốt sập. Sau đó nhiều người kèm sát cọc sắt vào mối hàn

như một cái dùi để những người khác luân phiên dùng những tảng đá lớn tán mạnh vào cọc. Mối hàn cứng đến mức cọc sắt toé lửa, mẻ cong mỗi khi đục mạnh mà vẫn không có kết quả. Mọi người lăm lem, ướt đầm mồ hôi, vài anh em bị toét tay chảy máu mà công việc hầu như dậm chân tại chỗ. Tào bình tĩnh, nhận xét cọc sắt quá dài, sức tác động vào điểm tiếp giáp không đủ mạnh để phá bỏ mối hàn. Đội trưởng chạy tới chạy lui lo lắng. Gã tìm đầu được nửa mảnh cuốc chim gãy rỉ sét mang đến cho Tào. Anh em trầm trồ, mừng rỡ. Cuốc chim cứng và gọn, dễ xoay sở, việc phá các mối hàn tương đối dễ hơn. Tuy nhiên đó mới chỉ là một phần ba công việc. Phải đẩy ba chốt thép dài nằm trong rãnh nổi hai đầu và gỡ được các móc kết theo chiều dọc mới tách rời được một tấm ghi ra khỏi mảng lớn.

Mọi người làm việc suốt ngày mới mang về được sáu tấm sắt và giữ được chín chốt để làm dụng cụ công tác cho ngày hôm sau.

Buổi tối đội họp để kiểm điểm công tác. Mọi người mệt mỏi ngồi nghe quân giáo gay gắt lên án về việc chậm trễ trong công việc. Gã giảng giải dài dòng về tinh thần khắc phục khó khăn, về nhiệm vụ học tập cải tạo, về chính sách khoan hồng của Đảng. Cuối cùng gã yêu cầu tất cả hạ quyết tâm. Mọi người uể oải giơ tay và nhẹ nhõm chờ nghe lệnh giải tán.

Những ngày kế tiếp, công việc tiến hành nhanh chóng và thuận lợi hơn, mỗi người có thể gỡ được bốn, năm tấm sắt mỗi ngày. Phần Tào, bao giờ anh cũng chỉ lấy đủ số bắt buộc, không hơn. Anh ôn tồn nói với mọi người:

— Anh em muốn lấy bao nhiêu cũng được nhưng nên nhớ là chúng ta còn ở đây lâu lắm. Chỉ tiêu tăng hay giảm là tùy vào kết quả ta đạt được. Ai cũng vượt chỉ tiêu cả có nghĩa là cái chỉ tiêu ấy chưa đúng mức, phải coi lại. Tôi kinh nghiệm chuyện này lắm.

Có người đề nghị biểu dương

Tạo, ca ngợi những sáng kiến và nhiệt tình của anh mà nhờ đó công tác của đội đạt được hiệu quả cao. Tạo nhất định từ chối. Anh nói dứt khoát:

— Đừng nghĩ tới nhiệt tình, hăng say gì hết. Việc cùng phải làm, tôi không muốn đùn cho người khác. Tôi làm phần của tôi, chỉ vậy thôi.

Những lời nói của Tạo trung thực, ngay thẳng nhưng dĩ nhiên không có lợi và cũng rất nguy hiểm cho bản thân anh. Tạo biết nhưng anh chấp nhận và sẵn sàng đối phó. Nhưng khó khăn không đến với Tạo lúc đó. Nó đến với một người bạn khác là Bình. Bình đã đánh một gã “ăng-ten” khi tình cờ anh bắt gặp gã này đang viết một bản báo cáo một số sự việc có liên quan đến nhiều anh em.

Bình vừa đổ túi bụi vào gã phản bội vừa gầm lên:

— Đồ chó săn! Đồ hèn!

Anh em ủa ra cản Bình lại. Mọi người bàn tán xôn xao. Tạo là người duy nhất không phê phán, không nói năng gì cả. Anh im lặng nhìn Bình bị bắt dẫn lên tiểu đoàn, im lặng nghe tên chỉ điểm phân trần, biện bạch. Nhiều anh em cảm phần, tức tối. Có người định có thái độ với tên phản bội. Tạo chỉ nhếch mép cười, anh bình tĩnh nói với mọi người:

— Đừng làm ồn ào lớn chuyện gây khó khăn cho Bình, thời gian còn dài lắm...

Tạo chỉ nói lửng lơ nhưng đôi mắt loé ra những nét cương quyết và dữ dội. Chính ánh mắt này đã khiến gã phản bội im lặng không khai báo điều gì nguy hại cho Bình.

Bình bị biệt giam vì gây thương tích cho người khác do mâu thuẫn cá nhân. Quản giáo và cả tiểu đoàn không ai biết lý do thật của cuộc ẩu đả. Tạo lãnh nhiệm vụ mang cơm mỗi ngày cho tù. Hôm đầu tiên Bình bị nhốt, quản giáo đến đội trong giờ ăn trưa. Gã nói trống:

— Anh Bình bị kỷ luật, mang cơm cho anh ấy, phạt giảm một nửa khẩu phần cơm và cúp thức ăn. Chuẩn bị nhanh lên.

Tạo chạy lấy một cái lon trống để đựng cơm. Anh ra giếng múc hai lít nước trong cái bình nhựa cũ và đứng chờ. Quản giáo tự tay múc một muống cơm lớn bỏ vào lon. Gã cầm lon cơm nâng nâng trên tay như cân lường rồi bỏ thêm vào chút cơm nữa, trao cho Tạo và nói cộc lốc:

— Đi.

Tạo ngần ngừ một chút rồi quả quyết lên tiếng:

— Cán bộ cho mang chút muối được không?

Quản giáo nhìn Tạo, ngần ngừ một chút:

— Kể ra muối cũng là thức ăn đấy, lệnh là không được đâu nhé nhưng tôi giải quyết. Nhúm nhỏ thôi đấy.

Tạo chạy vào bếp. Anh kéo bao muối để dưới gầm bốc một nắm, loại muối hăm đen đất cát thường phải nấu ra nước để lắng bớt lớp dơ mới dùng được, nhưng giờ thì chịu. Quản giáo đứng chờ ở cửa, vừa đi vừa dặn:

— Anh để cơm rồi ra ngay, cấm quan hệ. Nhớ đấy.

Tạo lăm lử đi theo không nói gì. Bình bị nhốt ở cái conex kế bên vọng gác ngay cổng tiểu đoàn. Lúc gã quản giáo mở cửa, Tạo suýt kêu lên vì đau xót nhưng anh kềm lại được. Bình ở trần, mồ hôi chảy ròng ròng như tắm. Anh nửa nằm nửa ngồi nghiêng nghiêng dưới sàn, mặt sưng vù, bầm tím và khuỷu chân có vết máu đang chảy. Hơi nóng từ trong toả ra như một cái lò. Quản giáo nói lớn:

— Để tất cả đấy rồi đi về.

Tạo đặt bình nước và lon cơm xuống sàn conex. Anh định bỏ nắm muối vào cơm nhưng dừng lại kịp, lặng lẽ giúi nắm muối cho Bình và thừa lúc gã quản giáo không để ý, anh lấy tay xoa xoa lên người ra dấu cho bạn dùng muối để chữa vết thương.

Buổi trưa hôm đó Tạo không ăn cơm, anh thần thờ suy nghĩ. Anh em bu lại hỏi thăm tin tức Bình. Tạo cười trấn an, anh bảo mọi việc bình thường, không có gì đáng lo

nhưng thực sự anh rất lo ngại. Bình đã bị đánh quá nhiều. Đây là giai đoạn củng cố thị uy để trấn áp, nhiều điều nguy hiểm có thể xảy đến cho Bình chưa kể thực phẩm thiếu thốn và biến chứng của các vết thương có thể đánh gục anh. Tạo lục trong chiếc túi nhỏ của mình. Anh lặng lẽ chọn lựa và lấy riêng ra một số thuốc.

Hôm sau quản giáo không đến dẫn. Gã dặn cứ mang phần ăn của Bình đến gặp vệ binh, gã này sẽ kiểm tra và giải quyết. Đúng giờ Tạo ra nhận cơm. Anh cẩn thận gói mấy viên trụ sinh trong một miếng ni-lông cũ giấu dưới lưới và bình tĩnh đến đứng trước conex dưới chòi gác. Gã vệ binh rờ rẫm, khám xét khắp người Tạo. Gã bẻ một que cây xới tung lon cơm tìm kiếm và cẩn thận đưa lon lên mũi người trước khi đưa lại cho Tạo, mở cửa. Tạo ngồi xuống đưa phần cơm cho Bình. Anh không nói gì, chỉ im lặng gom cái lon và bình nước rỗng rồi phun nhanh gói thuốc vào góc conex trước khi đứng dậy lui ra.

Bình bị biệt giam hơn một tháng. Lúc về đội anh gầy đi rất nhiều. Các vết thương đã lành nhưng thỉnh thoảng anh bị những cơn nhức đầu dữ dội. Anh giải thích với mọi người:

— Mình khổ vì cái gì mấy ông biết không? Tiếng động. Đang trưa, đang đêm, bất kể lúc nào, thích là nó dậm rầm rầm trên nóc conex. Trong đó kín bưng nên tiếng động dội như sấm nổ trong đầu. Nó biết mình khổ sở nên chơi ác, thường dậm ba tiếng một lần nhưng thỉnh thoảng chỉ dậm một hay hai tiếng, mình theo thói quen chờ cho đủ ba tiếng, hồi hộp, căng thẳng cũng đủ đứng tim. Nghe riết cái đầu như muốn bể ra.

Bình gặp người gây tai hoạ, anh cười cười, nói bình thần và trang nghiêm:

— Tôi bị bắt giam chắc ông cũng không vui, tôi hy vọng thế. Tôi đánh ông bị nhốt là chuyện bình thường nhưng mong ông nghĩ lại vì sao tôi đánh ông. Phần tôi, nếu gặp

lại chuyện cũ tôi cũng sẽ làm y như thế. Tôi không thù ông nhưng thù chuyện ông làm, ông nhớ đấy.

Tạo cũng đứng gần đó. Anh góp chuyện:

— Tôi không “chí nhân” được như ông Bình đâu, tôi cũng không sợ bị nhốt đâu. Tôi ở tù lâu chắc ông biết. Tôi không muốn người ta cười anh em mình xấu xé nhau nhưng cũng có lúc đành chịu. Đau lòng lắm nhưng cổ hoang thì phải đập bỏ không thương tiếc được, ông đồng ý?

Tạo nói rồi bỏ đi. Anh không muốn nghe lời biện bạch của một người anh không còn coi là bạn. Bình gặp Tạo, anh xúc động nói:

— Cảm ơn anh lắm. Nó đánh tôi bầm mình và động báng sủng giập chân. Không nhờ mấy viên thuốc chắc tôi mang tật. Anh tốt với tôi quá!

Tạo cười, anh nắm tay Bình bóp nhẹ và nói đùa:

— Ông ngon dám đập người ta mà sao ăn nói ướm át, cái lương dữ vậy! Ông nghĩ gì chỗ chúng ta với nhau. Không ai ở tù mà sống một mình được đâu. Tôi lo xa để mai mốt ông nuôi lại tôi mà.

Hai người cùng cười và họ trở nên thân thiết như ruột thịt. Trong từng ấy con người, chỉ có mình Bình là biết rõ hoàn cảnh của Tạo. Gia đình anh đã đi tản hết trong những ngày cuối cùng, chỉ riêng ông bố, một đại tá có liêm sỉ và trách nhiệm đã ở lại và đi tù. Tạo nói:

— Thật ra ông cụ có gọi tôi về, ông cụ không đi được một phần cũng tại tôi. Tôi không thể bỏ đơn vị được; ông cụ cũng đồng ý như thế.

*

* *

Đội trưởng ấm ức nhiều vì Tạo. Nỗi căm tức của gã một phần vì thái độ khinh thường của anh trong những lần gã đến sinh hoạt, phần khác vì càng ngày gã càng nhận ra nhiều dấu hiệu thể hiện căm tình và lòng mến phục mà anh em dành cho Tạo. Điều này khiến gã cảm thấy bị

xúc phạm và cay cú nên tìm cách “trị” Tạo. Kinh nghiệm những lần đe dọa và thị uy không có kết quả, đội trưởng chờ đợi và nhẫn nại gom nhặt mọi lời nói, mọi việc làm của Tạo mà gã nghĩ là đủ mạnh để đốn ngã anh. Cơ hội để gã quyết định ra tay là lời phát biểu của Tạo trong một buổi thảo luận. Lời phát biểu này có nhiều đoạn liên quan đến Hồ Chí Minh và những nhân vật lãnh đạo miền Nam. Tạo gọi tất cả bằng ông.

Đội trưởng lập biên bản. Gã kết tội Tạo xúc phạm bác Hồ và đề cao kẻ thù. Sau buổi họp gã làm một bản tường trình chi tiết cùng một số sự việc khác và nạp cho quân giáo đội.

Anh em đều e ngại cho Tạo. Bình bàn với Tạo nên nghiên cứu kỹ những lời trình bày sao cho hợp lý và thuận lợi. Tạo vẫn bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra. Anh cảm ơn sự quan tâm của mọi người. Riêng với Bình, anh nói:

— Có gì mà ông phải lo! Bộ ông tưởng nó tăng hay giảm án tôi được à? Ngoài Hà Nội nó đã ký rồi, biểu dương hay khiển trách chỉ là trò con nít, hơi đâu mà bận tâm. Ông yên chí đi.

Hôm kiểm điểm Tạo, đội trưởng kê một chiếc bàn dài cho quân giáo ngồi uy hiếp tinh thần. Gã tập hợp cả đội lại và đồng dặc như một quan toà:

— Hôm nay chúng ta tập trung lại đây và hân hạnh được đón tiếp cán bộ quân giáo đến để chứng kiến và chủ tọa. Vì tính chất quan trọng của vấn đề, yêu cầu anh em đóng góp ý kiến tích cực và sâu sát để xây dựng anh Phan Tạo. Anh Tạo đã tỏ ra tiêu cực và có tư tưởng chống đối cũng như có những hành động phá hoại thể hiện qua các việc sau...

Đội trưởng dừng lại một chút. Gã lấy ra một tờ giấy ghi chi chít những chữ và bắt đầu kể, có đầy đủ cả ngày giờ và nhân chứng, việc Tạo đã hái ớt ngoài bờ rào mà gã gọi là “phá hoại thành quả sản xuất của tập thể”; việc Tạo than đói, có nghĩa là có tư tưởng oán trách cách

mạng; và cuối cùng là thái độ xúc phạm lãnh tụ khi gọi bác Hồ bằng ông, sắp ngang hàng với tên Thiệu, tên Kỳ.

Cả phòng họp im phắc, không khí vô cùng căng thẳng. Mọi người len lén nhìn Tạo lo âu. Gã quân giáo gườm gườm. Đội trưởng hả hê, khoái trá. Gã ra về kẻ cả hất đầu về phía Tạo:

— Anh Tạo có thể trình bày.

Tạo chậm rãi đứng lên. Mọi người hồi hộp chờ nghe. Tất cả đều nghĩ chắc Tạo sẽ phải biện giải dài dòng để bào chữa và buổi họp sẽ kéo dài nhưng tất cả đều đoán sai. Tạo nói đơn giản, ngắn gọn. Anh đảo ngược thứ tự những lời chất vấn:

— Thứ nhất, tôi nghĩ mình không được dùng chữ “bác Hồ”. Danh xưng này dành cho các cháu ngoan của Bác. Tôi tội lỗi nhiều, gọi Bác là xúc phạm đến ông. Còn việc gọi ông Thiệu, ông Kỳ là vì các ông ấy lớn tuổi; đạo đức cách mạng luôn dạy mọi người phải tôn trọng con người, tôi chỉ làm theo, tôi không biết mình sai. Xin cảm ơn anh đội trưởng đã cho tôi biết khuyết điểm của mình. Tôi xin nhận lỗi, tôi xin khắc phục.

Cả phòng thở phào nhẹ nhõm. Không ai nghĩ là Tạo lại xoay chuyển vấn đề hợp lý và đơn giản như vậy. Đội trưởng bối rối nhìn quân giáo. Quân giáo nhìn ra cửa. Những lời Tạo trình bày quả tình khó bắt bẻ được. Điều quan trọng là anh đã nhận lỗi, đã hứa khắc phục. Con bài tẩy đã bị lật. Chính sách cải tạo là một màn kịch hai mặt, vừa tàn độc vừa lập lờ muốn khoác bộ mặt nhân nghĩa; dùng cái nhân nghĩa giả để che cái tàn độc thật; muốn dấu việc nhồi sọ, áp đặt bằng hình thức tự giác, phản tỉnh. Tạo đã khôn khéo lợi dụng được qui luật này. Nhận lỗi và khắc phục. Anh đợi một chút rồi nói tiếp:

— Việc thứ hai tôi xin nhận là mình đói. Ngay bây giờ tôi cũng đang đói lắm, nhưng việc tôi đói thì có gì xấu hổ đâu? Xin lỗi chính quân giáo đây tôi nghĩ có lúc cũng

không đầy đủ lắm, nhưng điều ấy phải hãnh diện chứ sao lại che giấu? Nước ta nghèo nhưng dân ta anh hùng, nhà nước ta tài tình, sáng tạo, đạt đến đỉnh cao trí tuệ của loài người. Nghèo mà được thế mới quý chứ giàu thì kể làm gì! Hơn nữa, cách mạng dạy phải thành khẩn khai báo, giả dụ tôi đói khổ mà bảo là ấm no hạnh phúc thì có thành thực không và những lời nói khác của tôi có đáng tin không? Tôi chỉ muốn thành thật hết lòng với cách mạng. Nếu các anh thấy sai xin chỉ cho tôi. Tôi nhận lỗi, tôi xin khắc phục.

Tạo nói một hơi dài, nét mặt và lời nói của anh lộ vẻ chân thành đến mức gây xúc động. Không ai tìm thấy chút châm biếm nào trong giọng nói hay vẻ mặt anh cả. Cả phòng họp không một tiếng động. Quản giáo trầm ngâm có vẻ suy nghĩ. Đội trưởng bồn chồn bực dọc. Gã biết Tạo đáng đáng kịch và có thể anh đang cười thầm, chế nhạo gã nhưng không tìm được lý do gì để bắt bẻ anh. Tạo nói tiếp, giọng trở nên thân mật, thoải mái và tự tin hơn:

— Xin cho tôi được trình bày về nhận xét cuối cùng của anh đội trưởng... Xin lỗi tôi hồi hộp quá không nhớ rõ chuyện gì... À, ớt... chuyện hái ớt phải không anh?

Tạo ngừng lại, anh nhìn đội trưởng, nhìn khắp phòng, không khí xôn xao một chút. Sự thật số ớt hái được ngoài bờ rào không phải Tạo ăn một mình. Anh chia đều cho hai mươi lăm anh em trong nhà trước và lãnh phần còn lại gồm mấy trái ớt xanh, cong queo. Trong số những người đã ăn ớt có hai A trưởng, một tổ trưởng. Tất cả nhìn Tạo thấp thỏm lo âu, không biết anh sẽ khai thế nào và sẽ có ảnh hưởng đến những ai. Đội trưởng biết cây ớt hoang sum sê sai trái, Tạo không thể ăn hết, phải có đồng lõa và gã sẽ tìm cho ra những kẻ tông phạm này. Bạn kẻ thù ta không phải bạn ta mà, gã đâu thể bỏ qua được. Tạo thoáng thấy vẻ bồn chồn của mọi người, anh hơi

mỉm cười và thông thả nói:

— Tôi vô tâm và tối trí quá, xin cảm ơn anh đội trưởng đã chỉ cho tôi thấy sai lầm của mình. Tôi cứ nghĩ ớt hoang ngoài rào bỏ đi cũng phí, lại bị sốt rét hành mê man, nghe nói ăn ớt chữa được sốt rét nên mất cả lý trí, không nhớ mỗi tấc đất, mỗi cọng rau đều là tài sản của tập thể, của nhà nước. Tôi nhận khuyết điểm, tôi xin khắc phục.

Tạo ngồi xuống. Mọi người nhẹ nhõm như vừa trút được một gánh nặng. Anh không khai ai, nhận trách nhiệm một mình và đã viện dẫn được lý do hợp lý cho việc sử dụng một số lớn ớt. Tạo thừa lúc mọi người hả hê, khoan khoái không để ý, anh nháy mắt với Bình ra dấu: “Ông đưa tôi mạnh đi”.

Bình hiểu ý, anh đưa tay xin phát biểu và nhanh chóng hoạch định chương trình trong đầu. Tạo trả lời có vẻ chặt chẽ và hợp lý nhưng Bình còn lạ gì lối kết tội hàm hồ, cả vú lấp miệng em của đội trưởng và quản giáo. Lý lẽ mạnh mẽ, không thể căn cứ vào lý luận đơn thuần được, phải có cách khác. Bình cân nhắc rất nhanh ba lời buộc tội của đội trưởng. Nhắc đến cái đói khổ của chế độ, có hàng trăm cách để buộc tội. Đụng đến Hồ Chí Minh, có hàng ngàn cách để kết án. Cả hai điểm này đều vô cùng nguy hiểm cho Tạo. Bình quyết định khai thác vào điều thứ ba:

— Tôi cực lực lên án thái độ thiếu thành khẩn trong học tập của anh Tạo. Có hai lý do để chứng minh cho nhận xét của tôi. Thứ nhất, anh Tạo đã cố tình dùng chữ “ớt hoang” để che giấu tội mình. Ở đây đâu phải là rừng núi gì mà có ớt hoang, chắc chắn cây ớt phải có công sức lao động của con người. Anh Tạo đã cướp đoạt thành quả về vang, đã hưởng thụ tiền mồ hôi nước mắt của người lao động.

Có nhiều tiếng xầm xì trong đám đông. Đội trưởng hả hê lắng nghe và háo hức chờ đợi nhận xét thứ hai của Bình. Quản giáo cũng có vẻ hài lòng. Gã kéo một hơi thuốc lỏ thật sâu, rít nỗ điệu sông sọc rồi

ngưng một chút để nhả khói và nghiêng đầu cày sang một bên mép, thổi đánh bẹt một cái bản tàn thuốc xuống sàn trước khi đưa mắt lơ dờ nhìn Bình gật gù cổ vờ. Bình háng hái nói tiếp:

— Điều thứ hai mới là quan trọng. Anh Tạo đã cố tình đánh lừa tất cả chúng ta bằng cách bảo đã hái ớt để chữa bệnh. Điều này vừa chứng tỏ sự ngoan cố vừa thể hiện sự kém hiểu biết của anh Tạo về phương pháp trị bệnh sốt rét. Y học cổ truyền dân tộc có nói ớt có thể ngừa chứ không ai bảo chữa được bệnh sốt rét. Anh Tạo đã hưởng thụ số ớt và nguy biện bằng cách cho rằng để chữa bệnh. Đề nghị anh em nghiêm khắc góp ý.

Bình ngồi xuống hồi hộp theo dõi diễn tiến. Nhiều người giơ tay phát biểu, đa số rập khuôn và tán rộng theo hướng mở của Bình. Trọng tâm của buổi thảo luận đã chuyển thành việc mổ xẻ để xác định là ớt hoang hay ớt trồng và Tạo dụng ớt để chữa bệnh hay để hưởng thụ.

Phần Tạo, anh thay đổi hẳn thái



độ, tỏ ra bướng bỉnh, nóng nảy. Càng tự biện hộ anh càng để lộ nhiều sơ hở. Nhiều người tiếp tục phân tích, xét nét bắt bẻ từng lời nói của Tạo. Anh lớn tiếng cãi lại, cốt để kéo dài thời gian.

Đội trưởng tinh ranh và sáng dạ. Gã cảm thấy có điều gì đó không ổn, không thuận lợi cho ý đồ của gã nên nhiều lần lên tiếng yêu cầu mọi người ngắn gọn và thảo luận những vấn đề khác nhưng Bình không đồng ý. Anh gay gắt lên án thái độ của Tạo, mổ xẻ mọi điều Tạo nói và kết luận Tạo không chỉ phạm hai sai lầm như lúc đầu mà càng lúc càng ngoan cố, không thể tha thứ được. Bình cố làm cho sự việc trở nên nghiêm trọng bằng cách dùng nhiều từ ngữ nặng nề như cá nhân bảo thủ, không có tinh thần tự giác, thiếu thành khẩn tiếp thu ý kiến tập thể... để lên án Tạo. Lời lẽ của Bình đanh thép và tầm mức quan trọng của sự việc qua cách diễn đạt của Bình đã buộc đội trưởng không thể chuyển câu chuyện sang hướng khác.

Buổi họp kéo dài đến khuya. Mọi người đều mệt mỏi, chán nản góp ý rời rạc, chiếu lệ. Tạo thấy cần chấm dứt buổi họp, để kéo dài đến hôm sau sẽ vô cùng tai hại. Anh giơ tay xin có ý kiến:

— Xin cảm ơn anh em đã chỉ cho tôi biết nhiều điều, nhưng có lẽ tất cả anh em chúng ta đều có những giới hạn về kiến thức tổng quát. Tôi xin lỗi đã làm mất thì giờ anh em, nhưng sở dĩ tôi chưa nhận thức được rõ ràng vì còn một chút cần cái chưa thông suốt.

Tạo ngừng lại một chút rồi bắt ngờ nhìn thẳng vào mặt quản giáo, giọng dịu lại, lộ vẻ rất chân thành:

— Xin lỗi cán bộ quản giáo, ở đây chỉ có cán bộ đã vượt Trường Sơn, đi nhiều, sống nhiều, có nhiều kinh nghiệm. Xin cán bộ vui lòng chỉ giúp cho tôi biết ột có mọc hoang không và có chữa được bệnh sốt rét không? Ngoài cán bộ ra, tôi nghĩ không ai quán triệt được vấn đề này. Cán bộ đã thông cho, tôi cảm ơn.

Quản giáo bỏ vội hai chân xuống khỏi ghế, quơ quơ tìm đôi dép râu. Gã lưỡng cuống sửa lại thế ngồi cố làm ra vẻ quan trọng nhưng không dấu được nét thích thú, cảm động. Gã ít học và tương đối chất phác, ngay thẳng hơn nhiều đồng sự. Xuất thân từ một làng quê Bắc Việt, gã đi B sau hiệp định Ba-lê. Những tháng ở Trường Sơn của gã tuy ít nguy hiểm hơn hồi chưa ngưng bắn nhưng mấy lần gã đã tưởng phải bỏ mình giữa đường vì sốt rét. Vào Nam chẳng bao lâu thì may mắn có hoà bình, gã được điều về coi sóc đội tù này. Gã lạ lùng và ngạc nhiên trước nhiều điều. Thỉnh thoảng gã được dịp ghé qua cái thị trấn nhỏ gần trại, một quận lỵ nghèo thoi nhưng vẫn có vẻ sung túc và thoải mái khác hẳn những điều gã được dạy cho biết ở quê nhà. Gã có nghe kể về Sài Gòn, về những dãy xe hơi nối đuôi nhau chạy trên đường nhiều đến mức người đi bộ nhát gan phải chờ cả buổi mới có thể qua đường, về những toà nhà cao ngất ngược nhìn rơi nón vẫn chưa thấy tầng chót. Gã theo dõi và tìm hiểu những kẻ cự thù, những kẻ mà gã được bảo cho biết là bán nước, tham lam và tàn độc hiện là tù binh dưới quyền sinh sát của gã. Thực sự trong thâm tâm gã chưa thấy điều gì đáng ghét ở những con người này. Họ vui vẻ, cởi mở và dường như đa số đều có kiến thức rất cao. Họ có thể biết nhiều điều mà gã không biết, nhưng nhà nước đã bảo họ có tội thì nhất định không thể sai được. Chi bộ đảng đã chẳng cảnh giác thường xuyên là không được nhầm lẫn mắc mưu kẻ thù đó sao? Dù sao đôi lúc gã vẫn cảm thấy e dè, yếu kém, bị giới hạn nhiều mặt so với những kẻ gã có nhiệm vụ giáo dục. Mặc cảm ít học, không được tôn trọng vị nể đôi lúc buộc gã phải tỏ uy quyền bằng những hành động tàn nhẫn nhưng thực tâm gã vẫn biết điều ấy chỉ có tính cách tạm bợ, không cơ bản. Gã muốn được tin phục thực sự nhưng không có khả năng để chứng tỏ được điều gì hơn người.

Thái độ của Tạo làm gã ngạc nhiên và thực sự cảm động. Tạo đã nhắc đến việc đi nhiều, sống nhiều, nhắc đến Trường Sơn khiến gã hả hê, hài lòng. Thì ra cũng có người hiểu được gã, nhìn thấy mặt mạnh của gã. Gã nhìn Tạo bằng ánh mắt rạng rỡ và thân ái. Thật tình gã có biết gì nhiều về Trường Sơn đâu ngoài những ngày đói khát, dở sống dở chết vì bệnh tật và chán chường, nhưng gã còn gì để khoe khoang đâu ngoài cái huyền thoại Trường Sơn vay mượn! Gã tươi cười, xoa xoa hai tay vào nhau để che dấu sự xúc động.

Bình thấy rõ tâm trạng của viên quản giáo. Anh lợi dụng ngay cơ hội, hăm hở cổ vũ:

— Đúng rồi! Mời cán bộ cho ý kiến. Phi cán bộ không ai có thẩm quyền để đã thông vấn đề phức tạp này.

Phòng họp sôi động hẳn lên. Tất cả đều chán nản không muốn tiếp tục bàn cãi dài dòng về một vấn đề mà ai cũng thấy buồn cười, lố bịch nhưng không biết làm cách nào để chấm dứt. Họ nhao nhao lên tiếng:

— Mời cán bộ! Mời cán bộ!

Gã quản giáo cười toét miệng, sung sướng ra mặt. Gã vừa khoa khoa hai tay để nhắc mọi người yên lặng vừa đứng dậy, tự tin và sinh động khác thường:

— Được thôi. Anh em có vấn đề cứ phản ánh, tôi sẽ cố gắng truyền đạt để anh em nắm.

Phòng họp im lặng trở lại. Quản giáo nhìn khắp phòng rồi nhập đề:

— Sự thật mà nói, có ột hoang đẩu, nhưng nội qui trại đã cấm thì ta nhất trí chấp hành thôi. Nội qui trại là pháp lệnh nhà nước, vi phạm nội qui trại là chống nhà nước đấy.

— Còn sốt rét thì sao cán bộ? Chữa được bằng ột không ạ?

Bình hấp tấp hỏi lớn. Quản giáo mỉm cười, nụ cười hàm chứa sự tự tin của một người am tường vấn đề. Gã vỗ vỗ tay nhiều lần vào trán ra vẻ quan trọng:

— Chà, việc này hơi căng đấy. Trong *Y tông tâm lĩnh* của Hải Thượng Lãn Ông không thấy nói.

Hội y học dân tộc cũng không đề xuất nhưng kinh nghiệm quần chúng thì bảo Ớt chữa được bệnh sốt đấy.

Phòng họp xôn xao. Một người hỏi lớn:

— Ngừa hay chữa cán bộ? Nghe nói trái Ớt bỏ vào ly nước, nếu bình thường là nước hiền, nếu gặp nước độc, nước sốt rét, trái Ớt sẽ teo lại, héo đi, đúng không ạ?

Quản giáo ngăn ngừa một chút. Thật ra gã cũng chẳng biết gì nhiều về sốt rét ngoại trừ một điều là bản thân gã từng là nạn nhân của căn bệnh quái ác này. Gã lại càng mù mờ hơn về y học. Ngay cả pho sách của Hải Thượng Lãn Ông gã cũng chỉ nghe loáng thoáng đâu đó, nhưng đây là lần đầu tiên gã được hỏi ý kiến, được trân trọng đề cao là từng trải, kinh nghiệm, gã không thể bỏ qua cơ hội chứng tỏ khả năng hiểu biết của mình. Gã dài dòng giải thích, cố gắng góp nhặt, ráp nối những chuyện đầu Ngô mình Sở để kéo dài thời gian.

Đội trưởng lơ đãng theo dõi, thấy buổi họp càng lúc càng đi xa mục đích ban đầu, gã chán nản nhìn đồng hồ và nhắc chừng quản giáo:

— Báo cáo cán bộ, gần đến giờ giới nghiêm rồi ạ!

Quản giáo ngừng lời. Gã mừng thầm thoát nạn vì không còn biết nói gì nữa nhưng vẫn làm ra vẻ tiếc rẻ là không đủ thì giờ để nói hết những kiến thức của mình:

— Ới dào, chóng thế à? Nói về mặt sốt rét thì đến cả tháng cũng chưa hết. Thôi, các anh cứ nắm thế này nhé: Dùng Ớt thì kể cũng phí đấy, sốt rét thì chỉ cỏ hôi là nhất. Tạm biết vậy đi, có dịp ta sẽ triển khai tiếp về vấn đề này.

Quản giáo ngồi xuống ghế. Gã thanh thản rít một điếu thuốc Lào chuẩn bị ra về. Mọi người nháp nhồm định đứng dậy giải tán nhưng bất ngờ quản giáo buông vọi điếu cày và đứng lên lại. Gã chợt nhớ đến lý do của buổi họp và mục đích mà gã có mặt. Gã cảm thấy có một điều gì đó mà gã không rõ lắm nhưng chắc chắn là buổi họp không

mấy thành công và đã đi quá xa vấn đề. Gã tiếc một dịp để lên lớp, thị uy nên cố vớt vát bằng một giọng nói uy quyền, mệnh lệnh:

— Còn việc anh Tào, phải rút kinh nghiệm. Tôi thông qua lần này nhưng cứ thế là không được đâu nhé. Tôi là chúa ghét những chuyện linh tinh, nhớ đấy!

Tào đứng dậy, anh nói trong tiếng ồn ào của buổi họp tan:

— Tôi nhận lỗi. Tôi khắc phục. Mọi người chen lấn nhau rời khỏi phòng. Tào cũng lững thững đi về chỗ nằm. Trời tối nhưng Tào cũng nhìn thấy được đôi mắt như toé lửa của đội trưởng và ánh mắt như reo vui của Bình, của nhiều anh em khác. Tào cười một mình.

*

* *

Tào quyết định ăn chay từ rằm tháng tám. Anh không nói gì với ai nhưng trước đó một ngày đã nhường phần ăn mặn của mình cho người khác. Điều này làm tất cả mọi người ngạc nhiên, khó hiểu. Thực ra, cả trại như đã phải ăn chay thường xuyên. Thực phẩm hàng ngày chỉ có rau muống và bí đỏ luân phiên đổi bữa, nấu với muối. Họ hoàn toàn mới có hôm được lãnh mỗi người một muống xác mắm ruốc nhỏ đen ngòm lẫn lộn sỏi, cát. Chay hay mặn có khác gì nhau trong một hoàn cảnh như thế, có điều là dù sao thỉnh thoảng có được chút mắm cũng tạo cho người ta cái cảm giác ngọt ngào bổ dưỡng hơn. Có người thắc mắc hỏi, Tào cười cười. Anh nói pha trò, giọng giễu cợt:

— Tôi luyện ý chí mà, thử nhìn mắm xem có thanh cao tiến bộ chút nào không. Ngu quá, học hoài mà không khá ra được.

Tào nói bình thản như thật. Bình nhìn Tào và anh hiểu bạn đang làm gì. Còn mấy ngày nữa là 2 tháng 9, trại đã chuẩn bị ăn mừng. Ban chỉ huy tiểu đoàn đã họp để phổ biến kế hoạch. Nhà bếp tăng cường người, hậu cần mua về ba bốn con heo lớn nhốt sẵn. Không khí toàn trại nhộn nhịp lạ thường. Cán bộ và tù nhân

đều biết sẽ được ăn bữa ăn thịnh soạn nhân ngày lễ trọng đại này. Mấy hôm trước Tào đã nói với Bình:

— Chế độ gì buồn cười thật, nắm cái bao tử người ta để giết. Ông nhìn bọn nó coi, từ tiểu đoàn trưởng trở xuống đứa nào cũng vui mừng hơn hờ cả. Tội nghiệp bọn nó! Một năm có hai lần ăn thịt, còn lâu mới đến Tết để có bữa thứ hai, không mừng sao được!

— Phe ta cũng vậy chứ riêng gì nó! Ông không nghe bàn tán cả tuần nay à? Mấy tháng ăn muối rồi chứ ít đâu!

Tào đột nhiên nổi giận, anh nghiến răng trèo trẹo:

— Mẹ kiếp, ăn muối thì chết à? Mừng cái chó gì, vậy mà cũng có đứa cười được. Ăn miếng thịt này thà gặm cỏ còn đỡ nhục hơn.

Bình rất hiểu bạn. Tào nuôi trong lòng một mối hận sâu xa. Anh sống bằng tất cả nghị lực và một lòng tự hào tuyệt đối. Ngày Tào tình nguyện lãnh nhiệm vụ đồ phân hầm cầu trong trại, Bình đã ngạc nhiên vì công việc bẩn thỉu và nặng nề quá sức Tào. Anh đã ngăn bạn, nhưng Tào trả lời cương quyết, dứt khoát:

— Từ khiêng phân thì có gì xấu? Tôi sẵn sàng bùm hai tay hốt phân để khỏi phải chịu cảnh bị chúng nó mang súng theo canh, phải sắp hàng bỏ mũ báo cáo khi xuất nhập trại.

Bình biết tính bạn nên không bàn cãi thêm. Đôi lúc anh muốn phụ bạn nhưng Tào không cho. Tào nói:

— Ông đừng áy náy gì cả. Tôi biết tính tôi ngang bướng lạ đời, tôi tự chọn thái độ cho mình nhưng không bắt anh em cũng phải làm giống vậy. Tôi không có ý cho anh em là hèn, là nhục cả đâu. Đứa nào đáng chém mình biết mà, còn lại thì phải chung chung, vậy vậy chớ sao! Từ mà, tôi hiểu anh em lắm.

Tào không đả bôi. Anh tốt với tất cả mọi người, xuề xòa, dễ dãi và chia sẻ khó khăn với anh em một cách nhiệt tình, vui vẻ. Có điều là khi đối diện với đám cán bộ và nhất

là với những kẻ mà anh vẫn về và khinh miệt gọi là bọn “chó con lẳng quăng”, Tạo chua cay, tàn độc và không hề biết khoan nhượng, sợ hãi.

Tạo rất khôn ngoan, bén nhạy, lúc mềm, lúc cứng, uyển chuyển, né tránh để không ai có thể khó dễ được và tận dụng mọi cơ hội để nói những điều cần nói, đáng nói.

Những lần học tập, Tạo thường được biểu dương là thành khẩn và liên hệ bản thân sâu sát. Bao giờ anh cũng hùng hồn hết lời chê bai, nguyên rủa chính mình, lên án sự tối tăm lăm lặc của bản thân vì đã nghe lời tuyên truyền xuyên tạc và cụ thể những lời tuyên truyền này bằng cách kê ra hàng chục điều xấu xa tồi tệ của chế độ cộng sản. Sau đó anh lại tiếp tục lên án mình đã lầm lẫn nghĩ là mình đang phục vụ cho một lý tưởng và cụ thể những tội lỗi của mình bằng cách trưng dẫn hàng chục chiến thắng mà mình có góp sức. Cuối cùng anh kết luận là mình có tội với cách mạng. Tội rất lớn.

Lời phát biểu của Tạo hùng hồn, chân thành đến độ ít ai thấy Tạo đã cố tình mượn cơ nhìn nhận những lầm lạc của mình để kể tội kẻ thù, đồng thời chỉ nhận mình có tội với cách mạng mà không hề nhắc đến tổ quốc và nhân dân.

Bình rất lo ngại cho Tạo. Nhiều lúc anh khuyên bạn nên cẩn thận, giữ lời và cố gắng nhẫn nhịn. Tạo cười:

— Tôi biết việc phải làm mà ông! Có bọn ngu mới tin là đám cai tù ở đây có quyền quyết định số phận mình và lẳng xằng lấy điểm với tội nó. Nhất ông bao lâu hả? Ngoài Hà Nội nó quyết định rồi, có trăm cái xuất sắc cũng vậy thôi. Cùng lắm nó cùm bỏ đói ông là hết mức! Ông để tôi sống yên ổn với lương tâm một chút đi!

Hôm quốc khánh cộng sản, Tạo nằm trong nhà. Anh cáo bệnh không dự mít-tinh và cũng không hề để mắt đến bất cứ một cuộc vui thể thao, văn nghệ nào. Anh viện cớ ăn chay, từ chối không lãnh khẩu

về sungei besi

Tôi về Sungei Besi,
Gói đời lưu lạc, thêm đi bước này,
Trại trưa, tìm một bóng cây
Mắt khô vàng nắng, trán đầy mồ hôi,
Lối chen, đường chật bóng người,
Vay đâu chút gió, khi trời đứng im.
Ngõ hẻm mong thoát tiếng chim,
Trái tim tù ngục, im lìm vọng âm.
Tôi ngồi mỗi gổ thuyền nhân,
Ba năm tê buốt đôi chân giang hồ.
Đắm tàu trên ngọn sóng khô,
Xa trông hiu hắt đôi bờ tự do
Tôi, thuyền nhân đứng co ro,
Vẫn chờ đợi cái bờ vợ xứ người.

Tôi rời Sungei Besi,
Thương em ở lại đôi mi khép buồn,
Hành trang trĩu nặng tình thương,
Đi sao cho hết con đường lưu vong?

nguyễn huy phước



phần thực phẩm phụ trội và đứng đưng nhìn mọi người loay hoay xào nấu, nói cười. Tạo không có vẻ gì cay cú, phỉn trách các bạn, anh chỉ nói riêng với Bình:

— Việc nhỏ quá mà không làm được, buồn thật hả ông. Giá như tất cả chúng ta đều từ chối “bữa tiệc mừng” này chắc bọn nó sẽ cay lắm nhưng không khinh được mình.

Sau lễ một thời gian, tiểu đoàn tập trung toàn trại để phổ biến chế độ thư tín. Chính trị viên ca ngợi sự khoan hồng nhân đạo của cách mạng thể hiện qua việc cho cải tạo viên liên hệ với gia đình và hướng dẫn mục đích yêu cầu của việc thư tín. Gã giới hạn số dòng, gợi ý nội dung và nói xa gần để mọi người hiểu là trại mong muốn mọi người viết theo một mẫu giống nhau sao cho có lợi cho bản thân, gia đình và cách mạng.

Tạo không viết thư. Đợt thư đầu tiên quân giáo cẩn thận đếm tới đếm lui, kiểm soát từng cái một và gọi Tạo ra hỏi lý do. Gã dùng kiểu lý luận phủ đầu, rằng viết thư là một ân huệ của Đảng và nhà nước, không viết là có thái độ bất mãn,

chống đối.

Tạo trả lời nhỏ nhẹ, lừng khừng, lấp lửng bằng một câu hỏi:

— Giả sử cán bộ từ chiến trường trở về, nghe nói gia đình chạy giặc thất lạc hết không biết sống chết thế nào, rồi cán bộ đi cải tạo, cán bộ viết thư cho ai?

Gã quân giáo tái mặt vì giận, gã chồm tới định đánh nhưng ngừng lại kịp. Gã tròn tròn hai mắt, run người mấy giây rồi nói như hét:

— Ai cho phép anh hỏi tôi? Anh nói giặc là ai? Ý đồ gì anh bảo tôi đi cải tạo?

Tạo không có vẻ sợ hãi. Anh nói chậm rãi và mạch lạc:

— Cán bộ thông cảm cho. Cán bộ vẫn bảo ai có tâm tư tình cảm gì vướng mắc cứ tâm sự để cán bộ nắm và có phương hướng giúp đỡ. Tôi “tâm sự” là không biết gia đình ở đâu để viết thư, sao cán bộ lại lên lớp tôi?

Quân giáo có vẻ dịu lại. Gã lầm bầm:

— Ăn nói chữ nghĩa thế à? Các anh là lắm lời không tin được! Tâm sự thì phải tình cảm ngọt ngào chứ nói thế mà nghe được à? Tôi “ghi

nhận” anh rồi đấy, đừng có mà đùa với tôi!

Tạo im lặng không nói gì, quần giáo cũng bỏ đi. Gã không muốn dây dưa qua lại một phần vì sợ sợ hờ, đuối lý, phần khác gã vẫn còn nhớ thái độ mà gã nghĩ là tin cậy Tạo dành cho gã hôm thảo luận về chuyện sốt rét nên không muốn làm khó dễ anh.

Hôm được lệnh họp tổ để bình bầu cá nhân xuất sắc, chuẩn bị để sắp xếp thứ tự ưu tiên thăm nuôi, Tạo đứng lên có ý kiến. Anh cho biết anh không có người thăm, xin được miễn bình bầu. Đội trưởng đã bác bỏ đề nghị của Tạo và cho rằng anh đã cố tình làm giảm khí thế của buổi bình nghị. Tạo không nói gì, anh cười nhiều ý nghĩa và rõ ràng thái độ không tha thiết của Tạo đã làm cho buổi họp hoà dịu và nhẹ nhàng hơn ở các tổ khác. Mọi người có vẻ e dè và cảm thấy áy náy khi phải gay gắt phê phán lẫn nhau để giành giật danh hiệu xuất sắc, tiến bộ. Phần Tạo, anh giờ tay công nhận xuất sắc cho tất cả mọi người. Việc làm của Tạo khiến đội trưởng không bằng lòng. Gã lăm lét nhìn quần giáo và nói với Tạo, cố tạo vẻ công minh, nghiêm túc:

— Anh Tạo, đề nghị anh nghiêm chỉnh nhận xét, ai cũng xuất sắc cả là thế nào?

Tạo bình thản đứng lên. Anh trả lời nhẹ nhàng sắc:

— Tôi xin miễn ý kiến thì anh không cho, tôi ý kiến thì anh bắt bẻ. Vậy là làm sao? Ai bảo anh là tôi không nghiêm chỉnh nhận xét? Tất cả anh em đây đều đã nghe theo tiếng gọi của cách mạng, trình diện tự giác để cải tạo là tiến bộ thứ nhất. Rồi mọi người đã khắc phục khó khăn, nỗ lực học tập lao động, cần kiệm góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội là thứ hai. Đó là tinh thần giác ngộ cách mạng, là điều cơ bản; còn việc lao động nhiều hay ít tùy vào thể chất của từng người, cách mạng sáng suốt đâu đòi hỏi ai làm quá sức mình, miễn đạt chỉ tiêu ấn định. Tôi thấy anh em đều tiến bộ thì có gì sai, sao anh lại phê phán

tôi?

Đội trưởng đuối lý, gã nhìn quần giáo cầu cứu. Quần giáo bồn chồn khó xử. Gã có thể nổi nóng, thô bạo trong những trường hợp cảm thấy cá nhân bị xúc phạm, và cũng có thể nói tràng giang đại hải những bài học chính trị chung chung, được lặp đi lặp lại thành thói quen nhưng lại rất ngại lý luận, phân tích những trường hợp bất ngờ, ngoài sách vở. Gã nhìn Tạo trừng trừng và nói cộc lốc:

— Anh Tạo ngồi xuống, không được nói nữa.

Đội trưởng cụt hứng. Gã cảm thấy bị ê mặt nên đâm ra e dè, ngần ngại trong việc điều hành buổi họp. Cuộc bình chọn vì thế đã diễn ra êm đẹp, không có những xâu xé đau lòng, đáng tiếc.

Tạo rất hài lòng về buổi họp nhưng anh không để lộ ra mặt. Bao giờ Tạo cũng giữ được bình tĩnh ngoại trừ lần anh nhận được tin người cha đã chết trong tù. Tạo cầm tờ giấy nhắn tin của một người quen chuyển đến và đứng sững như người mất hồn rất lâu. Sau đó anh khóc, khóc thật sự, tức tưởi và đau đớn.

*
* *

Đợt thăm nuôi đầu tiên kéo dài hơn một tháng. Không khí toàn trại sinh động khác thường. Mọi người nao nức chờ đợi được gọi tên, thay những bộ quần áo tươm tất nhất và hí hửng sắp hàng đi gặp thân nhân.

Niềm vui của ngày thăm nuôi như một hương thơm đậm mùi, nó toả trùm trong không khí, trên từng khuôn mặt, từng dáng đi; nó kéo dài suốt ngày, thâu đêm. Người ta chụm lại bàn tán, trao đổi tin tức, nhìn ngắm quà cáp và lu bù ăn uống. Trong những ngày này Tạo có vẻ bồn chồn nhưng anh không có chút buồn phiền, ghen tức nào. Đến bữa ăn, Tạo thường đi ăn cơm khách. Anh nhận khẩu phần bo bo của mình vào chiếc ca nhỏ và cầm sang đội 3. Anh em nhiều người mời mọc, nín kéo nhưng Tạo luôn luôn nhã nhặn từ chối và cho biết

anh có mấy người bạn thân ở đội khác được thăm nuôi, họ bắt anh sang ăn với họ, nếu không họ sẽ phiền trách lắm.

Rất khuya Tạo mới về đội, bao giờ cũng vào lúc mọi người đã đi nghỉ, chỉ còn một vài nhóm nhỏ ngồi uống trà, nhưng cũng đã tàn cuộc, không còn gì để ăn uống. Tạo ngồi cùng với anh em, uống chút trà nguội, hỏi thăm tin tức gia đình các bạn một cách bình thường, vui vẻ.

Trong toàn đội chỉ có Bình biết Tạo không có bạn bè gì ở đội 3. Tạo tìm cách lánh mặt, không muốn thọ ơn bạn bè mà anh nghĩ là mình sẽ không có điều kiện để đền đáp. Thật ra Tạo dè dặt quá đáng. Anh em nhiều người vẫn thật lòng muốn san sẻ với Tạo nhưng tự anh muốn giữ cho mình một sự thanh thản tuyệt đối. Bình nói riêng với Tạo:

— Tôi nói trước cho ông chuẩn bị tinh thần. Kể từ ngày tôi được thăm nuôi, ông không được sang đội 3 nữa. Ông giấu ai chứ không giấu được tôi đâu! Ông bỏ đi thì đừng coi tôi là bạn!

Tạo nhìn Bình mỉm cười. Anh nắm tay bạn thật chặt:

— Tôi với ông phải khác chứ! Mình hiểu nhau nhiều mà. Tôi còn định xin ông một thứ chứ đâu đợi ông mời.

— Cái gì vậy? Liệu tôi có không?

— Chắc có, một món thưởng thôi. Tôi muốn xin vài tán đường để cúng ba tôi. Nghe nói trước khi mất, ông cụ thêm ngọt lắm.

Bình nhìn Tạo ứa nước mắt. Anh nồng nhiệt nói với bạn:

— Tưởng gì chứ thứ đó chắc chắn sẽ có. Tôi còn xin cả sữa, cà phê, bột Bích chi, bột ngũ cốc.. Mình sẽ làm tất cả các thứ đó, bỏ đường thật ngọt vào, tôi và ông cúng ông cụ.

— Đừng phí chứ ông! Ông không biết tính ông cụ tôi rồi. Ông cụ mang danh là anh sáu khác khổ mà! Làm đại tá chín mươi năm không may được bộ đồ ra hồn, đám tiệc cưới hỏi gì cũng chỉ bộ *traillie* bạc màu. Ông cụ bảo đất nước chiến tranh đau khổ, không phải là

lúc vui chơi hưởng thụ, hoà bình rồi muốn gì thì muốn. Ai ngờ hoà bình cái kiểu này. Tôi với ông, nói chung là lớp tuổi bọn mình mà không biết nghĩ, sống không ra sống, nếu linh thiêng, vong hồn ông cụ sẽ buồn lắm.

*
* *

Bình và Tạo không sống gần nhau lâu. Đợt biên chế đầu tiên đi Phú Quốc hai người không có tên nhưng đến đợt hai, cả hai cùng được gọi lên xe nhưng không còn ở chung với nhau nữa. Nơi giam giữ mới là một trung tâm lớn có nhiều khu riêng biệt được ngăn cách bằng nhiều lớp rào kẽm. Tình hình vào những năm 78, 79 có nhiều biến động và những sự kiện này ảnh hưởng sâu xa đến suy nghĩ và hành động của tù cải tạo. Buổi chiều mọi người thường tụ tập chung quanh các dãy rào để trao đổi tin tức và đa số lạc quan tin vào một giải pháp nào đó sẽ có trong tương lai. Tạo ít khi có mặt trong đám này, chỉ có một lần anh nhờ gọi Bình ra hàng rào và ném sang cho bạn một tờ giấy nhỏ bọc một hòn sỏi buộc chặt cẩn thận. Chỉ một câu ngắn nhưng Tạo đã làm Bình suy nghĩ suốt nhiều ngày: "Đừng mong chờ những phép lạ, hãy tự cứu lấy mình".

Bình thực sự khó nghĩ. Anh không bằng lòng thái độ của một số nhỏ anh em: vui mừng mong đợi, hồi hộp theo dõi diễn tiến những trận đánh ở mặt trận tây nam và hy vọng vào lực lượng Trung cộng hùng hậu ở phía bắc. Bằng tình cảm dân tộc, đây là một sự kiện hết sức đau lòng vì Bình không thể quan niệm coi kẻ thù của kẻ thù là bạn. Tuy nhiên anh cũng mơ hồ hy vọng là những lực lượng yêu nước có thể lợi dụng cơ hội này để chống lại kẻ thù đồng thời bảo vệ được đất nước. Nhưng rồi Bình lại thấy mình vô lý. Lực lượng ở đâu? Bao nhiêu cán bộ lớn nhỏ của quân đội như chàng đều chôn chân trong các nhà tù. Hy vọng vào ai để cứu mình, cứu nước. Càng nghĩ Bình

lòng ta như thành này

Trời Quảng Trị mây đen
Đá Cổ thành tan nát
Đoàn chiến sĩ tiến lên
Bước bước tràn đất lún.

Cát trắng bãi tro xương
Cỏ đen gốc vương máu
Bốn phía đều sa trường
Quạ đang tìm chỗ đậu.

Chiều đại lộ Kinh Hoàng
Nồng nặc mùi tử khí
Xác người nằm ngổn ngang
Gió từng cơn rên rĩ.

Quân xuất từ Mỹ Chánh
Pháo yểm tại La Vang
Địch còn ẩn trong hang
Còn địch ta còn đánh.

Mặt trận đã tan hoang
Chiếm đi rồi chiếm lại
Quân tràn vào hàng ngang
Trận này thế sống mái.

Mưa bay mờ nước gương
Đêm vượt dòng Thạch Hãn
Dồn cho địch cùng đường
Ta xông lên đuổi bám.

Tù binh gom một đàn
Bắc quân: lính con nít
Nhà nước đưa đi Nam
Bắt phải vào chỗ chết.



Thương cho em mười lăm
Em cũng quê Hà Nội
Em cúi đầu khẽ nói
Giọt lệ dài lặn, lặn.

Em gọi ta bằng ông
Ờ, ta đã có cháu
Cơm đây, tạm lót lòng
Tìm ta đau ứa máu.

Vượt qua dãy tường dài
Men say như đang ngấm
Nhặt vội cuốn sổ tay
Giữ làm chiến lợi phẩm.

Đạp trên những xác người
Lao mình trong mưa gió
Thành lở, gạch đá rơi
Đất cháy đang bốc khói.

Chiến thắng cờ ta bay
Tiếng hát đầm nước mắt
Lòng ta như thành này
Vinh quang trong tan nát.

cao tiêu

càng thấy nhận xét của Tạo chín chắn, hợp lý. Anh muốn nói chuyện nhiều với Tạo nhưng chưa có dịp thì được tin Tạo bị diên. Bình biết tin này qua thông báo của một người bạn ở cùng khu với Tạo. Anh ta biết Bình thân với Tạo nên nhắn qua hàng rào:

— Ông biết tin Tạo bắt bình thường chưa?

— Cái gì?

— Diên. Tạo.

Bình chỉ nghe được có thể vì không thể dài dòng. Anh rất lo ngại trước tin dữ nhưng không biết làm sao để hiểu rõ hơn tình trạng bệnh tật của bạn. Mãi hơn một tuần sau, tình cờ gặp một số bạn quen cùng

khu với Tạo đi lao động chung ngoài bãi, Bình mới lợi dụng giờ giải lao mon men lại gần thăm hỏi. Tạo bị rối loạn thần kinh. Anh ăn rất ít thực phẩm khiếm tốn được phát. Thái độ và cử chỉ thất thường, bốc nhai cả nắm cơm thiêu rồi lang thang suốt ngày ngoài nắng, lúc chạy lúc nằm lăn ra đất, vốc nước mương uống ừng ực, bứt nhai đủ thứ cây lá, thậm chí còn ăn tất cả những con vật gì bắt được, hơ nướng sơ sài, sống sít.

Bình rất hiểu Tạo. Anh không dám tiết lộ nhận xét của mình với ai nhưng vẫn mơ hồ hy vọng là Tạo không diên mà anh đang toan tính một điều gì đó bí mật, quan trọng.

Có lần hồi còn ở Tây Ninh, Tào đã nói với Bình: "Có cái địa bàn tốt, tôi có thể đi được tới Miền". Tào quả cảm và cương quyết, biết đâu anh không đang chuẩn bị một công việc lớn.

Bình chờ đợi trong một tâm trạng lo âu và hy vọng. Thỉnh thoảng anh biết thêm nhiều tin tức bất lợi về tình trạng sức khỏe của Tào: anh ốm đi rất nhiều và càng lúc càng điên loạn đến nỗi cả trại đều gọi là Tào mất. Điều này làm Bình mất bình tĩnh. Quẩn trí trong điều kiện này là điều bình thường, có thể xảy ra với bất kỳ ai chứ riêng gì Tào. Thời gian vô vọng và hoàn cảnh sống khắc nghiệt đã đánh gục

ý chí của nhiều người. Bình tin vào bản lãnh của Tào nhưng đồng thời anh cũng ý thức rất rõ khả năng chịu đựng của con người nên thực sự lo âu cho Tào. Bình nhờ người nhân Tào ra bờ rào, hy vọng gặp nhau nói vài câu anh sẽ có thể biết được phần nào tình trạng của bạn, nhưng Tào không ra gặp. Tệ hơn, người bạn còn cho biết Tào bảo không biết Bình là ai. Bình bèn thay sang một bức thư nhờ chuyển cho Tào. Hôm sau anh nhận lại một tờ giấy trắng. Bình phân vân không hiểu ý bạn nhưng không bỏ cuộc, anh dự định sẽ tìm dịp chui rào sang khu Tào ở. Chưa thực hiện được ý định thì bất ngờ anh bị chuyển trại

đi Xuyên Mộc. Tin tức cuối cùng Bình có được về bạn là Tào cũng đã bị chuyển đi Cà-tum.

*
* *

Những người tù thường không được ở yên lâu dài, Bình lại bị chuyển trại. Lần này anh bị đưa thẳng vào một đội kỷ luật gồm đa số anh em có nhiều thành tích bị coi là nguy hiểm, khó cải tạo. Đội phải lao động nặng nhọc, khẩu phần ăn bị cắt một nửa và tối đến tất cả đều bị cùm chân nằm sấp lớp, chặt cứng trong nhà biệt giam.

Trong số anh em cùng cảnh ngộ, Bình đặc biệt chú ý đến Hải, một thiếu úy trẻ mình đầy sẹo, đáng đi

thiết mã

Tôi có một thời làm thơ
Và một thời làm lính chiến
Hoài bão trong tôi
Khi đất nước thanh bình rửa tay gác kiếm
Theo dấu người xưa
Nhưng những ước mơ
Chưa bao giờ hiện thực
Sông núi vẫn điêu linh
Bình sinh còn khuất tất
Súng và thơ lại dong ruổi đường dài
Ngắm nụ hoa vàng chợt động bóng kềm gai
Mơ vuốt tóc vạt chùng vành khăn tang trắng
Đất nước tôi yêu
Bốn nghìn năm văn hiến
Có những trang tuyệt sắc giai nhân
Trùng điệp mái chèo hảo hớn
Chiến sử lẫy lừng
Nhưng hạnh phúc nghìn năm chỉ thấp thoáng sau lưng
Và trước mặt bão bùng hệ lụy
Ai đã đốt tuổi trai tôi trong hung tàn vị kỷ
Bằng tự do cơm áo ban phát hăm hiu
Bằng lửa máu giáo điều
Ngoại vọng nội thù lọc lừa phản trắc
Không chỉ riêng tôi
Mà hơn sáu chục triệu nhân dân ngậm hờn cúi mặt
Hoài niệm cha ông
Rơi giọt nước mắt bi thương
cho con chim nhỏ trong lồng
Mơ ngựa sắt Thiên Vương Phù Đổng

Mái tóc thoát điểm sương
Cũng không là thân Lã Vọng
Mà vẫn chí Kinh Kha
Ngọn lửa thiêng này xin thắp sáng tuổi già
Và đốt rục đĩnh Trường Sơn cho tuổi trẻ
Phủ-Quốc Kỳ-Cùng Tây-Nguyên Bến-Nghé
Xin trao lại cho anh
Súng và gươm hãy nối bước quân hành
Mà chiến hữu và tôi đã một thời làm lỡ
Cầm hận ngút ngàn
Đau thương trời bể
Vạc dầu sôi lửa bỏng cuối phố đầu ghềnh
Bầu khí trời vẫn đục bóng kên kên
Mà vẫn sống
Ước mơ làm đại cuộc
Này mẹ yếu em thơ cha già
Này chị này anh Bắc Nam thân thuộc
Triệu triệu bàn tay đan ánh mắt chung lòng
Và thời cơ như một đóa hoa hồng
Hoa sắp nở và mặt trời sắp lặn
Và hoàng hôn...
Ôi thời gian sẽ dịu dàng bay thẳng
Quê hương này vẫn bóng tối trăm năm
Nếu chẳng đứng dậy vươn vai ngược mặt ngựa cầm
Với sức mạnh bốn nghìn năm dựng nước
Và bình minh...
Và ánh dương quang huy hoàng phía trước
Rực rỡ sau lưng
Ngựa sắt Thiên Vương khí thế bừng bừng
Hãy nắm lấy
Và bước vào lịch sử.

cao hoàng nhân

khập khiễng vì một chân bị teo nhỏ lại. Hải luôn luôn vui vẻ, lạc quan, thân ái, cởi mở với mọi người và lạ lùng là anh không bao giờ ăn hết khẩu phần của mình. Bao giờ anh cũng dành một phần nhỏ để tặng biếu, mời mọc người này người khác. Đây là một hiện tượng lạ bởi lẽ không ai đủ no với phần ăn của mình, lấy đâu thừa mà nghĩ đến chuyện ơn nghĩa, cho chác. Hải thì không hề bận tâm đến điều đó. Anh cười nói tỉnh bơ mỗi khi có ai từ chối:

— Ăn giùm tôi cảm ơn mà, làm ơn giùm cái!

— Bộ cậu cắt bao tử à? Một vát cơm bẻ hai bẻ ba lấy gì mà sống, mèo còn chết nửa người.

— Tôi đâu phải người phàm. Tôi chết đi sống lại rồi mà, ăn chừng đó thì thấm tháp gì, chỉ phiền cái bao tử mất công làm việc, thôi để nó nghỉ cho khoẻ.

Hải đùa cợt nhưng cũng có lúc anh trầm lại, trang nghiêm:

— Đùa với các anh vậy thôi, xin mời các anh tự nhiên cho. Tôi mời thật lòng mà. Tôi có lời nguyện với lại tôi đang học, đang cố noi gương một người, một ông thầy lớn.

Những lúc nói như vậy Hải có vẻ xa vắng và trân trọng lắm. Bình thực sự bị lôi cuốn bởi những điều Hải nói. Anh tìm cách đứng gần Hải vào những giờ quần giảo vào khoá cùm. Hai người nằm sát bên nhau, dần dà Bình gọi chuyện:

— Kể tôi nghe chuyện cậu được không?

Hải e dè:

— Chuyện gì anh?

— Thì chuyện cái chân, chuyện những vết thương, chuyện nhường cơm xẻ áo của cậu, chuyện ông thầy gì đó cậu vẫn thường nhắc.

Hải cười, anh nói nho nhỏ, khiêm nhường:

— Có gì đâu anh! Tôi trốn trại, bị bắt và chịu những hậu quả của nó. Bình thường thôi.

Hải chỉ nói có thế. Bình gật gù nhưng không tiện hỏi thêm. Đời sống phức tạp trong tù buộc con người phải dè dặt, phải chừng mực.

Bình hoàn toàn thông cảm với Hải và anh chờ đợi một cơ hội khác. Cơ hội này không phải do Bình chủ động mà chính Hải gợi ý. Khá lâu sau lần nói chuyện đầu tiên, một đêm Hải bất ngờ hỏi Bình:

— Hình như trước anh ở Tân Hiệp?

— Đúng, tôi ở đó lâu lắm.

— Bạn tôi cũng ở Tân Hiệp. Tôi sống là nhờ anh ấy.

Bình im lặng lắng nghe. Hải kể tiếp, gần như thì thầm:

— Chúng tôi có bốn người, anh ấy chỉ huy. Kế hoạch không có sơ hở nào ngoại trừ cái địa bàn không xài được. Sóc rừng cũng đành chịu giữa rừng già.

— Sóc rừng?

— Vâng, anh ấy, chúng tôi gọi anh ấy là Sóc rừng, lanh lẹ, lườn lách, khôn ngoan ứng biến khôn lường. Cả bọn chỉ đi theo mà anh ấy thì sống toàn bằng cây lá, rễ củ, bao nhiêu thực phẩm dành hết cho chúng tôi.

— Lạ nhỉ, làm sao chịu được?

— Được, phải có ý chí mạnh mẽ lắm và phải kiên trì tập luyện. Anh ấy giả điên hơn nửa năm để luyện sức chịu đựng và thích nghi với mọi thực phẩm mưu sinh...

Bình tái mặt, anh nói đứt quãng như bị hụt hơi:

— Cậu nói bạn cậu ở Tân Hiệp?

— Vâng.

— Tên gì vậy?

— Tạo, Tạo nhí. Anh ấy nhỏ con lắm.

Bình chết sống, anh nhìn Hải trừng trừng không nói được lời nào. Hải tinh ý thấy vẻ thất thường của bạn, nắm tay Bình hỏi nhanh:

— Bộ anh quen anh Tạo à?

Bình không trả lời, anh hỏi:

— Rồi chuyện ra sao? Tạo ở đâu? Cậu nói hết đi!

— Không ra sao cả, anh. Thua. Tại bọn tôi! Đi ba mươi bảy ngày chứ ít đâu mà cứ quanh quanh trong rừng. Không đi nổi, đói quá anh. Có ít thực phẩm chuẩn bị ăn năm bảy ngày là hết, sau đó sống cầm hơi. Anh Tạo cẩn thận, tích lũy, chôn dấu mang được cả ba-lô

lương khô chia hết cho bọn tôi mà cũng không đủ thiếu gì...

Hải ngừng lại, thở dài rồi nói tiếp, giọng nghẹn ngào như có nước mắt:

— Không có chúng tôi thì anh ấy đi xa rồi. Anh ấy bình thường chứ có sao đâu nhưng anh ấy không chịu đi. Chúng tôi có nói nhiều lắm chứ, tình hình tuyệt vọng quá mà, thoát được người nào mừng người đó nhưng anh ấy bảo ai xúi anh ấy bỏ bạn bè trong lúc hoạn nạn là xem thường, là xúc phạm đến anh ấy và cấm chúng tôi không được nói đến điều này. Anh ấy nghiêm lắm, chúng tôi phải tuân theo.

— Rồi sao cậu bị bắt?

— Tại tôi cả anh ạ. Nghe tiếng gà gáy bên Miên rồi mà, tôi không ngờ có cái đồn biên phòng giữa rừng. Thấy có bóng người, tôi làm hiệu xin cấp cứu. Tạo thấy tôi cầm cái áo trắng quơ quơ, anh ấy nhào ra kéo tôi lại và định dẫn chúng tôi lùi sâu vào rừng nhưng không kịp nữa. Cả một trung đội túa ra bao vây, hăm hè lùng sục. Họ bắn chết ngay hai người, bắn gãy chân tôi.

— Tạo bị bắn à?

— Không.

— Bị bắt?

— Không biết nhưng chắc không. Nếu anh ấy bị bắt, tôi chết rồi.

— Sao vậy?

— Tội nó cần giữ một người để điều tra. Tội nó biết có bốn người mà. Trại nó thông báo cho tất cả các đồn biên phòng biết việc bỏ trốn của bọn tôi. Cả trung đội truy lùng cả ngày, vào sâu trong rừng nhưng tôi biết không có anh Tạo trong đó.

— Chứ Tạo ở đâu?

— Không biết, nhưng anh ấy không chạy vào rừng. Lợi dụng lúc bọn họ bao vây để bắt chúng tôi, anh ấy chạy ngược về phía đồn biên phòng.

Bình hỏi, giọng thần thờ:

— Vậy có hy vọng thoát không?

— Anh nghĩ có thoát được không?

Hải hỏi lại. Cả hai đều im lặng.

“Đi nhảy đầm không có gì cút hứng cho bằng mời người ta nhảy mà bị từ chối...” Vinh thở dài, cần nhả trong bụng như vậy rồi lẻo đẻo trở về chỗ mình ngồi. Cũng may, khung cảnh vũ trường tối hù, thiên hạ lại đang dập dờn kéo nhau ra piste nên không ai để ý đến ông trung úy phi công đẹp trai đang lủi thủi kéo ghế ngồi xuống.

Toàn thấy bạn “trở về tay không”, cười hềnh hếch rồi nâng ly bia lên:

— Dù mẹ bị Việt cộng bắn trúng tim cũng không đau bằng bị người đẹp từ chối bản tango vừa rồi. Uống với tao một miếng cho trôi nỗi buồn đi mày. Tại mày ăn ở không có đức nên mới bị trời phạt như vậy...

Vinh nâng ly bia lên, mỉm cười méo mó, rần buông một câu pha trò cho đỡ xệ dù chàng biết câu này rất xưa, rất nhạt:

— Hôm nay tao đi nhảy đầm quên coi ngày.

Toàn liếc nhìn sang bàn người đàn bà vừa... can đảm từ chối lời mời của Vinh, nửa đùa nửa thật:

— Thời buổi chiến tranh loạn lạc nên sinh ra nhiều thứ đàn bà... mất tư cách. Không chịu nhảy thì đi *bal* làm chó gì để cho ông trưởng phi cơ tôi bị tên tò. Mẹ, cái quận lỵ Phú Bốn quê mùa và nhỏ chúi tọ này sao mà đẻ ra lắm con người... kỳ dị.

Nhắc đến “Phú Bốn”, hai người phi công chợt nghĩ ra điều gì, cùng đưa mắt nhìn nhau, thoáng vẻ bối rối, khó hiểu.

Phú Bốn là một quận lỵ quê mùa, nhỏ bé và nghèo nàn nằm xéo xéo giữa khu tam giác cao nguyên Ban Mê Thuột, Pleiku và Tuy Hoà với dân số vừa thiếu số vừa Việt Nam không tới vài chục ngàn người.

Trời cao nguyên rừng núi Trường Sơn dày đặc vốn đã dễ buồn, Phú Bốn còn buồn hơn gấp mấy lần so với các nơi khác... Cho nên, từ công chức cho tới lính tráng, hễ ai cầm cái lệnh thuyền chuyển có chữ Phú Bốn thì nước mắt người nào cũng chực trào ra.

Chuyện Tình Người Phi-Công

Trường-sơn Lê Xuân Nhị

Tình chỉ đẹp khi còn dang dở
Đời mất vui khi đã vẹn câu thề
Thư viết đừng xong, thuyền trôi chớ đỗ
Cho nghìn sau lơ lửng với nghìn xưa...
Hồ Dzếnh



Cách đây mấy ngày, hai ông phi công trực thăng của phi đoàn Thần Tượng 215, trung úy Vinh và trung úy Toàn đều méo mặt khi thấy tên mình trên bảng phi lệnh đi biệt phái Phú Bốn 15 ngày. Thế nhưng, khi đáp trực thăng xuống sân tiểu khu để bắt đầu cho 15 ngày biệt phái, vào trình diện tỉnh trưởng xong, phi hành đoàn mới nhận thấy Phú Bốn không đến nổi tề. Tuy phở xá nhỏ chút xíu, quẹo xe díp vài cái đã trở về chỗ cũ nhưng cũng có đầy đủ hàng quán, tiệm ăn... Hơn nữa, tình hình chiến sự kỳ biệt phái này tương đối êm, ngoài các phi vụ tiếp tế cho các đồn bót thông thường và tải thương vớ vẩn, Vinh và Toàn chẳng có chuyện gì làm.

Hồi chiều, nhân một ngày kỷ niệm gì đó của sư đoàn 22 bộ binh, ông tỉnh đất theo một lô nhân viên cùng các phu nhân đáp trực thăng lên Quy Nhơn để chung vui. Tiệc tùng trong bộ tư lệnh xong, ông tỉnh nổi hứng, mời tất cả nhân viên cùng phi hành đoàn trực thăng ghé thăm vũ trường Dancing Palace, nơi lộng lẫy nhất của thành phố Qui Nhơn.

Kể từ lúc phái đoàn của ông tỉnh trưởng bước lên phi cơ ở Phú Bốn, Vinh đã để ý đến một người đàn bà đẹp. Nàng khiến Vinh chú ý bởi trước hết, cách ăn mặc của nàng khác hẳn với những người trong phái đoàn. Chiếc áo dài nàng mặc nhã nhặn nhưng sang trọng, cắt rất khéo. Thứ hai, hình như phụ nữ nào trong phái đoàn cũng có chồng tháp tùng, riêng nàng là người duy nhất không có bóng lang quân một bên. Chính sự cô đơn của nàng đã làm lòng Vinh... thổn thức. Thứ ba, nàng rất đẹp, cử chỉ dịu dàng quý phái. Suốt quãng đường bay từ Phú Bốn về Qui Nhơn, Vinh đã nói ra điều này với Toàn qua hệ thống intercom của phi hành đoàn.

— Mà có để ý thấy con nhỏ mặc áo dài chấm đen không?

Toàn cười:

— Mà tỉnh mất thật. Tao cũng để ý ngay từ lúc em bước lên phi cơ. Cô nàng có vẻ bằng tuổi hay lớn

hơn tụi mình một chút, còn “con nhỏ” gì nữa.

— Tao ngờ rằng cô ta mới từ đâu về đây. Dân Phú Bốn làm gì có người đẹp như vậy.

Toàn luận:

— Trên thế giới này nơi nào lại chẳng có người đẹp. Có điều, ở thành phố nhỏ, hễ em nào có nhan sắc một chút là bị thiên hạ... cười liến cho nên mình ít khi nhìn thấy.

Vinh gật gù đồng ý:

— Tao ngờ rằng em này có chồng rồi hay là đào lẻ của ông tỉnh trưởng cũng nên.

— Không phải đào của ông tỉnh trưởng đâu! Mà cứ coi bà tỉnh mặt mày... cô hồn như vậy thì ông tỉnh có uống thuốc liều cũng không dám.

Bản tính đa tình, hay để ý nhưng cũng mau quên, lúc trực thăng đáp xuống bộ tư lệnh sư đoàn 22 thì Vinh đã quên ngay hình ảnh chiếc áo dài tha thướt đó.

Tiệc tùng ở bộ tư lệnh xong, có chút hơi men, phái đoàn chất lên mấy chiếc xe díp phóng ra phi trường. Tỉnh cờ Vinh ngồi phía sau sát ngay cô nàng mặc áo dài. Mùi nước hoa thoang thoảng dịu dàng của người thiếu phụ làm anh chàng độc thân xa nhà cảm thấy bồi hồi trong dạ.

Ngang một ngã tư đường, chiếc xe quẹo hơi gắt, người Vinh ép hẳn sang người nàng. Quái lạ, đời chàng đã gần biết bao nhiêu người đàn bà, đã ôm ấp trong tay bao nhiêu thân hình bốc lửa mà chưa lần nào chàng cảm thấy xúc động như lần này. Cô nàng có vẻ rất từng trải, đọc thấy những thích thú trong ánh mắt Vinh, mỉm cười nhẹ nhàng. Nụ cười chỉ cong lên chút xíu ở vành môi thôi.

Vinh càng thấy chơi vơi. Ôi, nụ cười của nàng mới đẹp, dễ yêu và bí mật làm sao. Nó vừa như chế giễu vừa như mời mọc khiêu khích. Tự nhiên Vinh thấy tai chàng nóng bừng. Nụ cười của cô gái lại cong thêm chút nữa. Nàng chẳng cần che giấu ánh mắt đang liếc nhìn người phi công lạ. Vinh cảm thấy như

mình trở thành một cậu học trò mới lớn, ngượng ngùng đưa mắt nhìn ra chỗ khác, tránh ánh mắt nàng.

Như thích thú vì đã làm một người đàn ông bối rối, cô gái táo bạo hỏi chàng:

— Tại sao tự dừng mặt ông lại đỏ bừng lên như thế?

Vinh không biết trả lời ra sao, muốn té xỉu trên xe. Chàng không ngờ cô nàng bạo vậy. Nhưng may mắn thay, trong xe chẳng ai hiểu được tâm trạng hai người, tưởng chàng khó chịu vì chiếc xe chật chội.

Ông tỉnh trưởng ngồi ghế trước, buông một câu vô thưởng vô phạt:

— Gần tới nơi rồi. Chịu khó một chút đi bà con...

Vinh quay nhìn cô ta, và tự nhiên chàng thấy mình yêu tha thiết người đàn bà xa lạ này. Chàng cố ra vẻ thản nhiên:

— Tôi thấy hơi... chóng mặt.

Cô gái cười khanh khách, giễu cợt:

— Kể cũng lạ! Lái tàu bay lượn lên lượn xuống chẳng sao, xe mới quẹo một cái đã chóng mặt. Chắc anh chưa bao giờ ngồi xe cả?

Cô này đáo để thật, cây muốn lặng mà gió chẳng muốn ngừng. May quá, chàng đang suy nghĩ tìm một câu trả lời thì chiếc xe díp đã dừng trước cổng vũ trường. Mấy chiếc díp sau cũng vừa tới. Cả phái đoàn theo nhau bước vào, chia nhau ngồi rải rác. Phi hành đoàn trực thăng chiếm nguyên một bàn xa nhất.

Tuy ngồi xa nhưng Vinh vẫn để mắt theo dõi “đối tượng”. Và chàng cảm thấy sượng rên người khi thỉnh thoảng bắt được ánh mắt bí mật của nàng ném sang.

Vinh nhớ, trước khi đứng lên mời nàng nhảy, chàng đã để ý và thấy chiếc áo dài của nàng quay cuồng trên sàn nhảy với một ông sĩ quan bộ binh khác trong phái đoàn. Lúc trở về bàn ngồi, nàng ném ánh mắt sang phía Vinh như thăm bảo: “Còn chờ gì nữa mà chưa mời tôi một bản...” Vậy mà khi điệu tango

nổi lên, Vinh trịnh trọng bước sang, khom người xuống chìa tay ra thì được nghe một câu trả lời... vỡ nát con tim: "Rất tiếc, tôi không biết nhảy".

Mới đầu Vinh tưởng nàng đùa dai nên cười cười và mời một lần nữa. Nàng liền xoay người đi, sẵn giọng trả lời:

— Xin lỗi, tôi đã bảo ông rồi, tôi không biết nhảy.

Lúc ấy Vinh mới "tỉnh mộng", thấy trái tim đau nhói. Chàng đi nhảy đầm đã gần chục năm, từ khi còn là cậu học trò, chưa bao giờ bị xử tệ như thế này. Một phần vì chàng cao ráo đẹp trai, phần khác là vì chàng luôn luôn cẩn trọng trước khi đưa tay mời ai ra sàn.

Giữa tiếng nhạc bập bùng, Vinh nâng ly bia lên uống cạn, buồn quay quắt vì tự ái bị tổn thương trầm trọng. Chàng tự hỏi mình lần nữa rằng người đàn bà kỳ lạ này là ai nhỉ? Nàng đóng vai trò gì trong cơ quan quyền lực cao nhất của thành phố Phú Bốn này? Nhất định nàng không phải dân địa phương. Cách ăn mặc và trang điểm của nàng chứng minh chuyện đó. Nàng là vợ lẽ của ông tỉnh trưởng chăng? Hay một thứ gái bao hạng sang?... Nghĩ tới đó lòng Vinh chùng xuống.

Điệu nhạc bebop nổi lên. Toàn

đặt ly bia xuống bàn, sửa lại quần áo, thắt lại khăn quàng cổ rồi vỗ vai Vinh:

— Tao đi trả thù cho mày đây.

— Mày làm gì?

— Tao sẽ mời được nàng nhảy với tao một bản.

— Rán đừng làm "mất mặt quân chủng" như tao.

Toàn lắc đầu, nói như đinh đóng cột:

— Tao không nhảy được với nàng, mày đừng gọi tao là thằng Toàn.

Tới bàn người đàn bà, Toàn cúi người xuống, đưa tay lễ độ:

— Thừa lệnh và nhân danh trung tướng tư lệnh Không quân, tôi... mời cô bản nhạc này...

Cô nàng ngược mặt nhìn Toàn cười:

— Đang nhảy đầm vui vẻ sao lại có tư lệnh không quân lọt vào đây?

Toàn trả lời tỉnh bơ:

— Cô không biết, tôi là người không quân duy nhất ở đây nên tôi... đại diện trung tướng tư lệnh mời cô nhảy một bản. Xin mời cô.

Toàn vừa dứt lời là bàn tay đã mau mắn chụp lấy tay người đàn bà kéo nhẹ ra. Nhưng nàng không vừa gì, dằng tay lại, lắc đầu:

— Ông tìm lý do khác đi, tư lệnh không quân nghe có vẻ quan quyền quá, tôi không thích quan quyền.

Toàn đứng thẳng người lên, rồi ngấn ngừ một chút, chỉ tay về phía Vinh đang ngồi nhìn sang, cười nói:

— Vậy tôi đại diện ông trung úy trưởng phi cơ đẹp trai của tôi đang ngồi.. rầu rĩ bên kia mời cô một bản được không?

Cô nàng liếc xéo Vinh một cái rồi lắc đầu trả lời:

— Ông ấy mà đẹp trai gì, cứ như con gái, lù đù chết đi được. Tôi đã từ chối nhảy với xếp, lẽ nào lại hạ mình nhảy với đàn em?

Ra thì "bà nội" này khó tánh và đáo để thật, nhưng chẳng lẽ mình chịu thua? Toàn đưa tay gãi đầu:

— Vậy cô muốn tôi đại diện ai? Trung tá tỉnh trưởng chăng? Tôi đâu có quen ông ta.

Cô nàng tàn nhẫn lắc đầu:

— Tôi không thích nhảy, chỉ có vậy thôi.

Nói xong nàng làm mặt nghiêm, xoay người nhìn ra *piste*. Nàng tưởng Toàn sẽ bỏ đi nhưng không, chàng bình thần đẩy hai chiếc ghế hai bên ra để lấy một khoảng trống. Cô nàng hơi thất sắc, hỏi:

— Tôi đã nói là tôi không thích nhảy, ông định làm gì vậy?

Toàn trả lời thần nhiên:

— Tôi sẽ.. quì xuống đây mà lạy cô cho đến khi nào cô chịu ra nhảy với tôi mới thôi.

Nói xong, Toàn lom khom vén quần lên như sắp sửa quì xuống lạy thật. Cô nàng giật mình, xua tay lia lịa, hốt hoảng nói:

— Tôi... thua, tôi xin thua ông. Ông làm vậy kỳ chết! Để tôi ra nhảy với ông.

Những Toàn lắc đầu, vẫn tiếp tục làm ra vẻ như sắp sửa quì xuống thật:

— Không! Cô khó tính lắm, tôi nhất định phải... lạy cô mới được.

Người đàn bà lại càng hốt hoảng, nắm lấy tay Toàn:

— Thôi thôi, ông cho tôi xin, tôi xin lỗi. Ông mà lạy tôi ở đây thì ngay ngày mai sẽ có hình đăng báo...

Lúc bấy giờ Toàn mới đứng thẳng người, kéo tay nàng đứng

gửi cung vũ

cảm hứng nhân đọc bài
"Nói với bầy chim nhỏ vườn sau"

*nơi tôi cũng có vườn sau
cũng nghe chim nhỏ gọi đầu ngày lên
vào đông tuyết ngập từ hiên
đọc thơ bạn chạnh thương chim không giày
bạn ơi... cái kiếp lưu đây
chúng mình hết lạnh sau ngày hồi hương!*

nguyễn bá dĩnh



lên, cười hề hề:

— Cái trò này coi vậy mà được việc lắm. Cô biết không, tôi lấy được vợ cũng nhờ cái màn... hăm lạy này.

Người đàn bà bật lên cười khanh khách. Toàn để nàng ra *piste* trước, đứng lại nhìn sang Vinh, giơ một ngón tay lên trời ra dấu chiến thắng. Vinh lắc đầu, cười, nâng ly bia làm dấu chúc mừng.

Trở về bàn sau bản nhạc, Toàn nói với Vinh:

— Tao... trả thù cho mày được rồi đó. Tên em là Vân. Nàng không phải là người ở đây.

— Nàng... có chồng chưa?

Toàn nhú mày nhìn bạn vì nhận ra câu hỏi đó rất... đứng đắn đáng hoàng. Quen nhau đã lâu, Vinh chưa bao giờ thấy bạn hỏi câu đó về một người đàn bà.

Thấy bạn nhìn mình như vậy, Vinh hốt hoảng chữa lửa:

— Ý tao muốn nói, nàng làm cái gì ở thành phố này?

— Cái đó thì chịu. Tao để dành cho mày tìm hiểu.

Vinh cúi đầu cố giấu tiếng thở dài làm Toàn cảm thấy ái ngại. Lờ lờ từ chối ra *piste* của một người đàn bà đâu có gì đáng để cu cậu trở nên sầu thảm như vậy? Toàn nâng ly bia:

— Bản tới mày ra mời Vân nhảy đi Vinh.

Vinh xoay ly bia trong tay, lắc đầu:

— Mày nhảy đi, tao hết hứng rồi.

Chàng gọi thêm bia rồi cứ ngồi đốt thuốc lá lia lịa. “Đào đẹp thế kia mà không nhảy thì... để tao”, Toàn nói vậy rồi đứng lên sang mời Vân nhảy nữa.

Vinh ngồi lăm lè uống bia hút thuốc nhưng cặp mắt không thể rời Vân được. Dập dìu theo điệu nhạc với Toàn, Vân thỉnh thoảng lại đưa mắt liếc nhìn Vinh. Ánh mắt nàng sắc như dao, nửa như thách thức, nửa như mời mọc.

Vinh không bao giờ ghen với Toàn vì biết bạn mình chỉ thích đùa. Nhưng sau vài bản, Vinh thấy mình không thể chịu nổi cái không khí này nữa. Nó ngọt ngọt làm sao ấy.

Chàng không thể đi về vì chưa biết chỗ ngủ tối nay. Chuyện ăn ở của phi hành đoàn do toà tỉnh đài thọ nhưng đi chung với phái đoàn, chưa ai ra về hết thì mình cũng chịu, đành chờ. Hay là ra biển hóng mát vậy. Ngoài đó còn có trời cao, sóng vỗ, chắc chắn dễ thở hơn ngồi đây nhìn nàng vi vút. Nhân lúc Vân quay mặt đi, Vinh lẻ làng đứng dậy bỏ ra ngoài.

Trước mắt Vinh là trời cao và biển cả. Trời trong vắt không một gợn mây. Bóng trắng treo lơ lửng, chiếu xuống chút ánh sáng dịu dàng, huyền ảo. Biển không xa lắm, từ đây chàng có thể nhìn thấy từng đợt sóng đổ xô vào bờ, vỗ bì bộp, gió thổi rì rào...

Đứng yên ngắm biển một lúc, lòng Vinh dịu lại. Chàng mỗi hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, suy nghĩ mông lung về cuộc đời.

Hút đến điều thứ ba, tính quay trở vào lấy chai bia thì Vinh bỗng nghe một tiếng đằng hắng nhẹ sau lưng. Chàng quay người lại. Vân đã đứng đó không biết tự bao giờ.

Vân hỏi, giọng e dè chứ không ngổ ngáo như lúc ngồi trên xe díp và lúc từ chối lời mời nhảy:

— Xin lỗi ông, ở trong khói quá, ông cho tôi đứng ngoài này với ông được không?

Vinh cười:

— Ngoài này buồn lắm, chỉ dành cho những kẻ... cô đơn. Nếu chị chịu nổi thì xin mời...

Vân không nói gì, tiến tới đứng gần bên chàng. Vinh thấy bàn tay cầm điều thuốc của mình hơi run. Cả hai cùng nhìn ra biển.

Một lúc, Vân nói:

— Ông Vinh, tôi xin lỗi ông.

— Chị có làm gì đâu.

— Ông đừng gọi tôi là chị nữa, tôi xin ông. Tôi thành thật xin lỗi ông, ông Vinh ạ. Đáng lẽ tôi không nên làm như thế.

Vinh thấy tự ái mình được vượt ve, khoái chí lắm nhưng vẫn còn cay cú:

— Tôi bị người ta.. hắt hủi quen rồi. Chị.. à cô chẳng có lỗi gì cả. Tôi chỉ giận mình không biết thân biết

phận, cứ hay đua đòi nên nhiều phen bị tên tò.

Dưới ánh trăng mờ, Vinh thấy lại nụ cười bí mật của nàng:

— Ông nói xạo. Đẹp trai hùng dũng như ông thì ai dám hắt hủi...

— Tôi không dám. Nếu hùng dũng thì tôi đã chẳng... đỏ mặt để bị người ta cười. Nếu đẹp trai thì đã có người chịu nhảy với tôi rồi.

— Tôi biết lỗi rồi, vì thế mới ra đây để xin lỗi ông. Mà sao ông khó tính thế, cứ day nghiêng mãi, ông muốn tôi phải làm gì nữa đây?

Vinh đột ngột nắm lấy tay nàng:

— Tôi muốn bắt thưởng cô.

Vân để yên bàn tay nàng trong tay Vinh, cười, hỏi nhẹ nhàng:

— Ông muốn Vân thưởng gì?

— Vân phải nhảy với tôi một bản.

Vân gật đầu:

— Gì chứ nhảy thì dễ. Xong ngay, ông trở vào tôi sẽ nhảy với ông.

Nàng toan quay vào nhưng Vinh níu lại:

— Không, tôi muốn cô nhảy với tôi... ở ngoài này cơ. Bản sắp tới sẽ là một bản paso, cô Vân có bao giờ đi paso trên cát chưa?

Vân ngạc nhiên:

— Trên cát à? Tôi chưa bao giờ thấy ai nhảy paso trên cát cả.

— Được chứ, có điều tôi phải xin phép cô... cởi giày ra trước. Để cát lọt vào bốt-đỡ-sô thì khổ lắm, ngồi moi cả ngày vẫn cứ còn cát.

Vân bật cười:

— Thì ra ông trung úy phi công cũng còn biết giữ gìn quân trang quân dụng của chính phủ nhỉ. Chả bù với...

Nói tới đó nàng ngưng bật như biết vừa lỡ lời, xong lại tiếp luôn:

— Vậy thì ông cởi giày ra đi, tôi nhảy với ông. Mau đi, bản nhạc sắp chơi rồi đó.

Từ trong, tiếng hát của cô ca sĩ nào đó vọng ra, dập dồn: “Ngày nào năm xưa lòng ta ước mơ, ngoài nơi biên cương ngày đêm hững hờ, vời trông quê cũ lắng trong sương mờ, nhớ thương ai đêm ngày ngóng trông âm thầm một bóng...”

Dưới ánh trăng mờ, Vinh say sưa đi trên cát. Bước chân hai người nhún nhảy nhịp nhàng. Vân thích chí tùm tùm cười mãi. Nàng tự hỏi tại sao người ta không bao giờ tổ chức những buổi dạ vũ trên cát nhỉ? Dưới trăng thanh, có gió mát, sóng vỗ rì rào, tiếng nhạc dập dồn, còn cảnh nào đẹp và tình hơn...

Gần 1 giờ sáng, tuy đầu óc có phần ngả nghiêng sau hơn chục chai 33, Toàn bắt đầu để ý đến sự vắng mặt của bạn mình. Toàn lẽ nhè với mấy người lính cơ phi ngồi cùng bàn: "Bố khỉ, thằng phi công... thất tình này bỏ đi đâu nhỉ? Hay nó ra biển tự tử chẳng?". Toàn pha trò rồi tự mình cười lấy mình, chẳng có ai cười theo. Chàng uống cạn ly bia rồi ngật ngưỡng đứng dậy bước ra ngoài đi tìm Vinh.

Ra ngoài, không khí trong lành và gió thổi mát rượi làm cơn say trong đầu Vinh dịu lại. Toàn đứng im một lúc và hoảng hốt khi chợt nhìn thấy đôi bốt-đỏ-sô của bạn mình nằm trên thềm. Quái lạ, thằng này đi đâu mà cởi giày để đây?

Tuy biết là bạn không khùng đến nỗi bỏ đi tự tử nhưng bản tính tò mò thúc đẩy, Toàn bước xuống cát đi bộ ra biển để tìm Vinh.

Đang đi bỗng Toàn ngừng lại. Hình như phía trước mặt chàng, xéo xéo phía trái, có bóng của hai người đang quấn lấy nhau đổ dài trên mặt cát... Toàn như tỉnh hẳn. Chàng chợt nhớ là chẳng bao lâu sau khi Vinh biến mất, hình như Vân cũng biến theo luôn. Thằng Vinh này coi lắm lì... u sâu thế mà gớm thật! Có lý nào hai đứa chúng nó lại làm ra cái vẻ "tình trong như đã mặt ngoài còn e" để che mắt mình? Toàn từ từ bước từng bước một về phía hai người.

Đích thị rồi. Tới gần chút nữa, Toàn thấy quả là thằng bạn mình và Vân đang quấn lấy nhau. May quá, chúng nó vẫn còn... mặc quần áo đầy đủ. Toàn đứng yên một phút, tính lên tiếng gọi nhưng nghĩ sao lại đối ý, quay người bước đi. Thôi, hãy để cho chúng nó yêu nhau. Còn

mình, dù sao mình cũng đã có vợ... ở nhà.

Bóng Toàn trải dài, mờ mờ trên bờ biển lộng gió...

*
* *

Từ đó, hai người trở nên gần gũi. Khi trở lại Phú Bồn, Vinh sống những ngày nhàn nhã nhất của cuộc đời phi công biệt phái. Nhàn nhã và tràn ngập tình yêu. Duy chỉ có một điều làm chàng thắc mắc, áy náy: cho đến giờ phút ấy, chàng chưa biết gì về Vân cả. Đã mấy lần, Vinh muốn "đào sâu" thêm một chút vào quá khứ và sự hiện diện của Vân tại cái quận lỵ heo hút này nhưng Vân nhất định dấu kín. Nàng hỏi:

— Chuyện đó có quan trọng không anh?

Vinh thành khẩn:

— Quan trọng lắm chứ, vì anh yêu Vân.

Từ lúc gặp nhau, Vinh đã nói yêu Vân nhiều lần rồi, nhưng lần nào nghe vậy nàng cũng chỉ cười. Lần này cũng thế, Vân cười cười:

— Vân biết, anh yêu Vân lắm...

— Không Vân ạ, anh không đùa, anh yêu em thật. Nếu anh có thể lôi quả tim ra ngoài cho em nhìn thấy rồi lại nhét nó vào mà... không chết thì có lẽ anh đã làm rồi.

Vinh nói bằng một giọng rất tha thiết nhưng Vân lại bật lên cười:

— Tán tỉnh hay nhưng hơi rẻ tiền! Ai lại làm thế bao giờ! Nhưng dù sao thì Vân cũng có một tin mừng cho anh.

Vinh hớn hởi:

— Tin gì?

— Vân cam đoan với anh Vân không phải là... Việt cộng. Anh sợ chuyện này lắm phải không?

Vinh cười:

— Em là Việt cộng thì anh cũng chiều hồi em luôn. Anh chỉ sợ chuyện khác...

— Chuyện gì?

Chàng muốn nói "sợ em là gái có chồng" nhưng giữ lại được.

Thật vậy, một kẻ si tình như Vinh giờ phút này sẵn sàng chấp nhận hết mọi chuyện ngoại trừ chuyện

đó. Sinh ra trong một gia đình lễ giáo, Vinh coi trọng chuyện lễ nghĩa liêm sỉ. Lớn lên, tuy đa tình và ăn chơi nhiều nhưng chàng biết phân biệt chuyện nào có thể làm được và chuyện nào không. Một trong những chuyện không đó là "gian dâm với vợ người". Đôi lần, ý tưởng Vân là gái có chồng lướt qua trí Vinh, nhưng chàng vội gạt đi, tự nhủ: "Không thể được, không thể được, Vân nhất định còn độc thân..." Rồi lúc khác, chàng lại nghĩ: "Nếu nàng đã có chồng thì sao?" Lần nào cũng vậy, Vinh lắc đầu, không tìm được câu trả lời cho giả thuyết này.

Sáng nay cũng vậy, Vinh đến nhà Vân ăn sáng, nhắc tới câu hỏi đó để cũng lại nhận câu trả lời tương tự.

Thấy Vinh ngồi thừ một đồng, Vân an ủi:

— Anh Vinh, chuyện đó không quan trọng. Chúng ta vui vẻ với nhau, thích nhau, tin tưởng nhau là đủ. Chuyện dĩ vãng của anh cũng như của em, mình không nên để ý tới.

Vinh đốt điếu thuốc. Vân tiếp, giọng xa vắng:

— Hơn nữa, biết để làm gì khi mà hết hạn biệt phái 15 ngày, anh cất cánh ra đi, chắc gì còn nhớ đến người đàn bà quê mùa ở cái quận lỵ nằm trong góc núi này?

Vinh nhìn đồng hồ tay đứng lên:

— Gần mười giờ rồi, anh có phi vụ cất cánh phải tiếp tế.

Hai người đứng ở cửa, Vinh kéo Vân lại định hôn nhưng Vân đã xô nhẹ chàng ra:

— Kỳ lắm anh, ban ngày ban mặt, người ta nhìn thấy kỳ chết.

Vinh nhún vai bước ra, nói vọng vào:

— Anh đi, nếu không chết, chiều nay anh sẽ về.

— Chán anh thật, nói nghe ghê bỏ xù!

Thành phố Phú Bồn bé tí xiu, Vinh vừa đi bộ vừa hút chưa xong điếu thuốc đã về đến bộ chỉ huy tiểu khu.

Trong phòng sĩ quan liên lạc Không quân, đại úy Bảo đưa chàng

coi cái phi vụ lệnh. Vinh chẳng thèm cầm, hỏi:

— Hôm nay có gì lạ không đại úy?

Đại úy Bảo lắc đầu:

— Hôm nay tiếp tế đồn Ba Tri.

Đại úy Bảo chỉ một điểm trên tấm bản đồ hành quân treo tường nói tiếp:

— Đúng ra tên của nó là B. Kri nhưng bộ binh mình đọc thành Ba Tri cho nó dễ nghe.

— Máy chuyển tất cả?

— Hai chuyển thôi nhưng sau đó tao có áp-phe cho bọn mày.

“Á-phe” đối với dân trực thăng là bay những chuyến bay không có phi vụ lệnh để kiểm soát chút đỉnh. Vinh không nhớ mình đã bắt đầu bay những “phi vụ áp-phe” kể từ bao giờ. Lúc mới ra trường, điều tâm niệm thứ tư của người chiến sĩ QLVNCH còn văng vẳng bên tai: “Tôi quan niệm tham những nguy hiểm ngang hàng với giấc cộng...” nên chàng bay bổng rất đúng tư cách. Thậm chí, khi nhận tiền thưởng của các đơn vị trưởng bộ binh sau các phi vụ nguy hiểm, chàng còn cảm thấy ngượng ngùng. Tại sao người ta lại cho tiền mình trong khi mình chỉ thi hành bổn phận? Nếu bảo rằng vì bay bổng nguy hiểm mà được thưởng thì những người lính bộ binh đang nằm gai nếm mật dưới kia còn chịu nguy hiểm gấp ngàn lần sao không được thưởng? Cuộc đời thường có những cái phi lý như vậy.

Những sống mãi giữa nhiều sự phi lý thì lần lần những phi lý sẽ trở thành... có lý. Lớn dần theo cuộc chiến, Vinh nhận ra một điều là đất nước mình như một con bệnh bị hai thứ vi trùng tấn công một lúc. Ngoài thì bị vi trùng cộng sản ăn lần từng đốt ngón tay, trong thì vi trùng ho lao tham những đục khoét từng lá phổi. Trong khi đó anh thầy thuốc Hoa kỳ thì cho xức thuốc ghê chống bệnh cùi và cho uống thuốc bổ để chống ho lao. Cái đầu của bệnh nhân là dinh Độc Lập thì ngơ ngáo thụ động, biết mình bị bệnh

khúc tháng tư

Người đến, thành phố đầm sương
Mắt môi ướt đầm bụi đường rất xa
Dáng đi, điệu nói quê nhà
Vẫn còn bền lên nơi tà áo quen
Mười hai năm, ngỡ cũng quên
Mà sâu một sớm chênh vênh lạ lòng
Sưởi lòng trong mối tình chung
Bởi thành phố nọ trùng trùng bão đông
Ừ thôi, nhóm lại bếp hồng
Từ lâu lặn tắt, chạnh lòng, tháng tư.

phạm bách hợp

đó nhưng không bao giờ dám mở miệng xin thầy thuốc chữa tận gốc cho mình, chỉ biết ngửa tay nhận của bố thí. Trong khi đó gian thương Ba Tàu hoành hành, đời sống quân nhân công chức ngày càng cơ cực. Lính lương không đủ ăn, công chức lương không đủ sống nên khắp nước, từ lớn đến nhỏ, hễ thấy có cái gì ăn được là thò tay ra bốc hốt. Vinh cũng không thoát khỏi chuyện này. Thỉnh thoảng, trong những lúc rảnh rỗi, chàng cũng cất cánh làm một chuyến để kiếm tí tiền còm.

Vinh cười, hỏi đại úy Bảo:

— Áp phe ra sao?

— Lão Vinh Phát mua đứt hai chuyến đi và về của mình từ Phú Bổn tới quận Đức Hoà...

Đại úy Bảo chỉ vào một chấm đen trên bản đồ:

— Đây là cái đồn chỗ ông tiếp tế. Cất cánh lên, ông quẹo phải bay chừng 15 phút là tới quận Đức Hoà. Cứ đáp xuống bãi trực thăng, người của lão Vinh Phát sẽ chờ ông. Tôi đã cho “dọn bãi” xong rồi.

Vinh chẳng lạ gì cái màn này vì chàng đã “bán” vài chuyến bay như vậy. Các chú Ba làm ăn rất khéo. Thường thường, với tay trong tay ngoài, các chú đánh hơi rất chính xác những món hàng cần thiết đang bị thiếu hụt trầm trọng nơi những quận lỵ bị cô lập, nên mướn nguyên



một hay vài chuyến trực thăng để chở hàng vào bán như người ta thuê bao những chuyến xe đò vậy. Dĩ nhiên, người thuê bao muốn chở gì thì chở ngoại trừ... Việt cộng. Giá cả của chuyến bay tùy theo sự cần thiết hay nguy hiểm của công tác. Và chàng cũng đã từng thấy nhiều chai nước mắm vốn mua chỉ có một trăm đồng nhưng đã được bán với giá một ngàn đồng hay nhiều hơn. Cái đau đớn là những người phải chịu mua giá cắt cổ này chẳng ai khác hơn là những người lính Việt Nam nghèo khổ, lương tháng chỉ có mười mấy ngàn!

Vinh bàn định giá cả với anh em trong phi hành đoàn rồi nhìn đại úy Bảo gật đầu, nặng nề. Nặng nề vì thấy lòng mình hơi chùng xuống. Dù sao Vinh cũng là một phi công trẻ. Bỏ khi, mười tám tuổi bỏ nhà đi phi công đâu phải để làm một anh tài xế lái tàu bay cho... Ba Tàu nhỉ? Đích thị mình làm tài xế cho nó rồi chứ còn gì nữa! Nghĩ vậy rồi Vinh lại tự an ủi mình: “Mình dù sao cũng còn hơn... Nguyễn văn Thiệu, hơn những thằng tướng tá tham những khác vì xét cho cùng, mình chẳng làm hại ai cả. Thay vì bay tàu trống, mình cho nó chất hàng lên thì đã có sao! Hơn nữa, mình không chở thì cũng có thằng khác chở...”

Vinh và Toàn cùng dí sát mũi vào

tám bản đồ hành quân treo trên tường để nghiên cứu nơi mình sắp tiếp tế. Dấu hiệu ba gạch trên khung chữ nhật cho hai người biết đây là một đồn lớn với cấp số hơn một tiểu đoàn.

Ghi chép xong mấy yếu tố cần thiết rồi, ra tới cửa, bỗng Vinh nghĩ ra một điều, quay vội trở lại. Chàng dán mũi vào tám bản đồ một lần nữa... Quái lạ, đồn này là cái hàng rào nằm ngay cửa ngõ của quận lỵ Phú Bốn để ngăn chặn Bắc quân xuống từ vùng rừng núi tam biên, có một địa thế chiến lược quan trọng như vậy, lính nhiều như vậy mà phải tiếp tế bằng trục thăng thì nguy hiểm quá. Không cần phải là một chiến lược gia, Vinh cũng dự biết chỉ cần một cây sơn pháo hay vài cây 12 ly 7 đặt ở mấy ngọn đồi kế cận thì chúng nó có thể bắn rụng bất kỳ chiếc trục thăng nào tới gần đồn. Trục thăng không đáp được thì cái ống thực quản, con đường tiếp liệu của đồn coi như bị cắt đứt. Và theo binh sử của quân lực VNCH từ ngày đánh nhau với chúng nó tới nay, chưa có cái đồn nào cầm cự được lâu ngày nếu không có tiếp tế đầy đủ.

Vinh mồi thuốc, suy tính: "Nếu đồn Ba Tri mất, cửa ngõ Phú Bốn coi như bỏ trống, chúng nó chỉ cần leo lên xe Molotova mà chạy vào... Đ.M. kinh thế mà sao chưa có ai nghĩ đến nhỉ?" Vinh gọi to:

— Đại úy Bảo!

— Có mặt đây, thắc mắc gì?

À thì ra tư lệnh Không quân địa phương đã đứng sau lưng chàng không biết từ lúc nào.

— Đồn này được tiếp tế như vậy bao lâu rồi?

Đại úy Bảo lắc đầu cười cười:

— Mà hỏi làm gì? Tính làm ăn riêng hả?

Vinh không trả lời câu hỏi đùa, nói tiếp:

— Tôi thấy từ Ba Tri ra tới quốc lộ không xa lắm, sao mình phải tiếp tế bằng trục thăng?

— Dù mẹ thằng này sao hôm nay lắm cảm quá! Tao đâu phải tỉnh trưởng mà trả lời cho mày được.

Dù mẹ nhận được lệnh tiếp tế thì tiếp tế, biết chó gì mà hỏi.

— Nhưng mình tiếp tế như thế này lâu chưa?

Đại úy Bảo nhu mày, suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

— Lâu rồi, nhưng lúc xưa thì nhiều hơn và thường hơn, có khi phải tiếp tế bằng Chinook, bây giờ thì ít rồi.

— Sao vậy?

— Từ khi ông thiếu tá Trục về làm đồn trưởng ở đó. Nghe nói tay này xuất thân là dân Mũ Đỏ, bị đẩy ra đây vì ba gai.

— Ông làm gì mà hay vậy?

Đại úy Bảo nhìn Vinh nhăn nhó:

— C... tao. Thằng này sáng ăn trúng cái gì mà cứ chất vấn tao như là tư lệnh quân đoàn đi thanh tra vậy? Dù mẹ ông không biết, mà có biết ông cũng không thèm trả lời. Cút cha mày ra ngoài kia mà cất cánh đi, đáp xuống đó rồi hỏi ông ấy...

Cũng đành thôi. Vinh nhún vai xoay người bước ra.

Phi vụ tiếp tế đồn Ba Tri nhàn nhả và bình yên như một cuộc xe đạp. Vinh đáp xuống đồn, nhìn những cặp mắt sáng rỡ của những người lính khi khiêng mấy bao gạo, mấy thùng đồ tiếp tế xuống khỏi tàu mà thấy lòng ấm lên được một chút.

Cất cánh, tàu nhẹ vì chỉ chở có hai thương binh nên Vinh quyết định đánh một vòng quan sát hai ngọn đồi kế cận, 1047 và 1185. Vừa đến gần thì mắt Vinh loé lên một tia sáng sung sướng: lá cờ và quân mình đang ở trên ngọn 1047. Chắc chắn lính mình chỉ mới đóng quân ở đây vì chàng thấy đất đào hằm còn đỏ tươi như máu. Có thể chứ! Điều quân đánh giặc phải như ông thiếu tá Trục này mới được. Dân Nhảy Dù có khác. Năm được đồi 1047 thì lính trong đồn Ba Tri có thể ngủ nhắm được một mắt.

Vinh quẹo một vòng tiến tới ngọn đồi bên cạnh, ngọn 1185. Gần tới đỉnh, bỗng một tràng đạn chát chúa từ đâu đó gần đỉnh bắn lên. Vinh chửi thề, quẹo ngược tàu, bay

lộn về...

Đúng như chàng dự đoán, chúng nó đã "làm nhà" trên đỉnh 1185 không biết từ lúc nào. Ngu sao vào cho chúng tập bắn, hơn nữa tình yêu đang bùng bùng trong tim, Vinh lấy hướng Phú Bốn đi về.

Nhưng vừa tới gần chân đồi thì Vinh nhìn thấy nhiều cái nón sắt của lính mình lơ lửng phía dưới trong một đội hình tấn công. Chém chết đây cũng là Địa phương quân của thiếu tá Trục. Chàng nói với Toàn:

— Hình như bộ binh đang chuẩn bị tấn công lên đồi, ông qua máy tiểu khu xin tần số làm việc của họ để mình theo dõi chơi.

Xong ngay, Toàn vận sang đài của đại úy Bảo:

— Bắc Bình (đại úy Bảo) đây. Thần Tượng, cho tôi xin đường dây của ông ba lần Tư Tượng (thiếu tá Trục) đồn Ba Tri đi.

— Bỏ khi, xin để làm gì?

Toàn trả lời tỉnh bơ:

— Ai biết được! Trưởng phi cơ bảo xin thì xin, ông lên đây mà hỏi.

Một thoáng yên lặng, rồi tiếng Bắc Bình cầu nhàu:

— Đây, chúng nó ở FM 37.75.

— Thank you sir.

— Sơ với siec cái con mẹ gì, hỏi thằng Vinh chừng nào về đáp để còn chuẩn bị đi Đức Hoà nữa?

— O.K. để tôi hỏi lại trưởng phi cơ.

— Mẹ, làm ăn không lo cứ lo vớ vẩn, lão Vinh Phát lại vừa gọi tới đó...

Nhưng nghe chưa hết câu thì Toàn đã thò tay đổi sang tần số của thiếu tá Trục. Vinh quẹo tàu một vòng thấp nơi có chỗ cây ăng-ten thật cao. Một người lính đang giơ tay vẫy vẫy. Vinh nói vào máy vô tuyến:

— Phải thẩm quyền của Đồng Đa Ba Tri (cấp chỉ huy đồn Ba Tri) đó không?

— Đúng năm, đúng năm bạn, tôi đang vẫy bạn đây này, bạn thấy không?

— Thấy rõ. Phải ba lần Tư Tượng đó không?

— Đứng năm đúng năm. Bạn đi đâu mà lạc loài vào đó để chúng nó “làm hỗn” vậy? Có sao không bạn?

Vinh cười:

— Bình yên, bình yên năm trên năm. Tôi đi tiếp tế cho thẩm quyền đó. Nó làm hỗn em út, thẩm quyền dạy dỗ nó giùm.

— Xong ngay, bạn để đó tôi. Hôm nào rảnh đáp xuống tôi chơi, giờ thì bạn... xê ra để cho con cái nó nấu phở (pháo binh tác xạ).

Vinh “xê” lẹ, nhấn lút ga lấy hướng trực chỉ Phú Bổn.

Xong chuyển tiếp tế lần thứ hai, đồ đạc vừa khuôn xong, Vinh sắp sửa cất cánh đi Đức Hoà làm ăn thì nghe tiếng đại úy Bảo lên máy, giọng nghiêm trọng:

— Thần Tượng 24 đây Bắc Bình.

— Nghe năm bạn, nói.

— Tiểu khu cần bạn đến gấp tại tọa độ zulu papa, tức phía tây nam Ba Tri chừng 10 cây số để bốc ba thương binh.

— Nhận hiểu bạn. Tôi sẽ có mặt ngay.

Như vậy là lính của thiếu tá Trục vừa đựng lớn. Biết ngay mà! Một cao điểm ngon lành như thế chúng nó đâu có bỏ để dành được! Từ trên đó, nó có thể nhìn thấy quốc lộ và toàn thể đồn Ba Tri rõ ràng như mình ngồi trên trực thăng nhìn xuống. Chỉ có một điều duy nhất mà chàng không hiểu nổi là tại sao một ngọn đồi quan trọng như vậy mà mãi đến bây giờ mình mới cho lính lên chiếm?

Toàn lắc đầu nhìn Vinh than thở:

— Vậy là mấy trăm ngàn bạc của lão Vinh Phát coi như “tiêu tán đường” rồi.

Vinh không nói năng gì, nghiêng rặng vạm vỡ mạnh mẽ cần ga nhấc tàu lên. Vừa quẹo chàng vừa nói với hai người xạ thủ phía sau:

— Mấy ông coi lại súng đạn hai cây M60, mình vào vùng có hỏa lực địch để bốc thương binh. Cần thận.

— Nghe rõ.

Chiếc trực thăng lướt sát ngọn cây mau như tên bắn. Bãi đáp nằm sát ngay cạnh đồn Ba Tri nên chỉ vài phút sau, chiếc trực thăng đã từ từ

hạ càng xuống bãi. Bụi tung mù mịt. Ngồi chờ mấy chiếc cồng khiêng lên trực thăng, đưa mắt nhìn một vòng thì Vinh biết ngay cuộc xung phong vừa rồi quân ta đã bị đẩy lui. Xa xa, chàng thấy dáng thiếu tá Trục đang lờng lộn, không biết nói chuyện với ai qua ống liên hợp.

Hai chiếc cồng được khiêng lên. Bị thương nặng lắm, bình nước biển treo tòn ten, phải chờ về tuốt quân y viện Qui Nhơn mới chữa được. Toàn nhìn đồng hồ tay rồi lắc đầu, nói với Vinh qua vô tuyến, giữa tiếng quạt chém gió phần phật của chiếc trực thăng:

— Phải về tới Qui Nhơn thì coi như hết đáp Đức Hoà. Lão Vinh Phát chắc rầu thúí ruột.

Tiền sư cái thằng Toàn này, lúc nào cũng không quên chuyện làm ăn. Chàng liếc nhìn đồng hồ rồi cười:

— Khỏi lo, tao tính rồi. Bây giờ mới có 12 giờ trưa, mình dư thì giờ để đáp Đức Hoà trước khi trở lại Phú Bổn.

Hai người ngồi im trong tàu để chờ người thương binh thứ ba, nhưng quái lạ, tàu bay quay máy có đến 5 phút vẫn chưa thấy người thương binh đâu. Sốt ruột, Toàn nhìn đồng hồ xăng nói với Vinh:

— Chắc mình phải tắt máy chờ nếu muốn đủ xăng để đáp Qui Nhơn. Để máy nổ như thế này thì phải trở lại Phú Bổn lấy xăng.

Vinh lắc đầu:

— Đẳng nào cũng phải trở lại Phú Bổn, tắt máy ngay chỗ này, súng nó đặt từ đỉnh 1184 bắn xuống thì bốc lên không kịp, chết cả lũ. Mà ngồi đây, tao xuống... đi hái một chút.

Toàn gật đầu. Vinh tháo dây an toàn bước xuống máy bay.

Vinh tiểu xong, đứng dưới đất hút hết điều thuốc mà người thương binh thứ ba vẫn chưa được khiêng tới. Thật đúng là chậm như rùa, Vinh than thầm trong bụng rồi tà tà thả bộ tới bộ chỉ huy tiểu đoàn, nơi có bóng dáng thiếu tá Trục và lơ nhố mấy ông sĩ quan bộ binh.

Thiếu tá Trục là một sĩ quan trẻ, đẹp trai, luôn luôn có nụ cười trên môi:

— Chào anh, tôi là Trục.

— Xin chào thiếu tá.

Ông mời chàng điều thuốc, vỗ về:

— Anh em rán kiên nhẫn với chúng tôi một chút, tôi cảm ơn anh vô cùng...

Không hiểu sao, chỉ một câu nói giản dị mà chân tình của người thiếu tá bộ binh làm Vinh cảm thấy nghẹn ngào. Chàng hơi hổ thẹn với lương tâm mình. Trong lúc những người lính này quần thảo ngày đêm với giặc thì chàng chỉ nghĩ đến những chuyện bất áp-phe, chuyện buồn bán làm ăn...

— Tôi có một thằng con bị thương nặng còn kẹt ở lưng chừng đồi, phải cho một đại đội lên mới móc nó ra được.

Vinh tính nói: “Sao thiếu tá không chờ móc nó ra rồi mới kêu trực thăng, có đỡ khổ cho chúng tôi hơn không?” nhưng lời trách cứ không thể nào thoát ra được.

Như đoán được ý nghĩ của Vinh, thiếu tá Trục tiếp luôn:

— Anh thông cảm, lúc gọi máy tôi tưởng là móc được nó về rồi, nào ngờ bọn tải thương bị cây 75 sơn pháo của chúng nó chặn đường về...

Rồi ông giơ cây gậy chỉ lên một cao độ chấp chùng của rặng Trường Sơn, lắc đầu nhăn mặt:

— Mẹ nó, tôi làm anh ơi. Mới đầu cứ tưởng dễ ăn lắm, nào ngờ xung phong mấy đợt đều bị đẩy lui hết. Chuyện này tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Vinh gật gù thông cảm:

— Không sao thiếu tá, đẳng nào thì tụi tôi cũng phải về lại Phú Bổn để lấy thêm xăng.

Hai người lững thững đi bộ ra khỏi lều chỉ huy. Vinh chỉ ngọn đồi kế cận tò mò hỏi:

— Lính của thiếu tá mới chiếm xong đồi 1047 phải không?

Đôi mắt người chỉ huy trưởng thoáng một chút hãnh diện:

— Đúng. Nhưng chiếm được nó là nhờ yếu tố bất ngờ. Chúng tôi

bất thần ủa quân lên, bắt được trọn ổ. Có mấy thằng đang còn ngồi nấu cơm, bị kê súng vào đầu cũng chưa biết chuyện gì xảy ra cho mình.

— Ngọn 1185 khó ăn hơn à?

Thiếu tá Trục đá văng một hòn đất dưới chân:

— Giá mà tôi cho xung phong lên đồi 1185 trước thì đỡ rồi. Đồi này cao hơn, vả lại chúng nó đã chuẩn bị nên vào không nổi.

Rồi ông đưa mắt nhìn ra xa xa bốn phía chập chùng đồi cao:

— Cuộc hành quân này do chính tôi khởi xướng nên không được yểm trợ hỏa lực gì cả. Xin được mấy trái pháo từ Phú Bốn rót về cũng phải gọi khan cả cổ mới có. Nhưng tôi phải đánh vì nếu không chiếm được hai cao điểm này, đồn Ba Tri sẽ như nằm trong cái rọ. Anh

biết không, nếu chúng nó kéo pháo lên đặt ở một trong hai cao điểm này, nó sẽ bắn vào đồn không sai một quả, y như ngày xưa nó bắn vào Điện Biên Phủ ấy mà.

Chỉ lớn trong thiên hạ quả gặp nhau. Chính Vinh đã “suy tư” như vậy sáng hôm nay trước khi cất cánh. Chẳng hỏi:

— Vậy thiếu tá tính sao? Cho con cái lên thử vài lần nữa không?

Thiếu tá Trục lắc đầu:

— Nếu anh đi đánh giặc lâu như tôi, anh biết lúc nào nên tiến và lúc nào nên thoái. Chúng nó có cây 75 sơn pháo ghê quá. Với quân số hai đại đội, tôi có lên bao nhiêu lần cũng bị đẩy về, chết lính vô ích. Có lẽ tôi bỏ cuộc, trừ phi...

— Trừ phi thế nào thiếu tá?

Thiếu tá Trục lắc đầu:

— Mà thôi, nói ra cũng chẳng ích gì.

Vinh nói vuốt cho ông ta vui lòng:

— Hai ngọn đồi, mình “thử” một ngọn cũng được rồi thiếu tá. Có còn hơn không.

Thiếu tá Trục lắc đầu chua chát:

— Tôi dám cá với anh mười ăn một là ngọn 1047 này, tuy mình vừa chiếm được đấy, nhưng nếu không chiếm được 1185 thì rồi trước sau cũng mất về tay chúng nó. Bọn khốn nạn chỉ cần đem một đại đội nằm dưới chân 1047 thì khỏi cần đánh, chỉ trong hai tuần lính tôi ở trên đó cũng tan hàng chạy xuống để... xin nước uống.

Trán ông cau lại, như vừa suy nghĩ trúng một vấn đề khó xử.

— Vậy thì sao, thiếu tá?

— Tôi mới đổi về đây, chẳng biết sao nữa. Cái bi kịch của chúng tôi là biết cái lưới đang từ từ ụp xuống đầu mình mà không có cách nào thoát ra được.

Vinh bỗng thấy phần nộ giùm cho người chỉ huy trẻ:

— Sao thiếu tá không trình bày cho những cấp cao hơn để họ giải quyết? Không lý thiếu tá ngồi đó chờ chết hay sao?

Thiếu tá Trục ngạc nhiên nhìn Vinh, hỏi:

— Anh tên gì nhỉ?

— Thưa, tôi tên Vinh.

— Ừ Vinh, mình coi Vinh như em, nói cho Vinh biết thế này. Người chỉ huy cao nhất ở đây là tỉnh trưởng, Vinh biết ông ta xuất thân là gì không?

— Thưa không.

— Mẹ, nói ra chỉ muốn văng tục. Dân đội xếp của lính khố xanh của Tây ngày xưa. Mà phải như khố xanh có cầm súng thì còn đỡ, đằng này khố xanh chuyên môn làm bồi cho các xếp lớn nên chẳng có tí tí kiến thức nào về chiến trận. Gặp thời lên làm tỉnh trưởng thì chỉ lo bòn rút để có đủ tiền nộp cho ông Thiệu. Hơn nữa, lão còn phải chuẩn bị để lo mua chức tỉnh trưởng ở những nơi khác lớn hơn nữa chứ, tỉnh Phú Bốn này thì có gì

loạn thế

Chinh chiến loạn rồi, nhân thế ơi!
Cây xanh nẩy lộc chẳng đâm chồi
Rừng xưa chim chóc buồn không hót
Cọp rống thê lương, ẩn núi đồi

Cầm thú trông xa lẫn lộn người
Phường tường chễm chệ, áo kim bời,
Thiền sư rách mướp, buồn leo núi
Cha ngóng con chiền, đứng lại ngồi.

Hùm xưa biên trấn, thân tôi tả
Quỷ bỗng trên người, khóc lại cười
Tù ngục gói thân đời chiến sĩ
Tự do tung cánh tí mù khơi.

Người chẳng tin người, sống lắt lay
Ngồi im, gục xuống, lả từng giây
Cõi âm ai điếu, trơ xương lạnh
Chết, trả cho xong nghĩa tận này!

Nằm xương tri kỷ, ai đem rắc?
Trời đất tuyệt tình, vũng tối đen
Lời nói thoáng bay, âm vọng lại
Quạ gào, vỗ cánh lũ kên kên

Loạn thế nhân rồi, nói nữa thôi!
Lời kinh khẩn nguyện đã xa vời
Nhân sinh vô nát câu tâm nguyện
Là sống sao cho trọn kiếp người!

phạm quang ngọc



mà ăn?

— Sao thiếu tá không đem lên trình quân đoàn, chuyện sống chết của mình mà?

Thiếu tá Trục vỗ vai Vinh, cười:

— Cậu còn ngây thơ lắm! Trong nhà binh, có nhiều khi mình biết cấp chỉ huy sai lầm, biết mình vào là chết mà vẫn phải vào. Lĩnh là thế. Phần tôi, mình đã bị bỏ vào rọ thì phải rán mà thoát ra, phải khai triển, phải dùng hết khả năng của mình để sống còn...

Những lời nói sau cùng của ông đượm nhiều phần uất. Vinh hỏi:

— Thiếu tá, tôi thắc mắc là tại sao hai ngọn đồi 1047 và 1185 đã có từ bao lâu nay mà người trưởng đồn tiền nhiệm của thiếu tá vẫn sống bình chân như vại, không bao giờ nghĩ đến chuyện cho người chiếm đóng nó?

Thiếu tá Trục lắc đầu:

— Anh biết mục đích của cái đồn này là gì không?

— Làm cửa ngõ ngăn chặn cho quận lỵ Phú Bốn.

— Đúng. Có hai lý do vì sao người đồn trưởng tiền nhiệm của tôi bình chân như vại mà vẫn không hề hấn gì. Trước hết, nếu anh là một người cầm quân giỏi, có khi nào anh thêm bỏ phí thì giờ để tấn công một cái đồn mà anh biết chỉ cần búng tay là lấy được không? Hơn nữa, dưới cái nhìn chiến thuật, chiếm giữ một cái đồn như đồn Ba Tri chẳng có lợi gì cho chúng nó cả, trái lại, còn làm mối để ăn đủ bom đạn của phi pháo phe ta. Đồn Ba Tri này chẳng có giá trị chiến thuật nào hết nếu chúng không muốn đánh lấy Phú Bốn. Có thể thôi. Chúng nó cứ ôm khư khư hai ngọn 1047 và 1185 là ăn tiền.

Vinh gật gù. Cái nhìn sắc sảo của một con ó có khác! Ông tiếp luôn:

— Thành thật mà nói, nếu tôi cứ giả ngu giả điếc mà sống trong đồn thì chúng nó cũng để tôi yên như người chỉ huy tiền nhiệm, nhưng kẹt một nỗi tôi không thể như thế được anh Vinh ạ. Tôi là một sĩ quan xuất thân trường Võ Bị. Chúng tôi đã được huấn luyện để nhận lãnh

trách nhiệm. Chẳng thà không biết, nhưng biết mà không cố gắng hết sức thì thấy thẹn với lương tâm. Dù bây giờ tôi chỉ là một “ông địa”, tôi vẫn thấy mình có trách nhiệm...

“Dù bây giờ tôi chỉ là một ông địa”, câu nói của người sĩ quan dày dạn chiến trận của binh chủng Nhảy Dù sao nghe thấy đau lòng. Vinh hỏi:

— Hồi nãy thiếu tá có nói trừ phi... gì đó. Trừ phi thế nào thì thiếu tá mới lấy được ngọn 1185?

Thiếu tá Trục xoay người, ngược mặt lên nhìn, chỉ cây gậy vào một hướng núi:

— Nếu tôi có được hai “líp” trực thăng, bắt thần đến từ hướng này, cho con cái tôi nhảy xuống bắt ngờ ngay trên đỉnh ngọn 1185 để khoá họng cây 75 sơn pháo của nó thì tôi lấy được dễ như trở bàn tay.

Vinh tròn mắt kinh ngạc:

— Chuyện dễ dàng như vậy sao thiếu tá không xin trực thăng?

— Tôi đã nói với anh rồi. Tôi chủ động cuộc tấn công này. Xin một trái pháo đã khó, lúc nãy xin một chiếc trực thăng tải thương mà còn bị toà tỉnh thắc mắc đủ thứ, nói gì đến chuyện xin một hợp đoàn để đổ quân... Mà tôi đâu cần một hợp đoàn, cái ngọn đồi này bé tí tẹo, tôi chỉ cần một chiếc thôi.

Vinh nói như vừa tỉnh cơn mê:

— Thiếu tá chỉ cần một chiếc thôi à?

— Ừ. Từ lúc mới về đây, tôi đã cấp tốc huấn luyện được một trung đội trinh sát. Tụi này, nếu được thả xuống bắt ngờ lên đỉnh núi thì chúng nó dư sức khoá họng cây 75 sơn pháo của giặc. Sau đó, chúng nó sẽ từ trên đánh xuống, tôi từ dưới đánh lên. Mà anh hỏi làm gì?

Thiếu tá Trục quay nhìn Vinh chăm chú:

— Hay là anh.. anh.. dám giúp tôi một phen?

Vinh suy nghĩ thật mau. Đáp xuống đỉnh ngọn đồi này chẳng có gì khó. Máy họng phòng không quái ác cũng chẳng có gì đáng ngại với một phi công dày dạn chiến trường như Vinh. Khó là khó vì

mình không có phi vụ lệnh, khó là vì lòng người ngại núi e sông như Nguyễn Bá Học đã nói. Khó là vì lão Vĩnh Phát đang đứng chờ ở phi trường Đức Hoà với mấy trăm ngàn bạc trong tay. Khó là vì tiếc nuối những bữa nhậu thâu đêm với các em bia ôm ngồi trên đồi trên về...

Chàng hỏi thật mau:

— Nếu tôi trở lại đây liền sau phi vụ tải thương ở Qui Nhơn, thiếu tá chuẩn bị con cái kịp không?

Thiếu tá Trục quăng cây gậy chỉ huy xuống đất, nhìn Vinh bằng cặp mắt như chưa dám tin những gì mình vừa nghe:

— Anh trở lại đây bốc cho tôi một chuyến, anh dám không?

— Từ đây lên đó không tới năm phút trực thăng, tôi giúp thiếu tá một chuyến.

Thiếu tá Trục mừng quá, nắm lấy tay Vinh:

— Ôi phi công danh tiếng muôn đời. Hoan hô. Mà anh làm vậy có kẹt gì không?

— Không thiếu tá. Chỉ kẹt cái là nếu bị chúng nó bắn rụng, tôi không biết về cất nghĩa thế nào cho phòng hành quân họ hiểu.

— Khỏi lo, chuyện đó tôi lo được. Nếu có gì thì anh cứ nói anh lên đó bốc thương binh.

Vinh xiết chặt tay thiếu tá Trục:

— Tốt. Vậy sau khi tôi cất cánh chừng nửa tiếng, thiếu tá qua tần số làm việc xin tải thương thêm mấy người nữa. Họ sẽ kêu tôi quay trở lại. Thiếu tá cho con cái chuẩn bị, tôi vòng trở lại là bốc chúng nó liền. Tôi sẽ cho chúng nó xuống ngay trên đỉnh nội trong vòng 5 phút đồng hồ.

Thiếu tá Trục mừng quá, nhảy cẫng tung, nhặt cây gậy lên rồi chỉ chỗ la hét ào ào:

— Thăng máy đâu, ra đây tao bảo, lẹ lẹ, dù mẹ chậm như rùa. Đứa nào kêu thiếu úy Sĩ lên máy với tao...

Ông chỉ người sĩ quan ban 3:

— Còn chú, chú thảo gấp cho anh một kế hoạch đổ quân ngay trên đỉnh ngọn 1185. Không cần chi

tiết, chỉ cần biết đại khái chỗ đáp... Sĩ đó hả, mày cho con cái chuẩn bị, trong vòng một tiếng đồng hồ phải sẵn sàng để cho con cái đi nhảy, có trực thăng tới bốc. Nhảy ở đâu hả? Ngay trên nóc nhà 1185, nghe đã chưa? Rồi, chuẩn bị đi. Tối nay mà tao không đứng được trên đỉnh 1185... đái xuống một cái thì tao theo luôn của quý...

Vinh tắt tả chạy về tàu leo lên. Toàn hỏi:

— Mày nói chuyện gì với ông thiếu mà lâu vậy, lại tính kiểm soát làm ăn hả?

Giọng Vinh nghiêm trang:

— Không! Tao có chuyện muốn nói với mày...

Toàn phần nào đoán được tầm quan trọng của điều Vinh sắp nói, tròn mắt chờ đợi. Nghe xong, gãi gật gù:

— Mày hứa rồi phải không?

— Ừ.

— Cũng tốt thôi. Mình dời vụ lão Vinh Phát đến ngày mai cũng được. Đại úy Bảo nghe tin chắc lại chửi thề um sùm.

Người thương binh cuối cùng được để lên tàu. Vinh vịn mạnh tay ga nhắc bổng tàu lên.

Đúng như hai người xếp đặt, lúc gần đến không phận Qui Nhơn thì Vinh nghe tiếng đại úy Bảo lẽ nhè trong máy, giọng rất... hăm tãi:

— Thần Tượng 24 đây Bắc Bình.

— Nghe năm.

— Qua tần số nội bộ tao muốn nói chuyện.

Vinh vừa đổi sang tần số nội bộ thì nghe một tràng những danh từ không có trong tự điển tuôn ra ào ào:

— C. dù mẹ, bố khỉ tiên sư cha chúng nó ...

Vinh đùa:

— Chúng nó là ai vậy?

— Là mấy thằng Việt cộng khốn nạn chứ ai! Địt mẹ bố tiên sư chúng nó...

Vinh cười với Toàn rồi làm bộ ngạc nhiên:

— Sao Bắc Bình lại căm thù cộng sản dữ vậy?

— Đồn Ba Tri vừa mới xin di tản

một mớ thương binh. Ngày hôm nay thật là xúi quẩy, hết lúc đánh nhau rồi hay sao lại nhằm ngay cái ngày mình làm ăn mà đâm đá tùm lum...

— Vậy là vụ lão Vinh Phát coi như bỏ à?

— Dù mẹ bỏ chứ không lý lái xe bỏ vào chỗ đỗ cho lão à! Để tao hẹn với lão lúc khác. Sau khi đáp quân y viện Qui Nhơn xong, mày trở lại bốc tiếp mớ khách hàng nữa, nghe rõ?

— Rồi, coi như xong.

Đại úy Bảo còn rần buông một câu "Dù mẹ hôm nay sao gặp toàn những chuyện bực mình" trước khi cúp máy.

Chiếc trực thăng của Vinh đáp xuống chân đồi 1185 vào lúc 2 giờ chiều. Thiếu úy Cường, Vinh, Toàn cùng thiếu tá Trục ngồi chung quanh tấm bản đồ. Thiếu tá Trục chỉ vào một khoảng trống:

— Anh rần làm sao "rớt" ngay xuống chỗ này cho tôi. Chúng nó có phòng không đó, hồi sáng nó có bắn anh rồi chắc anh còn nhớ?

Vinh gật gù không nói. Chàng đã có kế hoạch. Thiếu tá Trục tiếp:

— Anh rần giùm tôi hai chuyến được không?

— Được thiếu tá. Từ đây lên đó không tới mười phút trực thăng, tôi làm được miễn thiếu tá bảo đảm khoá hòng mấy cây 12 ly 7 của nó.

Thiếu tá Trục nhìn thiếu úy Sĩ:

— Anh nghe trung úy Vinh nói rồi chứ gì. Líp đầu xuống, anh chia hai toán ra, một nửa cho đi khoá hòng cây phòng không cho tôi. Chờ líp thứ hai xuống là a-lát-sô vào cái hầm có cây 75 sơn pháo.

— Tôi nhận rõ, thẩm quyền.

— Tốt. Nếu mọi chuyện tốt đẹp, mình sẽ thanh toán chiến trường trong vòng một tiếng đồng hồ.

Sĩ, người thiếu úy Địa phương quân trẻ khảng khái gật đầu:

— Trình thẩm quyền là tôi sẽ rinh cây 75 ly của chúng nó đem về đồn làm kỷ niệm.

Thiếu tá Trục gật đầu hể hả.

2 giờ 30, Vinh quay máy chiếc trực thăng. Thiếu úy Sĩ cùng 12

người lính cầm tử phóng lên tàu bay. Họ chỉ trang bị súng nhẹ và lựu đạn.

Vinh bốc trực thăng lên quẹo về hướng đồn Ba Tri để lấy cao độ rồi đổi hướng, bay xéo xéo về phía đỉnh đồi 1185.

Càng tới gần đỉnh đồi thì hai lỗ tai Vinh càng chú ý lắng nghe tiếng nổ. May quá, với cao độ đó, chắc chúng nó tưởng chàng chỉ bay một phi vụ tiếp tế thông thường nên không thêm để ý tới.

Bất thành linh, Vinh cất ga cho phi cơ rớt. Chiếc trực thăng chúi mũi xuống, lính trong tàu không còn nghe tiếng hú của động cơ bán phản lực nữa mà chỉ có tiếng gió rít quanh tàu. Từ dưới đất, thiếu tá Trục thấy chiếc trực thăng rớt mau như một vật gì không phải... tàu bay.

Autorotation của trực thăng, có nghĩa lái tàu bay lúc tắt máy, là một đường kiếm tuyệt hảo của mỗi phi công. Mỗi người có một đường kiếm khác nhau, tùy theo khả năng và cảm nhận của người đó. Lái tàu lúc máy nổ bình thường thì đâu khó khăn gì. Máy tắt, dùng sức nâng tạo nên của cánh quạt mà "rớt" cho đúng chỗ mình muốn rớt mới là hay.

Vinh là một trong những người có đường kiếm *autorotation* tuyệt hảo nhất phi đoàn. Tàu đang rớt ào ào như vậy mà Vinh cũng vẫn lượn đi lượn lại để lừa giặc. Đến khi mặt đất dâng lên gần sát, Vinh kéo ngược cần lái đáp nhẹ nhàng trên một bãi cỏ trống. Chàng hét lớn trong vô tuyến cho hai người xạ thủ:

— Đại liên, bắn, bắn, bắn che cho chúng nó nhảy xuống...

Hai cây M60 ở hai bên hông tàu đồng loạt khai hoả ròn rã. Sĩ cùng 12 người lính chớp mắt đã nhảy xuống, biến mất trong đám lau sậy. Vinh gọi máy:

— Ba lần Tư Tượng đây Về Vang.

— Nghe năm, nói.

— Lửa đầu coi như xong. *Looking good. Looking good.* Tư

Tưởng cho con cái chuẩn bị, tôi về làm "líp" thứ hai.

"Looking good" là ám hiệu truyền tin để thông báo mọi việc tốt đẹp. Thiếu tá Trục gật gù, bốc sang máy thứ hai để liên lạc với Sĩ. Ông ta nghe tiếng cánh quạt trực thăng của Vinh đang bay từ trên xuống càng ngày càng lớn dần, lớn dần...

Đúng như thiếu tá Trục dự đoán, mất không đầy một tiếng đồng hồ, lính của đồn Ba Tri đã làm chủ ngọn đồi 1185. Việt cộng không ngờ bị trực thăng đáp trên đầu đánh xuống nên hốt hoảng không chống cự kịp. Phe ta chỉ có 2 bị thương nhẹ trong khi về phía địch, 16 cái thây đen thui lù trong hầm hố được lính trinh sát của thiếu tá Trục kéo ra. Thiếu úy Sĩ còn trối tay dẫn xuống đồi 5 tù binh.

Vậy là quân ta thắng lớn. Thiếu tá Trục hoan hỉ bắt tay từng người một của phi hành đoàn trực thăng, mời cả bọn về đồn ăn mừng nhưng Vinh lắc đầu, chỉ vào những băng ca có mấy tên Việt cộng bị thương nặng máu me tùm lum, nói:

— Hẹn thiếu tá lần khác, tôi phải chở chúng nó về quân y viện Qui Nhơn gấp.

— Nếu phải đi thì đành vậy, tiếc quá nhưng dù sao thì cũng cảm ơn các anh vô cùng. Vậy ngày mai anh rán tìm có trở lại, chúng mình uống với nhau vài chung rượu.

Quay máy chiếc trực thăng, chờ y tá khiêng mấy thương binh Việt cộng lên tàu, Vinh tự hỏi: "Mất cao điểm 1185 thì chúng nó sẽ làm gì nhỉ?" Vừa vận tay ga nhắc bổng tàu lên, Vinh vừa thấy nghẹn trong cổ họng khi nghĩ ra câu trả lời: "Nhất định chúng nó sẽ đem hết lực lượng xuống để báo thù. Một tiểu đoàn của thiếu tá Trục làm sao vừa chia quân để giữ đồn vừa giữ hai cao điểm một lần đây?"

Vinh cúi nhìn sau lưng rồi từ từ cho tàu xoay mình để chuẩn bị bay qua khỏi lùm cây trước mặt. Bất chợt, giữa đám bụi mù phía dưới, chàng bắt gặp ánh mắt của thiếu tá Trục đang nhìn mình. Hình như ông cũng đang có cùng ý nghĩ kinh

hoàng đó: "Nếu chúng nó đem hết lực lượng xuống trả thù thì mình làm sao giữ nổi đây?"

Câu hỏi này, Vinh biết, chỉ có tiểu khu trưởng hay tư lệnh sư đoàn mới có đủ tư cách để trả lời thoả đáng.

*
* *

Mãi đến gần 5 giờ chiều, chiếc trực thăng của Vinh mới đáp xuống Phú Bổn. Một ngày làm việc mệt mỏi nhưng hào hứng và phấn khởi. Tất máy xong, Toàn leo xuống để phụ hai người cơ phi cột tàu. Vinh ngồi yên trên ghế ghi công tác vào sổ phi lệnh hành quân và nhận ra là phi hành đoàn đã bay tổng cộng hơn tám tiếng ngày hôm đó.

Bỗng Toàn gõ nhẹ vào cánh cửa phi cơ. Vinh ngẩng mặt nhìn. Toàn chỉ ra hàng rào, cười cười. Vân đã đứng đấy không biết từ lúc nào. Thấy Vân, Vinh quên tất cả. Đồn Ba Tri, thiếu tá Trục, ngọn 1185 hay Hy Mã Lạp Sơn gì nữa cũng không bằng nụ cười của nàng. Vinh chỉ kịp bảo với Toàn: "Mày chờ tao chút" là đã leo xuống, chạy như bay tới hàng rào tiểu khu. Chàng đưa tay tính nắm lấy tay Vân nhưng nàng đã gạt tay chàng ra:

— Anh đừng nắm tay Vân, người ta cười. Lát nữa Vân muốn mời anh xuống nhà Vân dùng cơm.

— Nhất Vân. Tối nay Vân muốn anh mặc như thế nào?

Vân cười:

— Anh cứ làm như là Tây đi ăn tiệc không bằng. Anh mặc gì cũng được, miễn là không phải đồ lính.

Vân đưa mắt liếc nhìn ngang ngựa như sợ có người bắt gặp rồi tiếp:

— Thôi, Vân về trước, anh về tắm rửa thay đồ rồi đến Vân. Cối 7 giờ tối là vừa.

Thái độ của Vân làm Vinh suy nghĩ. Nàng có vẻ đang giấu giếm một chuyện gì. Tự nhiên Vinh thấy buồn man mác. Chàng mỗi điều thuốc, ngẩn ngơ trông theo Vân một lúc rồi mới xoay người bước từng bước nặng nề trở về chiếc trực

thăng đang đậu. Vinh biết mình đang yêu và đau đớn thay, chàng mơ hồ cảm nhận có một cái gì bất ổn to lớn lắm trong mối tình này.

Hơn bảy giờ một chút, Vân đang ngồi trong nhà đợi Vinh thì nghe tiếng xe díp nhà binh thẳng trước cửa. Vinh sừng sững hiện ra ở ngưỡng cửa trong bộ đồ bay. Vân chưa kịp hỏi thì Vinh nói luôn:

— Anh có phi vụ tái thương đi Qui Nhơn liền bây giờ. Em có muốn đi theo chơi luôn không? Sáng mai mình về.

Sao lại không, ở nhà làm gì! Vân sốt sắng gật đầu, hí hửng như đứa con nít:

— Anh chờ em một chút, em thay đồ rồi mình đi.

Một tiếng đồng hồ sau, hai người lại ngồi sát bên nhau trong Dancing Palace của thành phố Qui Nhơn ngày nào. Đặc biệt lần này thú vị hơn nhiều vì chỉ có hai người. Toàn đã dắt hai xạ thủ đi nhậu ở chỗ khác để cho hai người được tự do.

Với thắc mắc trong đầu, Vinh bắt chuyện hỏi Vân về cuộc đời nàng nhưng Vân nhất định không hé răng. Nói chuyện gì cũng được, nhưng hễ câu nào đi hơi sâu vào đời tư nàng là bị dội ngược liền như trực thăng đi bay gặp phải hàng rào phòng không.

Vân vẫn hồn nhiên và vui vẻ như một đứa trẻ. Nàng cười nói lung tung, thỉnh thoảng lại còn pha trò nữa. Không thực hiện được ý muốn, Vinh đâm ra lăm lì, hết muốn mở miệng. Chàng cứ nốc hết chai bia này đến chai bia khác, đầu óc rối tung vì nghĩ đến thái độ cùng phản ứng của người tình. Nhất định nàng không phải là Việt cộng, cũng chẳng phải là vợ lẽ của tỉnh trưởng, vậy tại sao nàng cứ giấu nhem đời tư? Khó nghĩ quá, hay là... hay là... Vinh không dám nghĩ thêm.

Nhảy với nhau vài bản, Vân rồi cũng nhận ra không khí căng thẳng này. Trở về bàn sau một bản boléro, nét mặt Vân thoáng vẻ bất mãn:

— Hôm nay sao anh kỳ vậy? Anh

nhảy... dờ ẹt.

Vinh nhún vai không nói gì, mời một điếu thuốc, nhìn lên sân khấu tư lự. Vân tiếp tục chất vấn:

— Anh hôm nay sao vậy? Có chuyện gì không vừa lòng phải không?

Vinh cũng chẳng thêm mở miệng. Vân phát cáu, vỗ mạnh vào tay Vinh:

— Anh Vinh, nếu anh cảm thấy không vui bên Vân thì mình đi về.

Vinh xoay người nhìn Vân. Con... đàn bà này dữ thật. Mới là tình nhân với nhau mà đã vậy, nếu vợ chồng thật thì chắc chết với nàng. Nhưng Vinh không phải là người dễ bị ăn hiếp. Chàng nhún mày suy nghĩ một chút rồi lại nhún vai không nói.

Vân bực mình gắt nhẹ:

— Người Việt Nam mình đâu có cái kiểu nhún vai trịch thượng như vậy. Anh có muốn ngồi với Vân hay thôi?

Vinh vẫn chẳng thêm trả lời. Vân cáu quá nói luôn:

— Anh không muốn nói chuyện với Vân thì Vân đi về...

Vinh chưa kịp trả lời thì Vân đã ngúng nguẩy đứng lên. Vinh nhìn thấy nhưng vẫn ngồi lì.

Đã trót đứng lên để hăm dọa mà thấy Vinh vẫn tảng lờ, không thêm năn nỉ thì Vân đâm sợ. Ra khỏi vũ trường này rồi biết đi đâu? Thân gái dặm trường biết xoay sở cách nào trong một thành phố toàn là lính như thành phố Qui Nhơn này giữa đêm khuya? Nhà thì ở mãi tận Phú Bổn xa thăm thẳm. Nhưng chẳng lẽ vừa đứng lên rồi lại ngồi xuống? Vân đành cầm lấy ví, lạnh lùng nói "Vân đi đây" rồi hùng dũng bước ra.

Vinh vẫn ngồi yên bất động. Vân ra đến cửa, giả vờ ngừng lại xem mấy bức tranh trên tường để xem Vinh có chạy theo năn nỉ không. Nàng tái mặt khi thấy Vinh vẫn ngồi im như pho tượng, điếu thuốc cầm xéo xéo trên môi mà bấy giờ nàng thấy rất là... đều căng và mất dạy. Thấy Vinh như vậy thì một cảm giác vừa đau đớn vừa buồn tủi

dâng lên trong lòng nàng. A, thì ra vậy. Cu cậu biết mình không thể đi đâu được nên làm khó đây mà! Đã vậy thì đây cũng cóc cần, Vân xoay người bước ra thật mau và thấy hình như có hai dòng nước mắt lăn xuống trên má mình.

Dĩ nhiên là Vinh thấy hết, biết hết nhưng chàng vẫn ngồi yên. Kinh nghiệm cho biết nếu chàng đứng lên năn nỉ thì nàng sẽ làm giả. Cứ ngồi yên đây, để nàng ra ngoài một lát thay đổi không khí rồi nàng sẽ trở lại.

Vinh nủ tay người hầu bàn kêu thêm một ly bia. Một ly, một ly, rồi một ly nữa mà bóng dáng Vân vẫn biệt tăm. Vinh bắt đầu cảm thấy bối rối. Trong thời chiến, để một người con gái đi một mình ngoài đường phố vào giờ này không phải là một

chuyện khôn ngoan.

Gọi thêm ly bia nữa, Vinh vừa uống vừa thấp thỏm nhìn ra cửa. Chàng chỉ hy vọng nhìn thấy dáng Vân. Uống hết ly bia, Vinh bắt đầu hối hận. Sao mình ngu thế nhỉ! Mọi chuyện xảy ra cũng chỉ vì một chút tự ái con con... Lúc ấy đồng hồ dạ quang trên tay chàng đã chỉ 12 giờ đêm. Không chịu nổi nữa, Vinh đứng dậy trả tiền, chệnh choáng bước ra cửa đi tìm Vân.

Ra khỏi cửa, không thấy Vân đâu, Vinh hốt hoảng thực sự. Sao nàng lại có thể liều lĩnh đến thế nhỉ? Và cả mình nữa. Thật đúng là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ! Bãi đậu xe chỉ có vài chiếc xe Jeep nhà binh nằm im lìm. Đêm đã khuya nên các hàng quán ở khu phố bên cạnh cũng tắt hết đèn đóm. Tứ bề vắng



lặng. Trên đường cái, thỉnh thoảng vài chiếc xe nhà binh chạy qua, kéo dài vệt ánh sáng trên đường phố.

Vinh hơi hải nhìn quanh, mặt ngơ ngác lo sợ. Chàng chạy băng qua bãi đậu xe, thấy một người lái Honda ôm đang ngồi chờ khách, liền chạy tới:

— Xin lỗi, ông có thấy một người đàn bà như vậy... như vậy...

Người lái Honda ôm nhìn Vinh một lúc rồi chỉ tay về hướng phố, nói:

— Cách đây khoảng hai tiếng, tôi thấy một người đàn bà như vậy đi về hướng này.

Vinh nhảy phóc lên sau xe Honda, móc túi ra một nắm tiền:

— Ông làm ơn chở tôi đi kiếm giùm.

Chiếc xe Honda chở Vinh từ vũ trường xuống phố, từ phố đi ngược lên vũ trường mấy lần mà vẫn không tìm được Vân. Thành phố giờ giới nghiêm vắng lặng đến tiêu điều. Vinh trở lại phòng ngủ mình mượn ban chiều để hỏi nhưng chẳng ai thấy Vân đâu cả. Trời càng về khuya thì hy vọng trong lòng Vinh càng yếu ớt như ngọn đèn cạn dầu. Không biết đi đâu nữa, Vinh đành bảo người tài xế cho chàng xuống trở lại vũ trường. Chàng tự nhủ nếu phải đi bộ suốt đêm nay để tìm Vân, chàng vẫn phải đi.

Người lái xe ôm ái ngại nhìn ông phi công trẻ thiếu ngủ bước từng bước một qua bãi đậu xe bây giờ đã hoàn toàn vắng lặng. Vũ trường đã đóng cửa. Vinh vòng ra phía sau, nơi bờ biển, chỗ hai người gặp nhau ngày nào.

Gió biển thổi vi vu, sóng vỗ đập chùng. Vinh cảm thấy lạnh. Chàng kéo cao cổ áo rồi ngồi bệt xuống bậc tam cấp, nơi đêm nào chàng đã cởi bỏ giày để nhảy bản paso đầu tiên với nàng.

Đêm nay trăng tròn hơn đêm trước nên cảnh vật trước mặt Vinh hiện rõ mồn một. Chàng nhìn xuống bãi cát và cảm thấy nhớ thương Vân vô cùng. Tiếng hát của bài *Dừng bước giang hồ* như văng vẳng bên tai Vinh. Chàng tháo giày

buộc lên cổ rồi đi bộ ra bãi cát, ngồi xuống chỗ hai người đã dìu nhau ngày nào, nắm từng nắm cát đưa lên cao rồi để nó chảy xuống, nước mắt ràn rụa...

Chợt có tiếng cười giòn giã của Vân từ phía sau đưa tới. Vinh ngạc nhiên quay nhìn và mừng rỡ đến lịm người khi thấy Vân đang từ từ bước lại. Chàng đứng thẳng người, giang hai tay ra. Vân chạy tới, ngã thật mạnh vào hay cánh tay đó.

Hai người ôm nhau mừng mừng tủi tủi. Vân ngạc nhiên khi thấy khuôn mặt Vinh đầm nước mắt. Chàng hôn lên má, lên mắt, lên tóc nàng, nói qua hơi thở đứt quãng vì mừng rỡ:

— Vân, anh xin lỗi em, anh xin lỗi em...

Vân mỉm cười sung sướng:

— Anh thương Vân lắm hử?

Vinh gật đầu:

— Mấy tiếng đồng hồ vừa qua là thời gian kinh hoàng nhất trong đời anh. Anh đã từng đánh Hạ Lào, từng vào An Lộc, từng đi giữa cơn mưa thép của cộng quân, nhưng anh chưa bao giờ bị kinh hoàng như vậy...

— Anh nói thật hay chỉ nói cho Vân vui lòng?

— Anh chưa bao giờ thật bằng lúc này. Mà này giờ em ở đâu, anh tìm em muốn... chảy nước mắt.

Vân đan hai tay vào trong tóc Vinh, vuốt thật nhẹ, dịu dàng:

— Mới đầu em làm gan đi bộ thử, tính về phòng ngủ để chờ anh. Chiếc xe nào đi ngang cũng đòi tốp lại chở em, thậm chí có cả xe GMC mười bánh. Em hãi quá đành quay trở lại nhưng không dám vô...

Vân nhìn sâu vào mắt Vinh lắc đầu:

— Vân ghét anh lắm anh biết không! Em ngồi ngoài này chứ đâu. Từ đây Vân có thể nhìn thấy anh đang ngồi uống bia bên trong. Em cứ ngồi yên thế này cả đến gần hai tiếng đồng hồ để... ngắm anh và nhớ đến hôm đầu tiên chúng mình gặp nhau. Em nhớ từng giây từng phút một của cái đêm êm êm đó...

Rồi nàng ngã đầu vào ngực Vinh

khóc tẩm tức. Vinh vuốt ve tóc nàng, cảm thấy chan hoà hạnh phúc.

— Rồi Vân thấy anh bỏ đi ra. Lúc Vân thấy anh hỏi ông lái Honda ôm, Vân đã tính chạy ra nhưng không kịp. Anh biết không, mặt mũi anh lúc ấy coi tội lắm...

Mới khóc rưng rức đó giờ nàng đã bật lên một tràng cười:

— Lúc thấy mặt anh như vậy thì Vân mới hết giận. Biết thế nào anh cũng trở lại nên Vân cứ ngồi đây chờ. Vân vừa đi ra biển thì anh bước vào. Vân đứng yên sau cây phi lao nhìn anh ngồi hút thuốc, tính phạt anh cho đến khi nào anh bỏ về thì Vân mới gọi...

Vân vít đầu chàng xuống, nói thật nhỏ vào tai người tình:

—...Nhưng khi thấy anh ngồi bồm từng nắm cát, thần thờ như người mất hồn thì Vân không cảm được xúc động. Anh Vinh ạ, Vân... Vân... yêu anh.

Vinh sung sướng đến lịm người.

Hai người đi sát bên nhau trên bờ biển vắng. Tuy cười cười nói nói với Vân nhưng Vinh đã có chủ đích. Chàng nhất định phải biết rõ về nàng. Quàng tay qua vai người tình, Vinh hỏi, giọng tha thiết:

— Vân, anh có một điều muốn hỏi em, em có chịu nói cho anh nghe không?

Vân, như đã đoán trước được câu hỏi, liền dừng bước, buông tay đang ôm nơi lưng Vinh ra, nhìn vào mắt chàng, thẳng thắn lắc đầu:

— Anh Vinh ạ, Vân chỉ hứa với anh được một điều là vào dịp thuận tiện, Vân sẽ nói cho anh biết. Còn bây giờ, chúng ta chỉ cần sống cho hiện tại, cho ngày hôm nay thôi.

Vinh lắc đầu chán nản:

— Nhưng em biết là chúng ta yêu nhau.

— Vân biết, nhưng bây giờ chưa phải lúc.

— Tại sao Vân không muốn nói? Vân có chuyện buồn hay có điều gì muốn giấu anh?

Vân tiến tới sát bên chàng, nói chậm nhưng chắc:

— Đời Vân chẳng có gì buồn cả.

Vân có chuyện chưa phải lúc để nói cho anh biết thôi. Và Vân để tùy anh quyết định. Nếu anh muốn... như vậy cũng được, còn không, hai đứa mình có thể chấm dứt ngay bây giờ cũng chẳng sao. Anh suy nghĩ đi rồi cho Vân biết.

Khỏi cần suy tính, Vinh gật đầu ngay lập tức. Chẳng thấy mình như một đứa trẻ trước mặt nàng:

— Anh muốn... như vậy.

— Vậy từ nay về sau, anh đừng bao giờ hỏi về quá khứ của Vân nữa.

Rồi Vân đưa tay nắm lấy tay Vinh. Thấy bàn tay ấy có vẻ hờ hững và thấy mắt Vinh đượm buồn, nàng chớp mắt thật mau rồi xuống giọng dịu dàng như cô giáo vỗ về cậu học trò nhỏ:

— Anh đừng buồn nữa. Vân hứa, có dịp thuật tiện, Vân sẽ nói cho anh biết.

*
* *

Tuy hứa là hôm sau, nhưng phải ba bốn ngày sau Vinh mới đáp trực thăng xuống đồn Ba Tri. Đáp xuống, Vinh ngạc nhiên thấy thiếu tá Trục đang chỉ huy lính tráng sửa sang lại hầm hố. Đất đỏ mới đào lên chất hàng đồng chung quanh bộ chỉ huy đồn.

Thiếu tá Trục gặp lại Vinh thì mừng lắm, mời cả phi hành đoàn vào văn phòng:

— Cái công của các anh thật là lớn, tôi không biết phải nói thế nào để cảm ơn các anh... Hôm nay các anh phải ở lại dùng cơm với tôi mới được.

— Xin cảm ơn thiếu tá nhưng chúng tôi xin kiêu vì còn phải bay đi tiếp tế liền.

— Vậy à! Mất vui nhỉ, nhưng tôi không thể để anh em đi như thế được. Vào đây, vào cả đây...

Ông bước sang phòng ăn, hỏi mấy người lính lấy mấy cái ly rồi nói:

— Ít nhất anh em phải cho tôi mời mỗi người một ly rượu để mừng chiến thắng. Uống với tôi một ly thôi rồi đi cũng được...

Thiếu tá Trục mở tủ lấy chai rượu, đưa ngang lên mặt mọi người:

— Martel VSOP. Chai này ông bố vợ tôi cho ngày tôi được thăng thiếu tá. Ha ha, chờ mãi đến giờ mới gặp dịp khai nó ra.

Nghe nói "bố vợ", vì phép lịch sự, Vinh hỏi:

— Thưa chị đâu rồi thiếu tá? Cho phép chúng tôi chào chị.

Thiếu tá Trục xua tay:

— Nhà tôi không có đây. Ai lại đem đàn bà vào chỗ này làm gì!

Rồi ông bắt sang chuyện khác, cười nói luôn miệng. Hết một ly, ông ta nổi hứng, mời thêm ly nữa.

— Gần sáu tháng nay tôi chưa có một giọt rượu vào bụng. Hôm nay vui, mời anh em ly này nữa rồi tôi để các anh đi, hứa danh dự, tôi cũng còn nhiều việc phải làm lắm.

Tửu lượng Vinh rất mạnh, năm ly cũng chưa ăn thua, nói gì hai. Chẳng khề khà đồng ý. Thiếu tá Trục nổi hứng, bốc Vinh:

— Phi công Việt Nam mà ai cũng như các anh thì chẳng bao lâu mình sẽ thắng cộng sản.

— Thiếu tá không biết chứ tôi bê bối lắm, thiếu tá cứ khen làm tôi ngượng.

— Không, thật đấy. Tôi đánh nhau với Việt cộng đã hơn mười năm nay, tôi biết, Lính chúng nó toàn là con nít, thiếu kinh nghiệm và yếu đuối. Cấp chỉ huy từ đại đội đến tiểu đoàn thì thiếu khả năng suy xét, không có sáng kiến...

Câu chuyện nổ ròn như bắp rang. Toàn chen vào, hỏi:

— Nhưng tại sao chúng nó lại đánh được mình nhiều vô ra gì vậy thiếu tá?

— Có nhiều lý do nhưng lý do đầu tiên, quan trọng nhất là chúng nó ở thế công, trong khi mình chỉ ở thế thủ. Tôi thí dụ cụ thể, cứ coi như anh có một căn nhà và anh biết là đang bị kẻ trộm rình rập. Cái khổ của anh là không biết nó vào giờ

ta đếm thời gian

Ta đếm thời gian từ tháng tư
Bạn ta thất tán ta bơ vơ
Hơn mười năm hận như trường hận
Lòng vẫn chưa cam chữ chẳng ngờ

Ta đếm thời gian đếm tháng năm
Tóc phai màu nhớ dạ bán khoăn
Bạn ta quê cũ ra sao nhỉ?
Cải tạo kinh niên quá nhọc nhằn

Ta đếm thời gian đếm tháng ngày
Bạn ta trả món nợ đời vay
Trả vay, vay trả bao nhiêu hận
Hòn oán biển đông chưa cũng đầy

Ta đếm thời gian đếm khắc giờ
Ta thường "giải phóng" bạn trong mơ
Tình ra soi mặt lòng thêm thẹn
Tội nghiệp bạn ta vẫn đợi chờ.

Ta đếm thời gian mây gió bay
Bạn ta còn mất ta nào hay
Chiều đau ra biển nhìn chân sóng
Vẫn thấy lòng quê thấm vị cay.

trần ngân tiêu



nào nên anh phải chia người ra canh gác đủ 24 tiếng đồng hồ một ngày, hết ngày này sang ngày khác. Trong khi đó thằng ăn trộm cứ tà tà, cứ nằm nhà ngủ phè hay thậm chí đi chơi xa đâu mấy ngày rồi trở về, chờ lúc xuất kỳ bất ý, nhảy vào nhà anh hôi một ít của rồi bỏ chạy ra. Anh không dám đuổi theo nó, cứ phải nằm canh gác trong khi thằng kia về nhà nghỉ ngơi, dưỡng sức cho khoẻ rồi chờ vài hôm sau lại làm một cú như vậy. Trong hai người, hỏi anh là kẻ thiệt thòi?

— Người chủ nhà.

— Đúng. Cuộc chiến ở nước mình cũng gần giống như vậy. Chúng ta là những người chủ nhà. Trong khi mình phải phân tán mỏng để gìn dân giữ đất, thì cộng sản cứ như thằng ăn trộm, chúng nghỉ ngơi khoẻ khoắn rồi bất thành lình tập trung một lực lượng thật đông, đông cỡ mười lần quân ta, hè nhau đánh úp một vị trí nào đó. Đánh úp xong, chúng lại tập trung quân để đánh chỗ khác trong khi ta chỉ biết đem quân ra mà đỡ...

Sĩ quan Đà Lạt ăn nói có khác. Vinh gật gù. Thiếu tá Trục tiếp:

— Lý do thứ hai, anh thấy đó, cấp chỉ huy cộng sản tàn ác và sát máu, coi rẻ mạng sống của thuộc cấp. Tôi thấy chúng nó đâu có chiến thuật gì ngoài chiến thuật thí quân biến người, chiến thuật còng chân tay người ta vào xe tăng hoặc vào đại pháo, đại liên... Trong khi đó, chúng ta coi trọng nhân mạng. Hơn mười năm chiến đấu, trừ trường hợp bị phục kích, cần lao vào chỗ chết để tìm đường sống, chưa bao giờ tôi hô xung phong cho lính tiến lên nếu không được phi pháo yểm trợ. Nhiều khi tôi phải chấp nhận tạm thua chứ không thể nướng quân như chúng nó.

Vinh thở dài, chia sẻ những khó khăn mà thiếu tá Trục vừa nêu ra.

Ông nâng ly uống cạn, phóng mắt nhìn qua cửa sổ, nơi hai ngọn đồi vừa mới chiếm một lúc rồi quay lại hỏi Vinh:

— Anh biết chuyện gì không?

— Thưa không.

Thiếu tá Trục ra dấu bảo Vinh bước theo ông ta vào phòng làm việc, chỉ tay lên tấm bản đồ cười méo mó:

— Thăm báo cho biết là chúng nó đang rục rịch chuyển quân về đây. Phòng 2 quân đoàn cũng xác nhận chuyện này. Sáng nay L19 phát hiện vài đoàn xe đi về hướng Phú Bốn. Quan sát viên không quân phỏng đoán ít nhất phải là một trung đoàn...

Vinh toát mồ hôi khi nghe tới đó:

— Chúng nó muốn đánh Phú Bốn sao?

Thiếu tá Trục lắc đầu:

— Muốn vào Phú Bốn phải qua ngõ Ba Tri. Hơn nữa, đánh Phú Bốn làm gì?

— Hay bọn chúng muốn lấy lại hai ngọn đồi vừa mất?

— Đó là cái tôi đang suy nghĩ. Chúng nó có thể tấn công hai ngọn đồi, hoặc cũng có thể âm mưu úp đồn Ba Tri. Tình báo riêng của tôi cho biết chúng nó nhất quyết úp đồn tôi để trả thù trận vừa rồi.

Vinh đưa hai tay ra:

— Nếu vậy thì thiếu tá phải lên gặp ông tỉnh, cho ông ấy biết ý đồ của địch, phải xin tiếp viện, tăng cường...

Thiếu tá Trục cười chua chát:

— Cảm ơn anh đã cố vấn. Những gì anh nói tôi đã làm rồi, nhưng ông tỉnh cho biết đã hết lính, chỉ hứa sẽ yểm trợ pháo binh tối đa cho tôi thôi.

Vinh nóng nảy y như mình là đồn trưởng vậy:

— Nếu tỉnh trưởng không giúp thì thiếu tá phải lên quân đoàn, bằng mọi cách, phải làm sao cho quân đoàn biết âm mưu của chúng nó. Thiếu tá phải làm một cái gì, không thể ngồi đây chờ chết được.

Thiếu tá Trục ngồi xuống ghế, cười:

— Cảm ơn anh đã lo lắng cho tôi. Nhưng anh đừng lo, tôi có nhiều cách giải quyết vấn đề lắm, cái khó là tôi không biết chọn cách nào đây...

Ngừng một chút, ông nói luôn:

— Cách hèn nhất là cho lính tráng chuẩn bị... chạy. Thấy chúng

nó tới thì phản ứng qua loa như bắn vài trái pháo rồi cho lính nổi lửa đốt đồn, cho nổ kho đạn rồi bỏ chạy về Phú Bốn. Giặc thấy mình bỏ chạy, chắc cũng chẳng thèm đuổi theo làm gì. Cách này an toàn cho bản thân nhất và chẳng ai làm gì được tôi cả...

Thiếu tá Trục mỗi điều thuốc:

— Nhưng anh yên chí đi, Nguyễn Văn Trục này không hèn như vậy đâu!

Rồi ông đứng lên, gõ tay vào một điểm trên bản đồ:

— Cách thứ hai là tôi sẽ đem quân ra phục kích, chặn đánh tại nó trước khi chúng nó tới được đồn. Tôi sẽ cho con cái chờ chúng nó ngay tại chỗ này.

— Nhưng thiếu tá có bao nhiêu quân mà dám vuốt râu một trung đoàn?

— Rất khó khăn nhưng phải chịu đựng như vậy thì quân đoàn mới chịu can thiệp, cho phi pháo yểm trợ. Lúc đó, theo sự suy tính của tôi, tôi sẽ được bộ binh tới trám chỗ để tôi rút về đồn Ba Tri.

— Nhưng nếu quân đoàn không can thiệp?

Thiếu tá Trục không trả lời được. Ông nhìn Vinh một lúc rồi nhún vai:

— Họ phải tiếp viện chứ, vì nếu đồn Ba Tri mất, tỉnh Phú Bốn coi như mất.

Có điều gì không ổn trong câu nói cuối cùng của ông.

Vinh liếc nhìn đồng hồ, đưa hai tay ra bắt tay thiếu tá Trục:

— Xin chào thiếu tá và chúc thiếu tá thành công.

Vinh vừa ra tới cửa thì ông gọi giật chàng lại:

— À này, chờ tôi chút, tôi có tí quà nhờ anh đem hộ về Phú Bốn cho nhà tôi.

Không hiểu tại sao, khi nghe thiếu tá Trục nói câu đó, Vinh thấy xương sống mình ớn lạnh. Thiếu tá Trục vào văn phòng một lúc rồi trở ra, đưa cho Vinh chai mật ong:

— Thổ sản địa phương đây, nhờ anh đưa hộ. Nhà tôi ở số 27 đường Phan Bội Châu...

Chưa nghe hết câu, mặt Vinh tái nhợt đi, ngã quỵ xuống nền nhà, miệng học một búng máu tươi.

Thiếu tá Trục hốt hoảng đỡ lấy Vinh, la nặng lên với đám lính chung quanh:

— Y tá, y tá đâu rồi, kêu tới gấp, có người bị trúng gió bất ngờ. Lấy cái khăn ra đây, lẹ lẹ...

*
* *

Tiếng cánh quạt trực thăng làm Vinh từ từ mở mắt ra. Chàng nhớ rõ mình đã quỵ vì không chịu nổi xúc động bất ngờ. Căn nhà số 27 đường Phan Bội Châu chính là nhà Vân. Y tá tiểu đoàn tới cấp cứu và cho thuốc nhưng Vinh biết mình chẳng có bệnh gì, chỉ thấy trong người mệt mỏi lạ lùng và chỉ muốn... chết.

Nhìn địa thế phía dưới, Vinh biết Toàn đang bay về hướng Pleiku. Chàng đeo máy vào, hỏi Toàn:

— Máy đi đâu vậy?

— Tao báo về quân đoàn rồi. Phi đoàn bảo chờ máy về quân y viện Pleiku, ngày mai sẽ cho người lên thế máy.

Vinh vắng tục:

— C., chờ tao về tới Pleiku thì trẻ mẹ nó mấy chuyến tiếp tế cho quân bạn rồi còn gì! Tao nhất quyết không đi đâu hết. Máy đổi hướng bay để lo phi vụ tiếp tế gấp. Để tao gọi về phi đoàn coi thử thẳng c. nào dám trù tao chết.

Toàn nhún vai, quẹo tàu theo ý Vinh. Chàng biết bạn mình đang trong cơn khủng hoảng, không nên chọc nó. Hơn nữa, Toàn nghĩ, tướng người như thằng Vinh này thì khó mà chết non được.

Vinh bật qua hai ba tần số rồi cuối cùng cũng liên lạc được với phi đoàn. Thuyết phục một lúc, trưởng phòng hành quân cho chàng ở lại Phú Bổn.

Nói chuyện xong, Vinh là người trên ghế. Ngồi trên ghế phi công phụ chỉ để coi Toàn bay mà mỗi lần trực thăng lên hay xuống, thậm chí quẹo mạnh một cái cũng đủ làm Vinh thấy ruột gan như muốn nhảy ra ngoài, nước mắt nước mũi chảy

ra ào ào như người chưa từng ngồi phi cơ. Chàng mệt mỏi thiếp đi, đầu ngã sang một bên, rung rung nhẹ nhàng theo từng vòng quay của chiếc cánh quạt phần phật trên đầu...

Mãi cho đến giờ phút đó, nụ cười của Vân mới chập chờn trở về trong trí chàng. Bài hát *Dừng bước giang hồ* của ngày nào bên Vân như vắng vắng đâu đây. Vinh mơ thấy mình sống lại cái đêm huyền diệu đầu tiên với nàng ngoài hàng hiên vũ trường Dancing Palace. Chàng dúi Vân đi trong tiếng nhạc, trên bãi cát, dưới ánh trăng vàng.

Bỗng dưng, bão từ đâu kéo về, mưa gió ầm ầm, nước biển dâng lên và tràn vào, cuốn phăng tất cả. Hai người bỏ chạy, nước đuổi theo sau lưng. Vinh không nhớ mình chạy bao lâu nhưng xa lắm, mệt lắm và cuối cùng cũng bị chìm sâu dưới nước. Chàng hét: "Giữ chặt lấy anh, giữ chặt lấy anh..." Vân bám chặt tay chàng nhưng một ngọn sóng lớn từ đâu kéo tới đánh bật Vân ra. Vinh cố hết sức bơi theo náu lại nhưng vô ích, Vân đã chìm sâu trong dòng nước vô tình...

Rồi đột nhiên bão ngừng, nước rút đi thật mau, trả lại sự tĩnh mịch cho bờ biển. Vinh ngồi im trên bãi, nhìn ra biển cả mênh mông. Đoạn kết của bài hát nổi lên, lần này u oán chập chùng: "*Giờ này người em yêu dấu năm xưa còn đâu, nhờ dòng thời gian cho nhắc đến em vài câu. Nhớ nhung bên mái lầu, tiếc thương tình ban đầu, đời chia đôi ngã vương bao mối sầu...*"

Lời ca như cắt từng khúc ruột Vinh. Chàng lẫn lộn trên bãi cát thì bỗng cảm thấy có một bàn tay mềm mại sờ vào trán mình. Một giọng nói nhỏ nhẹ bên tai: "Anh ấy tỉnh lại rồi!"

Vinh mở mắt rồi nhắm lại ngay vì ánh đèn trong phòng. Tuy vậy chàng cũng biết mình đang nằm trên giường mình ở Phú Bổn. Vân ngồi sát cạnh giường, Toàn đứng sau Vân:

— Hồi chiều về đáp, tao thấy mày mê man nên chờ mày về đây

luôn. Bác sĩ tới thăm nói mày chỉ bị.. bị.. cái con mẹ gì đó bằng tiếng Tây tao quên rồi. Nhưng đại khái ông ấy bảo mày chẳng có bệnh gì nặng, chỉ cần nghỉ ngơi vài ngày là khỏi.

Vinh vẫn nhắm nghiền mắt. Hình như chàng không muốn mở mắt ra nữa. Nhìn cuộc đời làm gì nữa? Thực tế khốn nạn quá! Trong đời Vinh, chàng không bao giờ ngờ mình có thể đi yêu, đúng hơn, dấn dúi với một người đàn bà đã có chồng, nhất là chồng nàng lại là một chiến sĩ đáng kính phục. Từ nhỏ, Vinh đã được giáo huấn trong một gia đình nề nếp, trọng đạo đức. Lớn lên, Vinh ra đời, tuy chẳng hiền lành gì nhưng chàng chưa bao giờ làm chuyện gì xằng bậy trái luân lý. Vậy mà hôm nay, trong góc núi của một thành phố, Vinh đã phạm cái tội mà chàng hằng ghê tởm: tội ngủ với vợ người.

Nhưng trời hỡi, thương để ời, con đã yêu nàng mất rồi! Nước mắt Vinh ràn rụa chảy xuống gối. Biết mình bậy, biết mình đáng bị phỉ nhổ mà chàng vẫn yêu. Vinh nhớ lại cảm giác kinh khủng trong mơ khi thấy Vân chìm sâu trong dòng nước, chàng đã muốn buông xuôi tất cả để chìm theo nàng... Hai hàng nước mắt Vinh lại chảy ra.

— Anh, anh, anh đừng khóc nữa, Vân muốn nói chuyện với anh.

Vinh mở mắt, nhìn quanh quất rồi nắm lấy tay Vân:

— Toàn đâu rồi?

— Anh ấy đi uống rượu rồi. Trong này chỉ còn có anh và Vân.

Ánh đèn điện hiu hắt chiếu xuống căn phòng nhỏ. Vinh chưa chát mừng tượng đến khung cảnh ấm cúng mà người ta thường nói: một túp lều tranh hai trái tim vàng...

Vinh chỉ bao thuốc lá trên bàn. Vân kẹp một điếu vào môi chàng, bật diêm:

— Anh thấy trong người thế nào?

Vinh nhả khói, lắc đầu:

— Khỏe, nhưng buồn lắm.

Rồi hai người im lặng. Vân gục

đầu trên tay Vinh, khóc nhẹ nhàng. Chàng vẫn im lặng nhả khói thuốc lá.

— Anh Vinh, Vân xin lỗi anh.

— Lỗi gì?

— Vì Vân đã giấu anh, không nói cho anh biết là Vân đã có chồng.

Vinh thở dài. Vân ngẩng mặt lên, cặp mắt ráo hoảnh:

— Trước khi chia tay, Vân muốn kể cho anh nghe những gì anh muốn biết về Vân.

— Nói đi!

— Anh Trục và Vân lấy nhau đã được năm năm. Trước kia anh ấy ở Nhảy Dù nhưng vì chống đối một chuyện gì đó nên bị sa thải khỏi binh chủng và bị đưa về Địa phương quân. Anh ấy không cho Vân theo ra ở ngoài đồn vì sợ Vân không quen cực khổ. Tánh Vân cũng chẳng hiền nên vợ chồng bất hoà luôn...

Ngừng một chút, nàng tiếp:

— Hôm đầu tiên gặp anh, Vân và anh Trục đang giận nhau... Mới đầu, thấy anh nhìn Vân, Vân cũng muốn chọc anh một chút cho vui, chẳng ngờ... chẳng ngờ Vân yêu anh thật...

Vinh rán gượng ngồi dậy, lưng dựa vào tường, mắt đăm đăm nhìn ra ngoài cửa sổ. Xa xa, tiếng một trái pháo nổ đâu đó vọng về. Sao cuộc đời mình, đất nước mình toàn là những ngang trái oái oăm vậy nhỉ? Đất nước thì lầm than đã bao nhiêu năm, mình thì trong mấy triệu đàn bà con gái chẳng yêu ai, lại yêu trúng một người đàn bà có chồng, mà lại yêu đến chết mới khổ...

Vinh bật cười nhẹ vì ý tưởng ngộ nghĩnh của mình.

— Anh cười gì vậy?

— Cuộc đời. Anh tự hỏi vì sao anh yêu em. Yêu tha thiết dù mình chỉ mới gặp nhau chưa tới mười ngày, dù chỉ ở với nhau hai đêm trọn vẹn...

— Vân cũng tự hỏi mình câu đó. Vân thú thật, Vân chưa bao giờ yêu ai như yêu anh...

Hai người nhìn nhau và vô tình cùng nhìn thấy những giọt nước

tù về, đôi

*Tù về, mắt nửa hàm răng
Lại mua rau muống già ăn đỡ lòng
Sợ dai nên cứ lòng thòng
Ngẩng cổ mà nuốt, đứng trông con người!*

nguyễn tư

mắt long lanh trong đôi mắt mỗi người. Vinh nói, thật chậm, thật xót xa:

— Nhưng tình trạng này không thể kéo dài mãi. Mình phải chấm dứt Vân ạ. Đây là lần gặp gỡ cuối cùng của đôi ta.

Vân cắn nhẹ môi, cúi đầu, giọng thẫn thờ:

— Vân biết!

— Dù sao thì anh cũng cảm ơn Vân đã cho anh những giây phút êm đềm, chan chứa tình yêu.

— Vân cũng vậy, Vân muốn cảm ơn anh.

— Máy giờ rồi Vân?

— 11 giờ.

— Đã đến giờ giới nghiêm rồi, hơn nữa, anh cũng chẳng còn gì để nói. Em về đi. Hãy coi chuyện hai đứa mình như một tai nạn nhỏ trong cuộc đời. Em về và rán sống cuộc đời của một người vợ hiền. Anh Trục là một người tốt, một sĩ quan gương mẫu. Anh ấy rồi sẽ làm lớn, đời em rồi sẽ... hạnh phúc.

Vân đứng lên, nắm tay Vinh nghẹn ngào:

— Vân về. Nhưng Vân muốn anh biết rằng, hình ảnh anh sẽ mãi mãi còn trong trái tim Vân. Vân sẽ yêu anh mãi mãi...

Vinh mếu máo cười:

— Vân phải quên anh thì mới làm người vợ hiền được...

Vinh bỗng ho lên một tràng dài, nước mắt nước mũi chảy ra ràn rụa. Vân hốt hoảng cầm khăn cúi xuống lau mặt cho chàng. Vinh ngẩng mặt, đón nhận sự săn sóc của Vân. Mùi son phấn, mùi da thịt đàn bà quyến rũ làm Vinh cầm lòng



không đậu, chàng đưa hai tay vít cổ nàng xuống. Vân cũng chẳng chống cự, mềm đi trong tay Vinh...

* *

Ngày hôm sau, Vinh dậy sớm đưa Vân về nhà. Thành phố chưa thức, hai người đi bộ bên nhau trên con đường lồi lõm. Sương xuống nhiều. Vinh khoác chiếc *jacket* của phi công lên vai nàng.

Tới cửa nhà, Vân hỏi:

— Anh vào nhà chơi chút không?

— Không.

Vân toan đóng cửa thì Vinh nói:

— Vân này!

— Gì?

— Đây là lần cuối mình gặp nhau.

Vân cười:

— Anh đã nói vậy vào tối hôm qua rồi mà!

— Vân! Đừng cười! Nghĩ lại, anh thấy hồ thẹn lắm.

— Nhưng đâu có ai biết chuyện hai đứa mình mà anh lo!

Tự nhiên Vinh nổi giận, giọng chàng sắc như dao:

— Sao em nói vậy? Em biết, anh biết, trời biết, đất biết, sao lại bảo là không ai biết?

— Đã biết vậy sao tối hôm qua...

— Anh là người, anh yếu đuối, anh không kèm hãm được mình, anh chịu hoàn toàn trách nhiệm..

— Anh hối hận phải không?

— Ừ, anh hối hận lắm. Anh sẽ tìm cách để tự xử.

Vân nhún vai:

— Vậy thì tùy anh. Anh muốn sao cũng được.

Rồi nàng đóng cửa thật mạnh.

Vinh có cảm tưởng như bị tát vào mặt. Chàng đưa tay xoa cảm rồi cúi đầu đếm bước, tự hỏi mình sẽ phải cư xử thế nào đây?

Vinh trở về biệt đội ngủ tiếp cho đến khi Toàn đến lay chàng dậy. Toàn hỏi, giọng hơi sáng:

— Tối qua Vân ngủ đây với mày à?

Vinh ngáp dài rồi gật gù:

— Ủ, sao mày biết?

Đột nhiên Toàn nhổ một bãi nước miếng xuống nền nhà, chửi trống không:

— Đồ khốn nạn!

Tiếng chửi của Toàn làm Vinh tỉnh hẳn người. Chơi với nhau từ lúc còn ở quân trưởng, chàng biết Toàn không hay lỗ mắng như vậy. Vinh hỏi:

— Mày chửi ai khốn nạn?

— Tao chửi thằng nào ngủ với vợ người ta!

Vinh tái mặt nhưng cũng hỏi nhẹ nhàng:

— Ý mày muốn nói tao và Vân?

Toàn không trả lời. Vinh đứng dậy mặc quần áo vào:

— Mày biết tao và Vân chỉ là... tai nạn. Tao đâu biết nàng đã có chồng.

— Chuyện mày không biết tao không trách. Nhưng đã biết rồi sao tối qua mày còn tiếp tục ngủ với vợ người ta?

Vinh cứng họng không biết trả lời sao. Toàn tiếp tục đay nghiến:

— Mày biết con người hơn con vật cái gì không?

Vinh không nói gì, lấy kem và bàn chải đánh răng ra sau nhà súc miệng. Toàn đứng ở nhà trên, nói lớn cốt cho Vinh nghe thấy:

— Con người hơn con vật ở cái lý trí, biết phân biệt phải trái. Chỉ có giống chó lợn mới đéo bậy tùm lum.

Tuy biết mình bậy và bạn nói đúng nhưng chàng chưa chuẩn bị để nghe những lời này. Thằng này quá lắm, nó dám bảo mình là chó lợn sao? Vinh rửa mặt qua loa rồi trở lên nhà, vắt cái ca nhôm lên bàn:

— Mày bảo ai chó lợn?

Toàn xoay người, móc cây P.38 ra nhẹ nhàng để lên bàn rồi nhìn thẳng vào mặt Vinh:

— Tao bảo mày là đồ chó lợn đấy, cái thằng gian dâm với vợ người ta, mày nghĩ lại coi có đúng không. Nếu tao nói không đúng thì súng đây, mày bắn tao đi.

Nói xong Toàn thần nhiên đứng chờ phản ứng của Vinh, nhưng chỉ thấy Vinh thét lên một tiếng rồi ôm ngực quy xuống, máu miệng lại ọc ra. Toàn hốt hoảng chạy tới đỡ bạn lên.

Một lúc sau Vinh tỉnh dậy, thấy Toàn ngồi bên giường lo lắng nhìn mình, chàng nói:

— Mày nói đúng đấy Toàn, tao là giống chó lợn.

Toàn lắc đầu:

— Vinh, tao tức quá nên nói hơi quá, mày tha lỗi cho tao.

Vinh cũng lắc đầu:

— Không Toàn ạ, tao bậy thật, nhưng mày đừng lo, tao sẽ có cách tự xử.

Tuy còn rất mệt nhưng Vinh vẫn ra ngồi ghế phi công phụ cho Toàn đi bay tiếp tế. Buổi chiều, Toàn đang trên đường về sau chuyến tiếp tế thứ ba thì nghe tin quân ta đụng nặng ở tây bắc Phú Bổn. Chắc là đụng lớn vì L19 đã có mặt trong vùng và đang hướng dẫn khu trục oanh kích. Toàn tò mò sang tần số của L19 hỏi tình hình, thì được biết quân mình không rõ quân số đang bị ít nhất hai tiểu đoàn địch vây hãm.

Lúc ấy Vinh đang ngủ gà ngủ gật, nghe nói tỉnh hẳn người, vội hỏi:

— Lực lượng quân ta thế nào?

— Quân của ai tôi không biết. Sư đoàn 23 và 22 không có đơn vị nào ở đó. Đơn vị tham chiến phải là Địa phương quân, vậy mà hỏi tiểu khu thì tiểu khu cũng ú ớ, chẳng biết gì cả.

Vậy thì đúng là quân của thiếu tá Trục rồi. Vinh hỏi tiếp:

— Mình bị vây thế nào?

— *Very very hot*. Quân ta có thể bị *overun* bất cứ lúc nào.

Vinh hiểu liền "*Very hot*" đối với L19 là nặng lắm, dân này ít khi nói

đùa. Vinh đeo găng tay vào, bảo Toàn:

— Từ giờ phút này mày để tao bay. Mày qua tần số tiểu khu kiểm cái đài của ông Trục cho tao.

Toàn ngạc nhiên nhìn bạn nhưng thấy Vinh cử động nhăm lẹ, nhịp nhàng thì yên tâm. Chỉ lát sau Vinh đã nghe được giọng nói quen thuộc của thiếu tá Trục:

— Về Vang đây Tư Tưởng.

— Nghe đại ca nằm trên nằm.

— Nghe được mày tao mừng quá. Không có thì giờ nói chuyện nhiều. Con cái đang đụng nặng, đụng nặng...

Lần trong tiếng nói của thiếu tá Trục là những tiếng súng nổ. Vinh nhìn đồng hồ xăng rồi đổi hướng bay, trực chỉ về vùng hành quân của thiếu tá Trục:

— Chúng tôi đang trên đường tới bạn đây. Tư Tưởng có cần gì không?

Thực ra thiếu tá Trục cần nhiều lắm nhưng không có thì giờ để nói. Sáng nay, để chuẩn bị thực hiện ý định phòng thủ đồn Ba Tri của mình, ông dắt trung đội trinh sát đi quan sát tình hình thì bị chúng nó phát hiện. Ông bị hai tiểu đoàn Việt cộng vây kín. Trong 10 phút giao tranh đầu tiên, trung đội trinh sát bị chết hết 8 người, bị thương nặng nhẹ hết 7 người. Thiếu tá Trục cùng thiếu úy Sĩ trung đội trưởng phải mở đường máu tiến lên chiếm lấy một ngọn đồi trọc tạm thời cố thủ. Trong lúc hai tiểu đoàn Việt cộng đang gom quân lại vây ông ta vào giữa tính ăn tươi nuốt sống thì may quá, ông liên lạc được với chiếc L19 của sư đoàn 23 bộ binh đang lang thang trên trời. L19 của sư đoàn thì lúc nào cũng có sẵn vài phi tuần khu trục trong túi nên chỉ nửa tiếng đồng hồ sau là bom rót rầm rầm vào đầu chúng nó liền.

Một tiểu đoàn bị ăn bom tan nát ngay nhưng thiếu tá Trục biết, bom chỉ làm chặn bước chân của bọn còn lại thôi, nếu không liều mạng mở đường máu hay được tiếp viện thì sẽ bị bắt hết. Một trung đội trinh sát còn 14 người làm sao chống nổi

gần hai tiểu đoàn địch.

Ngay lúc đó, L19 cho biết một tin buồn là “Đừng mong đợi gì nơi tiểu khu cả. Hết lính rồi!”

Thiếu tá Trục tái mặt, ông đang còn suy nghĩ chưa biết phải làm gì thì nghe được tiếng Vinh trong tần

số. Một ý tưởng loé ra trong đầu ông. Nếu muốn thoát khỏi đây, chỉ có Vinh giúp mình được. Nhưng thiếu tá Trục biết, mình không có quyền ra lệnh cho trực thăng đáp xuống đây. Mà nếu như có lệnh, trực thăng cũng có quyền từ chối vì

lý do an ninh. Chuyện này muốn giúp nhau thì chỉ có tình người.

— Tư Tưởng đây Vê Vang, tôi cách bạn khoảng 15 dặm, bạn cần gì xin cho biết.

— Nghe năm bạn. Chúng tôi đang bị vây, vây nặng, có cái này muốn nhờ không biết bạn giúp giùm được không?

Vừa nghe qua là Vinh hiểu ý ông Trục muốn gì liền. Bộ binh dưới đất đang bị giặc vây như vậy thì mong gì hơn là một chiếc trực thăng đáp xuống để bốc mình đi.

Nghe như vậy, tự dưng hình ảnh Vân lại xuất hiện trong trí chàng. Vinh biết, mình chỉ cần bấm máy nói: “Rất tiếc nhưng tôi phải đi chỗ khác, không giúp bạn được” rồi quẹo tàu đi thì chẳng ai trách chàng được, và Vân sẽ mãi mãi, suốt đời là của chàng. Mới sáng nay lúc chia tay Vân, thấy nàng thật xa vời nhưng bây giờ sao thật gần, như trong tầm tay.

Đầu óc Vinh như muốn nổ tung giữa hai chọn lựa. Một là bỏ thiếu tá Trục để lấy Vân, hai là bỏ Vân và có thể bỏ luôn cả mạng sống mình để cứu thiếu tá Trục. Chỉ suy nghĩ có bấy nhiêu mà mồ hôi Vinh toát ra đầy trán.

Rồi Vinh tự nhủ lòng: “Mình yêu Vân lắm nhưng không thể sống như đồ chó lợn được. Mình sẽ cứu ông Trục”. Quyết định xong, Vinh thấy lòng mình thư thái, an bình, cái cảm giác mà chàng có trước khi biệt phái lên Phú Bổn.

Vinh chỉ tay xuống đất, đưa mắt nhìn Toàn hỏi ý kiến. Toàn gật đầu đồng ý liền. Vinh bấm máy:

— Ba lần Tư Tưởng khỏi lo, cho tôi tọa độ đại khái, tôi sẽ tới.

Thiếu tá Trục đọc tọa độ cho Vinh. Chàng lấy bản đồ xem xét một lúc rồi nói:

— Xong rồi. Chúng tôi bắt đầu *low level* tiến vào đây. Khi nào nghe tiếng động cơ tới gần, ba lần Tư Tưởng cho tôi một cái kinh kỳ vàng (trái khới vàng), tôi nhào xuống.

Thiếu tá Trục mừng rỡ, bảo thiếu úy Sĩ:

— Rồi, mình có quới nhân từ



trời xuống một lần nữa, anh cho con cái chuẩn bị. Cho mấy thằng bị thương lên trước, mấy thằng chết và bị thương nặng quá, nhắm sống không nổi bỏ lại tại chỗ.

Thiếu úy Sĩ ra lệnh cho lính tráng chuẩn bị rồi hỏi:

— Trình thẩm quyền, mình còn hơn 15 người chắc đi không hết một chuyến.

Thiếu tá Trục mau mắn:

— Anh lên trước với chúng nó, nếu không còn chỗ thì tôi ở lại đi chuyến sau.

Thiếu úy Sĩ khẳng khái:

— Không, tôi không bỏ thẩm quyền được. Tôi ở lại với thẩm quyền.

Thiếu tá Trục nghiêm mặt:

— Chú đừng có lộn xộn. Đó là lệnh. Chấm hết.

Tiếng trực thăng càng lúc càng lớn dần. Lính mừng rỡ nhốn nháo nhảy ra khỏi hầm hố. Thiếu úy Sĩ chìa cây M16 vào một người lính gần nhất, la lớn:

— Nằm xuống hết. Lát nữa chuẩn chuẩn xuống, tao chỉ thằng nào thằng đó mới được lên, đưa nào chụp giết tranh giành, tao bắn bẻ sọ...

Chờ đến khi tiếng trực thăng nghe thật gần, thiếu tá Trục nhìn Sĩ hất đầu làm dấu. Sĩ bung ra một trái khói vàng. Vinh đảo một vòng, đáp

ngay xuống trước mặt mọi người, bụi đất văng tung toé.

Lính của Sĩ ào khỏi giao thông hào, khiêng ba người bị thương lên trước rồi leo lên sau.

Vinh ái ngại nhìn từng người lính leo lên tàu để ước lượng sức nặng mình có thể chở được. Đã tải thương nhiều lần trong những hoàn cảnh này nên Vinh biết nếu mình không lẹ tay bốc tàu lên thì sẽ chẳng bao giờ lên nổi nữa. Vinh sốt ruột vì chờ mãi chẳng thấy ông Trục đâu cả. Đến người thứ mười, Vinh mớm ga chuẩn bị rồi quay lui hỏi một người lính:

— Thẩm quyền của anh đâu?

Người lính chỉ xuống dưới. Vinh nhìn theo, thấy thiếu tá Trục đang thủ một cây M60 bắn che cho lính lên tàu. Vừa kịp nhìn thấy vậy là Vinh vặn hết ga bốc tàu lên liền, bỏ lại phía dưới thiếu tá Trục cùng ba bốn người lính khác nữa. Tàu nặng lắm rồi, không thể chở thêm. Chàng xoay tàu một vòng, nói vào máy:

— Ba lần Tư Tượng đây Về Vang.

— Nghe năm, cảm ơn bạn rất nhiều.

Vinh tự nhiên phát cáu, gắt:

— Tôi xuống bốc đại ca sao đại ca không lên?

— Tôi cho con cái lên trước bạn

ơi, tôi để chuyến sau cũng được.

Vinh cầu nhàu trong bụng: “Chuyến sau chắc chẳng bao giờ có...” Toàn hỏi:

— Mình đi Phú Bốn hay về Ba Tri?

— Tàu có thương binh, phải đáp Phú Bốn.

— Mình có trở lại không?

Vinh không trả lời. Hình ảnh Vân lại trở về trong trí chàng. Minh đã đáp xuống, nhưng số ông này chắc chết mới không chịu leo lên tàu bay. Hay là ý trời muốn cho mình... cưới Vân đây? Vinh thầm nghĩ, mồ hôi trán lại chảy ra, ướt đầm. Nhưng rồi Vinh nghiêm giọng nói:

— Mình sẽ trở lại bốc ông Trục.

— Nếu vậy thì phải đáp Ba Tri, trở lại mới kịp.

Vinh lắc đầu:

— Đáp Ba Tri thì mấy người lính bị thương này chắc chết.

Toàn nổi cộc:

— Chúng nó không chết thì mình chết.

— Đành chịu thôi. Nếu mày không chịu, lát nữa xuống Phú Bốn cứ đi xuống, tao bay một mình.

Tàu bay vừa hạ càng xuống bệnh viện Phú Bốn, Vinh quay ra sau nói như hét:

— Anh em xuống, xuống mau, lẹ lẹ...

Rồi quay sang hỏi Toàn:

— Mày muốn đi với tao không, hay muốn ở lại?

— Tao đi với mày.

Vinh gạt đầu nhấc tàu lên qua đáp bãi đồ xăng rồi liên lạc với đại úy Bảo, thông báo trở lại vùng hành quân để bốc thiếu tá Trục.

Con đường từ Phú Bốn tới nơi thiếu tá Trục bị vây chỉ mất 20 phút bay nhưng lần trở lại này tình thế đã đổi khác. Điều đầu tiên Vinh ghi nhận là hoa khói của phòng không đã bắt đầu nổ khắp nơi trên bầu trời. Như một cái máy, Vinh cho tàu bay rớt xuống trên ngọn cây rồi đi vào. Không nhìn thấy Vinh đâu, giặc biết chàng đã xuống thấp nên cho súng nhỏ bắn lên. Đủ mọi thứ súng, từ AK chò đến đại liên chĩa

chuyện tháng tư

Tôi về ngày cuối tháng tư
chân nghiêng ngả bước trên hư ảo đời
lệ người hay lệ tôi rơi
chung quanh hiện diện một trời tóc tang

Tôi về lòng rất hoang mang
ngẩn ngơ chứng kiến cảnh tan hợp này
giã từ cuộc chiến về đây
thoáng nghe hai tiếng râu mày quặn đau

Tôi về khẽ gọi tên nhau
chỉ vang âm hưởng giọt sầu rụng rơi
bỗng dưng tan giấc mơ đời
quê hương giã chết giữa trời tháng tư.

vạn giả



lên trời bắn ròn rã cầu may. Điều thứ hai là chàng gọi khẩn cả cổ mà vẫn không liên lạc được với thiếu tá Trục.

Lát sau, Vinh thấy một ngọn đồi trọc xa xa phía trước. Toàn hỏi:

— Không liên lạc được có nên xuống không?

Vinh vẫn giữ vững cần lái:

— Cứ bay tới đó rồi tùy cơ ứng biến.

Nhưng đến nơi, Vinh tái mặt khi không thấy ai trên đồi cả. Chàng lượn một vòng và hoảng hốt khi thấy ở đám đất bên cạnh, một nhóm lính Việt cộng đang dùng mìn tẩu chặt đầu những người lính quốc gia bị thương nặng đang còn thoi thóp thở. Vinh nói như hét:

— Đại liên! Đại liên! Tao xuống thấp một chút. Bắn! Bắn! Chúng nó đang chặt đầu lính mình...

Nói xong Vinh xoay ngang tàu bay. Cây đại liên bên hông trái nổ ròn rã, tưới lửa xuống vùng đất phía dưới. M60 bắn từ một chiếc trực thăng lác lư khó mà trúng được nhưng đủ làm cho lũ sát nhân hèn nhát buông mìn tẩu chạy vào rừng. Vinh thừa thế hạ càng trực thăng xuống và đầu đón nhận ra chẳng còn ai sống sót cả. Chúng nó ra tay tàn bạo quá, mau quá. Vinh gầm lên một tiếng phẫn nộ:

— Dù mẹ chúng mày, đánh nhau lúc sống, người ta đã bị thương gần chết mà chúng mày vẫn không tha. Đồ súc vật...

Toàn nói như hét vào máy:

— Dù mẹ lần sau chúng mày có thẳng nào bị thương lên tàu bay, tao chở lên trời rồi đập chúng mày xuống. Quân khốn nạn, đồ chó ngựa!

Tự nhiên Vinh bấm máy nói:

— Không phải chó ngựa, chó lợn.

— Đúng. Đồ chó lợn.

Vinh nhắc tàu lên, đếm được khoảng 6, 7 cái xác của quân mình nằm phơi thây giữa trời nắng. Bốn năm cái đã bị chặt mất đầu. Xác nào cũng bị chúng nó lột hết giày vớ, thậm chí cả những chiếc áo tốt. Vinh thấy ghen trong cổ.

Vinh đảo một vòng, bỗng chàng nghe được tiếng nói rất nhỏ trong máy vô tuyến:

— Về Vang đây Tư Tưởng.

Giọng nói tuy nhỏ nhưng Vinh mừng rỡ khi nhận ra ngay đó là thiếu tá Trục:

— Nghe năm nghe năm, Tư Tưởng dọt về đâu xin cho biết.

— Không xa lắm vì tao nghe được tiếng động cơ của mày. Mày lấy hướng đông nam đi xuống, khi nào tới gần tao cho một trái kinh kỳ vàng.

Coi như xong. Vinh vừa quẹo tàu vừa nói:

— Ba lần Tư Tưởng cứ bình tĩnh, tôi cho tàu bay từ từ tới...

Vinh giữ tốc độ thật chậm tiến về hướng đông nam. Một lúc sau, tiếng thiếu tá Trục la lên:

— Kinh kỳ vàng bay ra đó.

— Xong rồi!

Vinh nhón nhắc nhìn quanh và thấy một trái khói vàng ở hướng bên trái. Chàng quẹo tàu bay về hướng đó rồi chúi mũi đi tới. Đây rồi, Vinh thấy một bãi cỏ nhỏ vừa đủ cho trực thăng đáp trực mặt. Vinh bớt ga cho tàu từ từ hạ xuống.

Tàu bay gần chạm đất, bỗng một ý tưởng kinh khủng loé lên trong đầu chàng. Theo lời thiếu tá Trục thì ông phải ở hướng đông nam của ngọn đồi trọc, hướng này đâu phải là đông nam. Địt mẹ nếu trái khói này không phải của thiếu tá Trục ném ra thì bọn mình coi như chết hết. Theo phản xạ, Vinh hét to:

— Đại liên coi chừng bên hông, bắn!

Chàng vịn hết tay ga quẹo tàu sang một bên, đồng thời cũng nhìn thấy hàng chục họng súng của Việt cộng từ dưới đất nổ lên ròn rã.

Kiểm tra của phòng lái chỗ Vinh ngồi bị vỡ nát. Chàng thấy đầu mình như bị ai đánh vào một búa, toàn thân đau như. Tuy vậy Vinh cũng nhắc được tàu bay, lướt qua đám cây rừng rậm rạp để tránh khói mìn chục họng súng quái ác. Trong nón bay lúc ấy có tiếng la hét hoảng của thiếu tá Trục:

— Bạn xuống chỗ trái khói của

nó rồi bạn ơi. Trái kinh kỳ của tôi ở tít mãi bên này...

Thì ra ngay từ đầu chúng nó đã lọt vào được tần số liên lạc của trực thăng để lừa Vinh. Khi nghe thiếu tá Trục cho một trái khói, chúng nó cũng thấy ra một trái khói. Số Vinh xui, không đáp xuống chỗ trái khói của ông Trục mà đáp xuống trái khói của nó. May mà chúng nó chắc ăn, cứ ngồi chờ Vinh đáp hẳn rồi mới khai hỏa, và Vinh lại thay đổi ý kiến vào giờ chót, nếu không thì giờ này chắc bị chúng nó bắt sống rồi.

Toàn nhìn bạn, thấy mặt mày Vinh bê bối máu và ruột chảy lòng thông ra ngoài thì hoảng kinh hồn vía. Chàng lạng cọng xoay tới xoay lui trong tàu bay mãi mà không biết phải làm gì.

Nhưng Vinh thì tỉnh lắm. Chàng biết mình bị đạn ít nhất ở hai nơi: đầu và bụng. Mặc cho Toàn cứ rối nhặng lên, Vinh bình thần kiểm soát lại động cơ và các cơ phận trong phi cơ, hỏi anh em có ai bị đạn không. Phi cơ hoạt động tốt, chẳng ai bị thương ngoại trừ chàng.

Biết mình bị đổ ruột như Vinh vẫn bình tĩnh, biết chuyện gì phải làm. Trước hết, Vinh... chửi thề: "Đụ mẹ mày lừa ông thì ông sẽ tương kế tựu kế cho mày biết tay".

Vinh sang tần số UHF gọi cho L19, hỏi có một phi tuần nào trong túi không. L19 cho biết có hai thẳng Skyraider đang thất nghiệp, lang thang ở trên trời, sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Vinh tóm tắt tình hình rồi nói:

— Tôi sẽ dụ cho chúng nó tung khói đỏ ra. Hễ chỗ nào có khói đỏ thì bạn cứ cho thẳng Thái Dương (danh hiệu phi cơ khu trục) đập chết mẹ nó cho tôi.

Xong ngay. L19 hể hả đồng ý. Tiếp đến, chàng gọi máy cho thiếu tá Trục:

— Tôi sẽ xuống trở lại bốc bạn. Lần này bạn cho tôi trái kinh kỳ màu đỏ nghe bạn.

Nói tới đó, Vinh ngâm nhẹ điệu hát của bài *Dòng sông xanh*:

— Tình tình tình tình tình, tình

tình tình tính tính... Nếu bạn hiểu bấm cho tôi hai cái.

Thiếu tá Trục hiểu liền. Dân võ bị nổi tiếng văn hay chữ tốt, làm sao không biết âm điệu bản *Beau Danube bleu*? Ông bấm liền hai cái, hát đệm theo:

— O.K. tôi sẽ cho bạn trái khổi đỏ... Tình tình tính tính tính... tình tính...

Trên trục thẳng lúc ấy, Toàn đã lấy lại bình tĩnh. Vinh ra dấu cho Toàn bay rồi tháo khăn quàng cổ nhét vào bụng mình để cầm máu. Nhét hết cái khăn, hai bàn tay Vinh đỏ lôm nhẻm máu. Khi nhìn lại, Vinh ngạc nhiên thấy Toàn cho tàu bay đổi hướng, bay về Phú Bốn. Vinh hỏi:

— Mày đi đâu vậy?

— Tao bay về. Đẹp hết đi, mày ra máu nhiều quá, tao phải thả mày xuống Phú Bốn gấp cho người ta cứu mày ra mới sống được.

— Còn thiếu tá Trục thì sao?

— Thả mày xuống Phú Bốn rồi tao trở lại cũng được.

Vinh gầm lên:

— Không được. Mày phải trở lại bốc ông Trục.

Toàn vẫn thản nhiên tiếp tục bay thẳng. Vinh tức mình chụp lấy cần lái nhưng chàng không còn sức lực nào để bay nữa. Chàng hét lên:

— Toàn, tao ra lệnh cho mày phải quay trở lại bốc ông Trục.

Toàn vẫn tiếp tục bay thẳng, không đếm xỉa gì đến lời Vinh.

— Trung úy Toàn, nhân danh trưởng phi cơ, tôi ra lệnh cho trung úy quay tàu bay lại để đón thiếu tá Trục, trung úy nghe rõ không?

Toàn bình thản trả lời:

— Trưởng phi cơ bị thương nặng, tôi là hoa tiêu phó lên xử lý thương vụ, tôi có quyền quyết định hết mọi chuyện.

Thế này thì hết ý kiến rồi. Vinh biết mình không còn sức để lái, phi cơ bây giờ nằm trong tay Toàn. Chợt nhớ ra một chuyện, Vinh liền móc cây P.38 ra chìa ngay mòng tang Toàn:

— Đù mẹ quay trở lại, không quay tao bắn vỡ sọ mày. Tao không

còn sức lái nhưng tao còn đủ sức bóp cò.

Toàn đang còn ngỡ ngác thì như để thị oai, Vinh quay hòng súng chệch sang bên cạnh bắn oành một phát. Ánh lửa nháng lên ngay trước mắt Toàn. Toàn giật bắn người. Mấy người cơ phi phía sau cũng giật mình, mau lẹ nói vào máy:

— Ông Vinh ông làm thiệt đó, trung úy quay tàu đi.

Vinh hỏi:

— Mày có quay tàu không? Tao chỉ còn sức để bắn một phát nữa thôi. Mày biết tính tao mà Toàn.

Toàn ngập ngừng một chút rồi gật đầu, nói như khóc:

— Vinh ơi, đâu phải tao sợ chết mày. Tao chỉ sợ mày không sống nổi thôi, máu mày ra nhiều quá...

Toàn quẹo tàu lại. Vinh hạ nòng súng, giọng nói cũng nghẹn ngào như khóc:

— Nếu tao đổi được mạng tao cho thiếu tá Trục thì tao xuống suối vàng mới có can đảm nhìn mặt tổ tiên nhà tao...

Vinh gượng hết sức tàn để gọi cho L19 thông báo:

— Bạn cho mấy thằng Thái Dương sẵn sàng. Nhớ kỹ, chỗ nào có khói đỏ là vেম đấy. Bạn cho chúng nó xuống trả thù cho tôi.

— Cui như xong!

Rồi chàng gọi cho thiếu tá Trục:

— Tư Tưởng đây Về Vang.

— Nghe năm bạn. Bạn đang trở lại hướng tôi đó.

— Xong rồi. Bạn nhớ cho tôi một trái kính kỳ màu đỏ nghe bạn... Tình tình tính tính tính, tình tính... tình tính...

— Xong rồi. Tình tình tính tính, tình tính... tình tính... Khổi màu đỏ ra đây...

Từ trên cao nhìn xuống, dù đã mệt mỏi vô cùng, Vinh vẫn nhìn thấy được hai trái khổi màu tung ra một lần. Quả bên trái màu xanh, bên phải màu đỏ. Chàng chỉ Toàn trái màu xanh rồi bấm máy báo cho L19:

— Sao Mai đây Thần Tượng, cho hai thằng Thái Dương nhào xuống đi bạn. Trái khổi đỏ hướng 2

giờ tôi đó bạn.

— Xong rồi!

Nói xong thì Vinh cảm thấy mình càng ngày càng chìm sâu vào giấc ngủ chập chờn. Mắt Vinh trở nên mờ dần, nhạt nhoà như nhìn cảnh vật qua một tấm màn trắng. Loáng thoáng phía trước, những hàng cây dâng cao lên, những hòng súng đỏ lôm khạc lửa dữ dội. Phía bên phải chàng, xa xa, tiếng gầm thét của động cơ khu trục nhào lên lộn xuống vang lên dữ dội hoà lẫn với những tiếng bom nổ như sấm động.

Vinh mỉm cười mãn nguyện: “Cho chúng mày chữa cái thói khôn vặt. Ba cái trò rở tiền làm sao qua mặt chúng ông được...”

Tuy mệt mỏi lắm nhưng Vinh cũng còn có cảm giác để biết được lúc càng trục thẳng chạm đất. Vài tràng liên thanh nổ ròn rã ngay trước mặt chàng, tiếng người nhảy lên tàu bay và tiếng động cơ được sử dụng tận lực để cất cánh.

Toàn vận hết ga cho chiếc trục thẳng bốc lên mau khi ba thầy trò thiếu tá Trục vừa ngồi trong tàu bay. Ba người vừa leo lên tàu đã chìa ba hòng súng M16 xuống bắn vào một lô lính ông Giáp đang ào ạt đuổi theo.

Chỉ trong vài tích tắc, chiếc UH đã được Toàn điều khiển khéo léo, biến mất hút giữa đám lá rừng dày đặc. Một lúc sau, chiếc trục thẳng bốc lên được cao độ an toàn, lấy hướng về thẳng Qui Nhơn.

Thiếu tá Trục cởi nón sắt, buông cây M16 xuống, chồm tới trước đưa tay ra để bắt tay cảm ơn Vinh. Không thấy chàng có phản ứng, ông lay mạnh vài cái và chợt nhận ra là Vinh đã chết không biết từ lúc nào.

Nhìn sang Toàn ngồi bên cạnh, ông tính hỏi một câu gì đó nhưng nín lại kịp thời khi nhìn thấy những giọt nước mắt lăn xuống từ từ trên gò má người phi công trẻ. Gió chui vào những lỗ đạn kính trước thổi tung những giọt nước mắt ấy đi, cuốn hút vào cõi không gian bập bùng lửa đạn và đầy dẫy hận thù... □

xóm cũ

LTS.—Để gọi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn xin mở mục "Xóm Cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, con người, phong-tục tập-quán, đất nước quê-hương. Hãy ghi-chép lại, trước khi kỷ-niệm chìm

sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ kỷ-ức. Viết về Một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay đã thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sỏi chia, để được gìn-giữ. Các bài viết trong mục này sẽ được chọn-lọc và lần-lượt in thành sách, lưu lại đời sau.

Xin mời bạn lên đường, đưa ngòi bút trở về Xóm Cũ...

Xoài Tượng, Nước Mắm Đường

Nguyễn Văn Ba



Xoài tượng chấm nước mắm đường
Ăn xong tám tháng còn thương cô
nàng.

Ca dao

lúc nhỏ, có thời gian tôi là dân nửa quê nửa chợ, ngày thường đi học ở thành phố, cuối tuần và ngày lễ về vườn ở với ông bà nội. Cảnh nhà ông bà nội tôi là một khoảng đất làng trống có miếu thờ bà Chúa Xứ, quanh miếu là ba bụi tre gai lớn, một bụi tầm vông, mấy khóm bông trang vàng, đỏ và chục gốc xoài thanh ca.

Chính những gốc xoài thanh ca ấy là nơi tôi và bạn bè thời con nít đã vui đùa trong những ngày thơ ấu. Đó là những cổ thụ chừng 17, 18 tuổi, cành lá sum sê. Những trưa hè, chúng tôi tụ tập bắn đạn cu li, chơi tán u, đào lạc dưới bóng cây râm mát. Thời gian xoài có trái, lúc trời mưa đông, chúng tôi đội mưa lượm xoài rụng dưới gốc, vì xoài của làng, không ai ở gần gìn giữ nên có đừa trong bọn tôi chờ mãi không thấy xoài rụng bèn ném đất cục, đá, hay bắn nạng giàn thung cho xoài rớt xuống. Lúc xoài bắt đầu có trái chín cây, còn gọi là chín bó, mỗi sáng chúng tôi cố dậy thật sớm để được là người đầu tiên trong ngày thưởng thức những trái chín tự nhiên, có khi đã bị dơi, chim hay chuột ăn mất một phần.

Mỗi cây xoài những năm trúng mùa hái đầy hai ba giỏ cần-xé trái là thường. Làng bán mả cho lái. Lái mướn người tới hái, trái thấp cứ đứng trên mặt đất, đưa cây lồng làm bằng trúc hay lồ ô lên hứng vào rồi kéo xuống, trái trên cao người hái phải leo lên cây. Kiến vàng rất nhiều nên người hái cần leo thiệt lẹ, chọn được vị trí thuận tiện, thường là một cháng ba, rắc tro bếp chung quanh chỗ ngồi, trên đầu, dưới chân, kiến gặp tro bị chặn lại. Người dưới đất đưa lồng lên kèm theo sợi dây luộc có buộc cái giỏ cần-xé nhỏ. Người hái xoài treo cần-xé ngay trước mặt mình, dùng lồng hái xoài trong phạm vi chừng bốn thước đường bán kính, giỏ đầy thì tháo dây hạ xuống cho người dưới đất chuyển xoài vô cần-xé lớn hơn, thường đặt dưới ghe. Công việc tiếp tục từ giỏ cần-xé này sang giỏ khác, cây này tới cây kia, đến

khi hết đám xoài mới thôi.

Lúc người lớn hái xoài thì bọn con nít chúng tôi chờ để “hôi”. “Hôi” là lượm xoài, do chùm xoài quá lớn có trái bị lọt lồng, do người hái không khéo tay, cuống quá mỏng manh mới rụng tới đã rớt hoặc cũng có khi do người hái cố tình cho xoài rụng để đám con nít vui mừng. Xoài được hái phải “già rọi”, nếu còn non, giú hoai không chín, hoặc chín nhưng thịt vàng lợt, chua lét chớ không ngọt. Xoài “già rọi” trái căng tròn, bao bằng một lớp phấn trắng mỏng, màu da ngả sang xanh lá cây đậm. Một cây xoài hái xong thường vẫn còn vài ba chục trái trên cành gọi là “xoài sót” vì non hoặc lá cây che khuất làm người hái không thấy.

Xoài chín cây ăn liền tại chỗ, xoài sống đem giấu trong bồ lúa, lâu lâu thăm chừng trái chín, lấy ra từ từ, tụ tập nhau vừa ăn vừa bắn đạn cu-li. Tuổi con nít ham vui là vậy chớ ở miền Nam đi đâu mà không thấy xoài, ngay vườn nhà ông bà nội tôi tuy nhỏ nhưng cũng có tới hai chục gốc xoài thanh ca, mỗi năm ông bà bán cho lái mười lăm mười bảy gốc, chưa năm ba gốc ăn lai rai. Xoài “già rọi” sắp lớp trong lu, hũ, khạp da bò, mái dầm... để chín tự nhiên, dùng lửa than hay khí đá làm xoài mau chín và đồng loạt. Xoài chín một lần mấy rổ, ai muốn ăn bao nhiêu cứ tự nhiên. Không giống người thành thị dùng dao bẻ gọt bỏ vỏ rồi cắt thành lát mỏng, thông thường dần miệt vườn lột vỏ rồi đưa lên miệng cắn. Một người cắn khời khời chục trái đủ đầu, ăn như vậy có cái hay là bỏ được phần xơ dính với hạt.

Ngoài xoài thanh ca, quê nội tôi thuở đó còn có xoài thơm, xoài tượng, xoài hôi, xoài voi, xoài hòn,



xoài gòn... và một ít xoài cát mà tôi sẽ nói đến sau. Trái xoài thanh ca nhỏ, đầu giẹp, dẹt thu nhỏ và cong. Trái xoài thơm lớn, giẹp và rộng bản hơn xoài thanh ca. Lúc xoài cát chưa xuất hiện ở miền Nam Việt Nam thì xoài thơm quý giá nhất vì khi chín toả mùi thơm dịu, thịt ngọt đậm, thường dùng cúng kiếng hay làm quà. Xoài tượng tròn, lớn và dài nhất trong các loại. Xoài gòn dài cỡ xoài tượng nhưng nhỏ hơn nên trông giống như trái gòn. Xoài voi lớn cỡ xoài tượng nhưng ngắn hơn, hình thể giống loại xoài Mễ Tây Cơ thường thấy bán ở các siêu thị Bắc Mỹ. Xoài hòn nhỏ, tròn và rất ngắn. Xoài hôi tròn, lớn hơn xoài hòn nhưng nhỏ hơn xoài voi, không thơm, mủ độc có thể làm lở miệng người ăn.

Bọn con nít chúng tôi thuở đó xoài nào cũng ăn, không phân biệt thứ, loại. Xoài thanh ca non, chua quéo lưỡi, đập vô gốc cây cho nứt ra, chia mỗi đứa một mảnh, ăn với muối hột cũng thấy ngon, nhớ lại còn ê răng.

Người lớn thường chỉ ăn xoài tượng sống, vì loại này không quá chua. Xoài phải tươi, xoài cũ hoặc chín mềm không còn tính giòn, gọt bỏ vỏ, cắt thành lát, dày quá thì không bẻ cong được như cái muỗng để xúc đường; mỏng quá thì mất giòn. Nước mắm phải là nước mắm nhĩ Phú Quốc, loại dùng để ăn sống, tuyệt đối không dùng nước mắm đồng nấu bằng cá linh hoặc loại nước mắm để kho vừa mặn vừa chát. Chuyện nước mắm hơi cầu kỳ trong khi đường lại đơn giản. Kẹt lắm mới xài đường cát trắng vì hoá chất làm trắng đường ảnh hưởng đến hương vị xoài. Thường người ta dùng đường thốt nốt (đường sứt) hay đường thẻ tán thật nhuyễn, ớt xắt thật nhỏ, loại ớt hiểm cay quá không tốt, ớt sừng trâu cay vừa, thích hợp hơn, lại có màu đỏ bắt mắt. Một miếng xoài tượng sống trước khi đưa lên miệng phải cho thấy màu nâu lợt của nước mắm nhĩ, lợn cợn nâu sậm của đường cùng với năm ba

mảnh nhỏ ớt sừng trâu đỏ thắm. Ăn xoài sống như vậy mới là sành điệu, mới khoái khẩu, có đủ chất đạm của cá cơm, chất carbohydrate của đường, chất chua của xoài, lại vừa ăn vừa hít hà bởi ớt cay. Nhưng ăn cách đó tốn hao nhiều đường, ớt lẫn nước mắm, lại không mấy hấp vệ sinh. Cái gọi là “ăn chơi” ở xứ mình nhiều khi không hợp lý, ăn xoài với nước mắm đường nhiều, phải uống cả “thùng phuy” nước mới đã khát. Nước lạnh và mấy thứ này gặp nhau như nước gặp lửa, đâm đá lung tung trong bụng. Phải đề phòng, bụng dạ người nào không tốt sẽ bị Tào Tháo rượt chạy không kịp, nhứt là trong mùa nắng, các loại đường thẻ và đường sứt khi đã bị ruồi bu kiến đậu thì dễ gây chứng “hạ tả” lẫn “thượng thổ”.

Gặp trái xoài chua quá mà mình không thích chua thì làm sao? Đây là bí quyết. Xắt xoài thành lát mỏng để trong đĩa lớn, đổ giấm vào, ngâm chừng mười phút, giấm nuôi tốt hơn giấm hoá học, dĩ độc trị độc, chất chua của giấm làm giảm chất chua của xoài, có thể dùng đồ nước chanh, nước khế... nhưng không công hiệu bằng.

Xoài thanh ca khi chín ngọt gắt, xoài cát ngọt mặn. Thanh ca là loại rẻ tiền, sai trái. Xoài thơm quý nhưng ít trái. Xoài cát những năm đầu rất mắc vì mới, lạ miệng, ít trái nhưng trái lớn, nhỏ hột, dày cơm, ăn vài ba trái đã no, không phải ăn cả chục như xoài thanh ca lớn hột, mỏng cơm. Nhiều người ăn xoài chín bị nóng, mất đồ ghen. Xoài là một trong “tứ quả” của ngày xuân cùng với măng cầu, đu đủ và dứa (cầu vừa đủ xài). Măng cầu xiêm nở gai, đều đặn; đu đủ mỏ vịt ửng vàng, nếu đu đủ Đà Lạt đỏ tím càng quý; dứa xiêm vừa nạo, vạt bớt vỏ cho gọn; ba thứ này tương đối dễ kiếm, riêng xoài sớm hơi khó tìm. Lúc Tết chưa đúng mùa xoài nên thường chỉ thấy chừng xoài sống trên bàn thờ chung với măng cầu, đu đủ và dứa.

Cây xoài rất gần gũi với người

dân miệt vườn. Ngoài trái dùng ăn và nấu canh chua; lá non hay đọt, vị chua chua chát chát được dùng thay rau cải, chấm mắm kho, cuốn bánh xèo, bánh cồng (bánh giá)... Củi xoài là củi tạp, mau bén lửa nhưng cũng chóng tàn, không đượm than. Gỗ xoài là gỗ tạp, mềm, người nghèo xẻ ván làm vách nhà, vách ổ kho, ván xoài mau mục, dễ cong queo vì mưa nắng, hay bị mối mọt ăn. Thân cây xoài lâu năm có thể cưa ngang làm cối giã gạo, quét bánh phồng, đâm cốm giếp.

Việc trồng xoài ở miền Nam Việt nam đã tiến hành từ lâu đời ở khắp nơi. Sách *Gia Định thành thông chí* của Trịnh Hoài Đức gọi xoài là *mông quả* do bên Trung Hoa xoài là "mông". Huỳnh Tịnh Của trong quyển tự vị, nói về xoài như sau: "Thứ cây lớn, trái chua, đến khi chín lại ngọt, đất này đâu đâu cũng có". Xoài thích hợp với khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm, khoảng tháng 12, lúc trời bỗng cần nắng ráo để hoa đậu, quả to và giữ được tính di truyền, phát hoa là chùm tụ tán dài có khi đến ba, bốn tấc mang hàng trăm hoa nhỏ màu vàng, dễ rụng. Mỗi phát hoa chỉ cần đậu 5, 7 trái là xoài trúng mùa. Mùa xoài bắt đầu từ tháng 2 đến cuối tháng 6. Giới hạn chịu lạnh của xoài là 14, 15 độ nên vùng cao nguyên trồng xoài không tốt, các vùng có cao độ 500m trở lên cũng vậy. Sau này Việt Nam có lai tạo được mấy giống xoài chịu lạnh, đem trồng ở Đà Lạt thật tốt tươi, có trái nhưng trái bị chua và nứt, bón phân gì cũng không ngọt. Xoài cũng không chịu mặn, phèn hay quá ẩm ướt. Các xứ nhiệt đới nhiều mưa hơn Việt Nam trồng xoài rất tốt nhưng năng suất kém, trái nhỏ, vị chua.

Đúng ra chỉ có mười loại xoài: xoài tượng *Mangifera indica*, xoài voi *M. cambodiana*, xoài thanh ca *M. mekongensis*, xoài cà lăm *M. foetida*... nhưng ở miền Nam nước ta có rất nhiều "giống" hay "thứ" địa phương khác nhau: xoài phối, xoài mật, xoài đá, xoài min, xoài

cơm, xoài cơm nguội, xoài Võ Văn, xoài Sài Gòn, xoài đá trắng, xoài móc muổng, xoài hương, xoài xiêm, xoài sể, xoài ngựa... do hiện tượng lai giống tự nhiên (*outcrossing*). Nhà vườn trồng một trăm gốc xoài, khi cây cho trái nhận ra khoảng năm ba gốc lạ, trái không giống loại mình muốn trồng và nói những cây xoài ấy bị "đốc". Cây xoài "đốc" là một giống hay thứ mới, nguyên nhân là thế hệ cha mẹ bị thụ phấn chéo, do phấn hoa được mang từ vườn khác đến bởi gió hay côn trùng. "Thứ" xoài mới có thể mang một số đặc tính của cha, của mẹ, hoặc cả hai. Các giống xoài nhân tạo cũng dựa theo nguyên tắc này. Ngoài ra còn có sự du nhập của những giống ngoại quốc khác như xoài Ấn Độ, xoài Battambang, Mã Lai, Phi luật tân...

Xoài cát du nhập từ Cao Miên, có lẽ được trồng đầu tiên khoảng năm 1940 ở xã Hoà Lộc, tỉnh Mỹ Tho nên mang tên xoài cát Hoà Lộc, sau đó bùng ra nhiều nơi, lai tự nhiên, nhân tạo hoặc tháp với các giống địa phương cho ra các giống mới như xoài cát trắng, cát đường, cát chu, cát đen... Đầu tròn, ít nhọn, ít trái, không thơm như xoài thanh ca nhưng được ưa chuộng hơn vì những đặc điểm đã kể trên, trong đó có hai điểm chính: thịt có hột như cát và ngọt mặn làm người ăn khoái khẩu như khi ăn khóm hay dưa hấu có chấm muối ớt. Từ khi xoài cát xuất hiện, các giống cũ như xoài thanh ca, xoài voi, xoài ngựa, xoài gòn... lần hồi bị đào thải, bị chủ vườn đốn bỏ, trồng xoài cát để tăng huê lợi.

Trồng xoài đơn giản và cổ điển nhất là ương hột. Trồng cách này cây sẽ phát triển mạnh, lâu già và cho nhiều trái. Lấy hột từ những trái chín no tròn, đều đặn, không có dấu vết tật bệnh, ương hột với cát ẩm tới khi nẩy mầm thì đem giâm trong đất cách nhau độ 5 tấc vuông, khoảng 4 tháng sau bứng lên đem ra vườn trồng vĩnh viễn. Khi bứng cây con phải nhớ có bầu đất và cố giữ cho rễ cái được nguyên vẹn.

Miền Nam sông ngòi kinh rạch rất nhiều. Hầu hết các thứ hàng hoá, vật dụng đều được chở bán bằng đường thủy. Ghe chở cá tra cá vồ Châu Đốc, đồ gốm Lái Thiêu, chiếu lác Cà Mau, hàng vải Tân Châu, dưa hấu Cầu Đức, tủ bàn ghế Biên Hoà... theo bước thương hồ quanh năm. Ghe chở các loại cây con: bưởi thanh trà, mận hồng đào, cam mật Cái Bè, xoài cát Hoà Lộc... cũng dập diu trên sông rạch. Cây được ộp trong bẹ chuối, chủ vườn chỉ cần kêu ghe lại mua, đem lên trồng liền khỏi tốn công ương hột, giâm cây con. Muốn thứ gì cứ đặt cọc, mấy tháng sau có người chở tới tận nhà.

Khi xoài lớn, ngoài việc tưới nước, vun phân, cần cắt tỉa để cây cho nhiều trái, trái lớn đồng thời bỏ bớt nhánh ngay, nhánh dư vô dụng, dành chất bổ dưỡng nuôi nhánh có trái, mặt khác để côn trùng, mầm bệnh không có chỗ dung thân. Trồng cây con có cái bất lợi là phải mất từ 6 đến 8 năm cây mới cho trái, tùy giống và điều kiện đất đai, khí hậu nên người xưa có câu "nói chuyện trồng xoài" khi đề cập những chuyện không thực tế, xa vời. Tuy nhiên, bù lại, cây xoài sống lâu, chủ vườn thu huê lợi nhiều về lượng lẫn phẩm. Một cây xoài đúng tuổi cho trung bình 1.200 trái mỗi mùa, trái lớn và hương vị đồng nhất.

Cách trồng xoài tân tiến và phổ thông hơn là tháp (ghép) rất đơn giản như tháp cam, bưởi, ai cũng làm được. Tôi có ghép thứ, nhân nhả và thứ vị vô cùng. Trước tiên, trồng cây con cho lớn chừng hai năm, dùng dao bén gạch thân cây, trên gốc chừng hai tấc, theo hình chữ U hay chữ V, bề ngang độ hai phân trở lại, gỡ da tróc ra, đặt mắt tháp vào, buộc lại. Khoảng ba tuần sau mở dây buộc. Nếu chỗ tháp tươi tốt, liền lặt thì cắt bỏ nhánh lá phía trên cho mầm tháp có thêm ánh sáng để phát triển. Khoảng 20 ngày sau cắt bỏ phần thân cây trên vết tháp chừng 5 phân. Lúc nhánh cây tháp lớn độ 2 phân đường kính

là có thể bứng nguyên cây con đem trồng vĩnh viễn. Công việc quan trọng nhất là chọn mắt tháp trên những nhánh mọc ngang khỏe mạnh của cây mẹ thuộc giống tốt, trái lớn, ngọt và ngon cơm. Cái lợi của xoài tháp là mau có trái, chỉ hai hoặc ba năm sau ngày đem trồng; điểm bất lợi là năng suất kém, 300 đến 400 trái mỗi năm, cây mau cỗi, thường sau 7 năm phải đốn bỏ, trồng cây khác. Tuy nhiên do tàn cây xoài tháp nhỏ, chủ vườn có thể trồng lớp cây dự bị xen kẽ. Đốn lớp cũ, lớp cây mới cũng vừa cho trái.

Đã nói chuyện xoài vườn, nay xin qua xoài hoang hay xoài rừng. Sau 1975, do tình cờ tôi được theo đoàn thợ rừng của người bà con đồn cây ở tỉnh Sông Bé. Chỗ này gần nơi giáp mỗi sông Bé và suối Ma Da (sông nhánh Mã Đà), thuộc tỉnh Phước Thành cũ, trước 75 là chiến khu của Việt cộng với rừng núi hoang vu, hiểm nguy, ít người lui tới nên có câu “Mã Đà sơn cức anh hùng tận”. Tôi đã thăm rừng tràm U Minh Thượng và rừng được Năm Căn ở miền Tây. Hai loại rừng này thấp chừng 15m đổ lại và không có xoài hoang. Rừng Sông Bé thì khác, có dầu, gõ, bằng lăng... cao trật 30 đến 40m chớ không ít. Cây xoài hoang còn gọi là xoài mút, thân tròn, chu vi một người ôm không giáp, suông đuột, cao không thua mấy cây dầu gần đó, da xù xì trông không giống vỏ cây xoài vườn. Toán thợ rừng rất lành nghề, có lẽ đã ăn xoài mút nhiều lần. Họ nhắm hướng, bàn tán nhau rồi kêu tôi đứng xa xa, đoạn xách cưa máy xách tay cắt ngang thân cây. Chưa đầy 15 phút cây xoài mút nằm ngã dài trên khoảng đất tương đối trống.

Trên đoạn đường Jên đây, anh em đã nhiều lần nói chuyện xoài mút làm tôi bắt thèm, ăn bằng lỗ tai mà nước miếng chảy mới chết chớ. Thấy trái chín rụng đầy khắp nơi, tôi chụp liền một trự, tròn quay, vàng lươm, lớn chưa bằng trái cau tầm vung, da láng, mọng nước, chưa ăn đã thấy ngon. Tôi tính lột

vỏ như kiểu ăn xoài thanh ca dưới vườn, nhưng thấy một anh thợ bỏ nguyên trái xoài vỏ miệng. Nhanh như chớp, anh phun ra cả vỏ lẫn hột, chỉ mút phần cơm, rồi ăn tiếp liền trái khác và trái khác nữa. Tôi ngáy người nhìn anh ăn xoài mút, mắt anh sáng rỡ, gò má phùng ra, cha mẹ ơi, thiệt là hả hê, khoan khoái. Dễ chịu thua! Tôi tong ngay vỏ miệng một trái, cắn mạnh, nước xoài oà vỡ trên lưỡi tôi, ngon ơi là ngon, ngọt ơ là ngọt, ngọt ngáy ngọt ngất, ngọt thanh tao. Tôi ăn một hơi hai chục xoài có đầu.

Nhân tiện cũng xin nói thêm cái chuyện chục có đầu, không chỉ áp dụng riêng cho xoài mà cả ổi xá lị, cam, quýt... Có thể là chục 24, 20, 18, 16, 14 hay 12 tùy địa phương, thường gặp ở miền Tây nơi cây trái quá dồi dào, bạn hàng mua sỉ 18 bán lẻ lại 16 hoặc ít hơn, đó là do sáng kiến của quý ông bà chủ vườn tặng thêm mỗi chục mấy trái phòng khi vận chuyển có hư hao hoặc lúc bày bán gọt cho khách hàng ăn thử.

Phải chăng vì cách ăn mút cơm bỏ vỏ, bỏ hột mà có tên xoài mút? Tuy nhiên xoài mút thiệt không giống xoài vườn, dù có mùi xoài nhưng trái rất nhỏ, hột to, cơm mỏng, lá ngắn hơn, tròn hơn và mọng thích. Bạn về ghé chợ Đồng Xoài tôi có hỏi một người dân địa phương, người ấy nói không phải xoài mà là quẹo, xoài vườn mọc hoang trong rừng nhiều lắm nhưng ít khi thấy cho trái.

Miền Nam có nhiều địa danh mang chữ xoài: Sóc Xoài, Xoài Hột, Xoài Đồi, Xoài Ba, Đồng Xoài, Xoài Mút, Mỏ Xoài... Đồng Xoài, một thị trấn thuộc tỉnh Phước Thành, được nhắc đến nhiều nhất, là nơi xảy ra nhiều trận chiến ác liệt. Kế đến là Xoài Mút, tên một con sông nhỏ thuộc quận Cai Lậy tỉnh Định Tường, còn dấu vết cuộc thủy chiến do Nguyễn Huệ chỉ huy, phá tan năm vạn quân Xiêm sang tiếp tay Nguyễn Ánh.

Đã nói chuyện xoài Việt Nam, nay xin nói qua xoài ở các quốc gia khác. Xoài được trồng hơn bốn

ngàn năm trước ở các hải đảo Mã Lai, Ấn Độ và các nước Đông Nam châu Á. Các nhà thám hiểm mang xoài về Âu châu vào thế kỷ 17, xoài du nhập Phi châu rồi Nam Mỹ châu vào thế kỷ 19. Người Tây phương gọi xoài là “vua của các thứ trái cây nhiệt đới” (*King of tropical fruits*). Nhiều nước ôn và hàn đới không trồng được nhưng thường xuyên nhập cảng xoài. Ở Paris ta có thể ăn xoài Ba Tây từ tháng chín đến tháng giêng, xoài Burkina Faso và Ivory Coast từ tháng ba đến tháng bảy. Chợ Canada bày bán xoài quanh năm. Xoài Mỹ Tây Cơ nhiều và rẻ nhất vào khoảng tháng tám. Lúc tôi đang viết bài này thì xoài được nhập cảng từ Ecuador và Peru. Dân Canada rất thích ăn xoài nhưng họ than phiền quá mắc, trung bình 2 gia kim mỗi trái vào mùa đông. Sách Phật giáo ghi: Đức Thích Ca Mâu Ni cùng các môn sinh như A Nan Đà, Ca Diếp... đi truyền bá Phật pháp và khát thực, thường nghỉ mệt dưới bóng mát những cây xoài, ăn xoài và tắm suối. Ấn Độ gọi xoài là Mãng, Pháp: Mangue, Anh: Mango, Bồ Đào Nha: Manga, ta gọi xoài có thể là từ tiếng Cao Miên: Xvay. Ngày nay các xứ trồng xoài nhiều nhất là Ba Tây, Ấn Độ, Mỹ Tây Cơ và Phi Luật Tân. Hoa kỳ có trồng xoài ở Florida, California và Hạ Uy Di.

Trung bình 100g xoài cho 62 calories, giàu chất chua, chất sắt, sinh tố A cùng với một số ít sinh tố B và C. Ngoài việc ăn sống, ăn chín như một món tráng miệng, xoài còn được đóng hộp, làm đồ gia vị, cà-rem, mứt, bánh, salad, jams, jellies, nước sauce và nước chấm chung với gừng, cà chua, hành...

Mười mấy năm ở Canada, tham dự khá nhiều tiệc tùng với tụi Tây tôi để ý thấy họ rất thích món vịt nướng tẩm xoài. Vịt nướng lò xong đổ sauce lên, sauce đã chuẩn bị riêng bằng cách pha chế xoài với đường, giấm, rượu chát trắng... Đại khái món này giống như món cá nướng hay cá chiên của ta dầm trong sauce chua ngọt.

Sinh-Nhật

Ngọc Duy



Khôi sinh giữa tháng hai, còn thằng Bảo đẻ đầu tháng giêng. Hai anh em hơn nhau một năm. Má nói nếu tính tuổi ta thì hai đứa bằng tuổi, đứa đầu năm, đứa cuối năm. Tuổi ta là tuổi gì Khôi cũng không biết. Có điều thằng Bảo nhỏ hơn Khôi một tuổi mà vóc dáng nó cũng “lớn con” như Khôi vậy. Má nói tại hồi đó sanh Khôi ở đảo, không có đủ sữa nên Khôi ốm nhom như con mèo. Mèo nào chứ như con mèo lông trắng toát của bà Mỹ già bên cạnh nhà thì trông cũng có da có thịt hơn Khôi nhiều lắm.

Hai anh em sinh gần ngày nhau nên năm nào má cũng làm sinh nhật chung. Hồi còn ở nhà dì Xuân thì má mua một cái bánh chung cho hai đứa. Khôi lớn nên được thổi đèn cây trước. Thổi xong má lấy bột ra một cây, châm lửa lại rồi kêu thằng Bảo thổi. Hồi nhỏ thằng Bảo kêu thổi thì nó thổi liền, sau này lớn lên một chút, nó không chịu “hưởng sái nhi” (câu này của ba nói) mà Khôi hiểu lơ mơ là xài đồ cũ. Năm đầu tiên ba bùng về hai cái bánh, má cần nhân:

— Ăn đâu có hết mà mua tới hai cái!

Ba cười:

— Đâu có đáng bao nhiêu, em.

Từ sau năm đó thì năm nào sinh nhật ba cũng mua hai cái bánh. Cái của Khôi bao giờ cũng lớn hơn một chút, và dĩ nhiên cắm hơn một cây đèn cây. Khôi chỉ thích thổi đèn và mở quà, còn bánh để trong tủ lạnh ăn một tháng sau cũng chưa hết. Má nói Khôi giống tính ba, ghét ăn đồ ngọt nhưng lại thích nghe những lời ngọt ngào như mật rót vào tai. “Nói ngọt lọt tới xương”, ba nói má ưa dùng chữ, nói cái gì cũng chêm lời ông bà để lời nói thêm “bí hiểm”.

Hồi còn ở nhà dì Xuân, mỗi lần sinh nhật chỉ có ba má, Khôi, thằng Bảo, dì Xuân, bác Tiến và con nhỏ Vy. Con nhỏ Vy là con của dì Xuân và bác Tiến, nhỏ hơn Khôi tới... ba tháng mà má bắt Khôi kêu nó bằng chị. Chị Vy! Vừa nhỏ tuổi lại vừa nhỏ con hơn mà bắt Khôi kêu bằng

chị. Khôi thắc mắc hỏi má thì má trả lời: “Tại dì Xuân là chị của má nên con phải gọi chị Vy bằng chị”. Nói nghe ngon không! Dì Xuân là chị của má thì mắc mớ gì tới Khôi với con nhỏ Vy mà Khôi phải kêu nó bằng chị? Má mét ba:

— Cái thằng Khôi khó tính... giống anh dễ sợ. Kêu chị có chết thằng tây nào đâu mà nó bày đặt thắc mắc!

Ba đưa tay xoa đầu Khôi:

— Cái gì xấu là giống ba, còn tốt đẹp thì giống má!

Năm nào Khôi cũng có ít nhất là ba hộp quà. Hộp của má bao giờ cũng là bộ đồ thun thể thao. Sinh nhật Khôi nhằm lúc đang mùa đông, mua đồ ấm là đúng quá rồi. Má có tật lo xa nên ưa mua size lớn,

đồ má mua để hai năm sau bạn cũng vừa. Ba nói: “Em cho con bạn đồ như đồ khính”, má cãi: “Chứ tụi nó mau lớn, mua vừa cỡ, bạn mấy tháng là bỏ, uống”. Còn quà của ba nhất định là đồ chơi mua ở Toy R Us, có năm là chiếc xe vừa chạy vừa chớp đèn như xe cảnh sát, có năm là nguyên một toa xe lửa dài ngoằn ngoèo. Còn hộp thứ ba là của bác Tiến với dì Xuân, hộp quà năm nào cũng bự vì khi là chiếc xe đạp, khi là một cái ti-vi nhỏ để chơi game. Thằng Bảo cũng được na ná như Khôi vậy, nhưng bao giờ nó cũng ôm hộp đồ chơi của nó vô lòng rồi nhìn đồ chơi của Khôi bằng con mắt thèm thuồng. Má nói: “Đồ cái thứ đứng núi này trông núi nọ”. Sức mảy mà Khôi chịu đưa cho nó

gói quà của mình, trừ khi nó chịu trao đổi. Mà thằng này không biết giống ai, ích kỷ dễ sợ, của người ta thì muốn lấy mà không chịu đưa cái của mình ra. Chơi như vậy thì làm sao “chơi tới Tết”?

Ngày sinh nhật năm nào ba cũng mua mấy cái nón sặc sỡ cho mấy đứa đội trên đầu. Ba cũng đội nữa. Còn má thì không. Má nói: “Già mà đeo ba cái đồ mắc dịch đó vô dóm không giống ai”. Còn hàng chữ kim tuyến *Happy Birthday* ba mua *yard sale* mấy năm trước vẫn còn treo lủng lẳng trên tường, sau này dọn nhà mới bỏ. Ba bắt mấy đứa hát bài *Happy birthday* rồi thổi đèn cây, trong lúc ba bấm máy hình lia lịa. “Chị” Vy điệu lăm, không chịu hát gì hết mà chỉ ngớ chăm bấm vô cái máy chụp hình của ba, sợ mai một rửa hình ra bị mất nhấm mất mờ. Chụp hình, thổi đèn cây và tháo quà xong, cả nhà ngồi ăn tối. Mấy món ăn má nấu đặc biệt để đãi hai đứa, có cả món nhậu cho ba và bác Tiến nữa.

Tối hôm sinh nhật, hai anh em được thức khuya hơn, để ngồi ngắm đồ chơi cho đã. Má nói cho ngủ trễ một tiếng. Nhưng leo lên giường rồi, đầu óc Khôi vẫn còn lơ đãng nghĩ tới chiếc xe đạp màu đỏ của bác Tiến, hay cái đường rầy hình số tám của đoàn xe lửa ba mua. Tới lúc thiếp đi Khôi còn mơ thấy má rón rén đắp mền, và đặt lên trán Khôi một nụ hôn kêu cái “chóc”.

Mùa hè năm ngoái ba học ra trường, kiếm được việc làm cách nhà dì Xuân tới một tiếng đồng hồ. Ba má bàn nhau nên dọn ra riêng. Má nói: “Vây cũng tiện. Ở đây vợ chồng con cái bốn người nhét vô một phòng, chật như bọ rọ. Mỗi lần bước vô phòng là phải phóng lên giường như nhà bị lụt”. Mặc dù là ở nhà dì Xuân, ba má và anh em Khôi được nhường cho *master bedroom*, phòng lớn nhất trong ba phòng ngủ, nhưng kê cái giường ngủ bự của ba má, cộng thêm cái giường hai tầng của anh em Khôi và cái bàn học của ba, thì quả tình có chật

thiệt. Dì Xuân nói bỏ đồ chơi bên phòng chị Vy cho rộng chỗ, nhưng thằng Bảo “giữ cửa” (hỗn danh của má đặt) chắc trời xập mới yên tâm phó thác mấy cái đồ gia bảo của nó.

Nhà mới dọn về cũng có ba phòng ngủ như nhà dì Xuân vậy, có điều sân sau rộng hơn, ba nói có chỗ cho hai anh em chơi. Dạo này ba gặp lại mấy người bạn cũ, cuối tuần nào cũng tụ tập ngoài garage đơn ca hát xướng. Lúc đầu Khôi cũng tò mò đứng dóm, nhưng sau thấy ồn ào quá nên Khôi ra sân sau tập xe đạp vui hơn.

Năm nay má nói sẽ làm sinh nhật lớn cho hai đứa, vì sinh nhật trùng vào ngày Tết ta. Ba nói sẽ có nhảy đầm nữa, vì ban nhạc dợt mấy tháng nay rồi bây giờ mới có dịp “trình diễn”. Má nói: “Ban nhạc của anh chắc để đờn... đám ma, đờn một đàn ca một nẻo, trống đi đàn trống, kèn đi đàn kèn, ca sĩ thì toàn là đực rựa, ông nào ông nấy ốm nhom, râu ria lửa tủa. Vây mà cũng lấy tên tiếng Anh là Five Stars. Sao này chắc là những vì sao lu”. Ba lấy tay rung mấy sợi dây đàn, nói với Khôi: “Hơi đâu mà nghe thiên hạ đàm tiếu! Chúa Phật còn có người ghét, huống gì người trần mắt thịt như cha con mình, phải không Khôi?” Khôi có biết gì đâu, chỉ nhe răng cười.

Ngày sinh nhật ba má mời bạn bè tới dự đông thiệt. Ai nấy cười tươi rói, tay ôm những bọc giấy hoa sặc sỡ. Nhưng toàn là người lớn, chỉ có ba đáng nhẽ đồng. Chị Vy là một, con bé Uyên bạn chị Vy, và thằng Mickey con chú Dũng mới có... chín tháng! Garaga được ba dọn sạch sẽ để lát tối nhảy đầm, có một quả cầu lông lảnh kim tuyến treo lủng lờ ở ngay giữa trần. Vài người lạ hoắc chưa gặp bao giờ cũng đưa tay bẹo má Khôi:

— Cha, lớn dữ rồi hén!

Có người khen má:

— Hai con rồi mà vẫn thon thả như gái chưa chồng.

Má cười đỏ mặt.

Rồi thì Khôi và thằng Bảo cũng được thổi đèn cây và mở quà. Cũng

có chụp hình nữa. Ba hối má làm lệ lệ để cho khách ra garage nhảy. Má lùa hai đứa vô phòng với một đồng đồ chơi như lừa vịt, vừa khép cửa lại vừa dặn:

— Hai đứa ở trong này chơi nghen. Lấy đồ chơi mới ra chơi. Nhớ thay đồ với đánh răng trước khi ngủ. Ngày mai chúa nhựt ba chở đi chơi.

“Được lời như cởi tấm lòng”, thằng Bảo ôm đồng đồ chơi đồ ra tung toé trên thảm. Cái thằng này vô tư thiệt. Riêng Khôi hơi thấy tủi thân một chút. Hôm nay là sinh nhật của Khôi và thằng Bảo, mà sao khách khứa toàn là người lớn không. Khôi có cảm giác hình như họ tới để nhảy đầm, nói chuyện, ăn uống và hút thuốc, hơn là tới dự sinh nhật. Dám có người không biết tên của Khôi nữa, nói gì đến tuổi. Mặc dù ai cũng ôm quà lại “cho có với người ta”.

Khôi ngồi phịch xuống giường ngó thằng Bảo say sưa mở những gói quà. Thằng này “vật chất” làm lu mờ tình cảm, nó không biết là hai anh em đã bị ba má... bỏ rơi, bây giờ ông bà chắc đang điu nhau theo tiếng nhạc xập xình ngoài garage, đâu biết là Khôi đang ngồi đây, tức anh ách trong bụng. Lát nữa chắc Khôi sẽ đi ngủ sớm, để rán nằm mơ thấy một ngày sinh nhật thật sự của Khôi và thằng Bảo. Chỉ cần một cái bánh sinh nhật thôi. Hai anh em thổi chung cũng được. Ba má sẽ hát bài *Happy birthday* cho hai đứa. Má sẽ hun lên má Khôi chùn chụt, ba sẽ ghì lấy thằng Bảo vào lòng, hun lấy hun để vào cổ vào mặt nó. Những tiếng cười dòn tan nghe sẽ ấm áp hơn tiếng đờn tiếng trống âm ỉ ngoài kia. Tự dưng Khôi thấy môi mình mẩn mẩn. Nước mắt từ đâu lăn dài trên má. Trong cơn thẫn thức Khôi còn nghe tiếng ai rủ rê má ngoài cửa phòng:

— Tuần tới sinh nhật con của con Liên, vợ chồng mày tới dự nha. Bỏ mấy đứa nhỏ ở nhà dì nó được rồi.

Hình như có tiếng má trả lời:

— Để coi sao đã...



Bên Kia Cửa Tử

Nguyễn Phong

(tiếp theo và hết)

Cõi giới bên kia cửa tử được cấu tạo bởi các nguyên tử hết sức thanh và nhẹ nên thích hợp với những người sống về tâm linh. Những người này sẽ cảm thấy thoải mái hơn khi còn ở cõi trần vì cõi bên đây có các rung động thanh cao, thuận lợi cho việc trau dồi kiến thức, phát triển khả năng tinh thần. Nếu các nhà trí thức, nghệ sĩ, những người có tâm hồn hướng thượng đều cảm thấy thoải mái, ung dung tự tại thì người giàu lòng bác ái, không mưu cầu hạnh phúc cá nhân mà chú tâm đến hạnh phúc của người khác, còn sung sướng hơn nữa, vì họ có thể làm việc một cách đắc lực. Tuy cõi này không có ai nghèo khổ, lạnh lẽo nhưng vẫn có những tâm hồn buồn rầu, đầy hoang mang sợ hãi, cần được giúp đỡ an ủi. Do đó các danh sư Tây Tạng thường chú tâm nghiên cứu cõi vô hình để hướng dẫn và giúp đỡ cho những kẻ này.

Vì đa số mọi người không biết gì về thế giới bên kia cửa tử nên họ đều thiếu chuẩn bị. Chính vì thiếu chuẩn bị mà nhiều người phải đau khổ, mê muội, cứ lang thang sợ hãi trong một cảnh giới kỳ lạ, mơ mơ màng màng, hư hư thực thực, không siêu thoát được. Thường để thường hành động một cách bí mật, không mấy ai có thể hiểu. Có khi nào bạn tự hỏi tại sao phần lớn con người đều già yếu, các cơ quan thể xác dần dần thoái hoá, các ham

muốn như ăn uống, thèm khát cảm xúc xác thịt cũng theo đó mà giảm bớt đi. Khi bệnh tật đau ốm, người ta chỉ mong sao chóng khoẻ thôi chứ đâu mấy ai còn ham muốn gì khác. Phải chăng đó là một cách gián tiếp giúp con người kiềm chế bớt các thú vui xác thịt, các ham muốn vật chất để tránh khỏi phải đau khổ khi từ giã cõi đời, khi ham muốn mà không thể thỏa mãn được nữa? Hiển nhiên nếu biết vậy người ta cần phải chuẩn bị, phải tập làm chủ các giác quan, kiềm chế các ham muốn vật chất, phát triển đời sống tinh thần ngay từ lúc này, để tránh không bị khổ sở khi bước vào thế giới bên kia. Thật đáng tiếc khi đa số người ta cứ mãi mê lo lắng cho đời sống phù du, giả tạo, ngán ngùi ở cõi này mà không biết gì đến những đời sống khác. Họ có thể bỏ ra cả tuần hoạch định chương trình cho một chuyến du lịch trong khi không hề chú ý gì đến một nơi mà trước sau ai cũng phải đến.

Có lẽ bạn tự hỏi những người chết trẻ khi lòng ham muốn vật chất còn mãnh liệt thì sẽ ra sao? Dĩ nhiên họ gặp nhiều khó khăn hơn người chết già hay chết bệnh. Họ dễ bị lôi kéo, thu hút vào những cảnh giới thấp thỏi, ngọt ngào, bị chìm đắm trong các rung động xấu xa, sống trong tình trạng hoang mang, đau khổ, đầy thèm khát cho đến khi biết kiềm chế lòng ham muốn thì mới siêu thoát được. Vì đã mấy ai biết trước giờ chết, tử thần có bao giờ

báo trước nên con người cần chuẩn bị một đời sống thanh khiết, hướng thượng ngay từ bây giờ. Điều chính yếu là nên giảm bớt các ham muốn vật chất để tránh khỏi lâm vào tình trạng như đói không được ăn, khát không được uống, thèm muốn không được thỏa mãn, toàn thân nóng rực như than hồng vì ham muốn hành hạ.

Này bạn, điều này không phải là sự trừng phạt vì không hề có chủ thể hay đối tượng, không hề có quỷ sứ hành hạ, Diêm vương xét xử mà chỉ là kết quả của định luật thiên nhiên. Một cái "nhân" sẽ tạo một cái "quả", lòng ham muốn không được thỏa mãn sẽ tạo đau khổ. Dù được thỏa mãn, nó sẽ tạo thêm những ham muốn khác nữa cho đến khi không thể thỏa mãn. Sự đau khổ luôn luôn gia tăng theo đà ham muốn, càng ham muốn nhiều thì khổ đau càng lớn. Hiển nhiên tình trạng này không kéo dài mà sẽ chấm dứt ngay khi sự ham muốn không còn nữa. Nếu người chết có đủ nghị lực, khôn ngoan để chế ngự những cảm giác khát khao về cõi trần thì họ sẽ không bị ràng buộc hay bị hành hạ bởi lòng ham muốn. Tiếc thay vì không được giải thích một cách rõ ràng như vậy nên phần đông nhân loại cứ nhớn nhạo vui chơi, tìm khoái lạc qua các cảm xúc của thể xác mà không ý thức rằng thể xác vốn vô thường, nay còn mai mất, trước có sau không, những vui thú ngắn ngủi phù du của một kiếp người trong chốc lát đã dọn đường cho sự đau khổ triền miên ở cõi bên kia. Thời gian ở cõi trần bị giới hạn bởi các điều kiện vật chất vì thể xác được cấu tạo bởi các nguyên tử trọng trọng, không thể kéo dài quá lâu. Trong khi thời gian ở cõi bên kia hoàn toàn tùy thuộc vào sự rung động của các nguyên tử cấu tạo nên thể tinh thần. Nếu lòng ham muốn còn mãnh liệt, sự rung động còn thô thiển nặng trọc, thì thể tinh thần không thể siêu thoát lên cõi trên mà lưu lại nơi đây rất lâu.

Này bạn, tôi muốn nhân dịp này đề cập đến tâm trạng của những

người vừa cởi bỏ bộ áo vật chất vì đây là một điều hết sức quan trọng. Dĩ nhiên khi vừa qua đời ai cũng hoang mang, hốt hoảng vì sự thay đổi đột ngột bất ngờ. Tuy nhiên nếu khóc than thảm thiết thì bạn chỉ làm cho người đó thêm bối rối, đau khổ, quẩn luyến mà thôi. Khi từ bỏ bộ áo vật chất, các giác quan thể xác đã hư hoại, người bạn yêu không thể sử dụng ngũ quan như nhìn, nghe, ngửi, nói hay sờ mó được nữa và không thể biết được những sự kiện xảy ra trên cõi trần. Tuy nhiên các giác quan của thể tinh thần từ lâu vẫn bất động (inactive) bỗng được kích động và dần dần trở nên linh hoạt. Chỉ một lúc sau họ bắt đầu nhận thức ít nhiều về các sự kiện xảy ra chung quanh. Tùy tâm trạng lúc chết bình tĩnh hay hoảng hốt, đau khổ hay thoải mái mà các giác quan của thể tinh thần sẽ hoạt động nhanh hay chậm. Có khi vì quá xúc động mà giác quan này bị tê liệt không hoạt động được nữa, hiển nhiên người chết sẽ không ý thức gì mà cứ mơ màng màng như người say ngủ. Cũng có trường hợp các giác quan này hoạt động ngay khiến người chết có thể đọc được tư tưởng của người thân, biết họ sung sướng hay đau khổ ngay khi vừa lìa bỏ bộ áo vật chất.

Sự khóc lóc than van có thể làm người chết hoảng hốt, lo lắng, luyến tiếc, đứng vào lúc mà họ cần phải bình tĩnh hơn bao giờ hết, để thích hợp với hoàn cảnh mới. Tâm trạng người chết khi đó ở giữa hai cảm giác kỳ lạ: Cảm giác trước các sự kiện vật chất đang dần dần tan biến, và cảm giác trước các sự kiện mới lạ đang bắt đầu thành hình vì các giác quan mới bắt đầu hoạt động. Khi linh hồn rút khỏi thể xác, nó tạo ra một thay đổi trong bộ óc, khơi động "cuốn phim ký ức" vẫn chứa đựng trong tiềm thức. Tất cả mọi chuyện buồn hay vui, thành công hay thất bại, danh vọng, giàu sang hay nghèo đói, khổ sở, các hậu quả mà họ nhận lãnh, nguyên nhân mà họ gây ra, nỗi đau khổ, sự đam

mê, hành vi tội lỗi cũng như lòng quả cảm hy sinh, đều lần lượt hiện ra trong tâm thức họ một cách rõ rệt. Đây là giai đoạn hết sức quan trọng vì nó quyết định số phận người chết trên đường tiến hoá tâm linh.

Nếu bình tĩnh, biết chấp nhận mọi sự, không luyến tiếc thì họ dễ dàng thích hợp với hoàn cảnh mới hơn. Nhờ các giác quan thể tinh thần được khơi động mà họ ý thức được thế giới bên kia và có những quyết định sáng suốt. Đa số thường có cảm giác như đang trôi nổi, vật vờ trong một luồng ánh sáng êm dịu và dần dần hiểu biết mọi sự. Tâm trạng của họ khi đó ảnh hưởng đến sự rung động của các nguyên tử cấu tạo thể tinh thần. Nếu hoảng hốt, sợ hãi hay luyến tiếc hối hận một điều gì thì các rung động của thể tinh thần sẽ bị rối loạn khiến họ bị thu hút vào những rung động tương tự theo định luật "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu". Họ sẽ bị lôi cuốn ngay vào bầu ánh sáng xanh lơ mờ, nhầy nhụa như bùn của các cảnh giới nặng trọc, xấu xa. Nếu thoải mái, bình tĩnh, họ sẽ thấy nhẹ nhõm, an vui tự tại, người họ lơ lửng trong bầu ánh sáng chói, trong suốt như pha lê. Họ thấy khoẻ khoắn và có thể sử dụng các giác quan mới để theo dõi sự việc xảy ra quanh đó. Dĩ nhiên họ có thể hoảng hốt, mất bình tĩnh nếu thấy người thân kêu la, khóc lóc. Cái cảm giác ung dung tự tại lúc ban đầu có thể thay đổi ngay, và hậu quả không thể lường được.

Trong thế giới tinh thần, tư tưởng chiếm vai trò hết sức quan trọng vì nó chủ động tất cả mọi việc. Thử tưởng tượng, tự nhiên bạn bị bịt mắt dẫn ra khỏi nhà, đến một nơi xa lạ với tiếng người la hét, than khóc cùng các tiếng động ồn ào phức tạp mà bạn không thể hiểu thì tâm trạng của bạn sẽ ra sao? Phải chăng bạn không thể bình tĩnh được? Cũng như thế, sự bình tĩnh, sáng suốt là điều hết sức quan trọng khi trong nhà có người từ trần. Theo các danh sư Tây Tạng, không

gì tốt đẹp hơn sự chân thành cầu nguyện của những người thân quyến. Các rung động âm thanh của lời kinh có một oai lực rất lớn, ảnh hưởng rất mạnh đến cõi giới bên kia. Một sự tha thiết chí tâm chí thành cầu nguyện, hay việc được một tu sĩ đạo hạnh cao đầy chú tâm hành lễ là một bảo vật không gì có thể sánh bằng.

Một lần nữa, vì sự kiện hết sức quan trọng này mà tôi mong bạn hãy ngưng việc khóc than vô ích, hãy lắng lòng, bình tĩnh cầu nguyện cho người ở thế giới bên kia. Họ có thể nhận được lòng thương yêu chân thành của bạn ngay khi bạn vừa phát tâm vì ở thế giới bên kia, tư tưởng có sức mạnh rất lớn và mau nhiệm. Nay bạn, người thân của bạn không hề đi đâu xa mà vẫn ở gần bên bạn, người đó không nhìn được thể xác vật chất của bạn nhưng vẫn thấy được thể tinh thần của bạn. Dĩ nhiên họ cũng cố gắng liên lạc với bạn mà nào bạn có biết. Vì bạn không để ý đến họ nữa nên họ tưởng như bạn đã quên họ rồi. Nếu thấy một người còn sống đang ngủ say, bạn biết người đó đang ngủ nhưng người say ngủ đâu hề hay biết gì về bạn. Cũng thế, đối với người đã qua đời thì bạn cũng như người đang ngủ say, họ thấy bạn nhưng không thể nói chuyện với bạn được nữa. Tôi mong bạn hãy suy gẫm cho kỹ về điều này, phải chăng nó hợp lý và không có gì quá đáng? Nay bạn, sự thật đâu phải điều gì to tát, phức tạp, vượt ngoài sự hiểu biết của con người. Chính vì thiếu hiểu biết nên con người đã vẽ vời ra những cảnh tượng ghê gớm đầy chữ.

Nếu bạn chấp nhận phần nào về cảnh giới bên kia của tử như tôi đã trình bày thì chúng ta có thể đi xa hơn. Trong vũ trụ còn có nhiều cảnh giới khác nữa chứ không phải chỉ có thế giới này thôi. Tùy theo các rung động của thể tinh thần mà con người thích ứng với một cảnh giới. Khi mọi ham muốn thấp hèn, ích kỷ đã hoàn toàn tan rã thì con người sẽ siêu thoát lên các cảnh giới

cao hơn. Khi tư tưởng trở nên thanh khiết, nhẹ nhàng, họ sẽ ý thức được những luồng tư tưởng thanh cao tế nhị hơn. Lúc đó họ sẽ mê man trước các luồng sóng rung động trí thức, các bầu tư tưởng trong sạch tốt lành. Đây là giai đoạn mà con người thấy rộn ràng một niềm phúc lạc vô biên, không bút nào có thể tả được. Đó là khi họ bắt đầu ý thức được các diễn biến thực sự của vũ trụ, của các định luật bất biến, của ánh sáng chân lý. Đây không phải phần thưởng của ai hết mà chỉ là kết quả tự nhiên của tánh linh đã tiến hoá đến giai đoạn này. Phải chăng bạn tự hỏi cái giai đoạn này có kéo dài mãi không? Câu trả lời là “không”, vì không có một cái nhân hạn định nào có thể tạo ra một cái quả vô hạn định được.

Định luật vũ trụ đã định rằng tia sáng phát xuất từ Đại Thể sẽ phải trở về nguồn gốc. Dĩ nhiên trong cuộc hành trình trở về nguồn, chúng ta còn phải tiến hoá rất nhiều để trở nên trong sạch, toàn thiện. Hiện nay chúng ta còn bất toàn và rất xa với Đại Thể toàn thiện, nguyên nguyên đó nhưng chúng ta biết chắc chắn rằng một ngày nào chúng ta sẽ trở về, và đó là một sự thực không thể chối cãi. Vì định luật vũ trụ “bất cứ một lực gì phát ra cũng đều có một phản lực ngược chiều tương tự”, chúng ta phát xuất từ điểm linh quang toàn thiện, nguyên nguyên kia, càng ngày càng đi xa dần, thâm nhập vào các cõi giới vật chất khác nhau rồi bị ô nhiễm. Chính sự ô nhiễm này đã khiến chúng ta lạc lối, sa đoạ và càng ngày càng đi xa mãi mãi trong vô minh. Tuy nhiên chắc chắn có lúc chúng ta sẽ trở về khi ý thức được mình là ai, cởi bỏ các ô nhiễm vật chất, thanh lọc bản thân để phát triển cái “mầm thiện”, cái “chân như, Phật tánh”, cái “thánh linh” sẵn có trong ta thì dĩ nhiên chúng ta có thể “xoay chiều” cái lực đẩy chúng ta đi xa mà quay trở về.

Tất cả mọi sự sống đều đang trên đường tiến hoá, có thể nhanh hay chậm tùy hoàn cảnh và định lực cá

nhân nhưng chắc chắn đều nổi trôi trong chu kỳ tiến hoá chung. Nếu con người mỗi sáng thức dậy, mặc quần áo, làm công việc thường ngày; đến tối, cởi y phục ra để nghỉ ngơi. Cũng như thế, khi xuống trần, người ta khoác lấy bộ áo vật chất, khi việc học hỏi đã hoàn tất, người ta cởi bỏ bộ áo đó, bước vào một trạng thái yên tĩnh để nghỉ ngơi. Sau khi ngơi nghỉ, ôn lại bài vở đã học thì họ lại khoác bộ áo khác, khởi sự học một bài học mới (hoặc tiếp tục học lại bài học mà họ đã không học được khi trước). Điều người ta gọi là “đời người” thật ra chỉ là một ngày trong đời sống thật sự, trong một cuộc tiến hoá, một hành trình để trở về nguồn.

Này bạn, điều này có thể mới mẻ đối với bạn, có thể bạn coi nó là kỳ dị, phi lý, hoang đường, không thể tin. Hiển nhiên trong bài viết ngắn, tôi không thể diễn tả hết những điều trọng đại mà tôi đã nghiên cứu trong vòng mấy chục năm qua, những sự kiện mà các danh sư Tây Tạng đã học hỏi trong suốt mấy chục thế kỷ qua, những chân lý mà các bậc tổ Mật Tông đã để lại trong tài liệu, trong các cuốn cổ thư, hay kinh sách mật truyền. Tuy nhiên tôi sẽ cố gắng giải thích thêm những gì tôi biết.

Phải chăng bạn đang thắc mắc về số phận của người thân vừa qua đời? Hiển nhiên họ cũng rất quan tâm đến người sống nhưng sự lo lắng này có thể làm cản trở việc siêu thoát và mức tiến hoá của họ. Vấn đề quan trọng cần đặt ra là làm sao tránh cho họ không bị những quyền luyện ám ảnh. Làm sao để người chết hoàn toàn giải thoát ra khỏi nỗi lo lắng ưu tư của cõi giới mà họ vừa từ giã, để có thể sống thoải mái, trọn vẹn trong cuộc sống mới mà họ vừa bước vào. Việc giúp đỡ con trẻ của người chết để lại là một hành vi cao quý đặc biệt. Nhờ thế cha mẹ đã từ trần bớt gánh lo âu phần nào và có thể nhẹ bước tiến lên cõi trên. Nếu khi còn sống họ đã làm điều sai quấy thì lúc từ trần dĩ

nhiên họ sẽ lo lắng về số mạng sắp tới của họ. May mắn thay trong cõi tinh thần vẫn luôn luôn có những người đi trước, những người giàu lòng bác ái, sẵn sàng đảm nhận trách nhiệm hướng dẫn, dìu dắt, giải thích cho họ hiểu những định luật thiên nhiên. Dĩ nhiên đã tạo ra nhân thì chắc chắn sẽ gặt lấy quả, không thể khác được. Nếu hiểu biết, chấp nhận sự thật và vui vẻ thọ lãnh hậu quả vẫn tốt hơn là u mê, không ý thức được gì hết.

Một trong những sự kiện đặc biệt là trường hợp các đứa bé qua đời. Vì đa số các trẻ đều ngây thơ, ít ràng buộc, ham muốn vật chất nên chúng dễ thích hợp với cõi giới bên này hơn. Lúc đầu trẻ con thường quanh quẩn gần cha mẹ của chúng nhưng họ đâu biết đến sự hiện diện của nó nên đứa bé có cảm tưởng bị bỏ rơi. Ít lâu sau nó tự tập với những linh hồn còn trẻ khác mà chơi đùa với nhau. Trong cõi tinh thần, tư tưởng thường hiện ra rất rõ rệt, khi đứa bé tưởng tượng thế nào thì nó thấy như vậy. Nếu nó nghĩ rằng nó là một vị anh hùng thì nó liền khoác lấy hình ảnh của người hùng đó, nếu nó muốn cung điện lâu đài thì một lâu đài được dựng lên tức thì. Đối với đứa bé có tâm hồn hướng thượng muốn tìm gặp các thần thánh thì những vị này sẽ xuất hiện ngay vì ở cõi tư tưởng người ta rất dễ tìm gặp nhau theo định luật “đồng thanh tương ứng”. Có những đứa bé muốn gặp Thượng đế, một Thượng đế trong hình thể vật chất như nó nghĩ và hiển nhiên nó sẽ không thất vọng vì tất cả hình dáng đều là hình dáng của Thượng đế, bởi vì ngài ở khắp mọi nơi. Kẻ nào muốn phụng sự và giúp đỡ, dù giúp đỡ những sinh linh thấp kém nhất, thì cũng đang phụng sự ngài một cách thực sự vậy.

Dĩ nhiên trong thời gian đầu, trẻ con dễ ham thích những trò như thế nhưng đa số đều thích được hữu dụng. Chúng ưa giúp đỡ, an ủi người khác nên sau một thời gian chơi đùa thoả chí, chúng thường

tìm đến những người thiếu hiểu biết, những người còn lo lắng, hoang mang để chuyện trò, an ủi họ. Trong cõi vô hình, những đứa bé như thế di chuyển khắp nơi, làm những việc giúp đỡ đầy vị tha, bác ái. Chính sự giúp đỡ, quen biết này đã tạo ra những sợi dây thân ái giữa chúng và các linh hồn khác. Phải chăng bạn thắc mắc về số phận của những đứa bé quá nhỏ, chưa biết chơi đùa? Trong cõi tinh thần có nhiều bà mẹ nồng nàn đợi chờ để ôm chúng vào lòng, tiếp đón chúng, yêu thương chúng như con ruột của mình. Tuy nhiên thường thường những đứa bé đó chỉ nghỉ ngơi trên cõi tinh thần một thời gian rất ngắn rồi lại trở xuống trần. Nhiều khi chúng tìm đến cha mẹ cũ của chúng vì những liên lạc thân ái hay tùy duyên nghiệp có sẵn từ trước.

Các tu sĩ thời trung cổ thường bịa đặt ra các điều độc ác, gớm ghê như việc trẻ nhỏ khi chết mà không rửa tội thì sẽ xa cách cha mẹ chúng và bị đẩy xuống địa ngục vĩnh viễn. Đây là một tin tưởng ngu xuẩn, hoàn toàn vô lý, cần phải loại bỏ. Rửa tội là một bí tích thật sự, có những hữu ích đặc biệt và có ý nghĩa quan trọng chứ không phải một hình thức bên ngoài mà nếu thiếu sót sẽ đem lại hậu quả tai hại, ảnh hưởng cả đến những định luật vũ trụ. Thượng đế vốn bác ái, nhân từ, đâu chấp nhận những hình thức bên ngoài như một hung thần độc đoán như vậy.

Cho đến nay, tôi chỉ đề cập đến việc tiếp xúc với người chết bằng cách vào thể giới bên kia trong giấc ngủ vì đó là đường lối tự nhiên thông thường. Dĩ nhiên vẫn có những đường lối khác thường và không tự nhiên. Có người chết tạm thời mượn lấy một hình thể khác trong chốc lát (trường hợp lên đồng, nhập cốt) hoặc sử dụng một hình nộm, một cái bóng, tạo ra bởi các nguyên tử vật chất, để tiếp xúc với người cõi trần. Đây là những điều không đúng đắn, mơ hồ, khó kiểm chứng, dễ bị lợi dụng, có thể đưa đến sự bịp bợm, phỉnh gạt của

một số thầy pháp, thực hành tà thuật. Do đó theo sự nghiên cứu và hiểu biết của tôi, đây là điều nên thận trọng vì việc vong linh cố gắng liên lạc với cõi trần bằng cách này thường bắt nguồn từ những nguyên nhân đặc biệt. Có thể vì họ có điều gì oan ức cần biện bạch, hoặc các đau khổ lo âu cần được giúp đỡ. Trong trường hợp này, tốt nhất là rán tìm hiểu xem họ muốn gì rồi giúp họ giải quyết những việc đó sớm chừng nào tốt chừng nấy để tâm hồn họ được an tĩnh.

Này bạn, tôi đã trình bày những hiểu biết của tôi về cõi giới bên kia. Tôi mong bạn hãy bớt buồn rầu về sự chia ly tạm thời này. Có chi phải lo lắng buồn phiền khi người bạn yêu thương đã bước vào một đời sống rộng rãi, thoải mái với những ý nghĩa đặc biệt của nó. Nếu buồn rầu về sự chia ly tưởng tượng đó thì trước hết điều bạn lo âu chỉ là một ảo tưởng, vì người đó đâu hề xa cách bạn. Phải chăng sự thật là bạn suy nghĩ nhiều về sự mất mát của chính bạn hơn là sự thoải mái của người đã qua đời? Bạn phải bỏ lòng ích kỷ đó đi nếu bạn thật sự yêu thương người đó, tất cả tình thương chân thật đều phải vị tha. Bạn cần nghĩ đến người bạn thương chứ không phải đến bản thân của bạn. Bạn nên biết rằng lòng yêu thương chân thành của bạn với người đã qua đời vẫn còn mãi chứ không thể mất đi được. Tại cõi bên kia, nó còn gia tăng thêm mãnh lực vì tại đây nó không còn bị trở ngại hay giới hạn bởi thể xác. Ở cõi tư tưởng, người ta không thể đối trá được, các hình thức bên ngoài như khóc than, bi lụy không xuất phát từ bên trong chỉ là những hình thức giả dối và người ở cõi bên kia biết rõ điều này hơn ai hết, vì họ đọc rõ tư tưởng của bạn. Dù thành thật, nhưng nếu than khóc, buồn rầu thì bạn đã phóng ra những tư tưởng có ý "kềm chân, níu giữ" người kia lại thì làm sao họ có thể ung dung tự tại mà siêu thoát được? Bạn nên nhớ mọi tư tưởng, tình cảm của bạn đều ảnh hưởng trực

tiếp đến người ở cõi bên kia, do đó bạn cần thận trọng, đừng để một tư tưởng giận hờn, lo lắng nào ảnh hưởng đến sự thoải mái của họ. Nếu biết người đã qua đời vẫn còn lo lắng cho bạn thì bạn cần can đảm, vui vẻ hơn lên vì như thế họ sẽ an tâm hơn, bớt đi các ưu tư lo lắng về bạn.

Nếu khi còn sống, họ không được chỉ dẫn một cách cẩn thận, đứng đắn về đời sống bên kia của tử, thì bạn hãy tìm cách học hỏi những điều này và giải thích cho họ hiểu vào những khi ngủ. Bạn hãy tâm niệm những điều bạn muốn trình bày trước khi ngủ rồi bạn sẽ ý thức được điều tôi muốn nói. Này bạn, khi vừa qua đời, tình cảm quyến luyến giữa hai bên vẫn còn bền chặt, do đó tư tưởng của bạn có thể ảnh hưởng rất nhiều đến người kia. Bạn hãy nhân cơ hội này chuyển trao cho họ những tư tưởng cao thượng tốt lành, khiến tâm thức của họ chóng khai mở, có những rung động tốt đẹp và giúp họ tìm được sự an lạc ở cõi bên kia. Bạn hãy cầu nguyện, âm thanh của lời kinh có oai lực rất lớn, có thể giúp họ chóng tỉnh thức và ý thức rõ rệt mọi sự đang xảy ra. Bạn hãy tìm hiểu sự duy nhất của vạn vật, của Đấng Thiêng Liêng. Nếu bạn hiểu được tình thương của Ngài đối với bạn cũng như với muôn loài thì làm sao bạn có thể buồn rầu, bi lụy được? Bạn biết rằng tất cả đều là con của Ngài, làm sao một đấng cha lành như Ngài lại không sẵn sóc chăm lo cho các đứa con của Ngài được? Thái độ bi lụy là thái độ thiếu tin tưởng, thụ động và thiếu hiểu biết. Bạn cần học hỏi thêm các ẩn nghĩa trong lời dạy bảo của Ngài xuyên qua Đấng Cứu Thế, vì càng học hỏi hiểu biết nhiều chừng nào thì đức tin của bạn lại càng mạnh mẽ chừng đó. Bạn sẽ nhận thức rằng tất cả mọi sự đều nằm trong tay đấng cha lành, một quyền năng đầy sáng suốt, bác ái, minh triết hoàn toàn, và chính cái tình thương cao cả này điều khiển tất cả mọi sự.



Bản Cáo-Trạng Tây-Tạng

Vanya Kewly
Hoàng Lan

(dịch-thuật)

(tiếp theo)

Về sau, khi ra khỏi Tây Tạng, tôi nói chuyện với một chuyên gia quốc phòng của một viện nghiên cứu chiến lược có tiếng trong nước, ông bảo chờ đợi kết luận việc khác thường xảy đến cho người và vật là do sự ô nhiễm của lò nguyên tử ở đầu đó trong vùng, làm thoát chất phóng xạ. Phải kể đến việc phóng xạ thoát từ đầu đạn nguyên tử.

Những báo cáo công khai nói rằng, Trung cộng có ít nhất ba xưởng chế tạo đầu đạn nguyên tử trên đất Tàu. Tây Tạng tố cáo thêm là có hai khu như vậy ở Tây Tạng, một ở phía bắc hồ Kokonor, một ở gần Tonyela; người Tây Tạng thuật là dân địa phương bị cấm chỉ hoàn toàn ở hai nơi ấy. Nhiều người Tây Tạng mà tôi nói chuyện ở khắp nước và không có liên hệ gì với nhau, thuật lại nhiều hiện tượng lạ. Chẳng hạn, du mục bảo tôi là cỏ trên bờ hồ Kokonor bị cháy. Tôi cần vặn thì họ nói thêm là cỏ cháy không vì nguyên do tự nhiên như nắng hạn, hay do nhóm du mục khác đốt, cũng như cá trong hồ đang chết dần.

Các tổ chức Tây Tạng lưu vong

lo ngại về kho vũ khí nguyên tử của Trung cộng ở Tây Tạng đã theo dõi những lời đồn đáng ngại về việc chôn rác nguyên tử trong Tây Tạng. Trung cộng rất cần lò nguyên tử để tạo năng lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, nhưng không có ngoại tệ để xây. Các nhóm Tây Tạng tuyên bố rằng họ đang gom góp chứng cứ hiển nhiên, cho thấy Trung cộng sẵn sàng cho phép các quốc gia Tây phương bỏ rác nguyên tử ở Tây Tạng để đổi lấy ngoại tệ. Việc bỏ rác nguyên tử độc địa là một vấn đề môi sinh rất đối tượng và khó thể kiểm chứng đích xác, nhưng người ta tin rằng Tây Đức và Thụy Sĩ đã từng thương lượng với Trung cộng để thải rác nguyên tử vào Tây Tạng.

Họ vạch thêm cho tôi rõ là về mặt cấu tạo địa chất, nền đất Tây Tạng không vững và trong quá khứ đã có nhiều vụ động đất, gây thiệt hại ngay cả đền Potala ở Lhasa. Họ bảo:

— Trung cộng chịu nhận rác nguyên tử với một giá rất thấp. Việc ấy nguy hiểm vô cùng. Và không phải chúng tôi chỉ dựa trên các

nguồn tin không thể kiểm chứng. Tháng 6.1986, chúng tôi qua Thụy Sĩ và quốc hội Thụy Sĩ đang tranh luận về vấn đề này, là mua uranium của Trung cộng rồi chở rác nguyên tử trở lại. Hiện giờ họ vẫn còn thảo luận về dự án ấy. Rồi có một báo cáo sau chuyến viếng thăm của thủ tướng Kohl tại Trung cộng là Tây Đức cũng đang nghĩ tới việc tương tự.

— Vậy các ông cho là họ thực sự bỏ rác nguyên tử vào Tây Tạng?

Tôi hỏi.

— Đúng thế. Chúng tôi lo sợ rằng nếu một trong những con sông lớn phát sinh từ Tây Tạng bị ô nhiễm bởi rác nguyên tử, hàng triệu người sống nhờ con sông sẽ bị nguy hiểm, nó sẽ hủy diệt bao triệu người ở Đông Nam Á châu.

Chúng tôi lại đi tới một tỉnh khác. Hễ chỗ nào có cột dẫn điện là tôi biết sắp tới khu gia cư Trung cộng vì chỉ nhà người Tàu mới được cung cấp điện. Nhà người Tàu và người Tây Tạng đối chọi rất mực. Nhà Tây Tạng ở chỗ ẩm thấp, không có máy cày, máy gặt làm ruộng, không có xe hay từng đồng củi chất cao, hay luống rau như khu gia cư Tàu. Cũng không có cả một chậu hoa. Hiện tượng này khắp Tây Tạng chỗ nào cũng y vậy. Trong sân nhà Tây Tạng tôi thấy từng đồng phân bò yak phơi khô dùng làm nhiên liệu, còn trong sân nhà người Tàu là những đồng củi xếp cao.

Buổi chiều xe chạy qua một thung lũng, rải rác có những mảnh ruộng nhỏ bé trên sườn đồi. Ruộng được canh tác không theo hệ thống nào và rất thường khi chỉ là miếng đất nhỏ cheo leo. Tôi hỏi toán đi cùng là sao người Tây Tạng không bắt chước người Tàu, tận dụng trồng trọt từng miếng đất cỏn con. Họ mỉm cười vì sự ngu dốt của tôi và bảo rằng dân chúng tin theo đạo Phật nên chỉ trồng đủ cái gì mà họ cần. Đó là tự mãn, tự túc. Họ không có khuynh hướng chiếm đoạt như người Tàu. Tôi theo đuổi

ý mình, bảo nếu trồng thì tiền bán chỗ thóc lúa dư ấy sẽ giúp họ mua được những món mà họ thực sự cần. Toán thanh niên lại cười nữa và bảo khi nào cần nhiều hơn họ sẽ trồng thêm. Tôi đầu hàng. Không thể nào tranh luận với những người thực tình chẳng màng vật chất, dù nếu cần họ vẫn tỏ ra khôn khéo và cứng rắn như ai, nhưng lại sống theo lời dạy của tôn giáo hơn là nhu cầu kinh tế.

Dọc đường tôi thấy có nhiều ngọn núi mà nguyên cả sườn núi là đá màu xanh, đỏ hay tím trải dài liên tiếp mấy giờ đồng hồ xe và xảy ra rất thường trong chuyến đi nên tôi hỏi họ nó là gì. “Khoáng sản”, họ đáp, “nhưng chúng tôi không biết nó là loại gì. Tây Tạng có nhiều khoáng sản lắm”. Tôi nhớ lại Trung cộng đã cho biết Tây Tạng có mỏ của ít nhất 60 loại, trong đó có mỏ uranium lớn nhất thế giới, mỏ đồng đứng hàng thứ ba trên thế giới. Một người trong nhóm, Tenzin, cho tôi biết là Trung cộng đã cưỡng bức dân bản xứ lao động trong các hầm mỏ, nhất là từ năm 1955 đến cuối thập niên 1970. Điều kiện làm việc hết sức tồi tệ nên có nhiều người chết.

Chúng tôi quyết định phỏng vấn những người còn sống sót ở Amdo, tỉnh giáp ranh với Trung cộng. Chỉ vì tỉnh này quá giàu về khoáng sản

nên Trung cộng chiếm đầu tiên.

Tôi bị một phen hú vía; tới địa điểm nói chuyện xong với những người đợi phỏng vấn là đã 11 giờ rưỡi đêm. Chúng tôi nghỉ xả hơi và uống trà thì đột nhiên có tiếng rì rầm, người thổi tắt phụt cây đèn, người khác lôi tôi ra cửa, chung quanh lao xao: “Lính xét nhà, chạy mau”. Trời tối như mực, Tenzin kẹp cổ tôi mà chạy, vấp tùm lum, cuối cùng chúng tôi vào một căn phòng nhỏ đầy khói. Khi đã quen mắt với ánh sáng mờ mờ của ngọn đèn cây, tôi thấy trần phòng thấp, nền đất, trong góc có một ông lão nằm, đắp chăn tùm hụp, thở nặng nề. Góc khác, một bà lão da mặt nhăn nhúm đang coi bếp, bà cười ngượng ngịu và chấp tay lại chào. Bà lấy hai cái tách nứt rạn, mở bình thủy và rót trà mời chúng tôi. Quần áo dơ bẩn và nhìn quanh, tôi thấy rõ ông bà cụ rất nghèo.

Vách tường bằng đất bùn, mấy khe hở được dán kín bằng báo Tàu để tránh gió bão bên ngoài. Bây giờ là mùa hè mà lạnh như vậy, tới mùa đông làm sao chịu nổi? Ông cụ trong góc đột nhiên khúc khắc ho. Nghe tiếng ho tôi biết ngay là bệnh lao, không thể nhầm được vì tôi có kinh nghiệm. Nhưng tôi thắc mắc là vì trùng lao thường không sống quá độ cao 3000m, mà hiện thời chúng tôi ở 5000m cao. Ông cụ ho một tràng rồi với tay lấy cái lon nhỏ khắc vào đó. Đờm có bọt với máu đỏ tươi, dấu hiệu cho biết nó ra từ phổi. Rõ ràng ông cụ mắc bệnh lao đang ở thời kỳ dễ lây.

Khi Thondup vào, tôi hỏi sao ông cụ không đi nhà thương. Ông đỏ mặt hơi dầm dề, mắt sáng rực vì cơn sốt, nói thì thảo và khó khăn, lồng ngực phập phồng. Tôi thấy mình bắt tội ông quá nên đề nghị thôi, để ông nghỉ, nhưng ông khẳng khái nói chuyện ‘với cái phẩm cách ung dung của người sắp chết’ (Solzenitsyn).

— Không, không — Ông nài nỉ
— Không còn giờ nữa. Chưa có ai từ thế giới bên ngoài tới đây trước cô. Tôi phải kể cho cô nghe chuyện

gì xảy ra, để cô thuật lại cho người ở ngoài. Kể cho họ nghe chuyện gì đang xảy ra ở Tây Tạng. Kêu họ giúp chúng tôi! Cô làm ơn... làm ơn giúp...

Ông van xin với vẻ cầu khẩn xé lòng, tay nắm chặt đầy xúc cảm. Ai ai tôi gặp ở Tây Tạng cũng mang niềm tin thật cảm động ấy, tin là tôi sẽ mang thông điệp của họ ra cho thế giới bên ngoài. Làm sao tôi có thể phá tan niềm hy vọng mong manh đó để nói cho họ hay rằng “thế giới bên ngoài” chú ý nhiều hơn về tiềm năng thương mại với thị trường khổng lồ ở Tàu. Làm sao tôi có thể giải thích cái sự thật đau lòng đó với một người sắp chết, khi ông liều mạng đổi cái duy nhất còn được sở hữu, là mạng sống mình, để nói chuyện với tôi?

Thondup tiếp tục dịch. Anh bảo tôi là ông bà cụ không có tiền để mua thuốc hay đi bệnh viện, nhưng ông lão nói một cách cam chịu, cho dù ở sát ngay một thị trấn Tàu có bệnh viện, nhưng vì là người Tây Tạng nên họ chỉ có thuốc nếu có tiền để mua với giá cắt cổ. Tôi bảo là chính quyền Trung cộng nhấn mạnh rằng một số những lợi ích họ đã mang cho tất cả dân Tây Tạng là bệnh viện và thuốc men. Ông lão cười khàn khàn:

— Đi đi, ông nói với tôi qua Thondup, cô đi khắp nước tôi, về miền quê để tự mình chứng kiến. Chúng tôi không có tiền để mua thức ăn, làm sao có tiền để mua thuốc của Tàu? Đi gặp người du mục mà xem, coi dân tôi khổ tới mức nào.

Ông lắc đầu chậm rãi, ánh nến làm da mặt xám tro. Tôi nhìn gương mặt gầy, da trong suốt mà ước gì mình có thuốc cho ông. Nhưng tôi không có và biết ông đã tới thời kỳ hết thuốc chữa. Hy vọng ông sẽ được tái sinh vào cảnh đời may mắn hơn như tôn giáo ông đã dạy.

Sáng dậy, Thondup dẫn tôi sang chỗ khác, cái lăm cổ chứa vài bó rơm khô và vài dụng cụ rỉ sét. Tôi soạn đồ đạc, rửa mặt, giặt quần áo

tin xuân

Xuân rồi em

Nắng đã lên

Qua ngày đông giá

Hết đêm mịt-mùng

Sông xưa bến cũ trùng-phùng

Người xưa quay bước

Gọi hồn trăm năm

Thưa mẹ, con đã về gần

Nắng mưa

Còn chút ngại-ngân phôi-pha

Đêm sương vọng tiếng đồng loa

Chân ngày nắng rưng

kết hoa ngọn cỏ.

cung vũ

lót rồi trải lên ít rơm trong sân có nắng rọi. Một mối, tôi cuộn người trên cỏ khô rồi ngủ luôn, chỉ choàng tỉnh lúc Thondup đi nhẹ vào lăm, tay cầm quần áo lót của tôi, vừa đưa cho tôi anh ta vừa cười: “Bà ơi, bà cẩn thận một chút. Dân nghèo không ai mặc quần lót trắng tinh”.

Thondup đã nói chuyện với ông bà cụ. Trước kia cặp vợ chồng này làm ruộng ở thung lũng, rồi quân Tàu đến, chiếm hết ruộng đất của ông và của cả làng. Nông phu Tàu tới thay chỗ và người Tây Tạng phải tìm sinh kế khác. Mới đầu, còn một con bò yak, ông bà thử thời vận bằng cách làm thuê mướn theo mùa, nhưng sau một tai nạn làm bà bị thương và ông “đau ngực”, tài sản của họ không còn chút gì. Hiện giờ họ sống nhờ sữa con yak và tiền con gái thỉnh thoảng gửi về. Cô đang làm việc ở tỉnh xa cho người Tàu. Họ bảo Thondup là chỗ nào ở Tây Tạng cũng xảy ra như vậy. Dân Tàu đến chiếm đất tốt nhất, đuổi dân Tây Tạng ra rìa, và người Tây Tạng phải rán sống cầm hơi bằng cách làm du mục trong vùng núi đồi cằn cỗi. Hai năm trước khi bệnh ông cụ trở nặng và bắt đầu khạc ra máu, họ may mắn có được cái chái này của người bạn, vì hợp tác với Tàu nên sống khá hơn một chút. Bà cụ giúp ngoài ruộng và trông coi đàn bò yak của người bạn để đổi lấy chỗ ở. Trông ông bà khoảng 80 tuổi nhưng Thondup bảo họ chỉ mới hơn 50.

Tôi đưa cho Thondup một mớ tiền, ít nhất bằng ba năm lương, để tìm người đưa ông cụ đi bác sĩ. Vài phút sau anh trở lại với bà cụ đi cà nhắc đi. Gương mặt nhăn nheo nhưng nụ cười sáng rỡ, bà cầm tay tôi trong đôi tay chai cứng, nắm lấy của mình, áp lên trán và nói: “Cám ơn” rồi trả lại mớ tiền cho tôi.

Kinh ngạc, tôi hỏi Thondup tại sao. Anh cắt nghĩa là dù họ rất cảm ơn về cử chỉ ấy, nhưng họ không thể lấy tiền của người tới đây để giúp Tây Tạng. Tôi cãi thật lâu, bảo đây không phải là tiền của tôi mà tiền của hãng truyền hình tôi sẽ phải

xài nếu tới qua tôi ngủ ở khách sạn. Chỉ phí công. Thondup nói nhẹ nhàng: “Cô hiểu giùm. Người Tây Tạng chúng tôi rất kiêu hãnh. Chúng tôi không quen xin xỏ hay nhận của người khác”. Tôi ngậm miệng không cãi nữa, và trước khi rời nhà, tôi dấu mớ tiền dưới lọ muối, để bà cụ thấy khi pha trà. Tôi lấy làm tiếc đã không có hình đức Đạt Lai Lạt Ma mà họ đã nhút nhát hỏi xin. Tôi cảm được là bức hình ngài sẽ mang lại sự êm dịu tâm hồn mà không tiền bạc hay tiện nghi vật chất nào trên thế giới có thể bằng.

Tới vùng du mục, Tenzin dẫn tôi đến nói chuyện với người trưởng tộc. Phagpa to lớn, giọng trầm khiến người nghe phải kính nể. Chỉ khi ông bước lại gần xe tôi mới thấy ông khập khiễng. Tenzin bảo đó là kết quả của sự tra tấn trong tù khi ông không chịu bỏ đạo và niềm tin là Tây Tạng sẽ độc lập. Xương chân bị gãy và bời không được chữa trị trong tù, nó lành nhưng không ngay, khiến ông đi cà nhắc một cách khổ sở.

Chuyện của Phagpa rất khác thường. Lúc Trung cộng qua và bắt đầu tàn sát dân Tây Tạng, vì Phagpa biết đọc biết viết, ông bị ghép tội phản cách mạng và bị thả vô tù. Lúc được thả, thay vì sống ẩn nhẫn trầm lặng, ông lại tiếp tục đòi hỏi quyền lợi cho du mục, vốn là lớp người chịu thiệt thòi nhất trong xã hội Tây Tạng. Vậy là bắt đầu một chuỗi ngày kinh khủng. Ông bị tù, được thả ra, rồi bị bắt nhốt lại. Tính chung ông mất 22 năm trong tù, và trong một kỳ như thế ông gặp Tenzin. Nhìn Phagpa dựa vào đuôi xe giữa cảnh núi đồi bát ngát, tôi thấy sự tranh đấu của ông với Trung cộng chênh lệch quá đổi, và dù đầy lòng kính phục sự can đảm của ông, tôi vẫn sợ ngày nào đó không xa, ông sẽ bị ám sát.

Tôi hỏi ông sao đã bị tù quá lâu như vậy mà vẫn tiếp tục tranh đấu. Ông bảo mục đích của ông không phải là lật đổ người Tàu, không một cá nhân nào có thể làm được

việc ấy; ông cũng không ham muốn quyền uy, nhưng tranh đấu để bảo vệ đất nước là quyền của ông. Ông có bốn phen cảnh tỉnh người khác ý thức chuyện Trung cộng đang làm, dù phải trả giá nào đi nữa. “Đó là cách duy nhất để khỏi sống một đời đối trá”, ông nói giận dữ, y như nhà văn chống cộng Vaclav Havel của Tiệp Khắc, giờ thành tổng thống nước ấy.

Phagpa đồng ý cho phỏng vấn trên phim, nhưng nói tốt hơn đừng để ông bị nhận mặt.

— Không phải tôi sợ nằm tù nữa đâu. Đâu có trò tra tấn nào mà chúng chưa làm trên thân xác già nua này! Bị tra tấn một lần rồi thì cô học khôn và biết tiếp theo đó là gì, và mặc dù sự đau đớn kinh khủng thật, nhưng cô không sợ nữa. Tuy nhiên có nhiều việc phải làm trong lúc tôi còn được tự do.

Mặc áo rộng và đội nón to, ông ngồi trên tảng đá với rặng núi sau lưng. Tôi đặt máy để ánh sáng ngoài trời in rõ nét gương mặt nhìn nghiêng của ông, để Trung cộng không thể truy ra diện mạo. Làm mất diện mạo là điều quan trọng trên phim vì tôi được biết là một khi truyền hình, người Tàu sẽ dùng máy điện tử để phân tích từng khung hình một. Tôi quay vài phút cảnh ông ngồi trên đá rồi tắt máy, chạy phim trở lại và chiếu thử ông coi.

— Cô khỏi cần làm vậy, ông nói nhẹ nhàng, chúng tôi tin cô.

Phagpa kể tôi nghe về tình trạng thảm thương mà du mục phải chịu. Ông dẫn tôi vào lều bằng lông yak, cùng với Thondup và Tenzin, nói chuyện với du mục:

— Quả thật là trước khi Trung cộng xâm lăng, du mục không sung túc lắm. Nhưng cô phải hiểu bò yak có nghĩa nào đối với du mục. Họ nuôi bò yak và trừu. Một gia đình có thể có tới một trăm gia súc, và nhờ đó sống thoải mái. Bò yak cho chúng tôi sữa, hoặc uống hoặc làm bơ, làm pho-mát, hoặc đổi lấy những vật cần dùng khác. Rồi ngoài thịt, bò yak cho da làm giày,

túi xách, lông dài có thể dệt làm lều, hay làm dây thừng cột lều khi gió bão, và cổ nhiên, phân của nó dùng làm nhiên liệu. Nó cũng là phương tiện chính để di chuyển trước khi có xe cộ. Thành ra cô thấy bò yak là vật không thể thiếu được trong nếp sống du mục. Bò yak với chúng tôi y như lạc đà với du mục trong sa mạc. Đa số du mục thất học, nhưng hồi đó ai muốn học đọc, học viết được tự do đến chùa để học.

Hàng mấy thế kỷ qua, 40% dân Tây Tạng là du mục, cảnh sống của họ không phải dễ dàng. Nhưng đừng xét đoán đời sống của họ theo tiêu chuẩn Tây phương. Dù khí hậu và việc làm khiến đời sống cực nhọc, hồi đó chưa có ai chết đói ở Tây Tạng. Dân tôi luôn luôn đủ ăn, lại có dư chút ít để dành lúc thất mùa. Người Tây Tạng hài lòng với đời sống mình, chúng tôi gọi là tự mãn. Sống đơn giản thôi, coi bầy gia súc, rồi theo mùa đưa chúng sang chỗ có đồng cỏ tốt hơn, sống như vậy nhưng họ không hề đau khổ. Lúc ấy vùng khí hậu còn gầy như vậy không có trường hay bệnh viện, nhưng Tây Tạng chỉ mới bước vào thế giới văn minh vào thế kỷ hai mươi, sau hàng trăm năm cô lập. Kỹ thuật Tây phương chỉ mới du nhập Tây Tạng vài chục năm trước, và chỉ có ở Lhasa hay vài tỉnh sát biên giới Ấn và Tàu. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã hoạch định những dự án phát triển đất nước, cải cách và cấp phát ruộng đất, giảm thuế, trừ nợ.v.v..., nhưng rồi quân Tàu xâm lăng, thành ra ngài chưa thực hiện được.

Tôi kể ông nghe là người Tàu rêu rao họ đã mang dịch vụ y tế, giáo dục, mở mang đường xá và một đời sống tốt đẹp hơn đến khắp Tây Tạng, cho người Tây Tạng. Ông cười khẩy nhưng không có vẻ cay đắng:

— Cô nhìn quanh đi. Cô đi khắp Tây Tạng đi rồi cho tôi hay “chuyện tốt đẹp” mà họ nói đã mang cho dân tôi là chuyện gì? Trường học ư? Phải, trong những làng lớn có trường Tàu cho trẻ con Tàu.

Nhưng tuốt trên chỗ này, trong núi cao mà đa số đất Tây Tạng là núi, trường ở đâu? Người Tàu không quan tâm gì cho con cái du mục. Giới con trẻ chúng tôi bị thất học cả.

Quả thật dù Trung cộng nhấn mạnh là có trường học cho người Tây Tạng ở nơi xa xôi, trong suốt cuộc hành trình dài 6000km của tôi bên trong Tây Tạng, tôi chỉ gặp một đứa trẻ du mục có đi học, mà đi bữa đực bữa cái.

Tôi hỏi Phagpa về bệnh viện và cán sự y tế mà người Tàu khoe khoang, ông đáp:

— Họ ở chỗ nào? Cô đi hỏi dân tôi xem chuyện gì xảy ra nếu họ bệnh? Lỡ ai bị thương tích ở nơi hẻo lánh, chúng tôi không có xe đồ, không có phương tiện chuyên chở, chúng tôi phải dùng bò yak hay ngựa nếu mượn được, hoặc cõng họ trên lưng, đi mấy tuần mới đến thị trấn Tàu gần nhất. Và nếu không có tiền để mua thuốc của Tàu, đi vậy chỉ phí công. Rất thường khi người ốm không qua được cuộc hành trình như thế. Làm sao một sản phụ đẻ ngược chịu nổi việc lên đèo xuống dốc cả một tuần?

Trước đây chúng tôi có thuốc Tây Tạng chữa cho dân hàng mấy trăm năm nay. Các vị sư bào chế và tu viện phát thuốc cho dân. Bây giờ chúng tôi không còn gì hết vì bọn Tàu phá hủy tu viện. Tu sĩ nào còn sống thì không còn được phép hành đạo nữa. Chúng gọi đó là mê tín dị đoan, nhưng chúng lấy trộm cả thuốc mà chúng tôi trồng ở Tây Tạng, cỏ thuốc mà hàng trăm năm nay chúng tôi dùng làm dược liệu. Chúng tới đây, cắt hết mang về Tàu. Thị trấn Nagchuka mà cô đã tới là trung tâm dược liệu của chúng tôi. Giờ trụ lủi, không còn sót chút gì. Chở về Tàu hết rồi. Dân tôi bị bóc lột cả đến cỏ thuốc! Và người Tàu gọi đó là “làm lợi” cho dân ư? Mai mốt chắc họ sẽ nói không khí cũng thuộc về người Tàu. Nếu có thể, họ sẽ chở hết về tàu cũng nên.

Rồi còn chuyện khác. Bọn “dân

bán thiu, mọi rợ, ngu dốt”, chứ mà Trung cộng gọi chúng tôi, rất mạnh khoẻ trước khi Trung cộng đến. Hầu như chúng tôi không bao giờ ốm. Bây giờ chúng tôi mắc những chứng bệnh chưa hề gặp, như bệnh ho và các chứng khác. Toàn những thứ bệnh hoàn toàn không có ở Tây Tạng trước đây. Ngay cả trẻ con cũng không mạnh như xưa. Cô nhìn rằng người lớn xem, nó vẫn chắc và trắng, cả người già cũng còn răng. Nhưng thử nhìn trẻ con, răng chúng vàng, hư hết trội.

Điều này về sau được bác sĩ và y tá mà tôi phỏng vấn xác nhận, cho biết đó là kết quả của việc thiếu ăn, hiện đang thành dịch lan tràn ở Tây Tạng.

— Cô coi, hồi xưa, chúng tôi không có gì nhiều nhưng cái mà chúng tôi có thuộc quyền sở hữu của chúng tôi, và chúng tôi được tự do. Người Tàu đến, cướp đoạt hết gia súc, chỉ cho mỗi gia đình một con bò yak và một con trư. Sau đó bắt chúng tôi chăn nuôi bầy gia súc vốn thuộc của mình, cho họ. Họ lấy hết sản phẩm, lấy hết tiền bán súc vật, tiền bán len, bán thịt, kể luôn tiền bán sữa. Đời sống trở nên quá tệ. Nhiều người chết đói. Tới thập niên 1980 họ mới nới giãn chính sách một chút, trả lại mỗi nhà vài con thú trong bầy của chính chúng tôi, nhưng chỉ vài con. Tới ngày nay, chúng tôi vẫn phải chăn nuôi đàn thú nhà, không phải cho mình mà cho Trung cộng. Và họ tính toán thật kỹ để vét không sót. Cô có thấy những ngôi nhà trắng ở miền quê không? Nhà của nhân viên thu thuế đó. Chúng đi tuần bằng xe jeep để canh không cho chúng tôi vắt dư một ly sữa quá mức ấn định cho gia đình, mà đó là sữa từ bò của chúng tôi.

Lại nữa, là du mục, chúng tôi thích, và cần phải, đi từ đồng cỏ này sang đồng cỏ khác khi cần. Hồi trước chúng tôi muốn đi đâu thì đi. Không có gì ngăn cấm cả. Từ khi Trung cộng đến, chúng tôi phải vô số ở một khu và không được ra ngoài khu đó mà không có giấy

phép của chính quyền, nhưng họ rất ít khi hoặc không bao giờ cấp. Ngay cả việc đến thị trấn kể bên để mua lúa mạch tsampa (thức ăn của người Tây Tạng), hay có ai bị ốm, chúng tôi cũng phải xin phép từ đơn vị lao động của mình, hay đôi khi từ cơ quan quân sự Trung cộng. Sống như vậy không phải sống. Thú vật không biết tới biên giới. Nếu cô đau, cô không thể đi ba ngày trời để lên quận xin giấy đi đường.

Còn chuyện khác, có những kẻ lạ tới ở trên đất chúng tôi. Người Tàu đang đẩy dân quê ra khỏi thung lũng. Họ vào Tây Tạng càng lúc càng đông vì chẳng những họ được thưởng tiền, chỗ làm việc và cả đất

đai nữa. Vậy những người bị đuổi nhà đuổi đất ấy đi đâu? Còn chỗ nào khác hơn là vào núi với con bò yak và con trâu? Khổ cho dân quê Tây Tạng biết chừng nào! Nông dân chưa quen với núi cao, khổ sở hết sức. Dù đất nước tôi rộng nhưng ít đất tốt. Tới ngày nào Trung cộng sẽ đuổi chúng tôi ra khỏi cao nguyên và chiếm luôn chỗ này đây?

Khi chào từ biệt Phagpa, tôi tự hỏi người Tàu sẽ còn để ông được tự do bao lâu nữa, và ông sẽ sống sót tới chừng nào. Tôi tự hứa là một ngày nào đó sẽ quay trở lại Tây Tạng và làm một cuốn phim về nhân vật can đảm khác thường này.

một ngày để nhớ

*Người lính cũ từ khi bại trận
Màu cờ xưa, thiên hạ lãng quên dần
Riêng vẫn dấu thâm tâm: hồn bão nổi
Tình quê hương chan chứa một dòng*

*Tiếng quốc năm canh hoài réo gọi
Về đâu? Con nước ngai ngừng xuôi!
Ai cười? Ai khóc? Ai luân lạc?
Ai kẻ điêu linh bốn hướng trời?
Chung hã về đây ngày quốc hận
Cùng nhau ôn lại những trang đời*

*Cùng tưởng nhớ anh hùng yêu giống Việt
Trải bao thời gục ngã giữa quê hương
Máu chiến sĩ hoà cùng mạch đất
Và âm thầm tô thắm nước non*

*Cùng giận lũ gian manh xuẩn động
Bắt dân lành chịu mãi ách nô vong
Miền Nam đó, mười bảy xuân giải phóng
Vẫn máu xương, sông núi chập chùng.*

"Đường Kách Mệnh", đưa người về khổ ải
Thiếu tự do, cơm áo; sống nhọc nhằn
Mác Lê bốn mắt lăm chân lý
Thế giới muôn năm chẳng đại đồng*

*Thời sẽ chuyển, trăm nghìn tia lửa hận
Gây cháy rừng thiêu sạch bọn hung tàn
Lòng thắm lại, ngày quê hương đổi mới
Uớt mặt cười, người thoát ách nô vong.*

nguyễn hải hà

* Tên một tác phẩm của Hồ Chí Minh.



Tới một đoạn đường, xe phải chạy chậm lại vì Trung cộng đang bận rộn xây đường đèo và chúng tôi bắt buộc phải nghỉ qua đêm giữa núi. Toán hướng dẫn được ra ngoài cho thoải mái, riêng tôi phải trốn trong xe vì lính Tàu đầy phía trước. Không có sách để đọc, tôi muốn mở radio bắt đài BBC để nghe tin tức nhưng Tezin bảo đừng vì Trung cộng sẽ khám phá ngay. Tôi không theo kịp lời giải thích của ông nhưng nó có liên quan đến việc làn sóng điện dội qua lại trong núi. Ông cho biết, đa số người Tây Tạng không có radio, dù ở thị trấn lớn. Nhiều người phải để dành tiền rất lâu mới có đủ để mua radio của Trung cộng, bắt nghe đài Tây Tạng tự do phát thanh ở Ấn. Nhưng luật Trung cộng cấm họ nghe bất cứ đài ngoại quốc nào, vì theo Tàu tất cả đều là phản động. Ai bị bắt sẽ bị trừng phạt rất nặng. Tezin nói:

— Nếu không vì vậy, tại sao cô không thấy bất cứ một cuốn sách, tạp chí nào bằng ngoại ngữ ở Tây Tạng? Điều đó còn hơn việc kiểm duyệt vì nó là chính sách ngu dân, muốn dân Tây Tạng đốt nát về chính quyền lợi mình, không biết gì về thế giới bên ngoài. Nếu cô hỏi, hầu hết người Tây Tạng không thể tìm ra nước Anh trên bản đồ. Đa số chưa hề thấy bản đồ bao giờ. Bọn Tàu đang cố biến chúng tôi thành cỏ cây biết đi. Trị đám dân ngu tới bao giờ cũng dễ hơn.

Ông khinh bỉ nhổ nước bọt.

Đêm tới, không có phòng vệ sinh, không có nước tắm, tôi chỉ có một cốc nước nhỏ để tắm và giặt đồ. Tôi vận vẹo đủ mọi tư thế trong băng sau chạt cứng đầy túi ngủ, thức ăn và dụng cụ quay phim để tắm rửa. Đây là sinh hoạt hàng ngày cho suốt cuộc hành trình, và tới cuối chuyến đi, tôi đã làm rất thiện nghệ, vận mình rất tài. Xong, không mắc cỡ gì hết, tôi treo chúng trong xe và mong sáng mai khô được.

Sáng dậy đường vẫn còn kẹt. Toán hướng dẫn rời xe đi thăm dò xem có con đường nào khác chẳng.

Tôi vẫn trốn trong xe rồi ngủ quên một lúc ở băng sau. Được một lát tôi giật mình vì có tiếng mở cửa xe phía tài xế. Vừa định mở miệng gọi "Sumpa" (tên người tài xế), tôi chợt nhận ra đó là một tên lính Tàu với bộ quân phục màu xanh. Hắn leo vào ngồi trên ghế tài xế. Không có người hướng dẫn nào chung quanh, không Thondup, Tenzin hay bất cứ ai. Chỉ có tôi nằm ở băng sau cách tên lính vài tấc. Tôi sợ hãi điếng lạng người đi, thân thể cứng đờ, tim như trời lên chận nghẹt cổ họng...

Một thế kỷ trôi qua, cửa bên kia bật mở và Sumpa ngồi vào, nói huyền thoại vui vẻ với tên lính Tàu. Thondup cũng đi tới, thấy ngay tính nghiêm trọng của sự việc, nói gắt với Sumpa bằng tiếng Tây Tạng. Họ chuyện trò với tên lính lâu không chịu được, rồi hắn bước ra khỏi xe, đóng ập cửa. Tôi run bần bật, ý thức là mình vừa thoát đại họa trong đường tơ kẽ tóc. Cho tới hôm nay, tôi không hiểu tại sao mình không bị khám phá. Không có lời giải thích nào hợp lý, nhưng tôi tin mạnh mẽ là nhờ sợi dây đeo

cổ mà một vị Lạt ma đức độ ở Ấn đã ban phép lành đã che chở tôi. Lần đó ông cũng cho tôi một bó nhang "để dùng khi tới cần". Sau này, có những lúc xe bị sa lầy, lúc hiểm nguy, Tenzin lấy nhang ra đốt, làm cầu nguyện rồi đi vòng quanh vấy nhang cùng khắp, vấy luôn chung quanh bọn tôi, và chúng tôi thoát. Nhiều lần như vậy.

Mấy ngày sau, qua khỏi vùng núi đồi nguy hiểm đó, chúng tôi gặp hai quân nhân Tàu mặc đồng phục, có vẻ là sĩ quan, tay cầm AK47 đi đằng xa, chuyện trò vui vẻ lắm. Tôi hỏi Tenzin sao họ chỉ đi có hai người ở chỗ vắng vẻ này. Ông gằn giọng:

— Đi săn.

Ngạc nhiên vì sự cáu kỉnh ấy, tôi hỏi ông muốn nói gì. Tenzin là người Khampa (thuộc tỉnh Kham), ông có sự quyền uy sâu đậm, gần như là huyền bí, với đất đai, và bởi là Phật tử, ông quý trọng mọi sinh mạng. Ông nói với sự thù hận về cách người Tàu tàn phá đất đai Tây Tạng. Chẳng những dân tộc ông bị cướp sạch, người Tàu còn thẳng tay tàn sát thú rừng không phân biệt. Thú hiếm như báo tuyết lông

trắng có đốm nhạt, gấu xanh ở Hy Mã Lạp Sơn, bị bắn không còn mống nào.

Tenzin chỉ tay về hai người lính:

— Bọn chúng đi săn với súng tự động, có khi đi bộ, có khi đi xe jeep. Chúng không đếm xỉa đến mùa thú bắt cặp hay lúc thú mới sinh con. Chúng bắt kể vì đây đâu phải là đất nước họ. Nếu than phiền, có thể chúng sẽ dí cuốn Hồng Thư của Mao vào mặt cô và bảo chúng chỉ tuân lệnh. Nhưng cô thấy đó, chúng vui thích trong việc giết chóc chứ không phải vì lệnh lạc nào cả. Người ngoại quốc ở Lhasa bảo tôi là bên ngoài Tây Tạng, thế giới có những tổ chức Phật rất nặng những ai đi săn lên thú rừng như voi và tê giác. Nhưng tại sao không ai có phản ứng khi Trung cộng hàng bao nhiêu năm nay tàn sát, diệt chủng thú rừng của chúng tôi?

Tôi luôn luôn cảm thấy đau lòng khi nghe người Tây Tạng, với bản tính hồn nhiên và cả tin, không ngừng hỏi tôi là tại sao thế giới bên ngoài không làm gì để giúp họ? Càng đi sâu vào Tây Tạng và càng gặp những người đơn sơ chất phác, câu hỏi càng trở nên không sao chịu được.

Trong suốt cuộc hành trình, ngay cả về đêm khi thú vật đi kiếm ăn, tôi không hề thấy một con thú hoang nào. Không một con thỏ, gà rừng hay cả chuột. Không thấy báo tuyết, gấu, nai, hoẵng. Không thấy ngay cả dấu chân.

Trên đường đi, chúng tôi băng qua những cánh đồng người Tây Tạng đang gặt lúa mạch. Khung cảnh vui vẻ, tiếng cười nói vang vang. Nửa giờ sau ra khỏi thung lũng, chúng tôi đến khu người Tàu. Họ cũng đang gặt hái, nhưng không có tiếng cười đùa như ở vùng Tây Tạng. Và tôi cũng thấy là người Tàu dùng máy móc hiện đại để gặt, còn người Tây Tạng vẫn dùng những liềm gặt cũ kỹ.

Tới chỗ nghỉ, trong khi đi quanh cho giãn chân tay, tôi thấy một mảnh đá trong cỏ, dài chừng tấc rưỡi có viết chữ. Tenzin cầm lên,

áo gấm về làng

Người người về quê hương
Lòng chợt thấy vắng vương
Nhưng "trại cấm" còn kẹt
Hỡi ai về có thương?

Ra đi tìm tự do
Giờ áo ấm cơm no
Đi còn về trở trăn
Nhỏ rồi liếm mặt mo!

Đêm nay rằm không trăng
Paris mờ sương giăng
Lạnh hờn ai sầu muộn
Quê hương người giá băng

Cộng Đông Âu đã tàn
Cộng Nam Á sẽ tan
Ngẩng mặt về quê mẹ
Năm tay dựng giang san.

khôi việt



phủ đất rồi chỉ cho tôi coi hàng chữ viết theo kiểu U-chen mà người Tây Tạng dùng để viết và in kinh điển. Đó là một mảnh của bản kinh, chứng tích việc hủy hoại một tu viện gần đó.

— Nhưng tôi có thấy phế tích nào đâu?

— Làm sao cô thấy được? Tenzin hỏi quạu. Tới nay bọn Tàu đã thủ tiêu hết vết tích rồi.

— Ông nói lạ, làm sao có di tích ở chỗ này. Nó xa lắc so với những nơi khác.

— Cô không nghĩ như bọn Tàu. Trước hết, chúng không muốn để lại chút dấu tích nào. Kể đó, tội gì chúng đào đá trên núi để xây nhà khi chỉ cần lấy đá từ tu viện, từ nhà chúng tôi đã có sẵn? Dễ hơn, nhẹ hơn và lại chẳng tốn kém.

Ông nhổ nước bọt xuống đất, về hết sức tức giận.

Dọc đường đi, tôi thấy những mảnh kinh sách bằng đá nằm rải rác. Nhiều lần tôi đã được nghe chuyện Trung cộng tục hoá tu viện, chùa chiền, đốt kinh sách quý hay vắt dây sấn rồi bắt người Tây Tạng và trâu bò dẫm lên. Những viên đá Mani cũng bị đối xử như vậy. Tenzin bảo tôi là người Tàu cố tình làm nhục bằng cách bắt người Tây Tạng xây cầu tiêu với những viên đá thánh ấy.

— Rồi, Tenzin tiếp, giọng càng lúc càng hằn học khi ông đã quen tôi hơn, bọn Tàu còn thiện nghệ trong việc biến tu viện thành lò heo. Cô đã thấy chuyện gì diễn ra ở đền Jokhang tại Lhasa rồi.

Khi xe leo tới đèo Nyela, tôi chứng kiến lần đầu tiên việc phá rừng. Tenzin bảo tôi hồi xưa đây là một cánh rừng đầy thông và sơn lỵ (rhodenron) nhưng giờ chỉ còn vài cây đứng lạc lõng giữa những gốc lổm chổm của các cây đã bị chặt. Không có dấu hiệu nào cho thấy việc trồng lại rừng. Không có cả một cây con. Thỉnh thoảng tôi thấy một tấm bảng viết chữ đóng vào thân cây. Khi hỏi nói gì, Tenzin sáng giọng trả lời: “Cấm người Tây Tạng chặt cây”.

Tới Riwoche, một thị trấn khá quan trọng, tôi ngờ ý muốn đến viếng cảnh đổ nát của tu viện Khumgpo Teng Cheng sau cuộc giao chiến dữ dội năm 1959 giữa quân Trung cộng và người Kham. Nhiều người Kham thua trận đã tự vẫn. Tự tử theo Phật giáo bị cấm hẳn, nhưng với họ, thà đâm cổ còn hơn để bị bắt, bị cho chó ăn. Sau đó, Trung cộng gom cả người chết lẫn người bị thương vào hố nông gần tu viện, chôn hết.

— Người Tàu có lý do nào để phí thì giờ và thuốc men cho người Tây Tạng? Chôn hết phải gọn hơn không? Mà trong đó có người còn sống thì đã sao? Ai dám than phiền? Nhưng nếu cô không tin, tôi sẽ dẫn cô tới gặp người sống sót, họ trốn trong một cái hang gần tu viện và đã chứng kiến mọi việc.

Tenzin vẽ cho tôi bản đồ khu này và bảo nếu vẫn chưa tin, tôi có thể khai quật những ngôi mộ tập thể mà tử thi chắc chắn vẫn còn đầy trong đó.

Mọi vết tích của tu viện và làng xóm bị đặt mìn phá hủy, xe ủi đất tới san bằng và năm 1983, Trung cộng xây nhà cho dân Tàu trên đó. Chúng tôi đi tìm và gặp được vị sư sống sót qua cơn đại họa nói trên. Buổi phỏng vấn được thực hiện trong một tu viện đổ nát khác. Bức tường xưa kia đầy bích họa vô giá giờ chỉ còn trơ lại vách đá, vài chỗ mà dao búa chưa phá hủy hết, còn sót lại hình vẽ hào quang hay một bàn tay đang ban phép lành. Trong góc có thang dẫn lên lầu hai đổ nát. Vị sư bảo:

— Chúng tôi đang cố gắng tự mình trùng tu, nhưng mất rất nhiều thời giờ mà chúng tôi lại có quá ít phương tiện...

— Người Tàu nói họ bỏ một số lớn ngân quỹ để trùng tu chùa chiền, bảo ít nhất ở tỉnh Kham có 419 tu viện đang được xây.

Tôi nói.

— Họ có bỏ tiền xây lại tu viện thật, nhưng chỉ những cái nào mà du khách tới thăm và thu được ngoại tệ. Sâu trong làng quê, chỉ có

dân chúng mới bỏ thì giờ, công sức và chút tiền họ có để tu bổ chùa. Nhưng mà — ông nói với nụ cười buồn, về nhân nhục mà tôi bắt đầu quen nơi dân tộc đã thấy những gì quý giá nhất trong đời họ bị phá hủy — làm sao chúng tôi “trùng tu” cái không thể thay thế được?

Năm 1966, Trung cộng phá tu viện Kokhang Th'e Gelma. Quan trọng hơn chùa — vốn cũng rất cổ xưa — là những kinh điển vẽ bằng vàng và bạc trên lá gồi... Kinh xưa, xưa lắm. Rất đặc biệt. Nhưng người Tàu đến, vứt những kinh ấy khỏi các kệ sách cổ hàng trăm năm, thấy vào đồng lửa cháy sẵn giữa chùa. Khi vài tu sĩ nài xin, những tên lính Tàu đã đá họ té lăn và mắng mỗ: “Tôn giáo là thuốc độc của bọn tiểu tư sản”. Bây giờ, làm sao chúng tôi có thể thay thế được?

Nghe vậy, tôi tự hỏi UNESCO (cơ quan văn hoá của Liên Hiệp Quốc) ở đâu, những tổ chức thế giới, những giám đốc các viện bảo tàng hằng nói thao thao về việc bảo tồn nghệ phẩm của thế giới bất luận tôn giáo, ngôn ngữ... họ ở đâu?

— Nhiều người trong chúng tôi bị tù vì kháng cự Trung cộng. Vị sư tiếp. Tôi có thể dẫn cô tới gặp người sống sót khỏi nhà tù Nak Dzong Shen. Ông ta đã chứng kiến những việc kinh khủng xảy đến cho người Tây Tạng. Trong cuộc Cách mạng Văn hoá có hơn 5000 tù nhân mà chỉ độ 200 đến 300 người sống sót.

— Nhưng làm sao ông biết? Làm sao ông có các con số đó?

— Ồ, đương nhiên người Tàu đâu có khai những con số đó. Dĩ nhiên là họ chối hết. Nhưng tôi biết vì anh cả tôi đã ở trong nhà tù đó nhiều năm. Anh sống nhưng không đi được vì thương tật, hậu quả sự tra tấn của họ. Tôi có thể đưa cô lại gặp anh tôi, cách đây hai giờ xe.

Tôi nhìn Tenzin và hỏi Thondup liệu đi được không. Tenzin lắc đầu. Không đủ giờ. Bận về nếu còn kịp thì có thể ghé.

(còn tiếp)

xếp al capone III

Trương Sơn Lê Xuân Nhị



(tiếp theo)

Nếu mình tới số chết thì đành chịu chết thôi. Nghĩ là làm, Luciano đứng dậy toan bước đi nhưng David Yale đã quay lui, chỉ cái ghế nói:

— Ngồi xuống đi mày, đừng có nóng, tao gọi chúng nó bây giờ.

Nghe vậy là Luciano như người

sắp chết đuối chụp được chiếc phao. David Yale bốc máy kêu mấy cú điện thoại. Ở đầu dây bên kia, ông trùm nào nghe nói thằng Luciano tình nguyện thanh toán Kabri cũng thở phào nhẹ nhõm. Từ lúc nhận cú điện thoại thứ nhất của David Yale, tuy từ chối công tác đặc biệt nhưng ai nấy cũng thấy áy náy trong lòng. Uy quyền của chủ

tịch Unione là thứ uy quyền lớn hơn bất cứ uy quyền của ông trùm nào trong thế giới bàn tay đen. Sáng nay ngài nhờ mình một chuyện mà mình từ chối, lỡ mai mốt có chuyện gì thì làm sao nhờ vả lại được? Thế giới bàn tay đen là thế giới người ta nhờ vả nhau, nương nhau mà sống, mà tồn tại. Kẹt một cái chỉ vì công việc ngài nhờ ghê gớm quá, vượt lên trên tất cả sự tưởng tượng của mọi người nên chẳng ai dám làm. Áy náy thì áy náy chứ có ai đủ can đảm ra lệnh cho đàn em ôm súng đi xử tử thằng Kabri, tay súng số một của Unione? Mà có ra lệnh thì ở Nữ Ớc cũng cóc thằng nào dám làm. Nhiều thằng cận vệ của các ông trùm vừa trông thấy bóng dáng thằng Kabri từ đằng xa là đã xám xanh mặt mày rồi, nói gì đến chuyện xử tử nó.

Vì thế, khi nhắc máy điện thoại lên lần này, nghe nói Luciano nhận công tác thì ông trùm nào cũng sung sướng muốn nhảy cẫng lên. Cả hai cùng có lợi. Trước hết, nếu Luciano không giết nổi Kabri thì ắt bị nó giết, cơ đồ sẽ tan tành. Cơ đồ nó mà tan thì mình càng mạnh chứ có sao! Hoặc ngược lại, nếu thằng Kabri có bị Luciano giết thì cũng tốt thôi. Sống trên đời mà lâu lâu phải đụng độ với thằng quỷ vương này cũng kinh bỏ mẹ!

Ai cũng trăm trổ khen ngợi thằng Luciano với ngài chủ tịch hết và thề sẽ ủng hộ nó hết cỡ. “Nó muốn làm cái gì cũng có hết, ngài nói với nó như vậy”. “Có thể chứ! Luciano thật là một thằng biết điều và biết chơi. Người thân cận nhất của ngài chủ tịch mà khi cần kíp tụi này không ra tay giúp đỡ thì coi sao được?”...

Ngồi nghe David Yale đối đáp với các ông trùm của ngũ gia, Luciano mừng như mở cờ trong bụng. Nó không biết được đầu dây bên kia nói gì, nhưng cứ nghe tiếng trả lời cùng cử chỉ của David Yale thì biết ngay là lão đang khoái tử lắm. Luciano nhủ thầm: “Lão già này tới số rồi” và càng nghĩ nó càng phục Al Capone. “Tuổi già là một

con tàu đắm", thằng Capone nói vậy mà đúng. Nếu lão già này còn... trẻ một chút thì sức mấy mà nó đã đưa được lão vào xiềng xích dằng như vậy. "Đắm tàu đã nguy hiểm. Tàu gần chìm mà chẳng lo nhảy lại còn mê gái thì càng đáng chết hơn nữa..." Luciano chợt thấy vui vui với ý tưởng ngộ nghĩnh đó.

Gác điện thoại lên giá, David Yale quay nhìn Luciano, mặt mày hớn hờ:

— Xong hết rồi! Mày chở tao ra sở rồi xuống tay đi là vừa. Nhớ phải làm cho đẹp, cho gọn. Thằng Kabri không phải là tay tầm thường.

Luciano gật đầu sốt sắng. Nó đứng dậy, hai tay cầm chiếc áo bành tô của ngài chủ tịch treo trên giá, trịnh trọng mở ra:

— Trong khi chờ đợi thằng Marino, ngài cho phép tôi được hân hạnh hầu hạ ngài.

David Yale gật đầu, nét mặt đầy vẻ thoả mãn. Lão xoay người, lần lượt xỏ tay vào áo, gài nút lại. Luciano lại đưa tiếp cho ngài cái mũ, điệu bộ rất kính cẩn.

Năm phút sau, David Yale cùng Luciano đã ngồi chễm chệ trong băng sau chiếc Cadillac riêng của Luciano. Hai chiếc xe của gia đình Luciano nối đuôi nhau chạy vào trung tâm thành phố.

Chiếc xe chở ngài chủ tịch vừa quẹo ra khỏi khu phố thì thằng cận vệ của Luciano từ phía trước quay lui nói:

— Thưa xếp, tôi mới vừa gọi điện thoại về hộp thư và tụi nó bảo là cô Mary đã uống thuốc ngủ tự tử, không biết sống nổi không.

Luciano và David Yale nghe vậy thì mặt cùng tái đi một lượt. David Yale không nói được lời nào, còn Luciano thì gầm lên, đầu đón:

— Mày nói sao?

— Thưa xếp, tôi chỉ biết trình lại những gì tôi được báo cáo. Cô Mary tự tử vì nghe nói bị sao đó với thằng... thằng...

Luciano lại gầm lên:

— Vậy đủ rồi. Cầm họng lại.

Rồi nó đưa tay ôm lấy mặt làm

như không thể tin được những gì vừa nghe. Thỉnh thoảng Luciano... hé hai bàn tay để buông ra lời than thở: "Trời ơi, tôi biết ăn làm sao nói làm sao với gia đình nó đây..." làm ngài chủ tịch càng nghe càng áy náy.

Chẳng những David Yale áy náy mà còn hối hận nữa. Cũng chỉ vì mình tin thằng chó đẻ đó quá nên mới ra nông nỗi này. Phải chi hôm qua lúc con bé than phiền với mình vì bị thằng Kabri sờ mông, mình kêu thằng dâm dục đó vào mà tát cho nó một bạt tai thì đã không ra có sự này. Rồi lúc chiều nữa, mình thấy môi nó bết máu như vậy mà sao ngu quá, không chịu hỏi cho ra lẽ để đến nỗi bây giờ, chính trái tim mình bị bết máu...

Tự sỉ vả mình một lúc rồi Luciano ngừng mặt lên hỏi:

— Con nhỏ bây giờ ở đâu?

— Thưa ở khách sạn Ambassador. Bác sĩ cũng đang có mặt ở đó để coi sóc cho em.

— Nó còn sống hay chết rồi?

— Thưa xếp, theo báo cáo cuối cùng thì em vẫn còn thoi thóp, nhưng bệnh tình có vẻ nguy ngập lắm. Xếp có muốn ghé thăm không?

Sao lại không! Nhưng trên xe còn có ngài chủ tịch, Luciano đâu dám tự tiện quyết định, bèn quay sang tính hỏi ý kiến nhưng chưa kịp mở miệng thì ngài chủ tịch đã ra lệnh:

— Vậy thì lái tới đó luôn đi. Tao cũng muốn thăm nó một chút. Dù gì nó cũng là thư ký của tao mà.

Luciano hỏi:

— Nó ở phòng nào?

— Thưa lâu hai, phòng Pelican.

Ở Nữ Ước chẳng ai lạ gì phòng Pelican. Gọi là "phòng" nhưng đúng ra phải nói là một căn nhà thu nhỏ với đầy đủ phòng khách, phòng ăn, phòng khiêu vũ sang trọng. Con nhỏ Mary làm gì đủ tiền mà mượn phòng này để tự tử. Chỉ có những thằng có tiền và muốn loè con gái mới bỏ tiền ra mượn để... hiếp dâm con người ta cho dễ thôi!

Luciano nhìn thằng tài xế gật đầu một cái rồi thò tay lôi ra một cây 38

special dưới nệm xe nhét vào nách. Ngài chủ tịch chỉ nhìn phớt qua rồi tăng lờ đi, làm như thông cảm cho sự trang bị đặc biệt trong hoàn cảnh bất thường này.

Tuy tang gia bối rối nhưng Luciano vẫn không quên thân phận bề tôi. Xe vừa ngừng là đích thân nó nhảy xuống, vòng qua bên kia điều đóm mở cửa cho ngài chủ tịch. Trước khi bước vào khách sạn, Luciano quay người lại ra chỉ thị cho đám cận vệ:

— Tụi bay ở dưới này hết, không được gọi thì tuyệt đối cấm vào. Tao và ngài chủ tịch vào đây một chút là ra liền...

Đám đàn em của Luciano lặng lẽ chia nhau vây kín khách sạn. Hai thầy trò David Yale hùng hổ bước vào thang máy. Mặt người nào người nấy lạnh như tiền và đàng đàng sát khí làm thằng gác thang máy muốn cười một cái để kiếm tiền cũng không dám.

Đứng trước phòng Pelican, Luciano đưa tay gõ cửa. Ngài chủ tịch hơi ngạc nhiên khi thấy nó gõ hai cái mạnh thật mau, dùng tay nghỉ một chút xíu rồi gõ thêm một cái nhẹ. David Yale đâm ra thắc mắc. Dù mẹ mới tới đây lần đầu mà tại sao lại có cái kiểu gõ cửa phòng một cách lạ lùng y như là đã hẹn hò với ai trước rồi vậy.

David Yale quắc mắt nhìn nó. Cái đầu trùn Mafia mấy chục năm bỗng lóe ra một tia nghi ngờ. Hay là suốt từ sáng đến giờ thằng này chỉ đóng kịch để kéo mình tới đây? Trong cuộc đời giang hồ của David Yale, lão biết nhiều khi một âm mưu rất công phu, mất cả năm trời mới xong, tưởng đã trót lọt nhưng lại bị lộ tẩy vì một hành động vô ý như vậy vào giờ phút chốt.

Có lý nào thằng Luciano này dám to gan đến như vậy không? Mà nó lừa mình vào đây để làm gì kia?

Trong lúc David Yale đang suy nghĩ thì Luciano rón tránh ánh mắt của ngài chủ tịch, nhìn thẳng tới trước. Không ai trả lời. Luciano lại gõ thêm hai cái mạnh, nghỉ vài giây rồi lại gõ thêm một cái nhẹ nữa.

Cho dù nó lừa mình tới đây cũng chẳng ăn được cái giải gì, David Yale nghĩ vậy. Nữ Ước này, thằng nào dám động tới ngài chủ tịch tối cao của Unione? Tuy vậy nhưng lão vẫn không thích cái kiểu gõ cửa bí mật như thế, bèn đưa tay giơng thật mạnh vào cửa, la toáng lên:

— Tao đây, thằng nào trong đó, mở cửa ra coi!

Bây giờ mới nghe một giọng đàn ông từ phía trong hồi vọng ra:

— Ai đó?

— Luciano và ngài chủ tịch đây!

Nghe giọng thằng phía trong quen quen và thằng Luciano trả lời như vậy là David Yale tự nhiên nhảy lùi ra sau liền. Dù đã hơn 70 tuổi nhưng bản tính "trùm" vẫn còn đầy trong huyết quản lão. Lão chưa biết ai bên trong nhưng cái kiểu gõ

cửa, cái giọng lơ lớ từ phía trong nghe quen quen dường như báo cho lão biết có chuyện chẳng lành đang chờ đón lão.

Cánh cửa bật mở liền. Davide Yale suýt tí nữa thì thét lên một tiếng khi nhìn thấy người hiện ra ở đằng sau khung cửa chẳng ai khác hơn là thằng chó đẻ Alphonse Capone.

Ngài chủ tịch tối cao của Unione Sicilian biết ngay là mình vừa lọt bẫy của Capone.

Chẳng cần phải chào hỏi nhau làm gì, vừa nhìn thấy là David Yale lẹ làng xoay người co giò toan bỏ chạy nhưng đâu còn kịp nữa. Luciano đã lẹ làng từ phía sau bay tới chụp cứng lấy lão, đẩy vào phòng.

Than ôi, một ông trùm uy quyền

nhất Hoa kỳ mà bây giờ không có được một thằng cận vệ tin cẩn trong tay, để Luciano làm hỗn như vậy. Tuổi già sức yếu, lại không có một tắc sắt trong tay, David Yale chỉ còn biết sử dụng sức mình, tay đâm chân đạp và há miệng mà gào lên "Cứu, cứu... bớ người ta cứu tôi với..." cho thật to.

Hành lang vắng lặng, không ai thấy cũng chẳng ai nghe được tiếng kêu cứu tuyệt vọng của David Yale.

Luciano lẹ làng bùm miệng lão lại. David Yale bèn há miệng cắn luôn một phát thật mạnh vào tay thằng phản phúc. Nhưng thằng Luciano mạnh quá. Lão đã cắn hết sức mà chẳng thấy ăn thua gì. Nó xoay bàn tay đang bị cắn trong

trại cấm, nhưng xin cho tôi nói

Trại cấm! Nhưng xin cho tôi nói
Bạn ơi! Nhìn kia trẻ thơ lên ba tuổi
Không biết con thú nào ngoài con chuột
Bởi Bidong không hề có gà kêu, chim hót

Bạn ơi! Thấy chẳng "thất thập cổ lai hy"
Năm xương cũng không muốn nằm gần cộng sản
Đầu bạc, chân run, chờ... thanh lọc
Cuống bức hồi hương! Bạn nghĩ gì?

Bạn ơi! Thế hệ đàn em tuổi trẻ
Mười sáu năm buồn từ thảm bại của cha anh
Giờ chôn sức trai chờ đợi ngục tù
Tội lỗi này, ta nhục nhã thiên thu!

Bạn ơi! Lũ chúng ta
Những mảnh hổ một thời ngang dọc
Những kinh ngư xé nát đại dương
Tiếc chi chút thân tàn đời chiến sĩ
Tôi muốn cùng các bạn
Những đôi chân không biết mỏi
Những cái đầu không biết sợ
Thấp lửa lên
Ta bước và chiến đấu
Không súng đạn không quan quyền
Ta có những trái tim
Ấm nồng tình dân tộc
Ta có những vòng tay
Thắt chặt nghĩa đồng bào...



Có Hongkong hào hùng nơi tuyến trước
Có Thái lan, Galang, Philippine nối tiếp
Có bè bạn năm châu
Có tuyên ngôn tình yêu tự do ngời sáng
Bạn ơi! Thấp lửa lên
Trại cấm Sungei Besi không thể cúi đầu...

trương hồng sơn

miệng lão già một cái là hai hàm răng giả của lão văng tuốt ra ngoài, móc theo một ít thịt nướu răng.

Tuy vậy David Yale vẫn dấy dựa và đập tứ tung. Nhưng một ông già trên 70 tuổi làm sao cự lại hai thằng trẻ tuổi chuyên sống bằng nghề chém giết từ thuở 15. Al Capone chỉ cần giộng một cùi chỏ xuống cần cổ là David Yale xuội lơ, thân thể mềm nhũn ra như bún.

Capone chụp vai lão già kéo vào, vừa đảo mắt nhìn chung quanh vừa nói với thằng Luciano:

— Lẹ lẹ, mày phải kiểm cho ra hai hàm răng giả của lão... Nó rút đầu đây thôi...

Luciano nhăn mặt:

— Kiểm làm con mẹ gì! Đụ mẹ dơ dáy thấy mẹ, sao mày không kiểm đi?

Capone không thèm trả lời, cùng Frank lôi tuốt lão chủ tịch già vào trong nhà.

Luciano lắc đầu. Tuy miệng nói vậy nhưng nó biết chuyện gì phải làm. Ai có ngờ đánh nhau với mấy lão già lại rắc rối đến vậy. Mà không kiểm cho ra hai hàm răng giả để thằng nào tìm thấy trong hành lang thì âm mưu xếp đặt bao lâu có thể sẽ hỏng bét. Dân chơi thiện nghệ như Capone và Luciano thừa biết rằng trong cuộc đời, nhiều khi chuyện đại sự hỏng bét chỉ vì một chi tiết cởn con như vậy. Nó đành chửi thề một tiếng rồi khom người xuống kiểm hai hàm răng giả của lão già...

Capone vừa kéo David Yale vào trong là Frank Nitti thò tay đóng cửa cái rầm ngay sau lưng hai người liền. Hai thầy trò nó kéo David Yale vào tuốt phòng ngủ, cho ngồi trên giường.

Tuy đầu óc còn choáng váng vì cái cùi chỏ của Capone, nhưng vừa đặt đít xuống, David Yale đã hoảng kinh hồn vía và tỉnh lại liền khi thấy thằng Kabri ngồi một đống trong chiếc ghế bành lù lù trước mặt. Dù bị cái khăn trắng phủ kín mặt nhưng nhìn phớt qua là ngài chủ tịch biết là ai liền. Thân thể tay chân to như vậy thì trong thế giới này chỉ

có thằng Kabri là một.

Mồ hôi trán David Yale vã ra như tắm. Ôi chao, nó làm cái gì mà ngồi im lìm một đống như vậy kia? Lại còn che cái khăn trên mặt để làm gì không biết? Nó đang ngủ chăng? Không đúng, vì nếu ngủ thì phải có tiếng thở. Đột nhiên, cái bản năng trù m Mafia cho David Yale biết là hình như thằng đệ tử mình đã... chết rồi. Cái khăn phủ trên mặt im lìm không nhúc nhích chứng tỏ nó không còn thở nữa. Nhìn kỹ thêm một chút, ngài chủ tịch nhận thấy những lớp máu khô dính dài từ trên cổ Kabri chảy xuống, thấm qua lớp quần áo.

David Yale buông một tiếng thở dài não ruột. Chúng nó đã làm thịt được cánh tay đắc lực nhất của mình rồi. Thằng Kabri mà chết thì mình chắc cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Capone và Frank đứng gần đó, im lặng quan sát phản ứng của ngài chủ tịch. Thấy khuôn mặt lão từ xanh tím trở nên đỏ bừng rồi trắng bệch, Capone biết lão già đã hiểu chuyện. Vậy tốt, đỡ mất công cất nghĩa. Hai thầy trò nó cứ tiếp tục đứng im nhìn chủ tịch Yale như hai thợ săn đứng ngắm nghía con thú vô giá mình vừa bắt được.

Mà lão này vô giá thật, Capone nghĩ. Trước sau đã có đến 6 thằng đàn em mình chết bất đắc kỳ tử vì thầy trò lão. Đó là chưa nói đến chuyện thằng Frank xem chết mấy lần, ngay cả mình nữa.

Capone mỗi một điều xi-gà, nhẩn nha thả khói bay mù mịt căn phòng như để tận hưởng nỗi sung sướng. Hì hì, cuối cùng thì mày cũng nằm trong tay tao. Chẳng nói chẳng rằng, gã thò tay chụp cái khăn che mặt thằng Kabri giật mạnh một cái.

Khuôn mặt méo mó biến dạng với một con mắt chỉ còn là một lỗ sâu hoắm trông khủng khiếp đến nỗi David vừa nhìn thấy phải kêu rú lên một tiếng.

Dù biết thằng đệ tử mình đã chết, David Yale không ngờ nó chết một cách thảm khốc và tàn bạo đến vậy!

David Yale há miệng ra, kinh hoảng tột cùng. Mặt mũi thằng Kabri bình thường đã xấu xí, bây giờ trông càng ghê rợn gấp bội phần. Chao ôi, chúng nó giết thằng khổng lồ này bằng cách nào mà ghê gớm quá! Ngài chủ tịch rùng mình một cái. Vừa thương đệ tử, vừa thương thân lại vừa nghĩ đến lời khuyên của vợ, hai hàng nước mắt từ từ lăn xuống trên đôi má nhăn nheo của lão. Than ôi, ai dám bảo chủ tịch Unione Sicilian là bất tử, là quyền uy tối thượng, là bất khả xâm phạm? David Yale bây giờ mới đau đớn nhận ra một điều là trên cõi đời này, chẳng có gì là tuyệt đối hết. Cái gì cũng có giới hạn và thời kỳ của nó. Phải, một thời để lên và một thời để xuống y như kinh thánh đã từng nói...

Capone từ từ bước tới gần David Yale. Giờ cuối cùng của mình đã tới rồi sao? Lão già chờ đợi một phát súng hay một cú đâm thoi sơn vào giữa mặt...

Khi tới trước mặt ngài chủ tịch, Capone dừng bước. Chẳng nói chẳng rằng, gã thò tay vào túi. David Yale co rúm người lại theo từng động tác của thằng vang danh là hung thần Chicago. Nhưng nó từ từ rút ra một gói thuốc, móc một điếu đưa cho kẻ tử tội.

Yale ngậm điếu thuốc vào môi. Capone mở hộp quẹt bật lửa cho lão, điệu bộ trịnh trọng y hệt những ngày xưa.

Có lẽ suốt cuộc đời mình, David Yale chưa bao giờ được hút một điếu thuốc lá ngon như thế. Và bây giờ lão hiểu tại sao người ta có lệ cho phạm nhân hút một điếu thuốc trước khi đem ra xử bắn.

Capone nhìn sâu vào mắt ngài chủ tịch, hỏi bằng một giọng từ tốn, đàng hoàng:

— Sao, bây giờ ông chịu thua thằng Capone này chưa? Ông phục tôi chưa?

Phục thì phục thật nhưng mình đâu thèm cho nói biết làm gì. Và trong giây phút sáng suốt cuối cùng của cuộc đời, ông trù m tối cao của Unione chợt hiểu hết những chuyện

đã xảy ra trong mấy tháng qua. Chúng đã gài được con Mary vào làm việc với mình, đã giết thằng Kabri, đã lừa cả đám ngũ đại gia đình Nữ Ước tin tưởng là thằng Kabri làm phản để mình phái thằng Luciano đi diệt nó, và cuối cùng dụ mình bước vào chỗ này rồi thì đời mình đến đây là hết. Biết rõ như vậy nên David Yale thấy tâm thần bỗng trở nên nhẹ nhõm. Cái nhẹ nhõm thư thái của kẻ tử tội đứng trên đoạn đầu đài chờ cái máy chém pháp xuống.

Từ từ bình tĩnh trở lại, David Yale rít một hơi thuốc lá, suy nghĩ tiếp. Nhìn khuôn mặt bầm dập thể thảm của thằng Kabri, lão lại thấy động lòng. Nó chết đau thương như vậy mà mình cứ nghi ngờ nó từ hôm qua tới giờ. Sáng nay lại một hai ra lệnh xử tử thằng nhỏ nữa thì ngu xuẩn thật. Than ôi, năm nay đã hơn 70 tuổi đầu rồi mà còn bị lừa như một đứa con nít! Nhưng tại sao

tại nó để xác thằng Kabri trong này kia? Muốn dọa mình chăng? Nhất định chúng nó phải có một âm mưu gì khác mà mình nghĩ chưa ra.

Suy nghĩ tính toán một lúc, nhìn lại David Yale thấy ba thằng phản trắc đã đứng thành một hàng trước mặt lão không biết từ lúc nào. Ba thằng đứng sừng sững oai nghiêm như ba trái núi. Ở giữa là thằng Al Capone, mặt mày oai phong lẫm liệt nhất. Bên trái nó là Luciano, có vẻ hơi lúng túng, ánh mắt tránh không dám nhìn thẳng lão. Cái thằng đứng bên phải Capone mới làm cho tóc gáy David Yale dựng ngược lên: thằng Frank Nitti với bản mặt cô hồn và cặp mắt trắng dã man cố hữu. Nhìn thấy thằng Frank, lão lại chạnh lòng nhớ đến thằng đệ tử ruột của mình. Than ôi, trong thế gian này chỉ có một kẻ thù hai có được cặp mắt này là thằng Kabri. Mà nó chết rồi, còn đâu nữa?

Chúng nó đứng yên nhìn David Yale một lúc như không biết phải mở miệng thế nào. Cuối cùng, Capone lên tiếng hỏi:

— Ngài chủ tịch, ai là người “đỡ” nhẹ mấy xe rượu của tôi?

A, ra là bây giờ tới màn thẩm vấn trước khi xử án đây! David Yale bỗng nổi giận, máu anh chực trong người lại nổi lên:

— Mày hỏi một câu ngu quá sức. Dù mẹ mày biết ở Nữ Ước này tao là vua. Tao không làm thì còn ai vào đây nữa?

Câu trả lời xác xược của David Yale làm Capone giật mình. Lão này ngon thật, chết đến đít mà vẫn còn trịch thượng phách lối. Chủ tịch Unione Sicilian có khác!

— Tôi làm gì nên tội mà ngài ra lệnh cho thằng chó đẻ Kabri xuống tay hạ thủ mấy thằng đàn em tôi?

— Mày gọi nó là Kabri được rồi, bỏ giùm hai chữ “chó đẻ” phía trước cho tao. Tao tự hỏi nếu nó

mùa xuân

nói với anh bạn trẻ

Này anh bạn trẻ

Khi bước chân xuống tàu

Anh còn là một đứa bé

Quê hương cuống cuống những bi kịch sau lưng
Mùa xuân

Tháng tư đau từng trảng đạn nổ

Đất nước tan hoang dưới gót giày bọn đỏ

Những thành phố uất hờn trong rọp máu cờ sao

Những phận người ở lại với nỗi đau

Nuốt vào lòng như những dòng nước mắt

Chảy âm thầm trong trái tim quặn thắt

Khóc cuộc đời nổi cay đắng ngu si

Còn anh đi

Trôi giữa dòng một nhánh rong phiêu bạc

Qua mấy đại dương hành trình thất lạc

Anh đâu biết những gian khổ nhục nhằn

cha mẹ đã lết đời qua

Cha làm cu li thức trắng ca ba

Đổ những giọt mồ hôi lưu đầy trên đất khách

Mẹ từng đêm âm thầm cộc cạch

May gia công những chiếc áo què người

Cho mỗi anh hồng cho má anh tươi

Cho sáng mắt sáng lòng, cho vươn cao mộng lớn

Cành non mơn mơn

Mười mấy năm đã ngạo nghễ bách tòng

Anh quên dần tuổi thơ ấu phương đông

Miệng ngọng nghịu, ngập ngừng, tiếng mẹ

Này anh bạn trẻ

Có bao giờ anh ngồi lại phút giây

Tự hỏi lòng mình sao ở nơi đây

Giữa xa lạ bốn bề mắt xanh da trắng

Có bao giờ trong đêm khuya quạnh vắng

Anh để ý thấy mẹ cha cúi mặt thở dài

Có bao giờ khi xổi cánh chim bay

Anh thao thức về một quê hương xa khuất

Tuổi trẻ Việt Nam ơi, anh có nghe phần uất

Khi đất nước đói nghèo, cơ cực, gian truân

Bây giờ lại mùa xuân

Đã mười mấy lần đón Tết

Giữa dửng dưng người, giữa căm căm gió tuyết

Bếp lửa ấm giao thừa chỉ có ở trong mơ.

Này anh, anh hãy cứ là thơ

Hãy là mộng những ngày còn hoa mộng

Nhưng đừng quên một góc trời lận đận

Quê hương đau, trần trở những đêm dài...

đông ngời

còn sống mà ngồi bên cạnh mày, tao không hiểu mày có dám kêu nó "chó đẻ" hay không? Chờ cho người ta chết rồi mới kêu "chó đẻ" là quân hèn nhát.

Câu trả lời của David Yale làm Capone sực nhớ ra một điều là trong phòng này còn có sự hiện diện của xác chết thằng Kabri. Điều này nhắc nó nhớ lại cái cú "người chết thộp cổ người sống" lúc sáng. Tóc gáy Capone dựng ngược lên, mồ hôi lấm tấm trên trán. Theo phản ứng tự nhiên, nó bước xéo sang bên trái một chút để cách xa xa cái xác thằng Kabri.

Capone lặp lại câu hỏi:

— Tại sao?

— Mày lại hỏi ngu nữa. Mấy con chuột hôi thối của cống rãnh Chicago chúng mày mà dám về Nữ Uớc chõ mũi vào công việc của tao, tao không cho người giết đi thì để làm gì?

Capone tức sùi bọt mép, quai hàm bạnh ra. Thằng già sắp chết này quả có miệng lưỡi bằng gang bằng thép. Gã mồi một điếu xì-gà để lấy bình tĩnh, thở qua hơi khói:

— Chuyện tôi và thằng O'Bannon là chuyện địa phương, tại sao ngài ở Nữ Uớc mà lại về phe thằng O'Bannon để chơi tôi là thế nào?

David Yale lồng lộn lên:

— Capone, mày là một thằng vong ân bội nghĩa. Mày có nhớ những ngày trước khi thoả ước Sherman được ký kết không? Lúc ấy mày bị chúng nó quần cho tã toí như cái mền rách, nếu không có thằng già này nhảy vào giúp mày kêu chúng nó ngồi lại thì mày có còn sống được đến giờ này không? Đã vậy, tao biết, thằng O'Bannon biết, thằng Rusky biết, ai cũng biết là tham lam và nham hiểm như mày thì đời nào có bụng muốn hoà giải với ai. Mày ký thoả ước là để cứu gia đình mày qua cơn hoạn nạn mà thôi. Biết thế nhưng chúng nó vẫn vui lòng ngồi xuống ký, vì sao mày biết không? Là tại vì tao đã ngu dại đem uy tín và cuộc đời tao ra để bảo trợ cho một thằng phản phúc và

tráo trở như mày...

Nghe tới đây, đôi bàn tay thẳng Frank run lên như muốn xông tới đập chết tươi lão già. Capone ra dấu cho nó đứng im. David Yale ngược nhìn thẳng Frank, tiếp tục cất giọng gay gắt, chẳng xem thẳng đao phủ thủ số một của Capone ra gì cả:

— Tao nói không đúng sao cái thằng phản phúc kia? Mày là một thằng tráo trở, vừa gom được chút ít lực lượng là đã quên ngay công ơn của tao, quên luôn cả cái thoả ước mà mày đã rơm rớm nước mắt ký trước mặt anh em. Đó là lý do tại sao thằng O'Bannon phải chạy đến than phiền với tao về hành động phản phúc của mày. Mày hiểu luật giang hồ của dân Sicili mà. Tao là người chịu trách nhiệm chữ ký của mày nên tao phải đứng ra trừng phạt mày. Bây giờ thì mày hiểu rõ chưa?

Capone bình thường là một tay có tài hùng biện nhưng không hiểu tại sao lúc này đứng đực ra như trời trồng, không phân biện được lấy một câu. Frank nhìn Capone ra dấu muốn xin chỉ thị.

Capone liếc nhìn nó gật đầu. Chỉ chờ có vậy, Frank móc trong bụng ra một cây 38 special, cẩn thận lấy khăn tay bọc chung quanh bóng súng.

David nhìn cây súng và nhận ra ngay đó là khẩu 38 lòng danh của thằng Kabri. Bắn thì bắn đi, tại sao chúng nó lại bày trò lấy khăn tay bọc súng làm gì? Đầu óc ngài chủ tịch xoay chuyển và chợt hiểu hết mọi chuyện. Đơn giản lắm, chúng nó đem xác thằng Kabri vào đây và dùng súng Kabri giết mình để cho thiên hạ thấy chính thằng Kabri đã hạ thủ.

David nín thở chờ hòng súng từ tay thẳng Frank khạc lửa nhưng nó không bắn mà lại xoay người, đưa cây súng cho Luciano. Luciano tái mặt, lắc đầu tỏ vẻ khó chịu. Capone quát mắt lên:

— Lucky Luciano, mày còn muốn làm chủ tịch Unione không?

Luciano bối rối quá, không biết

trả lời thế nào. Từ khi chúng nó lập mưu với nhau để giết David Yale, nó tưởng rằng đã đi được nước cờ cao hơn Capone khi nói với người bạn Chicago: "Chúng mày muốn làm gì thì làm, tay tao nhất định sẽ không vấy máu ngài chủ tịch". Capone đã gật gù đồng ý mọi chuyện, sao bây giờ lại trở mặt vào phút chót như thế này?

Luciano chưa kịp trả lời thì thằng Frank Nitti đã quay ngược cây súng, nâng lên chĩa thẳng vào mặt nó. Họng cây 38 đen thùi lùi cứ đơng đưa trước trông con mắt của ông trùm Luciano. Xưa nay Frank Nitti và Luciano vốn không ưa nhau nên giọng thằng Frank cất lên nghe chát chúa, rùng rợn:

— Dù mẹ đâu có ai rảnh đi làm cỏ sân mồi ông xoi. Tôi đếm tới ba mà ông không nổ thì tôi nổ bay cái sọ khỉ ông... Bắt đầu... Một...

Biết tính thằng Frank từ lâu nên Luciano không dám chần chờ nữa, bèn gật lấy gật để:

— Từ từ, nổ thì nổ! Đưa súng đây tao...

Frank lại quay ngược cây 38 giao cho Luciano. Nó chụp cây 38 rồi xoay đầu nói với Capone:

— Trước khi ra tay, tao muốn hỏi ngài chủ tịch vài chuyện, mày đốt cho ngài chủ tịch một điếu thuốc cuối cùng.

Capone móc bao thuốc trong túi ra, vừa bước tới một bước tính đưa cho lão già một điếu thì Luciano đột ngột xoay hẳn người lại, chĩa súng vào ngực lão nổ luôn ba phát liên tiếp.

Trùm Mafia bắn người có khác. Ra tay thật bất ngờ và chính xác. David Yale tưởng còn hút được điếu thuốc cuối cùng của đời mình, vừa chĩa tay ra tính nhận từ tay thằng Capone thì lãnh đủ mấy viên đạn, bật ngược ra trên giường, co quắp, dẫy dụa.

Còn ba viên đạn trong roulette, Luciano xoay người chĩa súng vào cái xác thằng Kabri nổ cho bằng hết. Phát đầu tiên, nó để trúng ngay con mắt đã bị Capone đâm lòi. Viên đạn xuyên qua xương sọ trở ra sau.

Phát thứ hai và thứ ba phá nát cần cổ thẳng không lờ.

Bắn kỹ và bắn đẹp như vậy thì khỏi sợ phải để lại vết tích nào cả của Capone.

Frank tiến tới bên cái thầy ngài chủ tịch, lật xác lên nhìn rồi quay đầu ngó Capone một cái. Lão già chết rồi. Frank cũng thăm phục sự ra tay mau lẹ và chính xác của Luciano. Trùm có khác! Ba viên đạn, viên nào cũng bu quanh trái tim của nạn nhân.

Chuyện lớn coi như xong rồi. Capone thoải mái mỗi một điều xì gà. Frank tiến tới bên hông phòng khách, mở cánh cửa bí mật ra rồi đứng đó đợi xếp mình. Cánh cửa này sẽ dẫn sang một căn phòng sát bên cạnh. Từ đây, người ta có thể thoát ra khỏi khách sạn một cách bí mật mà không ai biết.

Luciano thấy cây roulette xuống nền nhà rồi tiến tới ôm Capone hôn đến chột một phát:

— Al, cảm ơn mày.

Mặt Capone vẫn lạnh như tiền:

— Luciano, mày biết trong xã hội của bọn mình, tiếng “cảm ơn” không mất tiền mua mà. Ai nói cảm ơn lại chả được.

— Tao hiểu rồi Capone. Tao biết phải làm gì rồi nhu 3 mày cũng phải cho tao nói một chút để diễn tả cái tình cảm của tao lúc này chứ.

Capone ra dấu kêu Frank đưa cho mình cái mũ. Xoay xoay cái mũ trong tay, Capone hỏi:

— Mày giúp gì được tao trong cuộc trải nệm sắp tới với thằng O'Bannon?

Luciano đưa hai tay lên trời:

— Tất cả mọi chuyện trong khả năng tao.

Capone có vẻ không thích câu trả lời, đứng yên lặng. Luciano tiếp:

— Mày nói tao nghe đi, mày muốn gì?

Lúc ấy Capone mới rút trong túi ra một tờ giấy ghi chỉ chít những chữ, đưa cho Luciano:

— Đây là những điều tao muốn mày giúp tao. Đăng quang xong mày phải làm liền.

Luciano nhìn qua tờ giấy rồi gấp

lại bỏ vào túi, gật đầu:

— Capone, mày chơi với tao từ lâu mày biết có thể tin tao được mà. Tao sẽ lo cho mày.

Bây giờ mới thấy Capone vén môi lên biểu diễn một nụ cười:

— Tao có phải hôn tay mày trước khi chia tay không?

Luciano lắc đầu, cười:

— Khởi. Hơn nữa tao chưa làm lễ đăng quang mà.

Capone đội mũ lên đầu, nhìn Frank nói:

— Thôi mình đi, tàu bay sắp cất cánh rồi.

Chờ cho hai thầy trò Capone bước sang phòng bên cạnh là Luciano đóng cánh cửa đó lại liền. Xong xuôi, nó ra mở cánh cửa sổ, phất tay gọi đám cận vệ đang đứng dưới lầu chờ lệnh.

Bọn cận vệ thấy ám hiệu, biết có biến liền tranh nhau chạy lên lầu. Luciano đã mở sẵn cánh cửa phòng nên chúng nó ủa vào mau như một cơn lốc.

Vào tới phía trong, tất cả cũng đứng khựng lại và giật mình kinh hãi khi nhìn thấy hai cái xác chết bầy nhầy cùng máu me dính khắp nơi trong phòng, không ngờ nơi đây vừa xảy ra một cuộc chém giết khủng khiếp.

Chúng nó nhìn thấy đàn anh Luciano ngồi rũ rượi trên ghế, điệu bộ rất sầu khổ, hai tay ôm lấy mặt như muốn khóc.

Cái xác to lớn quá khổ của thằng Kabri ngồi trên ghế thì ai cũng biết, nhưng chưa ai biết cái xác nằm trên giường là ai.

Chúng nó chưa kịp hỏi gì thì Luciano chỉ vào cái xác đó, cất giọng buồn ngùi đau đớn:

— Khốn nạn! Nếu có sống đến một ngàn năm nữa, ngài chủ tịch của mình cũng sẽ chẳng bao giờ ngờ được rằng một ngày nào đó, thằng Kabri sẽ làm phản. Dù mẹ, nó bắn chết ngài chủ tịch rồi!

Hai thằng trong đám cận vệ của Luciano chạy tới nâng xác ngài chủ tịch lên. Nhìn nhau một lúc chúng bỗng oà lên khóc rưng rức.

Luciano nín thở chờ phản ứng

của hai đứa này. Thường thường, những phản ứng đầu tiên là những phản ứng nguy hiểm nhất và xác quyết nhất.

Chúng nó chẳng có vẻ gì nghi ngờ đàn anh Luciano cả. Tang chứng rành rành ra đó, làm sao ai có thể nghi ngờ được? Mặt Luciano sáng lên một tia bí mật. Cũng là một người mang thẻ Unione, Luciano làm ra vẻ thông cảm sự mất mát này. Nó lắc đầu nói luôn:

— Thật cổ kim chưa bao giờ xảy ra một chuyện như vậy. Ai ngờ nó dám làm phản chứ. Tao mà không hạ nó kịp thì tao cũng đi luôn rồi.

Nói xong, Luciano tiếp tục để ý quan sát hai thằng đàn em. Chúng nó lẽ lẽ sửa cái xác co quắp của David Yale cho ngay ngắn, vuốt quần áo xác chết lại. Xong xuôi, một thằng tới đứng sát bên Luciano, cúi đầu nâng tay nó lên hôn:

— Đàn anh trả thù được cho ngài chủ tịch như vậy thì coi như làm xong bốn phận của mình. Đàn anh xứng đáng nhận lãnh chức vụ chủ tịch của Unione.

Luciano mở cở trong bụng. Đã từ lâu, nó biết David Yale gài hai thằng này vào trong đám cận vệ của mình để dễ bề kiểm soát. Tương kế tựu kế, sáng nay nó cho hai thằng mật vụ này đi theo để “hợp thức hoá” cuộc đảo chánh. Có lời báo cáo mình bạch hãn hoi của mật vụ Unione thì hội đồng làm sao không tin cho được!

Nhưng Luciano khôn lắm. Nó ngu gì để lộ cái đuôi của mình ra lúc này, bèn rút tay về:

— Tao không dám. Ngài chủ tịch Yale vừa mới chết, tao chưa phải là kẻ kế vị chính thức, không dám nhận vậy.

Rồi nó đứng dậy quay sang truyền lệnh cho đám cận vệ đang đứng lơ nhố trong phòng:

— Thằng nào quay điện thoại gọi đại úy Maxell lên làm biên bản liền cho tao. Lẹ lẹ đi để rồi còn lo chuyện tổng táng nữa...

(còn tiếp)

CHÂN QUANG

Tự Tình

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Đàm đạo hồi lâu, biết thêm được nhiều điều mới lạ về thân thế Thạch Đạt Lang, hẳn thấy những nhận xét của Cổ Huy Đạo quả có đúng. Đêm khuya dần, tiếng ồn ào ngoài bến đã giảm. Lâm Bằng cáo từ nhà danh sĩ kiếm học, trở về phòng trọ. Hỏi thăm chủ quán, được biết tàu đi Kokura, nếu thuận buồm xuôi gió ít nhất cũng phải mất hai ngày đêm mới đến, hẳn nảy ý nghĩ muốn đi đường bộ để theo kịp Thạch Đạt

Lang.

— Ông quán xem nếu đi đường bộ thì có cách gì đuổi kịp tàu không?

— Khó lắm! Phải vượt qua ba cái đèo cao, vất vả và mất nhiều thì giờ. Nhưng để coi, chắc cũng có cách chứ!

Ngừng một lát, ông gật gù tiếp:

— Tàu này thường cập bến Shikama đổ hàng. Nếu theo đường tắt đến đó trước khi tàu cập bến thì may ra có hy vọng.

— Bến Shikama ở đâu, có xa không?

— Shikama là một vịnh nhỏ cách đây vài chục dặm về hướng nam. Ven vịnh có cái bến cùng tên. Đi Kokura, thế nào tàu cũng phải qua đây, nhưng quý khách phải đi ngay mới kịp.

Lâm Bằng mừng rỡ, bảo lấy cho ít thực phẩm khô, trả tiền rồi hối hả lên đường theo lời chỉ dẫn của chủ quán.

*
*
*

Vịnh Shikama hôm ấy gió êm, biển lặng. Mặt nước phẳng lì như tấm gương trong, phản chiếu màu da trời xanh biếc. Chỗ nước sâu bên ghềnh đá, một con sứa trắng phau bơi lơ lửng. Cảnh vật êm đềm khiến Oa Tử cũng dịu được phần nào nỗi lòng khắc khoải. Cùng đi với nàng trên chiếc đồ nhỏ đón Thạch Đạt Lang có bà Hồ Điều và Giang, cả hai lòng bồn chồn chẳng kém gì Oa Tử.

Bà Hồ Điều từ khi được gia nhân khiêng về làng săn sóc, chẳng bao lâu đã bình phục. Sức khỏe bà vẫn như xưa nhưng tính tình thì thay đổi hẳn.

Từ khi biết được Oa Tử đã cứu mình thoát chết trong hốc đá, bà nhìn nàng bằng cặp mắt khác. Bà triệu tập cả họ lại, tỏ lòng sám hối về những việc đã làm và tuyên bố hủy bỏ lời hứa hôn của Mãn Hà Chí với Oa Tử. Không những thế, bà còn công khai bày tỏ lòng biết ơn Oa Tử và muốn nàng kết duyên với Thạch Đạt Lang, người mà bây giờ bà cho là xứng đáng với nàng nhất.

Chỉ tiếc Oa Tử không còn được như trước. Sau trận mưa ngày hôm đó, nàng bị cảm lạnh cứ ho khan. Vốn tạng người yếu đuối, lại phải dùng sức quá độ, bệnh cũ của Oa Tử tái phát, sức khỏe mỗi ngày một suy giảm.

Sư cụ chùa Tiểu Sơn thương tình dành cho một phòng nhỏ sau hậu liêu, cạnh phòng dệt như trước và để nàng tùy tiện thông dong ngày hai buổi sớm hôm đèn nhang cúng Phật.

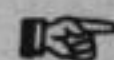
Oa Tử gầy đi nhiều, da mặt trắng xanh, đôi mắt đăm chiêu u uẩn càng tăng thêm cốt cách thanh tú khiến nàng có một vẻ đẹp siêu thoát ai thấy cũng phải náo lòng. Hàng ngày, bà Hồ Điều lui tới chùa lễ Phật, nhân tiện thăm nom Oa Tử.

Thấy bà thương mình như con, ban đầu Oa Tử còn dè dặt, sau không nghi ngờ gì nữa. Nghe những lời thăm hỏi ân cần và trước những cử chỉ tuy nhỏ nhặt nhưng

nặng ý quan hoài của bà: đắp thêm cho nàng tấm chăn, giúp nàng sắc siêu thuốc, Oa Tử cảm động đến rơi lệ. Nàng thầm cảm ơn đức Bồ Tát đã chấp nhận những điều nàng khẩn nguyện, cảm hoá bà trở thành một người khác. Dân làng đều lấy làm lạ. Một con người trước đây ngang bướng và độc đoán nhất họ đột nhiên trở nên nhu hoà phúc hậu khác thường, ai ở gần cũng mến.

Ở cái tuổi mà sống thêm được

ngày nào cảm ơn trời Phật ngày ấy, bây giờ bà Hồ Điều mới biết thế nào là yêu thương và thông cảm nỗi bất hạnh của kẻ khác. Bà lấy thế làm sung sướng và hãnh diện. Dù không có Mãn Hà Chí ở bên, nỗi cô đơn cũng bớt dần, sắc mặt bà mỗi ngày một thêm rạng rỡ. Có người đã lâu không gặp, thấy bà, bỗng ngạc nhiên thốt: "Ủa, bà Hồ Điều đây ư? Sao bây giờ coi tươi tắn



vì việt nam hỡi những người còn sống

*Vì Việt Nam! Hỡi những người còn sống
hãy đứng lên dù bất cứ nơi đâu!*

*Bắc Nam Trung ta hãy nối cây cầu
trên quê hương và năm châu hải ngoại!
Chúng ta đi có phải chẳng nghèo đói?
xin đừng về như một lũ gian thương!*

*Làm con người là có ghét có thương
ghét cộng sản và thương đồng bào trên hết
nói với nhau: chúng ta người nước Việt
bốn ngàn năm gian khổ có nề chi?*

*trải bao đời: Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê
rồi Nguyễn Huệ, rồi Gia Long, Minh Mạng
tổ tiên ta là tấm gương chiếu sáng
mở giang sơn và thống nhất nhân tình*

*có những thời dân chúng sống điều linh
cũng có lúc đường quang vinh mở rộng
bọn giặc Tàu đã nhiều phen chết cồng
bọn Xiêm la từng ném súng phơ thấy*

*mỗi tấc non là một xác thằng Tây
mỗi gang sông là mồ chôn dũng sĩ
đất nước ta chưa bao giờ thuộc Mỹ
Hồ Chí Minh chỉ khéo phỉnh phờ dân*

*ba mươi năm cộng sản đã xiềng gông
đưa dân tộc vào đường nô lệ mới
chúng đã thắng nhờ những điều gian dối
nhờ biết làm màu trắng hoá màu đen!*

*và chúng ta cũng có đứa đom hèn
khi nước biển bỏ cửa nhà chạy trốn
kéo nhân dân theo với dòng nước cuốn
mười bảy năm không ngớt tiếng than van...*

*Hãy đứng lên! Hỡi tất cả Việt Nam!
cây trụ điện còn biết buồn số phận,
tại sao ta con người không biết đứng
khi ngồi nhai từng miếng bánh lưu vong?*

*dám liều đi là bể xích tung còng
dám liều đi là mong ngày rửa nhục
đường quang vinh: chỉ còn đường phục quốc
hãy quay nhìn kìa đất nước tang thương!*

*xin đừng về như những kẻ đi buôn
trên xương máu của đồng bào ta nữa
quân cộng sản mở mồm ra là hứa
mà dang tay là bữa nát đầu dân!*

*cái búa vàng trên cờ đỏ thấy chăng?
đừng khờ dại chọn con đường hoà hợp
Nguyễn Văn Linh nói như là thề thốt:
"Không bao giờ quên khúc ruột ngàn khơi!"*

*những con chồn mở miệng nói như chơi
ai nghe được hãy cứ ngồi tư lự!
mười bảy năm đã lâu rồi đấy chứ?
đủ tuổi đời một lớp trẻ sinh sau!*

*là mẹ cha xin quý vị mau mau
suy nghĩ kỹ: làm gì cho tổ quốc?
đã tới lúc chúng ta thề rửa nhục
quét xác Hồ ra khỏi đất Thăng Long*

*đem tình thương làm mưa tưới non sông
cùng đứng dậy dựng một mùa xuân mới
chúng ta đi đâu phải vì nghèo đói
Hỡi anh em! Còn sống nhớ hay quên?*

trần trung tá

quá!” Bà chỉ cười khanh khách. Trước kia ở làng ra đi, tóc bà hoa râm, bây giờ soi gương đã trắng như tuyết. Nhưng bà tự nhủ: “Chẳng cần. Miễn lòng ta thanh thản không gì là ta mãn nguyện”.

— Người có lạnh không, Oa Tử?
Ngồi trong khoang thuyền, Bà Hồ Điều cầm tay Oa Tử, triu mến.

— Không, con không lạnh. Nhưng bà cũng nên cẩn thận. Về chiều, ngoài bãi thường có sương, trời ẩm dễ sinh phong thấp lắm.

— Ừ, ta biết chứ! Để đi thêm đôi tất vào rồi nhóm lửa nấu cái gì ăn chứ. Người muốn ăn gì, Oa Tử?

— Con không đói.
— Không đói cũng phải cố ăn một chút để lấy sức. Tàu đến, thằng Kinh Tử thấy người gầy yếu thế này, nó buồn lắm đấy!

Bà vẫn không bỏ thói quen gọi Thạch Đạt Lang bằng Thạch Kinh Tử.

Oa Tử nhìn ra khơi, cổ ngẩn giọt lệ xúc động.

Người lái đò bước vào khoang, tay xách ấm nước. Bà Hồ Điều hỏi:

— Tàu đi Kokura đã sắp đến chưa?

— Chưa đâu, lão bá! Trời lặng gió thế này làm sao đi nhanh được. Chắc phải khuya mới tới.

Oa Tử thở dài:

— Lâu quá nhỉ! Thằng Giang đâu bà?

— Ta bảo nó ra bến đón hễ tàu đến thì về báo. Chắc bây giờ nó còn ở đấy!

Trên bến bắt đầu rộn rịp. Cùng với những người lui tới đưa đón thân nhân hoặc nhận gửi hàng hoá, Lâm Bằng cũng có mặt từ trưa. Một số khác, nghe đồn sắp có cuộc tranh phong giữa hai tay kiếm sĩ danh tiếng đương thời là Thạch Đạt Lang và Cát Xuyên Mộc tại Buzein thì nổi lòng hiếu kỳ muốn được tận mắt trông thấy một trong hai tay danh kiếm ấy, nên họp nhau lại tại lữ quán độc nhất trên bến để chờ đợi. Lại có nhà mạnh thường quân vì nghe danh và ái mộ Thạch Đạt Lang đã lâu, đặt sẵn tiệc rượu khoản đãi. Bến Shikama vì thế lần

này khác với những lần trước, ồn ào náo nhiệt hơn. Ai cũng chờ đợi, mong ngóng. Thuyền nhỏ đổ về như lá tre.

Để tránh những con mắt tò mò nhòm ngó, bà Hồ Điều và Oa Tử cứ ở rịt dưới đò, chờ Giang trở về báo tin.

Nhưng chờ mãi chẳng thấy gì. Bóng chiều đã ngả, phương tây trời đỏ khé chuyển sang tím nhạt rồi chẳng bao lâu chỉ còn vệt sáng dài phân cách chân trời với mặt biển. Những tàn thông trên ghềnh đá cao bắt đầu ngả màu đen xẫm. Gió chiều nhẹ nhẹ gợn sóng lăn tăn, rải rác trên vài con thuyền đã thấy lên đèn: những chấm sáng màu cam lúc ẩn, lúc hiện nhấp nháy.

— Hay chúng ta đến làm ngay?

— Không đâu! Đứng hôm nay đây. Tôi đã sai người đi hỏi tin tức, đại lý họ cho biết tàu nhỏ neo chiều qua dờn bến Sakai. Chắc trễ vì không có gió, phải chèo tay đẩy thôi.

Bỗng có kẻ hô lớn:

— Kia kia! Tàu đến kia kia!

Mọi người nhón nháo trông ra. Xa tít ngoài khơi, quả nhiên thấy hiện lên trên nền trời xanh thẫm một chấm đen nhỏ.

Giang hốt hoảng chạy về. Chưa vào hẳn trong khoang, nó đã gọi giật giọng, thở hổn hển:

— Bà Hồ Điều! Cô Oa Tử! Tàu đến! Tàu đến rồi!

Oa Tử tung chăn ngồi dậy. Bà Hồ Điều cũng lật đật:

— Đâu? Đâu? Phía nào? Tối quá, ta chẳng trông thấy gì cả. Ra ngoài khoang xem sao!

— Vâng! Vâng!

Trong lúc vội vàng, Oa Tử run lật bật suýt ngã.

— Cẩn thận! Oa Tử, đưa tay đây ta đỡ.

Bà Hồ Điều bảo Giang, mỗi người một bên, vục Oa Tử lên trên sạp.

Ngoài kia, trên mặt biển đen ngòm, dưới ánh sao mới mọc, chấm đen cứ to dần cho đến khi hiện ra lơ mơ một cánh buồm lớn.

— Đây! Tàu của sư phụ, cô có

trông thấy không?

Oa Tử gật đầu rồi bảo:

— Bác lái đò, chèo ra đón tàu đi!

Nhưng người lái đò đáp:

— Vội gì cô! Kia đã có vô số người chèo thuyền ra đón rồi kia!

Giang cũng phụ hoạ:

— Phải rồi! Thế nào rồi tàu cũng cập bến. Bây giờ cô ra, người ta nói. Vả lại làm sao sư phụ xuống thẳng đò này được, phải tiếp đón những người kia trước đã chứ!

Oa Tử gật khể:

— Em thì cứ nghĩ thế! Như vậy ta cứ đợi trên bờ có hơn không?

— Cô không biết miệng thiên hạ hay đồn đại lắm. Cô yên tâm, thế nào em cũng tìm cách thông báo để sư phụ biết, đến đây gặp cô.

Nói đoạn, không đợi trả lời, Giang nhảy vội lên bờ lẩn vào đám đông cầm đèn đứng lơ nhố trên bãi.

Bà Hồ Điều gật đầu cho là phải:

— Thằng Giang nó nói đúng đấy. Con cứ ở đây. Bà thấy con còn yếu lắm, chẳng nên xông xáo.

Nghe lời, Oa Tử bước vào khoang. Xúc động, hồi hộp khiến nàng cảm thấy tức thở, ngực nóng ran. Con ho ở đâu kéo đến, Oa Tử húng háng rồi rũ rượi, mặt trắng bệch.

Quỳ bên cạnh, bà Hồ Điều dùng tay vuốt ngực nàng nhẹ nhẹ.

— Lại ho rồi! Ta đã bảo người chớ nên lo lắng thái quá, thế nào rồi nó cũng tới mà. Nằm xuống đây nghỉ một chút đi.

Bà đỡ Oa Tử nằm xuống, kéo chăn đắp. Nắm tay bà lão, bàn tay nhẵn nhéo điểm những vết đồi mồi lấm tấm, trong lòng bàn tay gầy guộc của mình, nước mắt Oa Tử bỗng trào ra thấm ướt cả gối.

— Cảm ơn bà...

Oa Tử nghiêng đầu nhìn qua khung cửa sổ. Con tàu nằm im bất động, thuyền nhỏ vây quanh chẳng khác gì một con cá voi khổng lồ mắc cạn bị những con cá con xông đến rĩa thịt.

Đợi mãi không tin tức, bà Hồ Điều sốt ruột bảo:

— Oa Tử, người cứ nằm đây để ta lên bến xem có chuyện gì mà

thằng Giang đi lâu thế!

Một mình trong khoang thuyền vắng vẻ, Oa Tử ngồi dậy, sửa xiêm áo ngay ngắn rồi thất lại dây lưng. Nàng thò tay ra ngoài mạn thuyền cầm lược nhúng nước chải đầu và buộc tóc lại gọn ghẽ sau gáy bằng một sợi lụa đỏ. Rồi soi gương, phớt nhẹ chút phấn hồng lên má, đoạn ngồi bó gối đăm đăm nhìn con tàu ngoài xa.

Nàng phải nói gì với Thạch Đạt Lang nhỉ. Phân vân quá! Giờ phút này biết nói gì đây? Những ngày sắp tới là những ngày quyết liệt, Oa Tử chẳng muốn có những lời nói hoặc cử chỉ gì khiến lòng Thạch Đạt Lang phải mềm yếu. Nàng tin ở Thạch Đạt Lang, ở tài năng của chàng, nhưng biết đâu, ở biết đâu đây, một ý nghĩ gì về nàng khiến Thạch Đạt Lang phải phân tâm trong lúc nguy cấp... Trời ơi! Nếu Thạch Đạt Lang thất bại, nàng sẽ đau khổ biết chừng nào, sẽ hối hận biết chừng nào... Lúc ấy chỉ còn một cách... Chết! Chết để chuộc lại lỗi lầm... Suối vàng sẽ là nơi gặp mặt...

Nhưng... nhưng đã, bao lâu rồi,

nàng có dịp nào bày tỏ nỗi lòng với Thạch Đạt Lang đâu? Kể từ khi rời thác Phu Phụ ngày ấy, Thạch Đạt Lang bỏ đi, chẳng biết có hiểu nàng không? Nàng thì không bao giờ quên được nỗi bồn khoăn lo lắng đến hốt hoảng của người tình khi nàng cố gắng từ chối sự cưỡng ép, không để chàng bị ràng buộc bởi những trách nhiệm khác ngoài kiếm đạo.

Bao nhiêu nước chảy qua cầu... bao nhiêu biến cố... Oa Tử đắm mình trong giấc mộng. Trong bóng tối, tiếng muỗi vo ve, Oa Tử không để ý cho mãi đến khi có tiếng chân bước ngoài mũi thuyền, nghe giọng Giang nói với bà Hồ Điều nàng mới sực tỉnh.

— Bà Hồ Điều! Hồng rồi!

— Hồng rồi? Hồng cái gì? Mà nói gì mà khó hiểu vậy?

— Thì khoan đã, bà để từ từ con cất nghĩa.

— Không cất nghĩa gì cả. Sao mà đi lâu thế? Thằng Kinh Tử có đến không?

Bực tức, Giang đáp sảng:

— Không!

— Không? Nó không đến hả?

— Không! Tàu không cập bến mà cũng chẳng có ai lên bờ cả.

Bà Hồ Điều trở mắt nhìn Giang, đoạn liếc vào trong khoang thuyền rồi nghĩ sao bà kéo tuột Giang lên bờ.

— Này Giang! Khe khẽ chứ. Nào bây giờ nói ta nghe chuyện gì xảy ra thế?

— Tàu chỉ đậu ngoài xa để chuyển hàng xuống thuyền nhỏ mang vào bờ thôi, vì đêm nay ít hàng. Họ bảo đã trễ rồi phải đi gấp.

— Thế còn thằng Kinh Tử?

— Có hai người đã chèo thuyền ra gặp để mời ông vào quán, nhưng ông từ chối. Ông nói có việc cần phải theo tàu đi ngay.

— Sao mà không theo ra?

— Con biết họ đi lúc nào mà theo! Họ về kể lại mới biết chứ!

Bà Hồ Điều ngăn người. À, thì ra thế! Nhưng biết nói sao với Oa Tử đây! Lúng túng, bà bảo Giang:

— Hay gọi lái đò bảo họ chèo thuyền theo?

— Trễ rồi bà ạ! Kia bà trông, tàu đã ra xa rồi còn gì!

Bà Hồ Điều tần ngần đứng lặng. Lúc sau, đẩy Giang xuống thuyền trước:

— Mà xuống trước đi, ta đi sau! Nói cho Oa Tử biết chuyện xảy ra như thế, ta chẳng có can đảm nói với nó đâu! Mà khéo khéo nhé, kẻo nó thất vọng quá lại tăng thêm bệnh.

Vào trong khoang, đã thấy Oa Tử dậy từ bao giờ. Nàng ngồi dựa mạn thuyền, mắt nhìn vào quãng không như kẻ mất hồn.

— Cô Oa Tử!

— ...

— Cô thấy trong người thế nào? Sao không nằm nghỉ?

— Thầy em không đến phải không?

Giang giật mình:

— Dạ, không! Nhưng sao cô biết?

— Cô nghe rõ hết cả rồi!

Nàng quay mặt ra, nước mắt ràn rụa:

— Buồn quá nhỉ! Cứ nghĩ chàng gần như thế mà cô chẳng được gặp!

lần quần bên tôi

*Tắm lịch ai cho thật tuyệt vời
Toàn hình xuân nữ, nét đào tươi
Tình ai gói ghém vào ngày tháng
Quanh quần bên tôi mãi chẳng thôi*

*Ai bảo quen nhau thuở ấy chi
Để lòng vương vấn mối tình si
Để cho nhung nhớ thành ca khúc
"Lát phát mưa ngâu", nổi biệt ly*

*Thấm thoát đời tôi đã xế rồi
Vui mừng không có, có đơn côi
Cớ sao vất vả long đong quá,
Hạnh ngộ để rồi phận nổi trôi*

*Biết thế mà tôi có nản đâu
Vẫn còn tâm huyết thuở ban đầu
Cốt sao vẹn cả tình cùng nghĩa
Dù có cô đơn, có khổ đau...*

khải chính



Bà Hồ Diệu cũng vừa tới ngồi xuống bên. Bà cầm tay Oa Tử và chùi nước mắt cho nàng.

— A di đà Phật! Số mệnh cả con ạ, chẳng nên buồn làm gì. Can đảm lên, còn mấy ngày nữa kia mà. Bà đã tính rồi!

— Bà tính sao?

— Ta sẽ thuê thuyền đi đến tận Kokura. Bà cũng có vài điều muốn nói với nó.

Oa Tử gật đầu. Đột nhiên, nàng thấy dậy lên trong lòng một ao ước ghê gớm muốn được gần Thạch Đạt Lang, kể cho chàng nghe hết nỗi niềm tâm sự để đánh tan những ngộ nhận có lẽ chàng vẫn ấp ủ từ bấy lâu nay. Dù sống hay chết, nàng cũng phải nói. Nếu Thạch Đạt Lang thắng thì hay, bằng không... bằng không... nàng sẽ tự tay thu nhặt di hài của chàng đem về Miyamoto chôn cất. Rồi sau đó sẽ theo chân chàng về bên kia thế giới, cùng người yêu đoàn tụ đời đời...

Nghĩ đến đây, Oa Tử mỉm cười, đôi má ửng hồng. Nàng lại thấy phấn khởi, máu nóng chạy rần rần trong huyết quản, như xưa kia lúc mới đôi tám, nàng đã trèo lên cây đại bách sau chùa Tiểu Sơn cắt dây trói cứu Thạch Kinh Tử trong một đêm đông bão.

Và ở đâu, cơn ho lại kéo đến, sặc sụa, rữ rượi khiến Oa Tử gục xuống!

CON CHIM UNG

Kokura vốn là một hải quan hiểm yếu, sau trận Sekigahara, lọt vào tay họ Hoà Giả, được Hoà Giả Nghị ủy cho con trai là Đạo Uẩn trấn giữ cùng với một toà lâu đài nửa gần Tân đô.

Thời gian này, đồn lũy vùng Kokura được tu bổ và mở rộng thêm. Bản doanh đặt tại lâu đài trông ra biển. Đạo Uẩn lúc ở Tân đô, lúc ở Kokura, tung tiền bạc mua chuộc các tay danh kiếm, tích trữ lương thảo, khiến uy thế tộc Hoà Giả càng ngày càng mạnh, suốt vùng duyên hải Osaka đến Tân đô, chẳng ai không biết.

Vào thời kỳ này, Cát Xuyên Mộc

được tuyển mộ vào phục vụ trong kiếm pháp giảng tập bộ tại dinh Hoà Giả. Giảng tập bộ gồm nhiều kiếm sĩ tài danh, đứng đầu là Bột Hải Vạn Phong, một lão tướng không những nhiều kinh nghiệm chiến đấu mà còn là một nhà kiếm học uyên bác. Nhưng từ khi Cát Xuyên Mộc được thu nạp, giữ chức giảng viên thì ngôi sao Bột Hải bị lu mờ dần.

Cát Xuyên Mộc thua Vạn Phong về kiến thức, nhưng về kiếm thuật, hẳn đã chứng tỏ nhiều lần Vạn Phong không bì kịp. Những chiêu kiếm của Cát Xuyên Mộc vừa nhanh vừa chính xác, lại có cái uyển chuyển của những nhành liễu, hoàn toàn thích hợp với cây trường kiếm hẳn sử dụng. Chẳng trách, hẳn lấy ngoại hiệu là Giang Biên Liễu và kiếm pháp của hẳn, giang hồ mệnh danh là Liễu kiếm. Ngoài biệt tài ấy ra, Cát Xuyên Mộc còn khôn khéo trong việc giao tế, biết dựa theo tính tình từng người mà đối xử; tùy cá nhân mà đãi ngộ, lúc thì cao ngạo, khi thì khiêm cung nên rất được lòng chủ soái và đã tạo cho mình một hào quang khiến bạn đồng bối nể sợ và rất nhiều kẻ xu phụ.

Bữa kia, tại thao trường, Đạo Uẩn ngỏ ý muốn được thưởng thức tài nghệ của cả hai danh thủ. Bột Hải và Cát Xuyên Mộc vâng mệnh, gọi gia nhân mang mộc kiếm ra.

Cuộc giao đấu đang lúc hào hứng, bỗng Cát Xuyên Mộc đến quý trước mặt Bột Hải, nói:

— Văn sinh ngông cuồng, thật chẳng xứng là địch thủ của lão tiền bối, xin lão tiền bối miễn chấp.

Mọi người ngạc nhiên vì cuộc tranh tài chưa phân thắng bại, nhưng cứ xem những chiêu kiếm của Cát Xuyên Mộc và cách hẳn công hãm lão tướng Bột Hải thì rõ ràng hẳn sắp chiếm thượng phong, không hiểu sao bỗng dừng lại như nhường như vậy. Chẳng biết vì nể nang mà dung tình hay vì một mục đích nào khác, nhưng sau bữa đó, danh tiếng Cát Xuyên Mộc nổi như cồn. Chẳng bao lâu, hẳn được sung

chức đệ nhất giảng tập viên trong giảng tập bộ.

Đôi khi, trong lúc giảng luận, có kẻ đề cập Thạch Đạt Lang, ngầm ý coi Thạch Đạt Lang như một bậc thầy về kiếm thuật, và thạch kiếm nếu không hơn thì cũng chẳng thua gì liễu kiếm.

Cát Xuyên Mộc nghe, cười khẩy:

— Thế mới biết nhân tài kiếm học mỗi ngày một hiếm. Thạch Đạt Lang mà được coi như bậc thầy về kiếm học thì thiên hạ mù hết rồi! Chưa luận gì đến tài năng võ, vì tài năng phải được xác định trong cuộc giao đấu, ta chỉ nói về đức hạnh thôi, gã đó cũng đáng chê trách. Tám năm trước, ở đời Sinh Minh, ta đã có dịp thấy Thạch Đạt Lang tự tỏ ra là một kẻ vũ phu hèn nhát. Sau khi nhẫn tâm chặt đầu một đứa trẻ mới 12 tuổi không biết võ công, bị cả phái Hoa Sơn xông lại trừng trị, gã biết không thắng được, đã co giò bỏ chạy. Ấy là không nói đến chuyện gã dùng lời ngon tiếng ngọt cướp đoạt vị hôn thê của bạn, phá hoại danh giá nhà người ta. Hành động côn đồ và vô lại như thế sao xứng đáng với người cầm kiếm, nói gì đến việc khác. Hừ! Coi Thạch Đạt Lang là một tên vũ dũng thì còn nghe được, chứ bảo là bậc thầy về kiếm học thì hiển nhiên là quá đáng!

Những lời phê bình cay độc, đầy ác ý ấy được đồn đi rất nhanh khiến nhiều người tự hỏi không biết trước đây Cát Xuyên Mộc đã có hiềm thù gì với Thạch Đạt Lang mà hẳn gay gắt đến thế!

Giới võ lâm nghi hoặc, bàn tán. Kể cho Cát Xuyên Mộc nói đúng, người thì bảo hẳn vì lòng đố kỵ mà gièm pha, mãi rồi những lời thị phi ấy cũng phải lọt đến tai Hoà Giả Đạo Uẩn.

Đạo Uẩn triệu tập hội đồng tham vấn hỏi ý kiến. Điền Xán Quang bàn:

— Nếu Cát Xuyên Mộc là một kiếm sĩ vô danh trong võ lâm thì chẳng nói làm gì, ngặt vì hẳn lại giữ một chức vị lớn thuộc lãnh địa ta. Nếu cứ để những lời chê khen ấy

đồn đại mãi thì có thể hại đến uy tín của thiếu gia. Vả lại, hần đã cho rằng tài năng phải được xác định qua những cuộc giao đấu, theo thiên ý, ta nên gọi hần vào, hỏi thẳng. Nếu hần bằng lòng, sẽ tổ chức một cuộc tranh tài giữa hần và Thạch Đạt Lang để phân định cho rõ hơn kém.

Đạo Uẩn do dự:

— Nếu Thạch Đạt Lang thắng thì sao? Ta e rằng uy tín của giảng tập bộ...

— Những cuộc giao đấu như thế này không phải là những cuộc so tài biểu diễn ở thao trường. Cả hai bên tất hiểu và mặc nhiên phải đem tính mệnh ra bảo đảm danh dự mình. Nếu Thạch Đạt Lang thắng, xin thiếu gia cứ dùng hần...

Ngưng một lát, Điền Xán Quang mỉm cười, tiếp:

— Lão phu tin chắc nếu thất bại, Cát Xuyên Mộc sẽ không đủ khả năng và thời giờ để phản đối đâu!

Mọi người trong hội đồng tham vấn đều cho là phải và đề nghị để Điền Xán Quang đứng ra sắp xếp.

Quân tế tác được phái đi khắp nơi dò xét tung tích Thạch Đạt Lang cùng với thư riêng của tham vấn họ Điền. Chẳng bao lâu, sau khi tiếp được hồi âm và sự đồng ý của Thạch Đạt Lang, một nhật lệnh được ban ra từ dinh Hoà Giả, yết bằng gỗ khắp nơi, công bố quyết định của lãnh chúa Đạo Uẩn.

"Ngày 13 tháng tư năm nay, vào đầu giờ Thìn tại đảo Funashima thuộc eo biển Nagato ở Buzen, Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc, kiểm sĩ trong dinh, theo lệnh lãnh chúa Hoà Giả Đạo Uẩn, sẽ tỉ thí bằng kiếm với Yết Mân Thạch Đạt Lang, một kiếm sĩ giang hồ quán tại Mimasaka.

"Mọi sự tiếp tay giúp đỡ cho bên nào, bất cứ từ đâu đến, đều cấm chỉ. Vậy nay ra lệnh cho thuyền bè các loại, ngoại trừ thuyền chở các đương sự, không được lai vãng đến eo biển Nagato suốt buổi sáng ngày hôm đó.

Làm tại Kokura, ngày quý xuân năm Dậu."

Cáo thị vừa ban hành, tin đã

được truyền đi nhanh như mũi thuốc súng. Cao Mục Lân vội đến ngay tư thất Cát Xuyên Mộc. Từ khi được sủng ái, Cát Xuyên Mộc ngụ tại một biệt thự, gia nhân hàng chục người và đi đâu cũng tiền hô hậu ủng, luôn luôn có bảy tên cầm giáo dài đi trước dọn đường và theo sau hộ vệ.

Nhưng vì là chỗ họ hàng thân tình, lại trước đây có cho Cát Xuyên Mộc nhờ vả nên tuy chỉ là tùy viên trong dinh, Cao Mục Lân được ra vào biệt thự tự do không phải báo danh trước, chuyện trò cũng không câu chấp như nhiều người khác.

Đến nơi thấy Cát Xuyên Mộc đang bận bón mồi cho một con chim ưng đậu trên cườm tay, Cao Mục Lân giọng khẩn trương, nói:

— Đại hiệp! Có chuyện quan trọng, đã biết chưa?

Cát Xuyên Mộc không đáp, quay ra nhướn mày tỏ ý hỏi.

— Thiếu gia đã quyết định địa điểm cho cuộc tỉ kiếm. Hội đồng tham vấn đề nghị mấy nơi, nhưng chỗ thì quá hẹp, chỗ lại không khoáng khoáng, khó bề lược trận, chỗ dễ bị công chúng dòm ngó; sau hết thấy chỉ có hòn đảo nhỏ tên gọi Funashima ở eo biển Nagato là thuận tiện hơn cả?

— Thuận tiện ra sao?

— Đảo Funashima thuộc lãnh địa Hoà Giả, công chúng khó đến, lại vắng vẻ, có bãi cát rộng trước một khu rừng thưa. Thiếu gia có thể ngồi trên khán đài dựng ở ven rừng để quan sát trận thế. Bãi cát ngay bờ biển sẽ là chỗ tranh phong, đại hiệp nghĩ thế nào?

Cát Xuyên Mộc đặt chim ưng trở lại đậu trên giá, mỉm cười gật đầu:

— Cũng được!

Cao Mục Lân tỏ vẻ tự lự:

— Có nên đến đó trước hay không? Xem địa thế ra sao cũng có lợi lắm. Nếu đại hiệp bằng lòng, ta sẽ bảo thuyền chở chúng ta đi ngay ngày mai.

Cát Xuyên Mộc không đồng ý:

— Khi chiến đấu, ưu điểm của người cầm kiếm là phải biết linh

động, nắm lấy cơ hội không để lỡ. Trước đó dù có cẩn thận đến mấy cũng không dự liệu được những việc gì sẽ xảy ra hoặc nếu gặp địch thủ tinh ý, những toan tính của ta cũng có thể bị phá hỏng. Phản kích vì thế mất tính chất linh động. Tại hạ thiết tưởng cứ lâm trận với một tinh thần cởi mở, không gò bó thì hơn.

Thấy Cát Xuyên Mộc cũng có lý, vả lại hần chủ động, Cao Mục Lân không nhấn mạnh thêm nữa, ngồi lặng yên.

Một thiếu nữ bước ra, mang rượu và trà để lên kỷ.

Nàng đẹp sắc sảo tự nhiên. Cao Mục Lân khen:

— Đã lâu không gặp Mộng Hoa. Nàng vẫn đẹp như trước nhỉ.

Mộng Hoa thẹn, mặt đỏ bừng, để khay rượu lên kỷ rồi vội vàng khép nép bước vào phòng trong. Cao Mục Lân quay hỏi Cát Xuyên Mộc:

— Thế nào, bao giờ thì có tin mừng đấy?

— Tin mừng gì?

— Thì chuyện của đại hiệp với Mộng Hoa đó!

Cát Xuyên Mộc khẽ nhú mày, đoạn cười bí hiểm:

— Chưa định.

— Đại hiệp có nói càng quen với con chim ưng của thiếu gia tặng bao nhiêu càng ưa thích nó bấy nhiêu. Thế còn Mộng Hoa? Có nàng bên cạnh chẳng hơn chỉ có chim ưng sao?

Cát Xuyên Mộc nhìn Cao Mục Lân. Trong ánh mắt bình tĩnh thoáng một vẻ tàn nhẫn như ánh mắt của chim ưng sắp tung cánh bắt mồi. Hần thần nhiên nói:

— Tại hạ thích con chim ưng vì nó chưa bao giờ bắt trượt một con mồi nào. Mỗi khi nhìn lông cánh con mồi rụng lá tả, tại hạ lại thấy kích động vô cùng, tưởng chính mắt mình vừa bắt con mồi đó. Còn giữ con mồi hay không, tại hạ không bao giờ nghĩ đến.

Cao Mục Lân quay mặt đi, nhìn chỗ khác.

(còn tiếp)



BÚT CHÌ phụ-trách

Mục "Độc Giả Thắc Mắc" được mở để bạn đọc nêu ra những nghi vấn về mọi lãnh vực: văn học, nghệ thuật, khoa học, xã hội, chính trị, v.v..

Vì khuôn khổ hạn hẹp của một tiểu mục, xin vui lòng hạn chế mỗi lần hỏi tối đa 3 câu. Đa tạ.

TỰ-TÌNH KHÚC

Nhắn tin, ông Trần Văn Ân (Montréal), xin vui lòng liên-lạc tòa-soạn để lấy bản sao *Tự tình khúc* của Cao Bá Nhạ do học-giả Trần Văn Tích đã sao gửi tặng.

BC xin cảm-tạ "ông lang Trần."

QUÊ CHA HAY QUÊ MẸ?

Hỏi: Khi nói về quê-hương, có khi nói là "quê cha đất tổ", có khi lại nói là "quê mẹ" (*chiều chiều ra đứng ngõ sau, trông về quê mẹ ruột đau chín chiều*). Vậy thì quê cha đúng hay quê mẹ đúng? Và người ngoại-quốc họ gọi quê của họ là gì, quê cha hay quê mẹ? Và tại Việt-nam, giữa quê cha và quê mẹ, chữ nào xuất-hiện trước?

Trần Văn Khanh
Texas

Đáp: *Quê cha* hay *quê mẹ* đều đúng hết. Chữ "quê" này, thoát đầu chỉ nơi chôn nhau cắt rốn của cha mình. Theo quan-niệm phụ-hệ, quê cha chính là quê mình; nhưng trên phương-diện tình-cảm, chúng ta thường thương *quê mẹ* (là nơi chôn nhau cắt rốn của ông ngoại mình) hơn.

Trong một vài trường-hợp, nhất là khi ra nước ngoài, chúng ta dùng

chữ *quê cha* hay *quê mẹ*, theo nghĩa rộng là cả nước Việt-nam.

Không phải chỉ có người Việt mới "lẫn-cẩn" giữa *quê cha* và *quê mẹ*, người Anh cũng dùng lẫn-lộn cả *fatherland* và *motherland*.

Đối với người Pháp, họ không nói là *quê cha* hay *quê mẹ*, nhưng các danh-từ gọi nước Pháp đều giống cái: *La Belle France* hoặc *La Republique*.

Người Nga dùng chữ *rodina*, giống cái, nghĩa là "xứ-sở nơi chào đời"; nhưng trên giấy tờ, khi cần nhắc tới quê-hương với tình-cảm thân-thuộc, họ dùng chữ *otechestvo*, nghĩa là *quê cha*.

Người Đức dùng chữ *Vaterland*. *Vater* là cha, nhưng *vaterland*, *quê cha*, lại là từ trung tính, không có giống.

Tại Việt-nam cổ xưa, BC đoán (đoán thôi) là từ *Quê mẹ* xuất-hiện trước, vì vào thời chưa lập quốc, tổ-tiên ta theo chế-độ mẫu-hệ, mãi về sau này chịu ảnh-hưởng văn-hóa Trung-hoa mới chuyển dần thành phụ-hệ.

Trường-hợp này ngược lại với cổ La-mã, theo chế-độ phụ-hệ cứng-rắn, phụ-nữ không có quyền pháp-lý, và dĩ-nhiên họ chỉ có một từ *fatherland*, *quê cha* mà thôi.

VỀ LÀ GÌ?

Hỏi: Thưa bác, người ta hay nói tới "về", vậy về là gì? Cháu thấy về cũng giống như thơ, tại sao lại phân-biệt giữa về và thơ?

Nguyễn Văn Thiên
Brampton

Đáp: Ông Huỳnh Tịnh Của định-nghĩa về là "sự khen-chê đặt có ca có vần."

Theo định-nghĩa này, về hình-thức: về phải "có ca có vần"; và về mục-đích: về dùng để khen chê, bình-phẩm.

Văn-về ra sao?

Khảo-sát về văn-thể, về sử-dụng văn hai, văn ba, văn tư, văn năm, văn bảy, thể trường đoản cú, lục bát, lục bát biến thể, song thất lục bát và song thất lục bát biến thể.

Khảo-sát về đề-tài, có loại về truyện (về tự sự) và về mô-tả (về trái, về cá, về chim, về bánh, về thượng cầm hạ thú).

Một bài về thường bắt đầu bằng câu:

Nghe về nghe về

Nghe về...

Đề-tài của bài về đặt ngay sau chữ "nghe về" này.

Thí-dụ:

Nghe về nghe về

Nghe về làm ruộng

(Về làm ruộng)

Có khi bài về đi thẳng vào đề-tài, không cần "nghe về nghe về":

Cuộc đất cho sâu là con mỗ nhác

Đập đầu xuống cát là con kên kên

Chồng đánh vợ rên là con chèo bẻo

Nói nhau rí rỏ là con chìa vôi

Ăn chẳng biết hôi là con gõ kiến

Con nào làm biếng là con thàng chài...

KIÈNG KỶ

Hỏi: Tôi nghe nói uống thuốc Bắc cũng phải cử ăn thịt, ăn tỏi, uống trà,... để khỏi trúng độc mà chết, không biết có đúng không?

Bà Hà Thị Nguyệt
Hòa-lan

Đáp: Đúng, tùy theo vị thuốc mà cử:

- Uống Hoàng-liên và Hồ Hoàng Liên, Thương Nhĩ Tử: cử thịt heo.

- Uống Ngưu-Tất: cử thịt trâu bò.

- Uống Sinh địa và Hà-Thủ-Ô: cử hành.

- Uống Kinh-Giới: cử thịt lừa, ngựa.

- Uống Thương-Truật, Bạch-Truật: cử ăn trái đào, trái lý.

- Uống Thường-Sơn: cử giá.

- Uống Phụ-Tử, Ô-Đầu, Thiên Hùng: cử tương, nước tương, tàu-vị-yếu.

Uống Mẫu-Đơn-Bì: cử ăn tỏi.

- Uống Biết-Giáp: cử rau mồng tơi.

- Uống Oai-Linh-Tiên, Thổ Phục-Linh: cử uống trà.



đầu làng cuối xóm

Mỗ (Làng Văn)

GIÁM-KHẢO KIÊM THÍ-SINH

Năm 1951 — 1952, CSVN tổ chức giải Văn-học Nghệ-thuật lớn nhất kể từ sau Cách-mạng mùa thu 1945.

Sau hơn hai năm phát-động, ban tổ chức nhận được 72 tập thơ, 64 cuốn truyện và ký-sự, 40 vở kịch, 30 bản dịch và 295 bài hát gửi về dự giải.

Ban giám-khảo gồm Xuân Diệu, Tố Hữu, Nguyễn Xuân Khoát, Thế Lữ, Lưu Hữu Phước, Nguyễn Xuân Sanh, Tú Mỡ, Nguyễn Huy Tưởng và Nguyễn Đình Thi.

Trong danh-sách những tác-phẩm trúng giải, về văn, người ta thấy có cuốn *Xung-kích*, tiểu-thuyết của giám-khảo Nguyễn Đình Thi, *Chiến-thắng Cao-Lạng*, ký-sự của giám-khảo Nguyễn Huy Tưởng. Về thơ, toàn bộ thơ-ca kháng-chiến của giám-khảo Tú Mỡ được chấm nhất.

Rồi đến giải-thưởng Văn-học 1954 — 1955, ba ông giám-khảo

Xuân Diệu, Nguyễn Huy Tưởng và Hoài Thanh lại đoạt giải. Ba ông này vừa nằm trong ban sơ-khảo, vừa nằm trong ban chung-khảo, lại vừa gửi tác-phẩm dự thi.

Ở nước ta ngày xưa, việc thi-cử có chuyện ám-muội gì bên trong hay không, chả mấy ai dám nói chắc, chứ bề ngoài vẫn phải giữ cho nghiêm-chỉnh. Ông quan nào được cử làm giám-khảo mà có con em đi thi, phải xin "hồi-tị", không được chấm bài.

Đến thời-đại Hồ Chí Minh, các quan văn-nghe dấm-dúi mang tác-phẩm của chính mình đi dự giải, đã chẳng thèm "hồi-tị", mặt lại cứ vác lên.

Hóa ra nền sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật xã-hội chủ-nghĩa nó "rục-rỡ và vĩ-đại" là nhờ đó.

Xưa nay, cán-bộ lên bục đọc diễn-văn, tới chỗ nào nghe được tai thì dừng lại tự vỗ tay khen-ngợi mình, rồi chờ hội-trưởng vỗ tay theo một lúc ngót tiếng rồi mới thông-thả đọc tiếp.

Hóa ra hình-thức sinh-hoạt tự...

vỗ ấy đã xuất-hiện từ lâu trong những trang sử sáng chói của Đảng ta!

LÚNG-TÚNG

Sự tàn-lụi của chế-độ cộng-sản tại Đông Âu và Liên-sô cũ khiến CSVN ăn ngủ không yên. Tạp-chí *Cộng-sản*, cơ-quan lý-luận và chính-trị của Trung-ương đảng Cộng-sản Việt-nam, số 434 (2/92) đã cho đăng bài phân-tích "*Vì sao chủ-nghĩa xã-hội hiện-thực ở Đông Âu và Liên-xô sụp-đổ?*", loay-hoay giải-thích lòng-vòng.

Trước những biến-cổ dồn-dập đó, Sóng Tùng, tác-giả bài báo, ngay từ đầu bài đã phải thú-nhận: "*trong hàng-ngũ những người cách-mạng, không phải không có những dao-động về tư-tưởng*" và, "*nhân-loại tiến-bộ đang bàng-hoàng.*"

Bài báo cho rằng, cộng-sản Đông Âu và Liên-sô sụp-đổ vì nó "tự vận-động" cho đổ, giống như các hiệp-khách giang-hồ tự đoạn kinh-mạch mà chết, chứ không do bất cứ một sức mạnh nào từ bên ngoài. Sóng Tùng viết: "*Nguyên-cớ sụp-đổ trước hết và chủ-yếu rõ-ràng là từ bên trong, bắt nguồn từ sự sai-lầm chủ-quan. Kẻ địch từ mọi phía đã lợi-dụng cơ-hội này tiến-công mạnh-mẽ bằng mọi biện-pháp, làm cho chủ-nghĩa xã-hội nhanh-chóng sụp-đổ ở Liên-xô. Các nước xã-hội chủ-nghĩa ở Đông Âu đi theo vết xe của Liên-xô cũng đã phạm những sai-lầm tương-tự và chịu hậu-quả tương-tự.*"

Nói theo tiểu-thuyết gia Kim Dung, cộng-sản thế-giới bị tẩu hỏa nhập ma vì vận-hành kinh-mạch không đúng phép, khí-huyết ngưng-trệ, hơi thở bế-tắc khiến kẻ địch thừa cơ giộng cho một chưởng sấm luôn.

Rõ-ràng như vậy là cũng có sức mạnh từ bên ngoài, thân tặng một phát ân-huệ, chế-độ cộng-sản mới tiêu-vong luôn, chớ để tự nó, chắc nó còn ngáp ngáp lâu lắm, máu-me còn đổ ra nhiều lắm mà chưa chắc đã yên.

Bảo không có sức mạnh nào tự bên ngoài làm cho cộng-sản sụp được là bố lão, là tự vùi đầu vào cát để khỏi trông thấy chiếc lưới hái của định-mệnh, là bung tai rồi bảo rằng không có sét đánh, là nhắm mắt rồi bảo rằng không có ánh-sáng mặt trời, là không thở được thì đổ tại thiếu không khí kiểu Cali.

Để kết-luận, tạp-chí Cộng-sản tự an-ủi: "Song, với những người cộng-sản chân-chính, sự sụp-đổ của chủ-nghĩa xã-hội hiện-thực ở Liên xô và Đông Âu sau hơn mấy mươi năm tồn tại rục rở, chỉ chứng minh một điều: cuộc đấu tranh cho chủ-nghĩa xã-hội là gian khổ, phức tạp và lâu dài, không thể tránh mò mẫm, sai lầm và thất bại".

Câu trên đưa ra hai sự kiện. Sự kiện thứ nhất: chủ-nghĩa xã-hội tồn-tại "rục-rở"; sự kiện thứ hai: cuộc đấu-tranh cho xã-hội chủ-nghĩa là "gian-khổ", "phức-tạp", "không thể tránh mò-mẫm, sai-lầm và thất-bại".

Tác-giả không giải-thích tại sao vừa "rục-rở" lại vừa "gian-khổ", "phức-tạp", "mò-mẫm", "sai-lầm" và "thất-bại"? Phải chăng trong xã-hội chủ-nghĩa, cái cóc gì tự nó cũng

"rục-rở" hết: từ "gian-khổ rục-rở" cho tới "mò-mẫm rục-rở" và cuối-cùng "thất-bại... rục-rở"?

Cho dù "mò-mẫm rục-rở" và "sai-lầm rục-rở", theo bài báo, thì "với tinh-thần dũng-cảm, chiến-đấu không mệt-mỏi, không giáo-điều, không bi-quan, không chủ-quan duy ý-chí, những người cộng-sản thừa-kế và phát-triển học-thuyết Mác — Lênin, không ngừng tự đổi mới chính mình, tin-tưởng rằng chân-lý cuối-cùng sẽ thắng."

Trong câu kết ghi trên, bài báo kêu-gọi đảng viên tiếp-tục chiến-đấu, đánh cho hăng mà không được phép mệt. Ở đầu câu, bài báo hô-hào cứ đánh tràn, dù không chắc sẽ thắng (không chủ-quan duy ý-chí); ở cuối câu, tác-giả trở lại con đường cũ, "tin-tưởng rằng chân-lý cuối-cùng sẽ thắng." Chân-lý nào? Chân-lý "tự đổi mới chính mình", moi tìm móc ruột ra rửa-ráy, phơi-phóng, đánh bóng rồi nhét vào, khâu lại?

Đọc hết bài *Vì sao...* của tờ báo lý-luận của Đảng, qua sự lúng ta lúng túng của tác-giả, chỉ thấy nổi bật mỗi một điểm: rõ-ràng "loài người tiến-bộ" đang...bàng-hoàng!



điểm sách

NGHĨ TRONG MÙA XUÂN

Tập-ký của Thế Uyên, Xuân Thu xuất-bản tại Hoa-kỳ, 1992.

Thế Uyên là nhà văn bị công-chúng phê-bình nặng nhất ở hải-ngoại, về lập-trường và quan-niệm đấu-tranh của ông. Đoạn văn trích dẫn sau đây, tự nó sẽ giải-thích "tại sao":

"Vậ mà tại trạm ngừng thứ nhất lâu tới ba ngày, tôi đã không đến thăm vị tăng-sĩ nơi này như đã dự-trù. Lý-do vì trên tờ báo địa-phương mới nhất, tôi đã được đọc một bài tường-thuật một buổi lễ người Việt tổ-chức cùng với nhau, vị tăng này đã lên diễn-đàn đọc một quyết-nghị hay quyết-tâm-thư chi đó, tuyên-bố rằng bản thân cùng chư Phật-tử sẽ sẵn-sàng đấu tranh phục-quốc, lật-đổ bạo quyền Cộng-sản, quang-phục quê-hương bên kia biển." (trang 75).

Sách dày 276 trang giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Xuân Thu.

MỘT ĐÊM CHO THƠ, TÌNH VÀ ÂM-NHẠC

Tập thơ Trần Văn Nam, Đời xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1991.

Trong bài giới-thiệu *Một đêm cho thơ, tình và âm-nhạc*, nhà thơ Nguyễn Sa viết:

"Biển và trời, âm-nhạc, quê-hương và tình-yêu trong thơ Trần Văn Nam, qua những nối-tiếp đời, qua những khác biệt dạng thức, trước sau, vĩnh-viễn Trần Văn Nam..."

Nghệ-thuật, trong một phạm-vi, chính là tác-phẩm mang dấu ấn độc-đáo của tác-giả."

Sách dày 80 trang giá 8 mỹ-kim, không in địa-chỉ liên-lạc.

MỘT THOÁNG TRONG MƠ

Tập thơ, nhạc Nguyễn Tấn Hưng, tác-giả vẽ bìa và trình bày, Miệt Vườn xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1992.

Thơ Nguyễn Tấn Hưng tự-nhiên

như nói, những câu nói văn-hoa có vần điệu, đơn-giản như vè, một bài vè dài trải nhiều ý-tư, giản-dị như những bài học thuộc lòng trong quốc-văn giáo-khoa thư. Thơ chưa đi đến toàn-bích, mà "chỉ là một bến tạm để đi đến toàn bích ở cõi thơ đích-thực", đúng như thi-sĩ Hà Huyền Chi nhận-xét trong bài "Mở."

Những ca-khúc do Nguyễn Tấn Hưng tự phổ từ thơ của chính anh, tuy độc điệu nhưng có cá-tính. Hòa-âm của Linh Phương soạn cho dương-cầm uyển-chuyển và linh-động, bổ-túc rất nhiều cho điệu-thức của ca-khúc.

Nhìn chung, tập thơ nhạc giản dị, trang-nhã.

Sách dày 126 trang, in đẹp, giá 8 mỹ-kim. Liên-lạc: Miệt Vườn, P.O. Box 25321, Winston-Salem, NC 27114-5321, USA.

MỘT TRANG ĐỜI

Tập truyện của Phan Thị Trọng Tuyền, An Tiêm xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1992.

Một trang đời gồm 10 truyện ngắn mới nhất của Phan Thị Trọng Tuyền, có tính-cách tự truyện, kể lại quãng đời của tác-giả từ lúc còn là cô nữ-sinh trung-học, bằng giọng văn nhẹ-nhàng, hóm-hỉnh.

Viết được như Phan Thị Trọng Tuyền là một hạnh-phúc. Ngôi bút của bà bay-lượn với những ý-nghĩ ngộ-nghĩnh, qua cách nhìn đời tinh-quái và độ lượng.

Sách dày 248 trang, giá 11 mỹ-kim (15 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

TRẦM HƯƠNG HẠNH-PHÚC

Tập truyện của Hoàng Du Thụy, Đại-Nam xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1992.

Trong bài Bạt cho cuốn *Trầm hương hạnh-phúc*, nhà văn Nguyễn Tấn Hưng viết: "*Trầm hương hạnh-phúc* gồm mười ba truyện ngắn thật dễ thương, mười ba đóa hoa có sức quyến-rũ muốn loài ong-bướm xa gần, đã ngoi lên từ tấm-lòng bao-la của biển." Hoàng

Du Thụy, qua mười ba truyện ngắn tiêu-biểu này, đã chứng-tỏ là một nhà văn có vốn sống rất dồi-dào và phong-phú về mặt tình-cảm. Không riêng gì tình-yêu mà luôn cả tình mẫu-tử, tình vợ chồng, tình bạn-bè, tình chòm-xóm, tình đồng hương, tình nhân-loại..., và tình bằng-bệnh với chữ nghĩa với mơ mộng gió trăng... đều thoát ra ngùn-ngụt trong văn-chương của chị."

Sách dày 198 trang giá 10 mỹ-kim (13 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

MỘT ĐỜI DANG-DỜ

Tập truyện của Trương Sĩ Lương, tác-giả xuất-bản tại Hoa-kỳ, tháng 2.1992.

Trương Sĩ Lương sinh năm 1946, quê Quảng-trị, làm báo tại Sài-gòn từ 1969, hiện là Đoàn trưởng Hưng Ca, chủ-bút tuần báo *Thế-giới* tại Houston, Texas, Hoa-kỳ.

Truyện của Trương Sĩ Lương là những mẫu sống thực, còn nguyên những xúc-động của tác-giả. Toàn tập gồm 9 truyện ngắn, hoàn-tất trong nhiều năm.

Sách dày 208 trang giá 10 mỹ-kim (12 gia-kim), liên-lạc: Làng Văn.

CƠN BÃO GIỮA ĐỜI

Truyện dài của Nguyễn Thiếu Nhân, Bình Minh xuất-bản tại Houston, Texas, Hoa-kỳ, mùa xuân năm 1992.

Nguyễn Thiếu Nhân sinh năm 1945, người Biên-hòa, sĩ-quan VNCH, cựu tù-nhân chính-trị chế-độ CSVN, vượt biển sang Pulau Bidong năm 1986, định-cư tại Hoa-kỳ từ 1987, hiện cư-ngụ tại San Jose, tiểu-bang California.

Cơn bão giữa đời là tác phẩm thứ hai của ông, sau *Người đàn bà mang thai trên biển đông*.

Truyện mượn bối-cảnh xã-hội của người tị-nạn Việt-nam tại Hoa-kỳ, viết về những thay-đổi lớn nhỏ trong cuộc đời: tình-yêu, sống chung, ly-dị, nghề-nghiệp, sinh-

hoạt cộng-đồng, chính-trị,...

Ngôi bút của Nguyễn Thiếu Nhân có giá-trị nhân-bản. Nhân-vật của anh là những người bình-thường trong xã-hội, phần lớn sống theo khuôn mẫu đạo-đức Á-đông, nặng lòng với kỷ-niệm và dân-tộc.

Sách dày 296 trang, giá 14 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

VIỆT-NAM, 50 NĂM BẾ DẦU (1940—1990)

Ghi-nhận thời-cuộc của Minh Kỳ Trần Khâm, viết dưới dạng tạp bút.

Tác-giả Trần Khâm sinh năm 1933, tốt-nghiệp Văn-khoa, Luật-khoa và Quốc-gia Hành-chánh tại Việt-nam. Ông sống qua nhiều cảnh đời, và muốn phơi trải những điều đã ghi-nhận được trong 50 năm qua, để đóng-góp thêm một chút tài-liệu cho cộng-đồng.

Sách dày 254 trang giá 14 mỹ-kim. Liên-lạc: Trần Khâm, P.O. Box 585023, Orlando, FL 32858, USA.

CHÂN-DUNG THƠ LUÂN-HOÁN

Tuyển tập gồm 30 người viết, vẽ và chụp ảnh, viết về thơ Luân Hoán, hoặc về những kỷ niệm vụn vặt với ông, do Sông Thu xuất bản tại Hoa kỳ năm 1992. Mỗi người có một trang đăng ảnh và tiểu sử để bảo chứng cho giá trị của lời khen. Bìa sau in ảnh chụp tất cả các con và các tập sách của Luân Hoán, đã xuất bản hay chưa xuất bản.

Như lời "Vào Tập" ghi rõ, đây không phải là một tác-phẩm phê-bình văn-học, mà là một tập sách được thực-hiện để kỷ-niệm 28 năm từ ngày Luân Hoán in tập thơ đầu tiên. Điều đáng ngạc nhiên là trong khi hiện nay Luân Hoán vẫn còn sống và vẫn tiếp tục làm thơ, *Chân dung thơ Luân Hoán* trông giống như cuốn sách cuối cùng, gói ghém một văn-nghiệp, một đời

người, với bìa trước trình-bày theo hình-thức một tấm mộ-chí, với những dòng chữ trắng lạnh-lùng nằm trên nền đen tang-tóc. Bên trong có nhiều bài nặng tính-cách thù-tạc, kể-lễ kỷ-niệm riêng-tư.

Về Luân Hoán, một người làm thơ khá quen thuộc đối với độc-giả hải-ngoại. Lời thơ ông chơn-chất, hồn-hậu. Nghe thơ Luân Hoán, người không yêu thơ cũng xúc-động, như lạc vào thế-giới của kỷ-niệm. Đối với một người làm thơ như Luân Hoán, mọi lời xưng-tụng đều thừa-thãi.

Sách dày 272 trang, giá 12 mỹ-kim. Liên-lạc: Kinh-Đô ấn-quán, 10600 Bellaire, Suite 138, Houston, TX 77072, USA.

CÁNH VẠC LUNG TRỜI

Tập truyện và ký của Phan Lạc Tiếp, Võ Phiến đề tựa, bìa và phụ-bản của Võ Đình, Tủ sách Kẽ Nửa xuất-bản tại Hoa-kỳ tháng 1 năm 1992.

Sách gồm 15 truyện và ký, viết về những mẫu chuyện xảy ra trong một thời-đại đã trở thành lịch-sử. Có đoạn văn ghi dấu những cuộc tình rời rã, phức-tạp sau ngày tan trận. Có đoạn văn mô-tả những mảnh đời phiêu-bạc quê người, tâm-tư trĩu nặng mối hoài hương không dứt. Có đoạn nói về tình cha, nghĩa mẹ. Có đoạn nói về đất nước, quê-hương. Có đoạn ghi-nhận ấn-tượng buồn-bã của cuộc đời...

Phan Lạc Tiếp (1933, Sơn-tây), tác-giả của *Bờ sông lá mục* (Sài-gòn, 1969) đã chính-thức cầm bút trở lại sau mười năm dốc hết thì giờ, tâm-trí vào công-tác cứu-giúp đồng-bào tị-nạn. *Cánh vạc lung trời* là ấn-phẩm mở đầu cho loạt truyện và ký của ông.

Sách dày 192 trang giá 12 mỹ-kim (16 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

MẢNH TRỜI NHỎ

Tập truyện ngắn của Nguyễn Ngự Bình, một cây bút trẻ ở San Jose, Chỉ Thảo xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1991.

Nguyễn Ngự Bình là hội-viên Trung-Tâm Văn Bút Việt-Nam / Bắc Cali, thỉnh-thoảng có truyện đăng trên *Làng Văn*.

Mảnh trời nhỏ gồm 12 truyện ngắn. Truyện của Nguyễn Ngự Bình trong sáng, chùng-mục. Tác-giả chưa có một định-hướng nào rõ-rệt, nhưng có dấu-vết cho thấy sẽ có cơ-hội thành-công trong lãnh-vực tâm-lý xã-hội, nếu tập-trung phát-triển theo chiều hướng này. Nguyễn Ngự Bình khá vững-chãi trong qui định của một số kỹ-thuật cổ-điển, nhắm vào tình-tiết và tính-cách sống động cùng không khí của truyện. Trong một vài trường-hợp, phản-ứng tâm-lý nhân-vật của anh chưa tách rời giữa hai phần chủ và khách-thể. Điều này thực-sự là một trở-ngại khi tác-giả muốn tiến dần tới loại truyện dài, dựng trên một cấu-trúc lớn, với nhiều nhân-vật. Vấn-đề, còn ở sự luyện-tập, qua kinh-nghiệm sống và viết.

Mảnh trời nhỏ dài 180 trang, 13 truyện ngắn, in đẹp, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn.

NGUYỆT BẠCH

Tập thơ thứ ba của Cung Vũ, Làng Văn xuất-bản tại Gia-nã-đại, tháng 4.1992.

Thơ in trên giấy hoa tiên, tranh bìa của Võ Đình, phụ bản Nguyễn Nhật Tân, gồm những bài thơ mới của Cung Vũ viết trong các năm 1989 trở về sau.

Sách dày 100 trang, in tuyệt đẹp, giá 10 mỹ-kim (12 gia-kim). Liên-lạc: Làng Văn.

TÔI VỚI NGƯỜI CHUNG MỘT TRÁI TIM

Tập truyện vừa của Du Tử Lê, tủ sách văn-học Nhân-chứng xuất-bản tại California, Hoa-kỳ, tranh bìa Hồ Thành Đức, phụ-bản nhạc-phổ của Trần Duy Đức.

Sách dày 96 trang giá 9 mỹ-kim. Liên-lạc: Làng Văn

QUA CƠN BÃO DỮ

Hồi-ký vượt biên bằng đường bộ

của Kim Hà, tác-giả tự xuất-bản tại Hoa-kỳ năm 1992.

Sách có 9 (trong 11) chương kể lại những điều tác-giả đã chứng-kiến trong chuyến hành-trình 15 ngày hung-hiểm bằng đường bộ từ Việt-nam sang Thái, băng qua lãnh-thổ Cao-miên; và những ngày nằm trong tay Khờ-me đỏ: bị đánh-đập hành-hạ, cướp-bóc, khám-xét nhục-nhã, chứng-kiến cảnh đồng-bào bị cưỡng-hiếp, đầy-đọa; cảnh khổ ở các trại Non Chan, Northwest 9 ở biên-giới Thái-Miên, Phanatnikhom và Rangist Transit Center ở Thái-lan.

Qua cơn bão dữ là một tài-liệu sống thực, viết bằng một giọng văn mạch-lạc, trôi chảy, không trau-chuốt. Một cuốn sách quý đối với những ai muốn tiếp cận, tìm-hiểu nỗi thống-khổ của một lớp người đã phải liều-linh lẩn-lộn giữa năm sáu lần đạn, chịu sự thử-thách khủng-khiếp để đổi lấy tự-do.

Một đoạn kể lại cảnh sống của người Việt tị-nạn tại trại tạm-trú Non Chan ở biên-giới Thái-Miên:

"Nạn hãm-hiếp xảy ra thường-xuyên như cơm bữa..."

"Trẻ không tha, già không chê", chúng dùng mọi cách tàn-nhân nhất để cướp của. Chúng đánh người bằng báng súng, chặt đầu người bằng mác. Hoặc xả súng từng tràng để giết người tập-thể. Ai chống-cự, chúng mổ bụng moi gan, hoặc bắt leo lên cây rồi chúng rung cây cho đến khi nạn-nhân hết còn bám được, rớt xuống gãy chân, bể sọ.

Nhiều người bị bắt dẫn đi trong đêm. Có kẻ không trở về. Có một lần, nạn-nhân bị bịt mắt dẫn đi. Mười lăm phút sau, mọi người nghe tiếng la hét, rồi tiếng súng nổ.

Sau đó, bọn lính Para trở lại với một buồng gan đầy máu..."

Bọn Para cắt gan người ra thành từng cục, xào-nấu, ăn uống, ăn không hết chúng đổ ra bìa rừng..."

Sách dày 406 trang, giá 18 mỹ-kim. Liên-lạc: Kim Hà, 10852 Mast Ave., Garden Grove, CA 92643, USA.

Tòa-soạn tặng báo độc-giả tặng tem GỬI BÁO SANG TRẠI CHO ĐỒNG BÀO TỊ NẠN

- 15 mỹ-kim (18 gia-kim) cho một năm 12 số báo gửi bằng đường thủy.
- Gửi chi-phiếu về Làng Văn, kèm theo địa-chỉ thân-nhân của quý vị tại các trại tị-nạn ở Á-châu và Âu-châu. Nếu quý vị không có thân-nhân, tòa-soạn sẽ chọn một số đồng-bào đứng ra nhận báo để chuyển tay nhau đọc.
- Danh-sách tặng báo dưới đây sẽ đăng liên-tục cho đến số báo tháng 12.1992, sẽ bắt đầu năm báo mới.
- Quý đồng-bào nhận báo mỗi khi sắp rời trại đi định-cư xin giới-thiệu cho tòa-soạn một địa-chỉ mới để tránh mất báo.

GIÚP TEM GỬI BÁO CHO THÂN-NHÂN TẠI CÁC TRẠI TỊ-NẠN:

(từ số Xuân Nhâm Thân tới tháng 12.92)

D.T.N.Thanh (Úc) tặng Lê Thị Ngọc

Sương (Thái-lan); Nguyễn Xuân Mai (CA) tặng Soeur Pascale Lê Thị Trilu (Phi-luật-tân); Ô. Thơm (BC) tặng Phạm Văn Huy (Phi-luật-tân); Bùi Xuân Hòa tặng Hoàng Thị Kim Huệ (Thái-lan); Trương Đình Tuấn (MB) tặng Trương Đình Tiến (Nam-dương); Thái Văn Trung Anh (Toronto) tặng Vũ Kiều Trinh (Mã-lai); Nguyễn Thị Trần Lạc (Kanata) tặng Lại Quốc Thái (Mã-lai); BS Lương Thị Diệp (PQ) tặng Nguyễn Thị Thu Thủy (Mã-lai); Nguyễn Huy Phước (NJ) tặng Đỗ Thị Dung (Mã-lai); Trần Nhã (PQ) tặng Phan Thu Hà (Thái-lan); Lê Thanh Nam (MB) tặng Phan Tường Văn (Phi-luật-tân); Lâm Hoàng Dung (CA) tặng Nguyễn Văn Thịnh (Thái-lan); Vũ Mạnh Hùng (VA) tặng Hoàng Lương (Thái-lan);

ĐỘC-GIẢ GIÚP TEM, TÒA SOẠN TÌM NGƯỜI NHẬN

(từ số Xuân Nhâm Thân tới tháng 12.92)

N.T. Khánh Hà (Na-uy) tặng Thư-viện trại Sungei Besi (Mã-lai); Trần Thị Hương (BC) tặng Thư-viện trại Sungei Besi (Mã-lai) và Nguyễn Hồng Hoàng (Nam-dương); —2 tờ mỗi kỳ; Trần Nguyễn (AB) tặng Boy Scout Office (Phi-luật-tân); M. Loan (CA) tặng Thư-viện trại Sungei Besi (Mã-lai); Photo Mỹ Lâm (Toronto) tặng Nguyễn Văn Tài (Phi-luật-tân); Nguyễn Phước Thạnh

(Ottawa) tặng Phạm Thị Tuyết (Mã-lai); Nguyễn Văn Thông (MA) tặng Nguyễn Văn Thanh (Mã-lai); Lâm Huệ Quân (BC) tặng Nguyễn Minh Khánh (Mã-lai); Nguyễn Thiện Sơn (VA) tặng Phạm Văn Cường (Mã-lai); BS Việt Thư (PQ) tặng cho 20 địa-chỉ: Nguyễn Công Trứ (Mã-lai); Hoàng Thị Hương (Mã-lai); Hoàng Thị Tuyết Nhung (Mã-lai); Vũ Thị Yên (Mã-lai); Trần Thị Hoàng Yến (Mã-lai); Quách Văn Hến (Thái-lan); Võ Quý Tánh (Mã-lai); Huỳnh Mạnh Tùng (Mã-lai); Trần Đức Dũng (Mã-lai); Đỗ Kim Khánh (Mã-lai); Trần Văn Hiếu (Nam-dương); Nguyễn Hồng Quang (Thái-lan); Trương Hồng Sơn (Mã-lai); Đào Quỳnh Nga (Tiệp-khắc); LM Nguyễn Quang Vinh (Phi-luật-tân); LM Nguyễn Trọng Tước (Phi-luật-tân); Nguyễn Thị Mỹ Liên (Mã-lai); Phạm Xuân Thanh (Phi-luật-tân); LM Nguyễn Đức Hậu (Thái-lan); Hà Như Sương (Đức); Thi-sĩ Đỗ Ngọc (MA) tặng 4 địa-chỉ: Transit Library (Thái-lan); Hội Người Việt Dongrek (Thái-lan); Trần Duy Đợi (Nam-dương); Phan Như Phước (Thái-lan); P. Vương (NY) tặng Đặng Tú Lương (Phi-luật-tân); Nguyễn Đại Dương (Paris) tặng Trần Hòa Nhã (Mã-lai); Phan Thị Việt (Hoa-kỳ) tặng Thư-viện chùa Vạn Đức (Phi-luật-tân); Huỳnh Thúy Phượng (Toronto) tặng Vũ Hoàng (Mã-lai); Nguyễn Khôi Việt (Paris) tặng Nguyễn Văn Khải (Mã-lai).

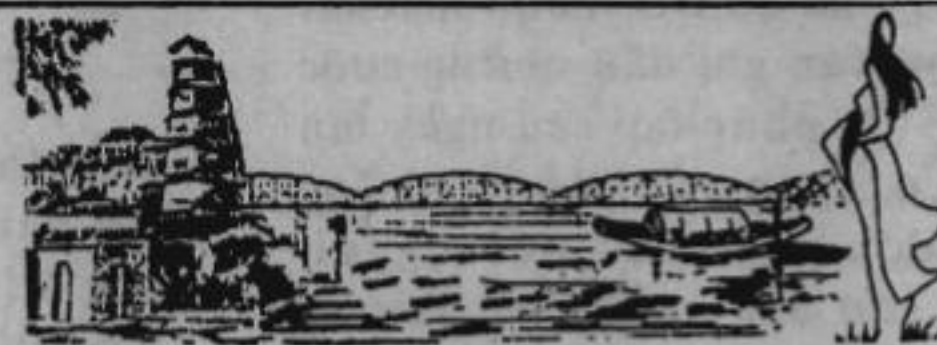
Văn-phòng BẢO-HIỂM NGUYỄN BÁ DĨNH

BA-DINH ASSURANCES INC.
5402 VAN HORNE (gần Décarie)
MONTREAL, PQ H3X 1G1
(Métro Plamondon, Bus 161 Ouest)

Tel: 342-6706

- Đầy đủ tất cả các loại BẢO-HIỂM
- Có thị-trường đặc-biệt cho người bị nhiều tai-nạn, hãng cũ từ-chối
- Nhận thị-thực chữ ký & sao y bản chánh (Commissaire à l'Assermentation)

NGUYỄN BÁ DĨNH
Courtier d'Assurances Agrée



Sắp Phấp Hành

Băng Nhạc:

"Huế, Trăm Nhò Ngàn Thương"

do ca sĩ

Thanh Hiền và Trương Sĩ Lương
Hoà âm ngũ cung Lê Văn Thiện.

Một băng nhạc tốn kém và rất có giá trị về mặt tinh thần
gồm các tác phẩm hay nhất của

Trương Sĩ Lương, Hoài Bắc, Hoàng Thi Thơ, Thăng Đạt...

* Cuốn băng nhạc không thể nào thiếu của các bạn yêu nhạc
và còn tha thiết với quê hương Việt Nam.



ĐÃ PHÁT HÀNH

"Một Đời Dang Dở"

tập truyện của Trương Sĩ Lương

Sách dày trên 200 trang giấy láng, bìa trang nhã.
Có bán tại các tiệm sách. Giá \$10.

Nếu quý bạn muốn có chủ lý của tác giả.
Xin gửi Check và Money Order về địa chỉ:

BNS Thế Giới

P. O. Box 300215
Arlington, TX 76010

MUA BÁO DÀI HẠN

nhANH. RẺ . NHIỀU QUYỀN-LỢI KHÁC

1.— Mua báo dài hạn:

Độc-giả mua báo dài hạn nhận được báo gửi về tận nhà, được bớt 10% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân, bưu, chi-phiếu về tòa-soạn.

Độc-giả tại Gia-nã-đại trả bằng gia-kim.

Độc-giả tại Hoa-kỳ trả bằng mỹ-kim.

Độc-giả ở các nước khác xin gửi bằng bưu-phiếu (mandat; postal money order mua tại bưu-điện, trả bằng gia-kim) hoặc ngân-phiếu quốc-tế (international money-order, trả bằng mỹ-kim). Muốn trả bằng chi-phiếu tiền địa-phương, xin đề tên người đại-diện Làng Văn tại địa-phương và gửi về địa-chỉ liên-hệ. Trong trường-hợp này, xin theo giá báo đã tính ra tiền địa-phương.

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(một năm 12 số, kể cả số Xuân)

Báo gửi trong nội-địa Gia-nã-đại.... 40 gia-kim, thêm \$2.8 GST

Hoa-kỳ:.....đường bộ 45 mỹ-kim/máy bay 55 mỹ-kim

Các nước khác:.....đường thủy 45 mỹ-kim (hoặc 54 gia-kim)

máy bay: 75 mỹ-kim (hoặc 90 gia-kim)

Nếu trả bằng tiền địa-phương, gửi về các văn-phòng Làng Văn tại địa-phương, xin theo giá sau (số đầu là giá báo đường thủy, số sau là giá báo máy bay): Đức 80/130 Đức mã; Hòa-lan 90/150 gulden; Nhật 7 000/12 000 yen; Pháp 270/450 quan; Úc 65/110 úc kim.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên khoảng từ 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) tới 8 tuần (đường thủy, bộ) sau ngày đặt mua. Sau thời-hạn này, nếu không nhận được báo, xin cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả dài hạn sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu nhãn địa-chỉ ngoài phong bì gửi báo, xin quý vị cắt nhãn này để dành, khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, gia-hạn báo, mua sách, đổi địa-chỉ, v.v.) xin gửi kèm để tránh nhầm-lẫn. Mã-số này gồm hai nhóm số: nhóm số thứ nhất là mã-số độc-giả, không bao giờ thay-đổi; nhóm số thứ hai là hạn báo của quý vị. Thí dụ: 4536-100. Quý Độc-giả mới, hoặc độc-giả cũ vừa tái hạn, xin vui lòng kiểm-soát nhóm số này và thông-báo ngay cho tòa-soạn mọi sự sai sót, nếu có.

2.— Đổi địa-chỉ:

Mỗi khi đổi địa-chỉ, xin báo ngay cho tòa-soạn để tránh mất báo. Tòa-soạn không gửi bù các số bị trả về. Khi báo địa-chỉ mới, xin cho biết mã-số độc-giả, hoặc ít nhất, phải có địa-chỉ cũ.

3.— Mua báo cũ:

Giá báo cũ bằng giá báo hiện hành.

Bạn độc muốn mua từ số 1, xin gửi tiền cho 8 năm báo. Tòa-soạn sẽ gửi một lúc từ số 1 cho tới số mới nhất, sau đó sẽ gửi hàng tháng cho đến khi hết hạn.

4.— Bài đăng báo:

Bài gửi cho Làng Văn xin đừng gửi cho báo khác và ngược lại. Ngoại trừ tin-tức và một số vấn-đề có tính-cách khẩn-cấp hay đấu-tranh, tòa-soạn không đăng bài trùng. Bài gửi đăng xin đánh máy, hoặc chép tay thật rõ-ràng. Bài không đăng không trả lại dù có kèm tem. Quý vị có bài đăng báo sẽ nhận được báo biểu, nhuận bút hay quà văn-ngệ, tùy mức độ đóng-góp.

5.— Quảng-cáo:

Có hai loại quảng-cáo trên Làng Văn: quảng-cáo quốc-tế (đi khắp nơi, kể cả Toronto) và quảng-cáo địa-phương (Toronto). Giá biểu áp-dụng chung cho quảng-cáo và chúc tụng cá nhân (chúc mừng, chia buồn, cáo-phó,...) trên ấn-bản quốc-tế như sau: 1 trang 200\$; 1/2 trang 110\$; 1/4 trang (tối-thiểu): 60\$. Các cơ-sở ngoài Toronto, xin gửi chi-phiếu kèm theo mẫu quảng-cáo. Tòa-soạn sẽ gửi tặng tờ báo có đăng mẫu quảng-cáo hay chúc tụng.

6.— Bản quyền:

Tất cả bài vở, tranh ảnh, quảng-cáo đăng trên Làng Văn thuộc quyền-sở-hữu của Làng Văn of Canada Inc. Quyền này đã được đăng bạ đương-nhiên tại Thư-Viện Quốc-Gia Gia-nã-đại, Hội Bảo-Vệ Tác-Quyền Hoa-Kỳ và Tổ-Chức Đăng-Bộ Tác-Quyền Quốc-Tế (ICPA). Muốn trích đăng, xin liên-lạc: trước với tòa-soạn Làng Văn và phải được thỏa-thuận bằng thư.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, chữ lót, tên:.....

Địa-chỉ:.....

.....

.....

Mua.....năm, từ số.....kèm chi-phiếu.....

Chi-phiếu xin đề: "Làng Văn", địa-chỉ ở trang 1

(Dùng chi-phiếu: gửi thư thường. Tiền mặt: xin gửi bảo-đảm).

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....năm báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

.....

Xin ghi: "Do.....tặng"

Kèm theo đây là chi-phiếu:.....\$, để và gửi: "Làng Văn"

VĂN-PHÒNG "LÀNG VĂN" ĐỊA-PHƯƠNG:

VP "LÀNG VĂN" ÂU CHÂU:

Association Culturelle Loi 1901 • Đại-diện tại Anh-quốc:

Làng Văn (Village Littéraire):

Bạch Thái Hà

7 B-1 rue de Rethondes

95100 Argenteuil, France

ĐT: 34-10-26-46

Đại-diện tại Đức-quốc:

Ngô Việt Dũng

Postfach 104122

4600 Dortmund 1

Germany

ĐT: 656-949

Đại-diện tại Hòa-lan:

Hồ Thị Chiển

Lijster 77

1628 Am-Hoorn-NH

Holland

ĐT: 02290-31666

Hoài Châu

19 Abdale Rd.

London W12 7ER

England

VP "LÀNG VĂN" ÚC-CHÂU:

Phạm Quang Ngọc

P.O. Box 198

Lakemba, NSW 2195

Australia

ĐT: (02) 758-2331

VP LÀNG VĂN Á CHÂU:

Đỗ Thông Minh

T 140 Tokyo-To

Shinagawa-Ku

Yashio 5-12-69-115

Japan

ĐT: (03) 799-1763

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO

TRÊN ẤN-BẢN CANADA:

Bìa sau (hai màu):..... 300.00 gia-kim

Bìa trong (trước, hoặc sau):..... 200.00 gia-kim

Trang-trong:..... 120.00 gia-kim

Nửa trang:..... 80.00 gia-kim

1/3 trang:..... 60.00 gia-kim

1/4 trang:..... 40.00 gia-kim

1/8 trang:..... 25.00 gia-kim

ĐĂNG DÀI HẠN CÓ GIÁ ĐẶC-BIỆT

TRÊN ẤN BẢN QUỐC-TẾ (GỒM CẢ CANADA)

Nguyên trang trong:..... 200 mỹ-kim

Nửa trang:..... 110 mỹ-kim

1/4 trang (tối-thiểu):..... 60 mỹ-kim

thư đi tin lại

● Nguyễn Hương phụ-trách



Nhà văn AN KHÊ, Pháp — Xin đồng ý để *Khám Chí hòa đồ* trong cuốn sau. Tòa soạn đang chuẩn bị lên khuôn tập *"Từ Khám lớn ra Côn đảo."* Đây chỉ là tên tạm để tiện gọi; xin ông cho biết nhan đề chính thức. Kính.

Ông NGUYỄN VĂN LYM, CA — Ông ghi tên là "Nguyễn Văn Lym" mà NH cứ đọc là "Nguyễn Văn Liêm", không biết có đúng không? Có người bảo *Làng Văn* là "báo H.O.", "dân H.O. mà vớ được thì mê chết". Có người khác lại bảo, báo *Làng Văn* trong nước rất đắt giá, mỗi tờ lọt vào trị giá bằng cả một tháng lương. Đối với tòa soạn, đó là lời khen đáng quý nhất. Xin tiếp tục cùng nhau giữ cái "không khí quê hương" ấy cho tờ báo. Kính.

Ông NGUYỄN KHÔI VIỆT, Paris — Đã nhận được bài văn văn, và tiền tem gửi báo cho các trại tị nạn, cảm ơn ông. Mong có dịp gặp ông. Kính.

Thi sĩ PHAN THỊNH, Monterey — Chơi *bonsai*, hãm cây thì dễ, hãm hoa và trái mới khó. Thi sĩ giữ cho trái quýt chỉ to bằng ngón tay, quả là kỳ công; năm tới thử hãm cho nó chỉ to bằng đầu đũa xem sao.

Mong sẽ có dịp thăm kho "đồ gỗ tí hon" của anh. Rõ là "hồn thơ lớn, vạn vật đều thu nhỏ", phải không?

Ông VIỆT BẮNG, MN — Ông yên tâm, NH bị nhầm là *le* NH nhiều lần nên quen rồi; nhiều người còn bảo *la* này còn cứng đầu hơn *le* nữa (lơ, chứ không phải lờ).

Về sách cũ in trước 1975, Làng

Văn không tái bản, vì đã có nhiều nhà làm công việc này. Xin ông liên lạc với Đại Nam, P.O. Box 4279, Glendale, CA 91202, USA. Làng Văn và Đại Nam trao đổi sách để phát hành, nên ông giao cho nhà nào cũng thể.

Về tác phẩm mới, xin ông gửi về tòa soạn một bản phóng ảnh (*copy*), NH sẽ đọc và trả lời ngay. Kính.

Anh LÊ CAPONE, LA — Kỳ này NH "lập công", hớt tóc ông phi công hơi kỹ. Bếp Mập cũng tiếp tay "vén ót" cái kết lên đúng chỗ của nó. Vậy là bạn ta nợ nần tòa soạn nhiều lắm nhé. Tháng 7 sang Ottawa họp Đại hội, không ghé Toronto để đãi đằng nhau thì không được đâu. Có muốn ra mắt đồng-bào thì cho biết ngay để sắp-xếp. Gửi thật gấp các đoạn *XÁC* kẻo. Tòa soạn sắp "hành quân" xa. Thân.

Ông HOÀI NAM, VA — Đã nhận được hai bài thơ, cảm ơn ông. Chờ xem tập bản thảo. Kính.

Ông LƯƠNG THẾ NAM, CA — Đã nhận được các bản minh họa cho bài con rối. Rất thú vị, sẽ đăng. Kính.

Thi sĩ HOÀI VIỆT, Paris — Xin gửi đợt I, 50 cuốn *Làng xưa phố cũ III*. Xin gửi gói nhỏ, chèn chặt, nếu bìa sách không bọc lạng, xin lót một tờ giấy trắng giữa hai cuốn sách, cho bớt hỏng.

Ông NGUYỄN MINH KHÁNH Mã Lai — Đã nhận được, *Quạt mờ lúc nửa đêm* rất lý thú, sẽ đăng. Sẽ gửi báo tặng ông. Kính.

BS HUỖNH HỮU CỬU, CA — Đã nhận được *Mù-u năm ngoái*, cảm ơn ông lang, sẽ đăng. Kính.

Anh PHẠM QUANG NGỌC, Úc — Anh em muốn anh gánh vác, thì cứ gánh vác, đừng... bỏ chạy. Giúp được anh việc gì, tòa soạn sẵn sàng.

Cảm ơn anh đã lo chu đáo việc làng bên đó. Thân.

Ông BUI MỸ, Montréal — Cảm ơn ông về sự tiếp tay. Anh em toà soạn tham khảo các tài liệu ông gửi rất kỹ. Xin tiếp tục đóng góp. Kính.

Ông BUI TRỌNG VIỆT, LA — Tòa soạn đã chuẩn bị xong bài vở cho *Văn Xã* hai số về Vũ Hoàng Chương và Ca dao, chậm tay vì thiếu người. Sẽ cố gắng hết sức để khỏi phụ lòng ông và bạn đọc bốn phương. Kính.

PHAN HOÀNG, CA — Cảm ơn em về bài thơ, đã khá, dù chưa được. Gắng lên!

Nhà Tướng số THANH HẢI, Florida — Cụ BC kính gửi lời tạ ơn tiên sinh về lời chúc Tết viết trên tờ giấy 1000 mỹ kim, và mỹ ý tặng không một bài giải đoán mệnh số. Cụ đã "tri thiên mệnh" rồi nên sự an nguy, sống chết không còn bận lòng nữa. Xin đa tạ. Kính chúc tiên sinh thân tâm thường lạc.

Ông LANG TRẦN, Bonn — Đã nhận được 80 đức mã, cảm ơn ông lang đã "bầy" được "con cộp trung thành." Đã gửi sách *SMNC* cho ông, và sách riêng cho bà.

Khi nào ông lang cần sách, cứ ới một tiếng, bất cứ cuốn nào. Bếp than, nợ ân tình ngày càng chồng chất, có dịp đáp lễ là hoan hỉ lắm rồi, sao lại "xót"? Thân kính.

Anh VŨ NAM, Đức — Hiện làng vẫn có lệ xuất bản hộ sách cho các tác giả tự lo được tiền in. Có hai cách:

- Cách I, cho làng mượn vốn để in, in xong, hoàn lại vốn cho tác giả trong vòng 12 tháng, và trả tác quyền trong 24 tháng.

- Cách II, làng xuất bản và phát hành hộ, ba tháng tính sổ một lần.

Tòa soạn sẽ đọc và trả lời chi tiết trong vòng 30 ngày sau khi nhận được bản thảo. Kính.

Anh TRẦN ĐỨC DŨNG, Mã Lai — Anh chị em bên trại viết thư chúc Tết, cho biết tình hình bên trại là quý rồi, đừng gửi thiệp. Sự tốn kém của quý anh chị, vốn đang thiếu thốn mọi bề, càng khiến NH áy náy thêm!

Vẫn gửi báo đều, và đang "rà" lại, tổ chức thêm các đường dây tư; có tin các ông bưu điện Mã Lai và MRCS/TMS thì cũng tin... phần nào thôi. Thân.

Thi sĩ XUÂN TUỐC, CO — Colorado cao có mấy ngàn bộ mà tháng nào xe báo cũng ì ạch leo mãi mới tới nơi, thật tệ! Mong có dịp ghé thăm cụ. Kính.

NGUYỄN ESCONDIDOS, Tây Ban Nha — Sau đây là đoạn thư

cháu nhờ NH "nói với bạn đọc" **Làng Văn:**

"Cháu tên là *Nguyễn Escondidos*, rời VN năm 1983 đến nay là 9 năm rồi. Xa quê hương lâu năm cháu nhớ quá. Mỗi ngày coi TV và đọc báo, cháu thấy Liên-sô và các nước Đông Âu đều cởi mở. Chỉ có VN và TC quá lì chưa chịu mở. Cháu sốt ruột quá. Cháu ước ao sớm trở về quê hương. Người Việt ở hải ngoại chia rẽ quá, chưa chịu đoàn kết, chắc mình khó trở về phục quốc. VN chắc không thể tự nhiên thay đổi mà phải có nội chiến như Nam Tư. Trung Cộng mạnh quá, VC lại dựa thế Trung Cộng. VC cho ngoại bang bắt hết cả của VN, như vậy các ngư phủ VN sẽ đói. Cháu thấy các nước văn minh viện trợ cho VN hoài, cháu tức các nước văn minh quá. Làm sao bây giờ, các bác ơi?"

Đặt được vấn đề, là đã tới gần câu trả lời. Dù lớn hay nhỏ, đều là thành viên của cộng đồng, cháu thử tự mình tìm câu trả lời xem!

Ông LÊ HUY PHƯƠNG, Hương Cảng — Cảm ơn ông về sự cảm thông sâu xa. Xin tiếp tục chung sức. Kính.

Ông PHAN VĂN QUỚI, Thái Lan — Thỉnh thoảng tòa soạn sẽ gửi cho ông một gói sách báo để đọc cho qua 9 năm tù. Trong thư, không thấy nói lý do tại sao ông bị kết án, và có người Việt nào khác trong nhà tù Chonburi với ông không? Chúc ông khỏe mạnh. Chín năm qua cũng nhanh (cộng đồng hải ngoại mới đó mà đã tự lưu đầy 17 năm rồi!). Trông tin.

Ông HCD, AB — Đã nhận được chi phiếu thay thế. Cái chi phiếu của ông quả "không phải là đồ giả", nhưng ông quên ký thác tiền vào dịp lúc nên tòa soạn bị phạt lũy. Đó là lý do tại sao NH yêu cầu ông ký chi phiếu khác, cộng thêm tiền phạt của nhà băng.

Ông ĐVV, VA — Ông nhận

THẠCH KIỂM

TỰ TÌNH

phóng-tác



Đã phát-hành khắp nơi:

**Cuốn I, II và III
mỗi cuốn 350 trang
giá 15 mỹ-kim (18 gia-kim)**

**HỎI TẠI CÁC NHÀ SÁCH,
HOẶC GỬI CHI-PHIẾU VỀ:**

**LÀNG VĂN
P.O. Box 310, Stn. "W",
Toronto, Ontario
M6M 5B9 Canada**

được báo dài hạn do thân nhân mua biểu, nay hạn báo đã hết, ông muốn tòa soạn viết thư hỏi người biểu "có muốn biểu nữa không?" Nếu ông còn thích đọc, và muốn được biểu nữa, đề nghị ông viết thư hỏi trực tiếp người ta. Nếu thấy khó nói, thì hoặc là ông tự tái hạn lấy, hoặc là ... thôi vậy.

Thi sĩ HUỲNH LIÊU NGẠN, CA — Đã nhận được bài thơ mới. Anh ngắt câu bí hiểm quá, không tiện bắt đọc giả chơi *puzzle* văn chương. Đề nghị anh xếp lại theo "trật tự mới", nèn chăng?

Trong 8 năm, báo của anh bị trả về 12 lần, thêm một lần đổi địa chỉ mà không báo, hoặc báo trễ nữa, NH sẽ để anh ra sạp báo đọc... nhờ Thân.

Bạn SHAWN LEE, Ottawa — Tòa soạn không có địa chỉ bạn hỏi. Rất tiếc.

Sư cô DIỆU BÀN, TX — Sư cô không nhận được báo từ tháng 2.92, vì hạn báo của sư cô tới số 89 là hết. Nếu đã tái hạn mà vẫn không nhận được báo, xin sư cô cho biết để kiểm soát lại. Kính.

Bà NGUYỄN HIỀN, Florida — Giá báo gửi bằng máy bay hiện giờ là 55 mỹ kim; bà gửi 50MK, sẽ nhận được 11 số. Không thấy chi-phiếu cho cuốn *ĐMQXT*. Tiền mua sách xin gửi riêng, tòa soạn không tiện trừ vào tiền báo, làm xáo trộn số sách.

Ông TRÙM, Salem — Đã nhận được tập thơ nhạc cùng cái thư "hăm he". Ông Trùm có quyền nổi giận khi bị "xát xà-bông", nhưng vẫn công nhận tòa soạn "không nói gì bậy" là công bằng lắm rồi.

Về *lượng*, ông Trùm làm coi được lắm rồi, bây giờ phải lo "o" phần *phẩm* đi chứ. Thân.

Ông VŨ BĂNG ĐÌNH, KS — Truyện *BB2* "tới" lắm, nhưng chưa tiện phổ biến trong thời gian này, lúc mà hai bên ghìm nhau từng tí, mong khai thác mọi sơ hở để tranh thủ quần chúng. Vấn đề viết đưa ra

rất khéo, rất kỹ, nhưng vẫn có thể bị trích đoạn bỏ bớt rồi xuyên tạc lời thôi. Xin giữ lại ít lâu, tiện hơn. Kính.

EM BÉ BAY, Đức — Đã đọc kỹ thư của "em bé", sẽ để ý sự phân bố giữa "núi" và "chuông" (thuận lý thì bao giờ núi cũng "mập" hơn chuông, đừng có lo!). Rất lấy làm tiếc về vụ "em bé" không khoái làm "*nhà văn của tuổi thơ*" bằng nhà văn của... các tuổi khác. Tuổi thơ Việt Nam bao giờ cũng chịu thiệt thòi, ai cũng ham lo chuyện người lớn hết!

Vụ "chuyển hồ sơ" hay mua sách tặng đọc giả, sao cũng được. Nếu "em bé" không chịu mở rộng xóm mắng làm hậu phương thì không nên đưa các em lên tuyến đầu, tội nghiệp!

Anh PHƯƠNG TÂN, Phi Luật Tân — Ai bảo anh "nhà văn NNN là một vị linh mục" vậy? Ông N. là một người Việt Nam bình thường như mọi người Việt Nam khác, nghĩa là yêu chuộng cái đẹp và tự do; viết về cái xấu để làm nổi rõ cái đẹp, và viết để bảo vệ tự do.

Bà KIM HÀ, CA — Đã nhận được và giới thiệu *Qua cơn bão dữ*. Tập tài liệu thật khủng khiếp!

Bếp Mập đúng là nhân vật bà hỏi, hồi 25 năm về trước.

LÊ MINH TUẤN, CA — Tờ báo "dư", là báo biểu thêm vì có đăng thơ em, em cứ dùng cổ động cho bạn bè.

Thi sĩ TUỆ NGA, OR — Cảm ơn chị về 10 cuốn *Chiều phố mây* cho Giải VHNT Làng Văn 91-92. Đã chuyển báo về địa chỉ Oregon. Kính.

Thi sĩ BHT, CA — NH rất thích đoạn thư sống thực tả cuộc đời "không thực" của anh: "*vẫn đi làm cho..., lương đủ uống bia, hút thuốc, đồ xăng... Công việc là khuyên người ta đừng uống rượu bừa bãi. Mỗi ngày đi đầu này đầu kia thuyết trình như vẹt, khuyên bảo, xin chữ ký và làm báo cáo lên*

trên với rất nhiều bja đặt..."

Sao anh không viết một cái truyện, ghi lại những "vui buồn nghề nghiệp" nhỉ? Thân.

DUYNG KIM, Na-uy — NH "đặc cách" cho Kim gọi bằng "cô", mặc dù NH gọi nữ sĩ Nguyễn Thị Vinh, bà ngoại của Kim, bằng chị. Không phải đặc cách cho Kim, mà là đặc cách cho chính mình: chỉ cách xa cái tuổi trẻ của Kim có... chút xíu thôi.

Cảm ơn Kim đã nhận lời làm đại diện Làng Văn tại Na Uy, thay cho anh Nguyễn Văn Đảm đã sang Úc. Sẽ có thư riêng bàn sâu vào công việc. Thân.

Anh khóa XUÂN, Montreal — Nghe bạn bè bên ấy mách rằng, anh khóa đang hì hục đánh máy cái truyện mới viết xong trong những ngày đi... thi! Hư quá, viết trước, hay sau khi thi? Chúc anh sớm nhận được tin vui từ trường thi. Thân.

Anh MAI TRI PHÚC, Mã Lai — Nếu anh muốn liên lạc với các ông thầy cũ (có tên trong danh sách ban biên tập), cứ viết thư, NH sẽ chuyển, đừng ngần ngại. Đã nhận được các bài thơ anh gửi, xin tiếp-tục.

Anh HOÀNG MINH TRÍ, MD — Đã nhận lại được các tờ báo gửi dư do sự nhầm lẫn hồ sơ. Về sau, nếu có dư, xin anh giữ lấy, cổ động cho bạn bè, chỉ cần báo cho NH biết để điều chỉnh hồ sơ, đừng gửi cả xấp báo về cho tốn kém. Kính.

Anh TRẦN VĨ DÂN, Bạch Đầu — Đã nhận được 7 bài thơ. Bạn bju quá, trong tòa soạn ít ai viết được thư riêng. Luật lệ tại các trại tù tị nạn (*detention centre*) chỉ cho nhận thư, không cho nhận báo, dù gửi riêng từng tờ, NH không có cách nào gửi báo riêng cho anh được. Xin gắng tìm đọc trong trại. Hàng tháng, thông tin viên tòa soạn đều bí mật chuyển báo vào trại cho đồng bào đọc.

Cụ LÃNG NHÂN, Anh Quốc —

Đã nhận được đoạn sửa cho bài **HSQM**. Tòa soạn đang cố gắng tăng tốc độ, để trình làng cuốn sách sớm hơn. Xin cụ một cái ảnh mới nhất, bản tóm tắt văn nghiệp, tòa soạn có thể tự làm được. Kính.

VĨNH HẢO, CA — Các bài dự thi từ trong nước gửi ra đều nhận được và ghi vào hồ sơ cả, yên tâm. Nghe nói khi em xuống núi, có đất theo một nàng tiên, đúng không? Trông tin.

Nữ sĩ VÂN NUƠNG, Pháp — Đã nhận được tiền tem cho các số báo tặng CMN, chị cả chu đáo quá! Cảm ơn chị về cái ảnh. Cây chanh Dordogne sai trái như thế, ắt nhờ có bàn tay cụ ngoại săn sóc. Sai trái quá nhiều khi cũng... không tốt. Phải chi cái cây bớt đi một lá, một quả, NH đã trông được trọn vẹn tôn nhan của bà chị! Kính.

Học giả THÁI VĂN KIỂM, Paris — Bài về Tchya, xin bác tùy nghi. Tòa soạn không định thực hiện chủ đề đó, ít nhất trong vài năm sắp tới. Kính.

Anh ĐỖ CUÔNG, AB — *Chàng dũng sĩ Đỗ Cường* than đi tìm mìn cả gót giày, nay mới tình cờ bắt gặp *con ngựa vàng* đang nhẩn nha gặm cỏ trong làng văn. Quả là cơ duyên! Đã chuyển thư cho anh NP. Chúc anh như nguyện.

Ông NG. ĐỨC QUÂN, Montreal — Trước đây *Làng Văn* đã đăng một số địa chỉ để đồng bào tự tay chuyển lửa về quê hương, không nhớ đăng ở số nào.

Ông có thể gửi báo *Làng Văn* về các cơ quan sau đây:

- Báo Tuổi Trẻ
161 Lý Chính Thắng
Quận 3, TP/HCM
Vietnam
- Câu-lạc-bộ KHXH
53 Nguyễn Du, Hà-nội
Vietnam
- Báo Điện-ảnh VN
65 Trần Hưng Đạo, Hà-nội
Vietnam

Báo *Làng Văn* trong nước giá rất

cao, cho dù công an kiểm duyệt có tịch thu, cũng mang bán lên ra ngoài để lấy tiền chứ không bao giờ hủy đi, rồi cục báo vẫn tới tay người đọc. Cảm ơn sự tiếp sức của ông. Kính.

Anh NGUYỄN TU, Sydney — Đã gửi thư riêng cho anh về vụ in sách. Sắp chữ xong, xin anh gửi cho một bản phụ để đọc qua cho biết, nếu thấy cần góp ý, sẽ góp một cách thẳng thắn. Mong tiếp sức anh được ít nhiều, đọc thư thấy... thăm quá! Thân.

Ông BUI XUÂN ĐÁNG, IL — Cảm ơn ông về đoạn góp ý về con cá cuống, sẽ đăng trong kỳ tới. Kính.

Anh NGUYỄN MẠNH DẠN, Mã Lai — Đã "tái phối trí" các bài thơ anh nói trong thư. Xin anh yên tâm. Kính.

Ông NGUYỄN THANH, Brisbane — Cảm ơn ông về bài *Rắn mái găm* và lời khích-lệ ấm áp. Kính.

Anh NGÔ DU TRUNG, TX — Nhận xét của anh về hai nhân vật ấy rất gần với sự thật. Trông sáng tác mới. Thân.

Anh NGUYỄN VĂN THÔNG, MA — Đã gửi báo cho đại lý Đông Phương, nếu vẫn không nhận được, xin cho biết. Kính.

GS VŨ NGỌC ĐÌNH, CA — NH đã chuyển báo tới hai địa chỉ thầy yêu cầu, và một gói báo "cổ động" cho thầy. Kính.

Họa sĩ NGUYỄN ĐẠI GIANG, Seattle — Đã nhận được xấp tranh anh gửi. Xin đa tạ.

LÊ THỊ NGỌC SƯƠNG, Thái Lan — Đã nhận được truyện đầu tiên bà gửi. Sẽ gửi báo tặng, xin tiếp tục. Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

VĂN: Lương Thế Nam, Nguyễn Phong (2), Hứa Hoàn, Hoàng Lan, Nguyễn Văn Thông, Nguyễn

Thanh, Dương Kim, Khiết Minh, Huỳnh Hữu Cửu, Nguyễn Minh Khánh, Bùi Hữu Trí, Thái Văn Kiềm, Huy Tú, Lã Mộng Thường (2), Bằng Đình, Vũ Nam, Bùi Mỹ.

THƠ: Quỳnh Viên (4), Nguyễn Khanh, Huy Tú (2), Đặng Văn Giai, Triều Hoa Đại, Khiết Minh (2), Khôi Việt, Hồ Ông (6), Vạn Giả, Huy Phương (8), Nguyễn Văn Ngọc, Hồ Công Tâm (3), Huỳnh Liễu Ngạn, Nghĩa Lan Nhân, Phan Thịnh (2), Minh Tuấn (2), Cao Hoàng Nhân, Nguyễn Tư (10), Lê Thị Ý (5), Võ Ý Ngọc, Phan Hoàng, Thúy Sơn (2), H.M. Nhân, Hoài Việt, Phạm Quang Ngọc (4), Mai Trí Phúc (4), Hoàng Việt Thi (3), T.T. Mây Trên Ngàn (3), Thúy Vũ (2), B.H.T, Phạm Quang Trung (2), Vi Dân (7), Hoà Trần (2), Thủy Trang, Nguyễn Bá Đình, Anh Hạ (3), Trường Xuân Đào Mạnh Đạt, Hoài Nam (2), Trần Văn Lệ.

TRANH: Nguyễn Khai, Ba Bui.

BÀI SẼ ĐĂNG

VĂN: Mù u năm ngoái (HHC), Niềm tin, Ngọc sáng trong hoa sen (NP), Tạo dựng video con rối (LTN), Cuộc khởi nghĩa mười tám thôn vườn trầu (HH), Rắn hổ đất và rắn mái găm (NT), Hai Bà Trưng (TVK), Quạt mở lúc nửa đêm (NMK), Tình nghĩa vợ chồng theo tục ngữ ca dao (LMT).

THƠ: Hoa đào kỷ niệm (TVL), Bởi vì.. (TT), Thu phong (BHT), Hư, Nghi tình (HVT), Nghìn sau, Lối xưa, Cõi bụi, Em biết cho tôi (PQN), Nỗi buồn viên sỏi (CHN), Con sốt vàng da, Đáp số, Tết trên xứ người, Chiều hôm.. (NT), Sông xưa (MT), Mấy nỗi ưu tư, Mấy lời ca dao (PT), Ru con (HP), Xin hẹn nhau ở trạm cuối cùng (KM), Chuyện cũ (THĐ), Còn có lần nào (NK), Chuyện tháng tư (VG), Nói với dòng sông (HMN), Thoáng chốc, Vô thường, Vô minh, Hư ảo, Mê lộ, Đỉnh sâu (HO), Quang Trung chi kính, Vân ảnh hạ tri (TS).

TRANH: Ba Bui, Nguyễn Khai.

tin... sách

Vì nhu-cầu công-tác, tòa-soạn cần tập-trung một số tiền lớn, bằng cách bán bớt một số sách mới in, mới về và sách tồn kho với giá đặc-biệt cho độc-giả bốn phương.

Quý độc-giả dài hạn đặt mua sách trong thời-hạn:

từ 25.3.92 đến 3.7.92

được bớt 20%

Độc-giả dài hạn mua trên 500 mỹ-kim (hoặc gia-kim — giá đã trừ phần trăm), được bớt 30%, xin gửi chi-phiếu kèm theo các tựa sách muốn mua. Độc-giả tại Gia-nã-đại, Hoa-kỳ, Anh-quốc có thể trả bằng chi-phiếu (personal/business cheque/check); độc-giả tại các nước khác xin trả bằng hối-phiếu (bank-draft), ngân-phiếu quốc-tế (international money-order) hoặc bưu-phiếu (postal money-order). Nếu gửi tiền mặt, xin dùng thư bảo-đảm.

Thư-từ, chi-phiếu xin đề và gửi về:

LÀNG VĂN
P.O. Box 310, Station "W"
Toronto, Ontario M6M 5B9
Canada

THƯ-MỤC

làng văn 1992

(CHỈ ĐĂNG MỘT LẦN TRONG NĂM 1992)

15 TRUYỆN NGẮN GIẢI VẤN-HỌC NGHỆ-THUẬT LÀNG VĂN 1990

Truyện ngắn, nhiều tác-giả: Ngọc Duy, Trương Sơn Lê Xuân Nhị, Trâm Lương, Đông-Nghi, Tam Thanh, Đinh Hiếu, Phùng Nhân, Võ Hoài Nam, Nguyễn Quốc Khánh.

15MK (mỹ-kim)—20GK (gia-kim)

26 TRUYỆN NGẮN SƠN NAM

Truyện ngắn, Sơn Nam
10MK—13GK

30 NGÀY BIẾT ĐÊM TÂY-BAN-CẦM

Kiến-thức phổ-thông, Nam Phong
8MK—10.50GK

1001 TRUYỆN NGẮN HAY NHẤT THẾ-GIỚI, TẬP 2

6 mỹ kim—8 gia kim

1001 TRUYỆN NGẮN HAY NHẤT THẾ-GIỚI, TẬP 6

Truyện dịch, Giang Tân
6MK—8GK

1001 TRUYỆN NGẮN HAY NHẤT THẾ GIỚI, TẬP 7

Truyện dịch, Xuân Tước.
6MK—8GK

1001 TRUYỆN NGẮN HAY NHẤT THẾ GIỚI, TẬP 12

Truyện dịch, Nguyễn Hùng
6MK—8GK

2000 NGÀY ĐÊM TỬ-THỦ CỬ CHI

Truyện dài, Xuân Vũ
10MK—13GK

Á-CHÂU HUYỀN-BÍ

Thần-học, Nguyễn Hữu Kiệt
8.50MK—11.50

A Q.

Truyện dịch, Giản Chi
6MK—8GK

AI-CẬP HUYỀN-BÍ

Thần-học, Nguyễn Hữu Kiệt
8.50MK—11.50GK

ÂM NHẠC VIỆT NAM

Biên-khảo, Trần Quang Hải
25MK—32GK

ANH EM KIẾN VÀNG

Truyện dài, Đinh Tiến Luyện
10MK—13GK

ĂN KHẾ TRẢ VÀNG

Truyện thiếu-nhi, Cung Vũ
4MK—5.50GK

AN LỘC ANH DŨNG

Tài-liệu
6MK—8GK

ANGKOR, ĐỂ THIÊN ĐỂ THÍCH

Biên-khảo, Lê Hương
8MK—10.50GK

ANH HÙNG LĨNH NAM (4 cuốn)

Truyện dài dã-sử Việt-nam, Yên Tử cư-sĩ
48MK—62GK

ANH PHẢI SỐNG

Truyện ngắn, Khái Hưng và Nhất Linh
6MK—8GK

ANH VĂN HẢI-HƯỚC

Kiến-thức phổ-thông, Cao Hữu Huân
8MK—10.50GK

ÁNH-SÁNG VÀ BÓNG TỐI

Hồi-ký cải-tạo, Hoàng Liên
23MK—30GK

ẢO-THUẬT

Biên-khảo, Vũ Thành
9MK—12GK

ẢO-THUẬT KHÓ MÀ ĐỀ

Biên-khảo, Bình Sơn
8MK—11GK

BA TRỤ THIÊN

Nhận-định
20MK—26GK

BÀ CHỮA CHÈ

Truyện dài, Nguyễn Triệu Luật
6MK—8GK

BA ÔNG HOÀNG TỬ

Truyện thiếu-nhi, Hoàng Văn
5MK—6.50GK

BA GIAI TỬ XUẤT

Truyện cười, Đỗ Nam
6MK—8GK

BÁCH BỆNH TOÀN CHÂN

Kiến-thức phổ-thông, Trương-sơn Y-

nhân-tử

15MK—20GK

**BÁCH KHOA DANH-NGÔN TỪ-
ĐIỂN**

Biên-khảo, Hoàng Xuân Việt

18MK—23.50GK

BÀI HÁT THẦN TIÊN

Truyện thiếu-nhi, Từ Kế Tường

6MK—8GK

BÀI HỌC CỦA LỊCH SỬ

Biên-khảo, Nguyễn Hiến Lê và Trần

Lương Ngọc

8MK—10.50GK

**BẢN CHÚC THU CỦA MỘT
NGƯỜI VIỆT-NAM**

Thơ, Nguyễn Chí Thiện

7MK—9GK

BAN ĐO THÁM ĐÔNG Á

Tiểu-thuyết dã-sử, Hải Âu

7.50MK—10GK

BẠN ĐÃ BIẾT GÌ VỀ JUDO

Sách võ-học, Kiều Nguyên

bộ 2 tập: 10MK—13GK

BẠN GÁI SOI GUƠng

Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Lan

6MK—8GK

BẢN ĐÀN THÔN DÃ

Truyện dịch, André Gide/Mai Kim
Ngọc

6MK—8GK

BẢN ĐẢO Á-RẬP

Tài-liệu, Nguyễn Hiến Lê

8MK—10.50GK

BẠN VĂN

Truyện dài, Mai Kim Ngọc

10MK—13GK

BĂNG NHI

Truyện dài, Quỳnh Dao, Ngô Quân
dịch

10MK—13GK

BÃO MÙA XUÂN

Truyện dài, Nguyễn Đình Thiệu

11MK—14.50GK

BẮT CHIẾN TỰ NHIÊN THÀNH

Hồi-ký, Nixon, Phạm Ích Tụng dịch

17MK—22GK

**BẢY ĐẠI TRIẾT-GIA TRUNG-
QUỐC ĐỜI CHU TẦN**

Biên-khảo, Ngô Quân

8MK—11GK

BẢY ĐÊM HUYỀN THOẠI

Truyện ngắn, Vũ Bằng

5.50 MK—7GK

BẢY HỤ

Truyện dài, Nguyễn Hồng

7.50MK—10GK

**BẦY NGÀY TRONG ĐỒNG THÁP
MUỖI**

Tạp-văn, Nguyễn Hiến Lê

5MK—6.50GK

BẦY CON TRAI

Truyện dài, Chàng Nguyễn

5MK—6.50GK

BẦY TIỂU QUỲ

Truyện dài, Nguyễn Thụy Long

5MK—6.50GK

BÊN BỜ QUẠNH HIU

Truyện dịch, Quỳnh Dao

8MK—10.50GK

**BỈ QUYẾT ĐỂ TRỞ THÀNH
NGƯỜI ĐÀN BÀ TUYỆT VỜI**

Kiến-thức phổ-thông, Ngọc Quỳnh

7MK—9GK

BỈ VỎ

Truyện dài, Nguyễn Hồng

6MK—8GK

BIỂN VẤN ĐỢI CHỜ

Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn

10MK—13GK

**BIỆT KÍCH VĂN NGHỆ DUYÊN
ANH**

Tạp-văn, Vũ Trung Hiền

10MK—13GK

BÌNH MINH CÂM

Thơ, Nguyễn Đức Bạt Ngàn

8MK—10.50GK

BÌNH TĂNG HUYẾT ÁP

Kiến-thức phổ-thông, Đặng Văn
Chung

10MK—13GK

BỘ KHUY KỶ LẠ

Truyện thiếu-nhi, Nam Quân

5MK—6.50GK

BÓNG TỐI ĐI QUA (3 cuốn)

Hồi-ký, Kim Nhật

21MK—27GK

BÔNG UẤT-KIM-HƯƠNG ĐEN

Truyện thiếu-nhi, Ngọc Thông

5MK—6.50GK

BƯỚC ĐẦU CHỤP ẢNH

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Cao
Đàm

9MK—12GK

**BƯỚC KHẼ TỚI NGƯỜI
THƯƠNG**

Truyện dài, Nhã Ca

6MK—8GK

BỤI ĐỜI CALI

Biên-khảo, Ái Nhân

14MK—19GK

BUỚM TRẮNG

Truyện dài, Nhất Linh

5.50 MK—7GK

CÁ TÍNH CỦA MIỀN NAM

Biên-khảo, Sơn Nam

4.50MK—6GK

**CÁC THỂ VỞ DÀNH CHO PHÁI
NỮ**

Kiến-thức phổ-thông, Lạc Hà & Phan
Chấn Thanh

6MK—8.50GK

**CÁCH LÀM MÓN ĂN ĐẶC BIỆT
BA MIỀN**

Kiến-thức phổ-thông, Lệ Hoa

10MK—13GK

**CÁCH LÀM NHỮNG MÓN ĂN
NỔI TIẾNG TRÊN THẾ GIỚI**

Kiến-thức phổ-thông, Suzie Hoàng
Nguyễn

7.50MK—10GK

**CẨM-NANG CHO NGƯỜI SỬ-
DỤNG XE HƠI**

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Việt

10MK—13GK

CẨM NANG CỦA PHÁI NAM

Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Lan

7MK—9GK

**CẨM NANG GIA CHÁNH LÀM
BẾP**

Kiến-thức phổ-thông, Ngọc Ngà

9.50—12.50GK

CẨM-NANG TRỊ-LIỆU

Kiến-thức phổ-thông, V.N. Hoàng

8MK—11GK

CẢM ƠN EM ĐÃ YÊU ANH

Truyện dài, Duyên Anh

6.50MK—8.50GK

CẢM THÔNG

Thơ, Vũ Hoàng Chương

6.50MK—8.50GK

CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ

Truyện ngắn, Nguyễn Xuân Hoàng

8MK—10.50GK

**CÁNH CHIM TRONG GIÔNG
BÃO**

Truyện dài, Liêu Quốc Nhì

6.50MK—9GK

CÁNH HOA CHÙM GỖI

Truyện dịch, Quỳnh Dao/Liêu Quốc
Nhì

9MK—12GK

CÁNH VẠC LUNG TRỜI

Truyện ngắn, Phan Lạc Tiếp

12MK—16GK

**CÂU CHUYỆN CỦA MỘT DÂN-
TỘC**

Truyện dài, Nguyễn Hồng Hòa

10MK—12GK

CẬU BÉ VÀ HOA MAI

Truyện ngắn, Phan Tấn Hải
7MK—9GK

CẬU HOÀNG CON

Truyện dịch thiếu-nhi, Trần Thiện Đạo
5MK—6.50GK

CÂY CỎ VIỆT-NAM I, II

Biên-khảo, Phạm Hoàng Hộ
mỗi cuốn: 35MK—45GK

CÂY GẬY LÂM MƯA

Truyện ngắn, Đỗ Kh.
12MK—15.50GK

CÂY LÁ PHẬN NGƯỜI

Thơ, Trần Thiện Hiệp
7MK—9GK

CÂY NÊU NGÀY TẾT

Truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt
6MK—8GK

CHÂN BÀI THỨ NĂM

Truyện dài, Mai Thảo
10MK—13GK

CHÂN DUNG HẠNH PHÚC

Truyện thiếu-nhi, Thụy An
5MK—6.50GK

CHÂN-DUNG PHỤ-NỮ VIỆT-NAM

Biên-khảo, Cao Thế Dung
12MK—15.50GK

CHÂN TRỜI CŨ

Truyện ngắn, Hồ Dzếnh
5.50 MK—7GK

CHÂN-TƯỚNG HỒ CHÍ MINH

Biên-khảo, Cao Thế Dung
12MK—15.50GK

CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA

Truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê
14MK—18GK

CHIẾC HỒN TRONG MỘNG

Les Mysteres de Londres, P. Feval,
TCD dịch
5.50MK—7GK

CHIỀU HỒM LỖ CHUYẾN

Truyện dịch, Đỗ Khánh Hoan
6MK—8GK

CHIỀU PHỐ MÂY

Thơ, Tuệ Nga
12MK—16GK

CHINH PHỤ NGÂM VÀ TÂM THỨC LÃNG-MẠN CỦA KẼ LƯU-ĐÀY

Biên-khảo, Lê Tuyền
10MK—13GK

CHÍNH KHÁCH

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
10MK—12GK

CHÍNH-TRỊ, THỦ-ĐOẠN VÀ MƯU-KẾ

Biên-khảo, Vũ Tài Lục
20MK—26GK

CHỜ CHẾT

Truyện ngắn, Nguyễn Nghĩa
7MK—9GK

CHỜM CHỜM YÊU DẤU

Truyện ngắn, Trần Diệu Hằng
10MK—13GK

CHỌN BẠN TRĂM NĂM

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Tử Quang
6MK—8.50GK

CHỌN LỰA

Truyện dài, Đào Văn Bình
10MK—13GK

CHU HƯƠNG GIA LỄ

Kiến-thức phổ-thông, 6MK—8GK

CHỮ TU CẦU

Truyện dài, Lê Xuyên
18MK—23.50GK

CHỮA CHỐM BA MƯƠI SÁU

TÀN VÀNG
Truyện dài dã-sử, Hoài Khanh
7MK—10GK

CHUỘT THÀNH PHỐ

Truyện thiếu-nhi, Tô Hoài
4MK—5GK

CHÚT ÂN TÌNH MONG MANH

Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn
10MK—12GK

CHUYỆN CỔ TÍCH

Truyện thiếu-nhi, Tô Nguyệt Đình
6MK—8GK

CHUYỆN CỔ TÍCH VIỆT NAM

Truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt,
Phương Anh
12MK—15.50GK

CHUYỆN ĐÔI TA

Truyện dài, Nhã Ca
6MK—8GK

CHUYỆN LẠ NĂM CHÂU

Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Hoài Thanh
6.50MK—8.50GK

CHUYỆN QUÊ NAM

Truyện ngắn, Hồ Trường An
10MK—12GK

CHUYỆN TRIẾT-LÝ

Nhận-định, Vũ Huy Quang
9MK—12GK

CHUYỆN VỀ NGƯỜI

Tạp-văn, Lôi Tam
7MK—9GK

CHUYẾN XE LỬA CUỐI CÙNG

Truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt,

Thảo-Lê

7MK—9GK

CHUYỆN XUA TÍCH CŨ

Truyện thiếu-nhi, Sơn Nam
7.50MK—9.50GK

CỎ BIẾC

Thơ, Cung Vũ
7MK—9GK

CỎ VÀ TUYẾT

Thơ, Đỗ Quý Toàn
8MK—10.50GK

CỐI ẨM NƠI QUÁN CÂY DƯƠNG

Truyện ngắn, Bình Nguyên Lộc
6MK—8GK

CỐI ĐÊM

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
20MK—24GK

CỐI KỶ-ỨC TRẮNG XANH

Tạp-bút, Hồ Trường An
10MK—12GK

COI TƯỚNG ĐÀN BÀ

Kiến-thức phổ-thông, Túy Lang
7MK—9GK

CON CÁ MẮC CẠN

Truyện ngắn, Doãn Quốc Sỹ; kèm bản dịch Anh-văn và minh-hoạ của Võ Đình
2MK—2.50GK

CON ĐƯỜNG CÁI-TẠO

Thơ, Dương Tu
10MK—13GK

CON ĐƯỜNG CÁI QUAN CỦA ĐỆ TAM THẾ-GIỚI

Bút ký, Bùi Đông Triều
10MK—13GK

CON ĐƯỜNG LẬP THÂN

Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Hiến Lê
5.50 MK—7GK

CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ

Truyện dài, Nguyễn Hiến Lê
9MK—12GK

CON QUẠ ĐẦU ĐÀN

Truyện thiếu-nhi, Trương Sinh
6MK—7.50GK

CON RÁN LỬA HUYỀN-DIỆU TRONG NỀN TRIẾT-HỌC ĐÔNG-PHƯƠNG

Triết-học, Thịnh Quang
14MK—18.50GK

CON RỒNG ĐỎ

Biên-khảo, Trương Tiến Đạt
18MK—23.50GK

CON SUỐI MÙA XUÂN

Truyện ngắn, Võ Hồng
7MK—9GK

CON TRÂU

Truyện dài, Trần Tiêu
6MK—8GK

CÒN TUÔN MẠCH ĐỜI

Truyện dài, Hồ Trường An
13MK—17GK

CƠN BÃO GIỮA ĐỜI

Nguyễn Thiếu Nhân, truyện dài
14MK—19.50GK

CƠN MƯA ĐẦU MÙA

Truyện ngắn, Diệu Tần
10MK—12GK

CÔ SÁU TÂN QUI

Truyện ngắn, Phạm Thắng
10MK—13GK

CỔ TÍCH ĐÔNG TÂY

Truyện thiếu-nhi, Tô Kiều Ngân
4.50MK—6GK

CỬA NGOÀI

Truyện dài, Phạm Miên Tường
10MK—13GK

CỬA TRƯỞNG PHÍA BÊN NGOÀI

Truyện dài, Mai Thảo
7MK—9GK

CỤM A-22

Truyện dài, Trần Trung Quân
13MK—16GK

CUỘC CHIẾN TÀN CHUA?

Truyện ngắn, Nguyễn Đức Lập
8MK—11GK

CUỘC ĐỜI VỚI BÓNG DÁNG XUA

Truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt,
Nguyễn Xuân Thu
12MK—15.50GK

CUỘC SĂN ĐUỐI TRONG KHÔNG-GIAN

Truyện thiếu-nhi, Hoàng Chân
6MK—8GK

CƯỜI ĐÔNG TÂY KIM CỔ

Chuyện cười, Vũ Bằng
6MK—8GK

CƯỜI VẮNG BÁC ĐẰNG

Chuyện cười, Mã Tử
10MK—13GK

CƯỜI X.H.C.N.

Chuyện cười, Hàn Lệ Nhân
8MK—10GK

DAY NẤU ĂN BẰNG HÌNH MÀU

9 món cho đám tiệc
Kiến-thức phổ-thông
10MK—13GK

DẶM KHUYA

Truyện dài, Hoàng Thị Đáo Tiệp

12MK—16GK

DẤU TAY TRÊN CỬA

Truyện thiếu-nhi, Khương Hồng
5MK—6.50GK

ĐỂ MÈN PHIÊU LƯU KÝ

Truyện thiếu-nhi, Tô Hoài
6MK—8GK

ĐỂ TI TI VÔ ĐỊNH

Truyện thiếu-nhi
6MK—8GK

DI-CẢO GS NGUYỄN NGỌC HUY (II)

Nhận-định, Nguyễn Ngọc Huy
10MK—13GK

DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

Tham-luận chính-trị, Nguyễn Hữu
Nghĩa
12MK—15GK

DÒNG CHỮ TÂM TÌNH

Truyện ngắn, Ngô Nguyên Dũng
8MK—10.50GK

DÒNG SÔNG LY-BIỆT

Truyện dịch, Quỳnh Dao/Liêu Quốc
Nhĩ
8MK—10.50GK

DÒNG THƠ LƯU-LẠC

Thơ, Nguyễn Bá Đình và Thủy Trang
9MK—10GK

DU-HÀNH TRONG LÒNG ĐỊA-CẦU

Truyện dài, Lê Quang Nghĩa
7MK—9GK

DỪNG ĐAKAO

Truyện dài, Duyên Anh
5MK—6.50GK

DUNG-NHAN NGƯỜI GÓI PHỤ

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
12MK—15GK

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG

Truyện thiếu-nhi, Cao Văn Thái
6.50MK—8.50GK

ĐẶC-KHẢO VỀ DÂN-NHẠC VIỆT-NAM

Biên-khảo, Phạm Duy
8MK—10.50GK

ĐẮC NHÂN TÂM

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Hiến Lê
8MK—10.50GK

ĐẠI VIỆT SỬ-KÝ TOÀN THU

Biên-khảo, Ngô Sĩ Liên, Nhưộng Tống
14MK—19GK

ĐÀN CHIM VIỆT

Truyện dài, Lương Xuân
14MK—18GK

ĐẤT KHÁCH TRỜI QUÊ

Truyện ngắn, Trường-sơn Lê Xuân

Nhị

12MK—15.50GK

ĐẤT MỚI

Tạp văn, Trà Lũ
10MK—12GK

ĐÊM

Truyện dài, Ngô Nguyên Dũng
7MK—9GK

ĐÊM CHONG ĐÈN

Truyện dài, Hồ Trường An
12MK—15GK

ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI

Truyện dài, Lê Tất Điều
7MK—9GK

ĐẾM NHỮNG MẢNH TÌNH

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
20MK—24GK

ĐẸP

Truyện dài, Khái Hưng
5.50 MK—7GK

ĐẸP ĐẸP ĐẸP

Kiến-thức phổ thông, Thanh Thủy
7MK—9GK

ĐỊA-LÝ VIỆT-NAM

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Khắc
Ngũ
12MK—16GK

ĐỊA-LÝ VN ĐẠI-CƯƠNG

Kiến-thức phổ-thông, Phạm Thắng
6MK—7GK

ĐỊA-NGỤC ĐỎ

Truyện dài, Hoàng Việt
12MK—15.50GK

ĐỊA-NGỤC SINH LÃY

Hồi-ký cải-tạo, Trần Nhu
15MK—20GK

ĐIỆP-VỤ SAU CÙNG

Truyện dài, Hùng Sơn
13MK—16GK

ĐÌNH GIÓ HÚ

Truyện dịch, Hoàng Hải Thủy
16MK—21GK

ĐÒ DỌC

Truyện dài, Bình Nguyên Lộc
7.50 MK—10GK

ĐÓA SEN VÀ NỤ CƯỜI

(Sự tích cuộc đời đức Phật)
Thần-học, Võ Đình soạn, dịch ra Anh,
Pháp-văn và minh-họa.
12MK—15.50GK

ĐOÁN ĐIỂM GIẢI MỘNG

Kiến-thức phổ-thông
7MK—9GK

ĐOẠN ĐƯỜNG CHIẾN BINH

Tạp văn, Thế Uyên
5MK—6.50GK

ĐOẠN TUYẾT

Truyện dài, Nhất Linh
5.50 MK—7GK

ĐỌC KINH

Tập-văn, Vũ Khắc Khoan
6MK—8GK

ĐÔI BỔNG DUNG THỪA

Thơ, Hà Huyền Chi
5.50 MK—7GK

ĐÔI CA HÁT

Truyện dài, Nhã Ca
8MK—10.50GK

ĐÔI CHỜ

Truyện dài, Khái Hưng
5MK—6.50GK

ĐÔI FANTA

Truyện dài, Duyên Anh
14MK—18GK

ĐÔI MŨ LỆCH

Truyện vui, Khái Hưng
4.50MK—6GK

ĐÔI VẮNG EM RỒI SAY VỚI AI

Thơ, Vũ Hoàng Chương
6.50MK—8.50GK

**ĐÔNG TÂY TƯỚNG THUẬT
TỔNG BIÊN**

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Kế
Ngoạn
8.50—11GK

ĐÔNG-ĐÌNH HỒ NGOẠI SỬ

Truyện dài, Yên Tử cư-sĩ
(bộ 3 cuốn) 38MK—50GK

ĐỒNG-BẰNG SÔNG CỬU-LONG

(Văn-minh một vườn)
Biên-khảo, Sơn Nam
6MK—8GK

ĐỘNG HOA VÀNG

Thơ, Phạm Thiên Thư
6MK—8GK

ĐÔNG Y THẦN DƯỢC

Kiến-thức phổ thông, Huỳnh Minh
Trung
8.50MK—11GK

ĐUA NHAU VỀ ĐẾN ĐÂU

Thơ, Luân Hoán
10MK—13GK

ĐƯỜNG MÂY QUA XỨ TUYẾT

Thần-học, Nguyễn Phong
13MK—15.50GK

ĐƯỜNG MỘT CHIỀU

Truyện dài, Nguyễn Mộng Giác
7MK—9GK

ĐƯỜNG THI

Cổ-văn, Trần Trọng Kim
12MK—15.50GK

ĐƯỜNG TU KHÔNG HAI

Nghiên-cứu Phật-học, Minh Tâm
8MK—11GK

ĐƯỜNG XƯƠNG TRẮNG

Hồi-ký, Định Nguyên
20MK—26GK

EM HÁT EM VUI

Nhạc thiếu-nhi, Nguyễn Hữu Nghĩa và
Phan Ni Tấn
6MK—8GK

**GÁI TRAI TRƯỚC NGUỒN
CỦA HÔN NHÂN**

Kiến-thức phổ thông, BS Nguyễn Ngọc
Bảy
12MK—15.50GK

GÀNH RĂNG

Truyện ngắn, Huyền Châu
7MK—9GK

GIA-CHÁNH QUỐC VIỆT

Kiến-thức phổ-thông, Quốc Việt
7MK—10GK

GIA CHÁNH THỰC DỤNG

Kiến-thức phổ thông, Thanh Văn
7MK—9GK

GIA-ĐÌNH THANH

Truyện thiếu-nhi
6MK—8GK

GIÁ TỰ-DO

Truyện dài, Nguyễn Ang Ca
15MK—19.50GK

GIẤC MƠ

Truyện dài, Nguyễn Sa
15MK—19.50GK

GIẤC NGỦ LIÊU-TRAI

Truyện dài, Nghiêm Lệ Quân
6.50MK—8.50GK

GIAI-THOẠI HỒNG

Tập-văn, Hồ Trường An
14MK—18GK

GIÁO-DỤC SINH-LÝ

Kiến-thức phổ-thông
6.50MK—8.50GK

GIEO GIÓ GẶT BÃO

Truyện ngắn, Bình Nguyên Lộc
6MK—8GK

GÌN VÀNG GIỮ NGỌC

Truyện ngắn, Doãn Quốc Sỹ
6MK—8GK

GIÓ CUỐN

Truyện dài, Võ Hồng
8.50MK—11.50GK

GIÓ ĐẦU MÙA

Truyện ngắn, Thạch Lam
5MK—6.50GK

GIÓ ĐÊM

Truyện ngắn, Trần Thị Kim-Lan

7MK—9GK

GIÒNG ĐỜI XUA VÀ NAY

Truyện ngắn, Tuyết Minh
10MK—12GK

GIỌT BUỒN TRÊN QUÊ-HƯƠNG

Thơ, Ngô Văn Thọ
8MK—10.50GK

GIỮA TRIỀN HẠN REO

Thơ, Nguyễn Đức Bạt Ngân
8MK—10.50GK

GUƠng SÁNG NGƯỜI XUA

Kiến-thức phổ-thông, Thượng-tọa
Thích Huyền Vi
8MK—10.50GK

**HAI MƯƠI NHÀ VĂN, HAI
MƯƠI TRUYỆN NGẮN**

Truyện ngắn, nhiều tác giả
7MK—9GK

HẢI-ĐẢO THẦN-TIÊN

Truyện dài, Đặng Trần Huân dịch
7MK—10GK

**HẢI QUÂN VNCH 1975 (RA
KHƠI)**

Tài-liệu, Diệp Mỹ Linh
22MK—29GK

HÁN VĂN

Biên-khảo, Trần Trọng San
20MK—24GK

HÁN VĂN TINH TÚY

Cổ-văn, Lăng Nhân
11MK—14GK

HẠT GIỐNG CỦA TRỜI

Truyện dài, Nguyễn Thụy Long
5.50 MK—7GK

HÃY NGỦ YÊN TÌNH YÊU

Truyện dịch, Quỳnh Dao/Liêu Quốc
Nhĩ
7.50MK—10GK

**HỒ CHÍ MINH KHÔNG PHẢI LÀ
TÁC-GIẢ "NGỤC TRUNG NHẬT-
KỲ"**

Biên-khảo, Lê Hữu Mục
8MK—10GK

HOÀNG-ĐẾ CUỐI CÙNG

Hồi-ký, Vua Phổ Nghi đời Thanh
7MK—9GK

HỒI-KÝ III

Hồi-ký, Nguyễn Hiến Lê
15MK—19.50GK

HIỆN-TƯỢNG QUỲNH DAO

Biên-khảo, Đào Trường Phúc
6MK—8GK

**HỒ CHÍ MINH, SỰ THẬT VỀ
THÂN-THỂ VÀ SỰ-NGHIỆP**

Biên-khảo, nhiều tác-giả
15MK—20GK

HỒ SƠ MẬT ĐỊNH ĐỘC LẬP

Tài-liệu, Nguyễn Tiến Hưng
25MK—33GK

HỒ XUÂN HƯƠNG

Biên-khảo, Dương Thượng Ngã
8MK—10.50GK

**HỒI-KÝ PHẠM DUY, THỜI THƠ-
ẤU VÀO ĐỜI**

Hồi-ký, Phạm Duy
17MK—22GK

HỘI-HỌA CHO MỌI NGƯỜI

Kiến-thức phổ-thông,
8MK—11GK

HÒA BÌNH NGHĨ GÌ LÀM GÌ

Biên-khảo, Nguyễn Mạnh Côn
10MK—13GK

HOA BUƠM BUỐM

Truyện dài, Võ Hồng
9MK—12GK

HOA HẬU BỒ ĐÀO

Truyện dài, Bình Nguyên Lộc
9MK—12GK

**HÓA RA NÉT CHỮ LÊN ĐĂNG
QUẢN QUANH**

Thơ, Ngu Yên
6MK—8GK

HOA SEN TRÊN TUYẾT

Thần-học, Nguyễn Phong
7MK—9GK

HOA VÒNG VANG

Truyện ngắn, Đỗ Tồn
5MK—6.50GK

HOÀI NIỆM

Truyện ngắn, Trần Sĩ lâm
8MK—10.50GK

HOÀNG TỬ BÉ

Truyện dịch, Bùi Giáng
6MK—8GK

HỒI-KÝ I

Hồi-ký, Nguyễn Hiến Lê
14MK—18GK

HỒI KÝ III

Hồi-ký, Nguyễn Hiến Lê
9MK—12GK

HỒI KÝ PHẠM DUY

Hồi-ký Phạm Duy, thời cách-mạng
kháng-chiến.
18MK—23.50GK

HỒI KÝ THƠ

Thơ, Phan Ni Tấn
8MK—10GK

HÔM NAY HẠNH ĐI HỌC

Truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh Việt,
Đặng Bích Thủy
6MK—7.50GK

HỒN ANH THEO EM VƯỢT BIỂN

Truyện dài, Người Khăn Trắng
7MK—9GK

HỒNG TRẦN

Thơ, Cung Vũ
7MK—10GK

HỢP LƯU

Truyện dài, Hồ Trường An
7MK—9GK

HUNG CA VIỆT NAM

Nhạc đầu-tranh, nhiều tác-giả
6MK—8GK

**HƯỚNG-DẪN TÂM-SINH-LÝ
TUỔI TRƯỞNG-THÀNH**

Kiến-thức phổ-thông, Duy Nhiều và
Phạm Đình
7MK—10GK

HƯƠNG MÁU

Truyện ngắn, Nguyễn Văn Xuân
6MK—8GK

**HUYỀN-HỌC ĐẠO PHẬT VÀ
THIÊN CHÚA**

Biên-khảo, Suzuki
8MK—11GK

**HUYỀN-THUẬT VÀ ĐẠO-SĨ TÂY-
TẠNG**

Tủ sách Phật-học, Nguyễn Phong
15MK—18GK

HUYNH ĐỆ TƯƠNG TÂN

Biên-khảo, Phạm Quốc Bảo
15MK—19.50GK

INTACT

Truyện dài, James Banerian dịch từ
Nguyễn Vẹn của Võ Phiến
13MK—17GK

KÊ ĐUA ĐƯỜNG

Truyện ngắn, Võ Kỳ Điền
7MK—9GK

KÊ GIẢ ĐIỀN

Truyện thiếu-nhi, Thanh Châu
5MK—6.50GK

KÊ SỐNG-SÓT

Truyện dài, Xuân Vũ
14MK—18GK

KÉP TU BỀN

Truyện ngắn, Nguyễn Công Hoan
6MK—8GK

KHÉO TAY LÀM BÁNH MÚT

375 loại mút, kẹo, xôi, chè, xu-xoa, dưa
kiệu, dưa hành, bánh VN và Tây-
phương
Kiến-thức phổ-thông,
trọn bộ 2 cuốn 19MK—25GK

KHÉO TAY LÀM BẾP

Kiến-thức phổ-thông
10MK—13GK

KHI MÙA MƯA TỚI

Truyện dài, Mai Thảo
7.50MK—10GK

KHI NHỮNG LƯU DÂN TRỞ LẠI

Biên-khảo, Nguyễn Văn Xuân
7MK—9GK

KHO VÀNG SẦM SƠN

Truyện dài, TCHYA
5MK—6.50GK

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

Biên-khảo, Trần Hồng Văn
12MK—15.50GK

KHOÍ SÚNG

Truyện dài, Phạm Kim Khôi
8MK—10.50GK

**KHÔNG CÓ MÂY TRÊN THÀNH-
PHỐ LOS ANGELES**

Tap-văn, Lê Uyên Phương
12MK—15.50GK

KHÔNG HẬN-THÙ

Truyện dài, Chu Tử
6MK—8GK

KHÔNG TẶC

Truyện dịch, Hải Âu
15MK—19.50GK

KHU RỪNG LAU

(Trọn bộ 4 cuốn)
Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
33MK—43GK

KHÚC LAN CÁN GỖ

Truyện thiếu-nhi, Nguyễn thị Mỹ
Thanh
5MK—6.50GK

KHÚC TIÊU AI OÁN

Truyện dài, Khái Hưng
4.50MK—6GK

KHUNG TRỜI QUÊ-HƯƠNG

Thơ, Hoàng Xuân Thảo
8MK—10GK

KIỆM ĐẠO I, II

Truyện dài, Nguyễn Đức Lập
16MK—21GK

KIỆP NGƯỜI

Truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê
13MK—17GK

KIỀU GIANG

Truyện dịch, Hoàng Hải Thủy
16MK—21GK

KIM VÂN KIỀU

Cổ-văn, Nguyễn Du/Lê Xuân Thủy,
kèm bản dịch Anh-văn
12MK—15GK

KINH DỊCH

Biên-khảo, Nguyễn Hiến Lê
20MK—26GK

KỶ
Tập-văn, Nguyễn Hữu Nghĩa
8MK—10GK

KỶ ỨC CỦA CON VỆ
Truyện thiếu-nhi, Trần Tiêu
4.50MK—6GK

KỸ THUẬT ĐẢO CHÁNH
Sách dịch, Curzio Malaparte
6MK—8GK

KỸ THUẬT NẤU NƯỚNG
Kiến-thức phổ thông, Triệu Thị Chơ
10MK—13GK

KỸ THUẬT NHIẾP-ẢNH TỪNG ĐIỂM MỘT
Kiến-thức phổ-thông, Michael Langford, Đặng Phương Kiệt dịch
10MK—13GK

KỸ THUẬT THÊU RUA
Kiến-thức phổ thông, Triệu Thị Chơ
8.50MK—11.50GK

LÁ ĐỐI MÙA
Truyện ngắn, Bùi Xuân Vũ
15MK—18GK

LÁ SỐ TỬ-VI 6 LÃNH-TỰ
Biên-khảo
15MK—21GK

LÁ TƯƠNG TƯ
Truyện dài, Mương Mán
7MK—9GK

LẠC LỐI THIÊN ĐƯỜNG
Truyện ngắn, Mặc Bích
10MK—13GK

LÁI BUÔN TỔNG THỐNG
Biên-khảo, Trần Trung Quân
13MK—16GK

LÀM 102 THỦ BÁNH MỨT VIỆT-NAM
Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Thị Hường
6.50MK—8.50K

LÀM BÁNH PHÁP
Kiến-thức phổ thông, Bích Kim
9MK—12GK

LÀM BẾP GIỎI
Kiến-thức phổ thông, Văn Đài
8.50MK—11.50K

LÀM LỄ
Truyện dài, Mạnh Phú Tứ
5MK—6.50GK

LÀM MAI LÃNH NỢ GÁC CỤ CẦM CHẦU
Truyện ngắn, Nguyễn Văn Ba
9MK—12GK

LẦN CUỐI BÊN ANH
Truyện dài, Phạm Quang Giai
15MK—20GK

LÀNG XUA PHỐ CŨ II
Truyện ngắn, nhiều tác-giả
18MK—23GK

LỊCH SỬ KHẮN HOANG MIỀN NAM
Biên-khảo, Sơn Nam
6MK—8GK

LỊCH-SỬ NỘI-CHIẾN Ở VIỆT-NAM
Biên-khảo
15MK—29GK

LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ
Biên-khảo, Nguyễn Hiến Lê
13MK—17GK

LIÊU TRAI CHỈ DỊ
Truyện dịch, Phạm Xuân Hy
9MK—12GK

LINH-HỒN VIÊN XỬ
Thơ, Đắc Trung
7MK—9GK

LỖ BƯỚC SANG NGANG
Thơ, Nguyễn Bình
6MK—8GK

LỜI NGUYỄN
Truyện ngắn, Khái Hưng
5MK—6.50GK

LỐI BUỐM ĐƯỜNG HƯƠNG
Truyện dài, Hồ Trường An
12MK—15GK

LỚP SÓNG PHỂ HUNG
Truyện dài, Hồ Trường An
7MK—9GK

LỪA THIÊNG
Thơ, Huy Cận
8MK—10.50GK

LUẬN-LÝ VÀ TƯ-TUỞNG TRONG HUYỀN-THOẠI
Kiến thức phổ-thông, Đỗ Dũng
6.50MK—8.50GK

LUẬT HỀ PHỐ
Truyện dài, Duyên Anh
6MK—7.50GK

LÚC GẦN SÁNG
Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn
7MK—9GK

LỤC VÂN TIÊN
Cổ-văn, Nguyễn Đình Chiểu/Nguyễn Thanh Tâm
5.50 MK—7GK

LUỚI TÌNH
Truyện ngắn, Anh Văn
10MK—13GK

LUYỆN TINH THẦN
Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Hiến Lê
6MK—8GK

LUYỆN VĂN

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Hiến Lê
10MK—13GK

MAFIA
Sách dịch, Trần Quốc Chiến
15MK—20GK

MÁI NHÀ XUA
Truyện thiếu-nhi, Bích Thủy
5MK—6.50GK

MÁI TÓC DÌ VĂNG
Truyện dài, Mai Thảo
8.50MK—11.50GK

MẠNG NGƯỜI LÁ RỤNG
Truyện dài, Xuân Vũ
16MK—21GK

MẶT TRỜI LƯU-VONG
Thơ, Trần Thiện Hiệp
9MK—12GK

MÀU CỎ ỨA
Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
18MK—23.50GK

MÀU TÌM
Truyện dài, Nguyễn Thi
10MK—13GK

MÁU HẬN
Truyện ngắn, Nguyễn Trung Tâm
10MK—12GK

MÂY MÙA THU
Truyện dài, Duyên Anh
4.50MK—6GK

MÂY TRÊN ĐÌNH NÚI
Truyện thiếu-nhi, Thụy An
7MK—9GK

MẸ GHỀ CON GHỀ (2 cuốn)
Truyện dài, Hồ Biểu Chánh
14MK—18GK

MẸ VIỆT NAM
Nhạc (trường-ca), Phạm Duy
10MK—13GK

MẸ, QUÊ-HƯƠNG VÀ NƯỚC MẮT
Truyện ngắn, Vĩnh Hảo
11MK—14.50GK

MIỀN ĐẤT HẠNH PHÚC
Tập văn, Trà Lũ
10MK—12GK

MỘT CHÚT RIÊNG TƯ
Truyện ngắn, Mai Kim Ngọc
10MK—13GK

MỐI TÌNH CỦA CHÀNG NHẠC SĨ
Hermann Hess, Vũ Đăng dịch
12MK—15.50GK

MỘT BÔNG HỒNG CHO VĂN-NGHỆ
Tập bút, Nguyễn Sa
12MK—15.50GK

MỘT CHUYẾN RA KHƠI
Truyện ngắn, Nguyễn Tấn Hưng
10MK—13GK

MỘT CUỘC HỒI SINH
Truyện thiếu-nhi, Chân Phương
5MK—6.50GK

MỘT DÒNG CA-DAO, CÂU HÒ, CÂU ĐỔ MIỀN NAM
Sưu-tập, Nguyễn Tấn Hưng và Phan Thị Hồng Lan
10MK—13GK

MỘT ĐÊM THỦ BẢY
Truyện ngắn, Mai Thảo
8MK—10.50GK

MỘT ĐỜI ĐỂ HỌC
Truyện ngắn, Nguyễn Tấn Hưng
8MK—10.50GK

MỘT KỶ-NIỆM ĐẸP
Tập bút, Nguyễn Tấn Hưng
10MK—13GK

MỘT LẦN LẦM-LỠ
Truyện dài, Sĩ Trung
18MK—22GK

MỘT LẦN RỜI THỜI
Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn
10MK—13GK

MỘT LỄ CƯỚI KHÁC THƯỜNG
6.50MK—8.50GK

MỘT NGÀY CỦA HƯƠNG
Truyện thiếu-nhi, Ngân Di
6MK—7.50GK

MỘT NGÀY TẮT ĐẾN
Tập nhạc, Khúc Lan
6MK—8GK

MỘT NGƯỜI NGA Ở SÀI-GÒN
Truyện dài, Duyên Anh
8.50MK—11GK

MỘT QUẢ CƯỚI MÙA XUÂN
Tập-văn, Kiều Phong
7MK—9GK

MỘT QUAN-NIỆM VỀ SỐNG ĐẸP
Lâm Ngữ Đường
8MK—10.50GK

MỘT THUỞ LẦM TRÙM
Truyện ngắn, Nguyễn Tấn Hưng
8MK—10.50GK

MỘT TRANG ĐỜI
Truyện ngắn, Phan Thị Trọng Tuyến
11MK—14GK

MÙA ẢO ẢNH
Truyện dài, Đỗ Thúc Vịnh
14MK—18GK

MÙA BIỂN ĐỘNG
(trọn bộ 5 cuốn)
Truyện dài, Nguyễn Mộng Giác
65MK—85GK

MÙA HẠ HUYỀN
Truyện dài, Túy Hồng
10MK—13GK

MÙA HÈ MỘT NƠI KHÁC
Truyện ngắn, Phan thị Trọng Tuyến
10MK—13GK

MÙA HOA PHƯỢNG
Truyện thiếu-nhi, Trần Thị Hương
5MK—6.50GK

MÙA THU LÁ BAY
Truyện dịch, Quỳnh Dao/Liêu Quốc Nhì
8MK—10.50GK

MÙA XUÂN CHIẾN-THẮNG
Truyện ngắn, Hoàng Minh Thúc
7MK—10GK

MÙA
Truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê
11MK—14GK

MÙA CUỐI MÙA
Truyện thiếu-nhi, Lý Thụy Ý
5MK—6.50GK

MÙA ĐẤT LẠ
Truyện ngắn, Trần Diệu Hằng
7MK—9GK

MÙA PHỐ NÚI
Truyện ngắn, Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyên
12MK—15.50GK

MỤC KIỆN LIÊN
Truyện thiếu-nhi tam-ngữ Anh Pháp Việt, Cung Vũ
4MK—5.50GK

MÙI HƯƠNG XUÂN SẮC
Truyện dịch, Bùi Giáng
6MK—8GK

MƯỜI CÂU CHUYỆN VĂN CHƯƠNG
Tập-văn, Nguyễn Hiến Lê
7MK—9GK

MƯỜI HAI HOA CÚC
Truyện ngắn, Ngô Nguyên Dũng
12MK—15GK

MƯỜI LĂM TRUYỆN BIỂN
Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Tú An
6MK—7.50GK

MƯỜI LĂM TRUYỆN ĐỒNG TUYẾT
Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Mạnh Tuấn
6MK—7.50GK

MƯỜI LĂM TRUYỆN MẠO HIỂM
Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Mạnh Tuấn
6MK—7.50GK

MƯỜI LĂM TRUYỆN MÙA XUÂN

Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Mạnh Tuấn
6MK—7.50GK

MƯỜI LĂM TRUYỆN NGHỈ HÈ
Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Tú An
6MK—7.50GK

MƯỜI LĂM TRUYỆN PHIÊU LƯU
Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Tú An
6MK—7.50GK

MƯỜI LĂM TRUYỆN SĂN BẮN
Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Mạnh Tuấn
6MK—7.50GK

MUÔN KIẾP CÔ-LIÊU
Truyện dài, Mai Kim Ngọc
14MK—18GK

MUƯ-LƯỢC CHÍNH-TRỊ ĐÔNG PHƯƠNG
Biên-khảo, Ngô Ty
8MK—11GK

NAM VIỆT-NAM, 1954-1975
Tài-liệu, Hoàng Lạc và Hà Mai Việt
15MK—20GK

NĂM VÀ
Truyện ngắn, Bùi Hiến
5MK—6.50GK

NẮNG THU
Truyện dài, Nhất Linh
5MK—6.50GK

NẮNG TRONG VƯỜN
Truyện ngắn, Thạch Lam
5MK—6.50GK

NẤU 100 MÓN ĂN VIỆT NAM
Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Thị Hương
8MK—10.50GK

NẤU ĂN NHANH
177 món Âu, Á
Kiến-thức phổ-thông,
10MK—13GK

NẤU ĂN VIỆT NAM
Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Thị Hương
7MK—9GK

NÀY EM THU ĐÃ ĐẾN
Truyện dịch, Quỳnh Dao/Liêu Quốc Nhì
8MK—10.50GK

NẾP XUA
Truyện dài, Toan Ánh
5.50 MK—7GK

NGÁT HƯƠNG MẬT ONG
Truyện dài, Hồ Trường An
18MK—20GK

NGÀY BUỒN CÙNG QUA MAU
Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
15MK—20GK

NGÀY THÁNG NÀO

Truyện thiếu-nhi, Tôn-nữ Thu Dung
5MK—6.50GK

NGÀY XUA CÒN BÈ

Truyện dài, Duyên Anh
4.50MK—6GK

NGHỆ-THUẬT CẮM HOA NHẬT-BẢN

Kiến-thức phổ-thông, Minh Hùng
8MK—11GK

NGHỆ THUẬT LÀM BẾP

Kiến-thức phổ thông, Lệ Hoa
9MK—12GK

NGHỆ THUẬT LÀM CÁC MÓN NHẬU

Kiến-thức phổ thông, Lệ Hoa
9MK—12GK

NGHỆ THUẬT LÀM MẸ

Kiến-thức phổ thông, Trịnh Lê Hoàng
5MK—6.50GK

NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN VIỆT-NAM

180 món mặn và chay
Kiến-thức phổ-thông, Hoa Hương
10MK—13GK

NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN TÀU, VIỆT

Kiến-thức phổ-thông, Quốc Việt
7MK—10GK

NGHỆ-THUẬT NÓI TRƯỚC CÔNG-CHỨNG

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Hiến Lê
8MK—10.50GK

NGHỀ VIẾT VĂN

Biên khảo, Nguyễn Hiến Lê
5.50 MK—7GK

NGHĨ VỀ THƠ

Biên-khảo, Nguyễn Hưng Quốc
9MK—12GK

NGHĨA TÌNH

Thơ, Khải Chính
7MK—9GK

NGÔ ĐÌNH DIỆM, NỖ-LỰC HÒA-BÌNH DANG-DỠ

Biên-khảo, Nguyễn Văn Châu
12MK—15.50GK

NGOÀI ĐÊM

Truyện ngắn, Thế Uyên
7MK—9GK

NGÔI NHÀ BÀ GIÁO

Truyện dài, Huyền Châu
10MK—13GK

NGỌN HẢI ĐĂNG MÙ

Truyện ngắn, Mai Thảo
10MK—12GK

NGỌT-NGÀO NỖI NHỚ

Thơ, Nguyễn Bá Đình và Thủy Trang
8MK—10GK

NGUYỆT BẠCH

Thơ, Cung Vũ
10MK—12GK

NGỰA HỒNG TRÊN ĐỒI CỎ

Truyện ngắn, Vi Khuê
8MK—10.50GK

NGỰA NẢM CHÂN BÓN

Truyện ngắn, Nguyễn Mộng Giác
9MK—12GK

NGƯỢC GIÓ

Truyện dài, Thiếu Mai
12MK—15GK

NGƯỜI CON GÁI SẮP LẤY CHỒNG NÊN BIẾT

Kiến-thức phổ thông, BS Trương Ngọc Hơ
6MK—8GK

NGƯỜI ĐÃ TRỞ VỀ

Truyện dài, Võ Hà Anh
4.50MK—6GK

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐI BÊN TÔI

Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn
12MK—15GK

NGƯỜI ĐÀN BÀ MANG THAI TRÊN BIỂN ĐÔNG

Truyện ngắn, Nguyễn Thiếu Nhẫn
10MK—13GK

NGƯỜI LỊCH SỰ

Kiến-thức phổ-thông, Phạm Cao Tùng
7MK—9GK

NGƯỜI LÍNH CÒN LẠI

Truyện dài, Nguyễn Ý Thuần
10MK—13GK

NGƯỜI NỘI TRỢ HOÀN TOÀN

Kiến-thức phổ thông, Châu Giang
12MK—15.50GK

NGƯỜI QUAY TƠ

Truyện ngắn, Nhất Linh
5MK—6.50GK

NGƯỜI VIỆT CÓ DÂN TỘC TÍNH KHÔNG?

Tạp-văn, Sơn Nam
7MK—9GK

NGƯỜI VIỆT ĐÁNG YÊU

Biên khảo, Doãn Quốc Sỹ
6MK—7.50GK

NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN

Biên-khảo, Lê Hương
7MK—9GK

NGƯỜI YÊU NƯỚC MỸ

Tạp-bút, Khải Sơn
12MK—15.50GK

NGUYỆT THỰC

Truyện ngắn, Hồ Đình Nghiêm
7MK—9GK

NHÀ KHỔ-HẠNH VÀ GÃ LANG-THANG

Truyện dịch, Trí Hải
15MK—20GK

NHÀ NGHÈO

Truyện ngắn, Tô Hoài
8MK—10GK

NHÀ TÔI

Truyện dài, Duyên Anh
6MK—7.50GK

NHÀ TÙ

Hồi-ký tiểu-thuyết, Duyên Anh
22MK—28.50GK

NHÁNH CỎ MỘNG MƠ

Truyện dài, Duyên Anh
9MK—12GK

NHÁNH RONG PHIÊU-BẠC

Truyện dài, Võ Hồng
7MK—9GK

NHÂN TƯỚNG TOÀN THÂN

Kiến-thức phổ-thông, Dương Công Hậu
15MK—20GK

NHÌN LẠI NHỮNG BẾN BỜ

Tạp văn, Duyên Anh
17MK—22GK

NHU CÁNH CHIM BAY

Truyện dài, Võ Hồng
13MK—17GK

NHỮNG BÀI CA KHAI PHÁ

Nhạc, Nguyễn Đức Quang
4MK—5GK

NHỮNG BÀI THUỐC HAY

Kiến-thức phổ thông, Minh Châu
13MK—17GK

NHỮNG BÍ-ẤN CỦA CUỘC ĐỜI

Thần-học, Nguyễn Hữu Kiệt
11MK—14.50GK

NHỮNG BÍ-MẬT CỦA BÀN TAY

Kiến-thức phổ-thông.
14MK—18GK

NHỮNG BÍ-ẤN TRÊN KHUÔN MẶT VÀ BÀN TAY

Biên-khảo, Đoàn Văn Thông
14MK—18.50GK

NHỮNG BỨC THU TÌNH HAY

NHẤT THẾ-GIỚI (Tự Điển Yêu)
Sách dịch, Nguyễn Văn Tạo
8MK—10.50GK

NHỮNG CÂY VIẾT MIỀN NAM

(hai tập)
Truyện ngắn, nhiều tác-giả
30MK—39GK

NHỮNG CHUYỆN TÌNH TRONG CUNG CẨM

Tiểu-thuyết dã-sử, Đoàn Văn Thông
13MK—16GK

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI DÙNG THUỐC ĐÔNG Y

Kiến-thức phổ thông
6MK—7.50GK

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY

Tạp-văn, Long Ân
9MK—12GK

NHỮNG KHUÔN MẶT VĂN-NGHỆ ĐI QUA ĐỜI TÔI

Hồi-ký, Tạ Ty
16MK—21GK

NHỮNG Đứa CON NUÔI TRONG GIA ĐÌNH KELLY

Truyện thiếu-nhi song ngữ Anh Việt, Nguyễn Thái Huy
6MK—7.50GK

NHỮNG MẢNH ĐỜI TỊ NẠN

Truyện ngắn, Nguyễn Xuân Quang
9MK—12GK

NHỮNG NGÀY CHƯA QUÊN

Biên-khảo, Đoàn Thêm
10MK—13GK

NHỮNG NGÀY Ở VIRGINIA

Truyện ngắn, Vi Khuê
12MK—16GK

NHỮNG NGÀY THƠ ẤU

Truyện ngắn, Nguyễn Hồng
5MK—6.50GK

NHỮNG NGÀY VUI

Truyện dài, Khái Hưng
5MK—6.50GK

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ TUYỆT VỜI TRONG GIA ĐÌNH KENNEDY

Sách dịch, Nguyễn Á Châu
9MK—12GK

NHỮNG NGƯỜI ĐANG TỚI

Truyện dài, Đỗ Thúc Vịnh
9MK—12GK

NHỮNG PHẢN-ẢNH THỜI-SỰ CHÍNH-TRỊ MIỀN BẮC

7MK—10GK

NHỮNG SỢI SẮC KHÔNG

Truyện dài, Túy Hồng
15MK—18GK

NHỮNG SUY-NIỆM SIÊU-HÌNH HỌC

Kiến-thức phổ-thông, René Descartes, LM Trần Thái Đình dịch
9MK—12GK

NHỮNG TRUYỆN NGẮN HAY NHẤT QUÊ-HƯƠNG CHÚNG TA

(bộ 2 cuốn)

Truyện ngắn, nhiều tác-giả
26MK—34GK

NHỮNG UẤT-HẬN TRONG TRẬN CHIẾN MẮT NƯỚC

Hồi-ký, Phạm Huân
20MK—26GK

NHỨT BIẾT NHÌ QUEN

Truyện dài, Nguyễn Đức Lập
12MK—15.50GK

NỢ NẦN

Truyện dài, Nguyễn Công Hoan
5MK—6.50GK

NỤ CƯỜI TRE TRÚC

Truyện ngắn, Kiệt Tấn
11MK—14.50GK

NỮ GIỚI TỰ VỆ

Kiến-thức phổ thông, Phan Chấn Thanh
5MK—6.50GK

NỬA CHỢ NỬA QUÊ

Truyện dài Hồ Trường An
12MK—16GK

NỬA CHỪNG XUÂN

Truyện dài, Khái Hưng
6MK—8GK

NỬA ĐÊM NGHE MẸ THỞ DÀI

Thơ, Hoàng Chính
7MK—8GK

NỬA THÁNG TRONG MIỀN THẤT SƠN

Tạp văn, Nguyễn Văn Hào
7.50MK—10GK

NÚI XANH MÂY HỒNG

Truyện dài, Vĩnh Hảo
10MK—12GK

NƯỚC ĐỤC

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
18MK—23.50GK

NƯỚC MẮT TRONG TIM

Bút ký, Lê Đại Lãng
11MK—14GK

NƯỚC MÌNH, NƯỚC MỸ

Truyện ngắn, Ngô Du Trung
10MK—12GK

NUÔI DẠY TRẺ EM

Kiến-thức phổ-thông, Tăng Thị Ngọc Thi
6MK—8GK

NUÔI-DƯỠNG TRẺ CON

Kiến-thức phổ-thông, Phạm Côn-Sơn
10MK—13GK

Ở CHỖ NHÂN-GIAN KHÔNG THỂ HIỂU

Thơ, Du Tử Lê
12MK—15.50GK

ÔM ĐÀN TỚI GIỮA ĐỜI

Truyện dài, Mai Thảo
9MK—12GK

ÔNG LÃO THỜI BONG BÓNG

Truyện dài, Xuân Vũ
12MK—16GK

PHẤN BƯỞM

Truyện dài, Hồ Trường An
12MK—15GK

PHẤN THÔNG VÀNG

Tạp-bút, Xuân Diệu
6MK—8GK

PHẬN ĐÀN BÀ

Truyện ngắn, Nguyễn Bạch Mai và Nguyễn Văn Ba
10MK—13GK

PHEDON (KHẢO-LUẬN VỀ LINH-HỒN THEO LUẬN-LÝ)

Kiến-thức phổ-thông, Platon, Trịnh Xuân Ngân dịch
11MK—14.50GK

PHÉP XEM BỆNH

Kiến-thức phổ thông
6.50MK—8GK

PHÍA BÊN KIA THIÊN ĐƯỜNG

Truyện ngắn, Phạm Trọng Phúc
13MK—17GK

PHÍA ĐÔNG VƯỜN ĐỊA-ĐÀNG

Sách dịch, Đinh Hoàng Sa
10MK—13GK

PHONG-TRÀO KHÁNG-CHIẾN

TRÌNH MINH THỂ

Hồi-ký, Nhị Lang
18MK—23.50GK

PHONG-TỤC VIỆT-NAM

Biên-khảo, Toan Ánh
16MK—21GK

PHƯƠNG PHÁP NUÔI CON

Kiến-thức phổ thông, E. Sommer
7MK—9GK

PHƯƠNG PHÁP NUÔI VÀ DẠY TRẺ

Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Ngọc Bảy
10MK—13GK

PHƯƠNG PHÁP XEM MẠCH THEO ĐÔNG PHƯƠNG

Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Văn Minh
14MK—18GK

QUÀ TẶNG NHỮNG KẺ YÊU NHAU

Truyện ngắn, Nguyễn Thiệu Nhân
10MK—13GK

QUÂN DÂN VIỆT NAM CHỐNG TÂY XÂM

Biên-khảo, Phạm Văn Sơn
28MK—36.50GK

QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA TRONG GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH
Biên khảo, Phạm Văn Sơn
28MK—36.50GK

QUÁN TRỌ TRƯỚC CỔNG THIÊN ĐƯỜNG
Truyện dài, Duyên Anh
8.50MK—11GK

QUÂN VƯƠNG, THUẬT TRỊ DÂN
Tài-liệu, Machiavel
6MK—7.50GK

QUẢNG TRỊ MẠCH ĐẤT TÌNH NGƯỜI
Tập-văn, nhiều tác-giả
8MK—10.50GK

QUÊ HƯƠNG
Truyện dài, Nguyễn Tuấn
6MK—7.50GK

QUÊ-HƯƠNG BẠN HỮU TỬ ĐẦY
Tập-văn, Trần Dạ Từ
12MK—15.50GK

QUÊ HƯƠNG LƯU ĐẦY
Tập-văn, Đào Trường Phúc
6MK—7.50GK

QUÊ HƯƠNG NƯỚC MẮT
Thơ, Quốc Nam
7MK—9GK

QUÊ HƯƠNG TRONG NGẮN LẺ
Truyện ngắn, Thanh Phương
8MK—10.50GK

QUÊ NGƯỜI
Thơ, Hoài Việt
7MK—9GK

QUÊ NGƯỜI
Truyện dài, Tô Hoài
6MK—7.50GK

QUỐC TRIỀU HÌNH LUẬT
Biên-khảo, Nguyễn Ngọc Huy
16MK—21GK

QUỖY-CỐC TOÁN MỆNH
Tài-liệu, Dương Đình Lê Thứ Chi
18MK—23.50GK

RẮN BÁO OÁN
Truyện dài, Nguyễn Triệu Luật
6MK—7.50GK

RẶNG TRÂM BẦU
Truyện dài, Lê Xuyên
9MK—12GK

REMEMBERING SOUTH VIETNAM
Hình-ảnh quê-hương miền Nam Việt-Nam, American National Geographic
15MK—19GK

RÈN LUYỆN TÂM-THUẬT HUYỀN LINH
Triết-học, Phạm Công Thiện
10MK—12GK

RONG BIỂN
Truyện thiếu-nhi, Hoài Mỹ
5MK—6.50GK

RỒNG RẮN
Truyện dài, Lê Thị Huệ
10MK—13GK

RỤNG TRÁI SẦU NON
Thơ, Trần Huy Phương
7MK—8.50GK

RỪNG NÚI VỀ ĐÊM
Truyện dài, Huyền Châu
9MK—12GK

SÁCH DẠY NẤU ĂN
Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Phan Long
10MK—13GK

SÁCH DẠY NẤU MÓN ĂN TÂY
Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Lan Chi
11MK—14GK

SÁCH DẠY NẤU ĂN CHAY
Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Phan Long
6MK—8GK

SÁCH LỄ GIÁO DÂN
27MK—35GK

SÁCH THUỐC PHÒNG THÂN
Kiến-thức phổ thông, Trần Bá Lân
5MK—6.50GK

SÀI-GÒN CƯỜI MỘT MÌNH
Tập-bút, Nhã Ca
12MK—15.50GK

SÀI GÒN NĂM XUA
Biên khảo, Vương Hồng Sển
7MK—9GK

SÀI-GÒN NGÀY DÀI NHẤT
Tập-văn, Duyên Anh
12MK—15.50GK

SÀI-GÒN SAU 12 NĂM
Tập-văn, Thế Uyên
10MK—13GK

SÂN KHẤU CUỘC ĐỜI
Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn
8.50MK—11GK

SAO CÓ TIẾNG SÓNG
Tập-bút, Võ Đình
13MK—17GK

SÁO TRÚC CHỈ-LINH
Truyện dài dã-sử, Vũ Xương (trọn bộ 2 cuốn) 16MK—21GK

SAU DÂY TRƯỞNG SƠN
Truyện dài, Lý Văn Sâm
6MK—8GK

SAU GIỜ GIỚI-NGHIÊM
Truyện dài, Mai Thảo
8MK—10.50GK

SAU KHI BÃO TỚI
Truyện dài, Mai Thảo
9MK—12GK

SAU LẦN CỬA KHÉP
Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
10MK—13GK

SAU LŨY TRE
Truyện dài, Trần Tiêu
5MK—6.50GK

SẦU MÂY
Truyện dài, Doãn Quốc Sỹ
6MK—8GK

SỢI CHỈ TRONG HỒN
Truyện dài, Nguyễn Ý Thuần
13MK—17GK

SỎI ĐÁ NGẬM NGƯỜI
Truyện dài, Duyên Anh
9MK—12GK

SƠN-LÂM ẼM-ĐÊM
(Les cosaques) Truyện dài, Leon Tolstoi, Nguyễn Trọng Đạt dịch
10MK—13GK

SÔNG CÔN MÙA LŨ
Truyện dài, Nguyễn Mộng Giác
- Cuốn 1: 18MK—20GK
- Cuốn 2: 20MK—26GK
- Cuốn 3: 20MK—26GK
- Cuốn 4: 20MK—26GK

SONG NGOẠI
Truyện dịch, Quỳnh Dao/Liêu Quốc Nhì
8MK—10.50GK

SỬ-KÝ TU MÃ THIÊN
Cổ-văn, Nguyễn Hiến Lê
24MK—31GK

SỰ MUÔN NĂM CŨ
Biên-khảo văn-hóa văn-học, Trần Văn Tích
15MK—18GK

SỬ-MỆNH VĂN-NGHỆ HIỆN-ĐẠI
Albert Camus, Bùi Giáng dịch
7.50MK—10GK

SỬA BƯỚC SANG NGANG
Kiến-thức phổ-thông, Harold Shryock
8MK—11GK

SỬA SOẠN CHO MỘT VIỆT-NAM HẬU CỘNG-SẢN
Biên-khảo, Khuất Phong Nguyễn Đình Phùng
12MK—15.50GK

SƯƠNG NHU BÚA BỐ
Truyện dài, Hồ văn Đồng
10MK—13GK

STREAMLINE

Sách và băng học Anh-ngữ (2 sách, 4 băng)

40MK—52GK

TA ĐỢI EM TỪ BA MƯƠI NĂM

Thơ, Vũ Hoàng Chương

8MK—10.50GK

TẠI SAO CHÚA TẠO RA LOÀI VẬT

Truyện thiếu-nhi song ngữ Anh Việt, Khôi Bùi

6MK—7.50GK

TÂM HỒN CAO THUỶ

Truyện thiếu-nhi, Hà Mai Anh

7MK—9GK

TÂM-LÝ BẠN GÁI

Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Xuân Việt

8MK—10.50GK

TÂM-LÝ BẠN TRAI

Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Xuân Việt

8MK—10.50GK

TAM NGUỒN TIỂU LƯỢC

Kiến-thức phổ thông, Lê Văn Nhân

7MK—9GK

TAM QUỐC CHÍ (trọn bộ)

Cổ-văn, Tử Vi Lang dịch

48MK—62.50GK

TÂM SỰ KÊ SANG TẦN

Thơ, Vũ Hoàng Chương

4MK—5GK

TÂM TRẠNG HỒNG

Truyện ngắn, Bình Nguyên Lộc

8MK—10.50GK

TÂM VÀ NAM

Truyện thiếu-nhi, Lâm Ngọc Phượng

6MK—7.50GK

TAN RÃ

Truyện dài, Cao Xuân Lý

10MK—13GK

TÁC-GIẢ, TÁC-PHẨM

Biên-khảo, Nguyễn Sa

12MK—16GK

TẶNG-PHẨM TÌNH-YÊU

Thơ, Vi Khuê

10MK—13GK

TAO-LOẠN

Truyện dài, Hồ Linh

12MK—15.50GK

TẬP BÚT

Tập-văn, Võ Phiến

16MK—21GK

TẬP-CHỦNG

Truyện ngắn, Hồ Trường An

14MK—17GK

TẬP LUẬN

Tập-văn, Võ Phiến

14MK—18GK

TẬP TRUYỆN LỖ TẤN

Truyện dịch, Mai Kim Ngọc

8MK—10.50GK

TẮT ĐÈN

Truyện dài, Ngô Tất Tố

5MK—6.50GK

TAY CHE THỜI-TIỆT

Truyện dài, Túy Hồng

8MK—10.50GK

TẾT TRUNG THU

Truyện thiếu-nhi, song-ngữ Anh Việt, toàn tranh màu, Lê Quang Vinh

15MK—21GK

THẠCH KIỂM I, II, III

Truyện dài thiền-học kiếm-đạo Nhật-bản, Tự Tĩnh

mỗi cuốn: 15MK—20GK

THẮNG TU ĐEN

Biên khảo, Olivier Todd/Phạm Kim Vinh

25MK—32.50GK

THANH, HUƠNG VÀ CÁI DÙ

Truyện thiếu-nhi song ngữ Anh Việt, Diệp Văn Lê

6MK—7.50GK

THÀNH-CÔNG TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI

Kiến-thức phổ-thông, Võ Lang

6MK—8GK

THÀNH PHỐ TRONG HỒI TƯỞNG

Truyện ngắn, Trần Hồng Châu

8MK—10.50GK

THẦN THOẠI VIỆT NAM

Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Tử Năng

7MK—9GK

THẦN, NGƯỜI VÀ ĐẤT VIỆT

Biên-khảo, Tạ Chí Đại Trượng

16MK—21GK

THẮNG NGƯỜI GỖ

Truyện thiếu-nhi, Bửu Kế

6MK—7.50GK

THẤT-SƠN MÀU-NHIỆM

Biên-khảo, Nguyễn Văn Hầu

7.50MK—10GK

THE LONG ROAD TO FREEDOM

Sách Anh-văn, Michael Faber

10MK—13GK

THE WILL OF HEAVEN

Sách Anh-văn, Nguyễn Ngọc Ngạn

18MK—20GK

THEO ÁNH TINH-CẦU

Tập-bút, Toàn Phong Nguyễn Xuân

Vinh

15MK—19.50GK

THÉP ĐEN III

Truyện dài, Đặng Chí Bình

20MK—26GK

THI KINH QUỐC PHONG

Cổ-văn, Kim Y Phạm Lệ Oanh

8MK—10.50GK

THỊ-TRẦN MIỀN ĐÔNG

Truyện ngắn, Viên Linh

8MK—11GK

THIÊN-ĐƯỜNG KHÔNG CÓ HAI NƠI

Nhận-định, Đặng Thiên Sơn

10MK—13GK

THIÊN-HỌC VIỆT-NAM

Biên-khảo, Nguyễn Đăng Thục

16MK—21GK

THIÊN-LUẬN

Bộ sách thiền phổ-thông và hữu-lịch nhất

Biên-khảo của thiền-sư Suzuki, bản Việt văn của Trúc Thiên, trọn bộ 3 cuốn bìa cứng:

54MK—70GK

THỎ NGỌC

Truyện thiếu-nhi, tranh màu

8MK—10.50GK

THOẠI NGỌC HẦU VÀ CÔNG CUỘC KHAI-PHÁ MIỀN HẬU-GIANG

Biên-khảo, Nguyễn Văn Hầu

10MK—13GK

THOÁT LY

Truyện dài, Khái Hưng

6MK—8GK

THƠ CAO TẦN

Thơ, Cao Tần

6MK—7.50GK

THƠ CÙ NÈO

Thơ, Nam Man

8MK—10.50GK

THƠ HÀN MẶC TỬ

Thơ, Hàn Mặc Tử

6MK—7.50GK

THƠ HIỀN

Thơ, Như Chi

6MK—7.50GK

THƠ HOA SEN

Thơ, Nguyễn Hữu Nhật

10MK—13GK

THƠ MIỀN NAM

Biên-khảo, Võ Phiến

6MK—8GK

THƠ NGUYỄN HỮU NHẬT

8MK—10GK

THƠ NGỌC

Thơ, Phạm Quang Ngọc
7MK—9GK

THƠ TAGORE

Thơ, Đỗ Khánh Hoan dịch
8MK—11GK

THƠ TỔNG

Biên-khảo và tuyển dịch, Trần Trọng San
15MK—18GK

THƠ VIỆT HIỆN ĐẠI

Biên-khảo, Uyên Thao
12MK—15.50GK

THỜI LỊNH BÌNH HỌC

Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Đông Di
13MK—17GK

THỨ CHƠI CỔ-NGOẠN

Tập văn, Vương Hồng Sển
9MK—12GK

THỨ XEM TRUYỆN TÀU

Tập văn, Vương Hồng Sển
9MK—12GK

THU KHÔNG NGƯỜI NHẬN

Truyện, Hoàng Khởi Phong
10MK—13GK

THUẬT HÙNG-BIỆN

Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Xuân Việt
8MK—11GK

THƯƠNG CHỒNG

Truyện dài, Lan Phương
7MK—9GK

THÚY KỂ CHUYỆN ĐỜI MÌNH

Truyện thiếu-nhi
6MK—8GK

THUYỀN-NHÂN

Truyện dài, Mai Kim Ngọc
19MK—25GK

THỪA TỰ

Truyện dài, Khái Hưng
6MK—8GK

TIỀN DƯỢC

Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Hữu Bào
2MK—2.50GK

TIỀN TỆ VIỆT-NAM

Biên-khảo, Phạm Thăng
15MK—21GK

TIẾNG DƯƠNG CẦM

Truyện thiếu-nhi, Thụy An
5MK—6.50GK

TIẾNG KHÓC MỒ CÔI

Truyện dài, Dung Sài Gòn
5MK—6.50GK

TIẾNG SÁO CHIỀU

Truyện thiếu-nhi, Tuyết Oanh
5MK—6.50GK

TIẾNG SUỐI REO

Truyện ngắn, Khái Hưng
5MK—6.50GK

TIẾNG THU

Thơ, Lưu Trọng Lư
8MK—10.50GK

TIÊU SƠN TRẮNG SÌ

Truyện dài, Khái Hưng
8.50MK—11GK

TIỂU LÂM QUỐC TẾ

Truyện cười, La Hầu
5MK—6.50GK

TIỂU LÂM TÂN THỜI

Truyện vui cười, Lý Đình Dù
5.50 MK—7GK

TIỂU LÂM VIỆT NAM

Truyện vui cười, Cử Tạ
5.50 MK—7GK

TIỂU-ĐOÀN TRÙNG-GIỚI

Truyện dài, Heinz-Gunther Konsalik,
Tâm Vũ dịch
12MK—16GK

TIỂU NGU NỮ

Tiểu-thuyết, Hans Anderson
8MK—11GK

TIỂU LUẬN

Tập văn, Võ Phiến
14MK—18GK

TIỂU THƯƠNG TẠI HOA-KỲ

Kiến-thức phổ-thông, Kiêm Thềm
13MK—17GK

TIỂU THUYẾT

Truyện dài, Võ Phiến
15MK—19GK

TÌM PHẬT Ở ĐÂU

Thần-học, Minh Tâm
8MK—11GK

**TINH-HOA VÀ SỰ PHÁT-TRIỂN
CỦA ĐẠO PHẬT**

Kiến-thức phổ-thông, Edward Conze,
Nguyễn Hữu Hiệu dịch
11MK—14.50GK

TÌNH DỤC TOÀN THU

Kiến-thức phổ-thông, Thu Nhân và
Trần Xuân Tiên
bộ 4 cuốn: 38MK—50GK

TÌNH TRONG NHUNG-LỰA

Truyện dài, Hồ Trường An
12MK—16GK

TÌNH YÊU MÀU KHÓI NHẬT

Truyện dài, Mai Thảo
7.50MK—10GK

TÌNH YÊU NHƯ BĂNG SƠN

Truyện dài, Lệ Hằng
11MK—14GK

**TÌNH-YÊU, TÌNH DỤC VÀ GIA-
ĐÌNH**

Kiến-thức phổ-thông, Ivan Kusintiz
12MK—15.50GK

TÌNH-YÊU VÀ HÔN-NHÂN

Kiến-thức phổ-thông, Muriel James,
Lê Quốc Hưng dịch
7MK—10GK

**TÓC EM DÀI EM CÀI BÔNG
HOA LÝ**

Thơ, Lâm Hảo Dũng 7MK—8.50K

TÔ ĐÔNG PHA

Cổ-văn, Nguyễn Hiến Lê
7.50MK—10GK

TÔI CHỌN CHIẾN TRANH

Truyện ngắn, Bùi Xuân Vũ
10MK—13GK

TÔI KÉO XE

Truyện dài, Tam Lang
4.50MK—6GK

TÔI LÀM KÝ-GIẢ THỂ-THAO

Hồi-ký, Huyền Vũ
13MK—17GK

TÔI TẬP VIẾT TIẾNG VIỆT

Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Hiến Lê
7MK—9GK

**TÔI VỚI NGƯỜI CHUNG MỘT
TRÁI TIM**

Truyện ngắn, Du Tử Lê
7MK—10GK

**TỐI THẮNG NĂM TẠI QUÁN ĂN
ĐƯỜNG FIFTH**

Truyện ngắn, Nguyễn Ý Thuần
10MK—13GK

TỐT ĐEN

Truyện dài, Nguyễn Thụy Long
8.50MK—11GK

TRÀ ĐẠO

Biên-khảo, Bảo Sơn 5MK—6GK

TRẠI CẢI-TẠO

Hồi-ký cải-tạo, Phạm Quang Giai
14MK—18GK

TRẠI ĐÀM ĐÙN

Hồi-ký cải-tạo, Trần Văn Thái
12MK—15.50GK

TRẠI TẬP TRUNG

Hồi-ký cải-tạo, Duyên Anh
22MK—28.50GK

TRẠI TÙ TRÙNG-GIỚI K-5

Hồi-ký, Phạm Quang Giai
18MK—23.50GK

TRÁI ĐẮNG

Truyện ngắn, Anh Văn
8MK—10.50GK

**TRĂM HOA ĐUA NỞ TRÊN ĐẤT
BẮC**

Biên khảo, Hoàng Văn Chí
10MK—13GK

TRÂM HƯƠNG HẠNH-PHÚC

Truyện ngắn, Hoàng Du Thụy
10MK—13GK

TRÂM MẶC CÂY RỪNG

Truyện ngắn, Võ Hồng
6MK—7.50GK

TRÂM NHỚ NGÀN THUƯƠNG

Truyện dài, Bình Nguyên Lộc
7.50MK—10GK

TRĂNG ĐẤT KHÁCH

Tuyển tập thi văn, 18 cây bút nữ-giới tại
hải-ngoại
15MK—18GK

TRĂNG KIA CHƯA XẾ

Truyện dài, Xuân Vũ
12MK—16GK

TRÊN BỜ KINH AN HẠ

Truyện ngắn, Diệu Tần
10MK—13GK

TRÊN LỐI MÔN HẬU CHIẾN

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
18MK—20GK

TRÊN NHỮNG NGẬM NGÙI

Thơ, Việt Phương
9MK—12GK

TRI-ÂM

Thơ, Lưu Nguyễn
8MK—10.50GK

TRINH THÁM TÀI TỬ

Truyện thiếu-nhi, Thanh Châu
5MK—6.50GK

TRỞ VỀ

Thơ, Kha Huyền
7MK—8GK

**TRỜI XANH TRÊN MÁI NON
CAO**

Truyện dài, Nguyễn Thị Hoàng
5MK—7GK

TRONG MUÔN VẠN XA CÁCH

Tập bút, Thanh Phương
10MK—13GK

TRONG SÂN TRƯỞNG NGÀY ẤY

Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn
12MK—15.50GK

TRÔI THEO DÒNG ĐỜI

Truyện dịch, Quỳnh Dao/Liêu Quốc
Nhĩ
7MK—9GK

TRONG LÒNG DỊCH

Tập văn, Trần Trung Quân
9MK—12GK

TRONG NHƯ HỒ THU

Truyện dài, Mai Thảo
7.50MK—10GK

TRONG QUAN TÀI BUỒN

Truyện dài, Nguyễn Ngọc Ngạn
19MK—22GK

TRONG VÒNG TAY ĐÀN ÔNG

Truyện dài, Nguyễn Thụy Long
10MK—13GK

TRỒNG MÁI

Truyện dài, Khái Hưng
6.50MK—8GK

TRUNG HOA SỬ CƯƠNG

Biên khảo, Đào Duy Anh
7MK—9GK

TRỪNG PHẠT

Truyện ngắn, Sơn Tùng
10MK—13GK

TRUYỆN CỔ BỐN PHƯƠNG

Truyện thiếu-nhi, Lê Hoa
7MK—9GK

TRUYỆN CỔ CHỌN LỘC

Truyện thiếu-nhi, Thanh Tùng
5MK—6.50GK

**TRUYỆN CỔ DÂN GIAN VIỆT-
NAM**

Truyện thiếu-nhi, Vũ Ngọc Phan
5MK—6.50GK

TRUYỆN CỔ ĐÔNG ÂU

Truyện thiếu-nhi, Quốc Thế
4MK—5GK

TRUYỆN CỔ I-RẮC

Truyện thiếu-nhi, Đỗ Quân
6MK—7.50GK

TRUYỆN CỔ MÊ-TÂY-CƠ

Truyện thiếu-nhi, Đỗ Quân
6MK—7.50GK

TRUYỆN CỔ MIỀN NÚI

Truyện thiếu-nhi, Chinh Yên
6MK—7.50GK

TRUYỆN CỔ NHẬT BẢN

Truyện thiếu-nhi, Quốc Chính
6MK—7.50GK

TRUYỆN CỔ NƯỚC LÀO

Truyện thiếu-nhi, Quốc Chính
5MK—6.50GK

TRUYỆN CỔ NƯỚC NAM

NƯỚC MẮT TRONG TIM
Bút ký, Lê Đại Lăng
11MK—14GK

TRUYỆN CỔ QUỐC TẾ

Truyện thiếu-nhi, Lê Hương
6.50MK—8GK

TRUYỆN CỔ THÁI LAN

Truyện thiếu-nhi, Đỗ Quân
7.50MK—10GK

TRUYỆN CỔ THỤY ĐIỂN

Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Xuân Hiếu
6MK—7.50GK

TRUYỆN CỔ THỤY-SÌ

Truyện thiếu-nhi, Tế Xuyên
5MK—6.50GK

**TRUYỆN CỔ TÍCH ĐÔNG
DUƠNG**

Truyện thiếu-nhi song ngữ Anh-Việt,
Trần Mỹ Vân
15MK—19GK

TRUYỆN CỔ TÍCH ĐÔNG QUÊ

Truyện thiếu-nhi, Lâm Thế Nhân
6MK—7.50GK

**TRUYỆN CỔ TÍCH VIỆT-NAM
CHỌN LỘC**

Truyện thiếu-nhi song ngữ Việt-Anh,
Nguyễn Xuân Thu
15MK—19GK

TRUYỆN CỔ TÔ-CÁCH-LAN

Truyện thiếu-nhi, Quốc Chính
5MK—6.50GK

TRUYỆN CỔ TRUNG HOA

Truyện thiếu-nhi, Quốc Thế
5MK—6.50GK

TRUYỆN CỔ VIÊN XƯ

Truyện thiếu-nhi, Như Tuyết
4MK—5GK

**TRUYỆN CƯỜI DÂN GIAN VIỆT
NAM**

Truyện vui cười, Trương Chính
5MK—6.50GK

**TRUYỆN DÂN-GIAN TRUNG-
QUỐC**

Truyện cổ, Lâm Ngữ Đường, Nguyễn
Quốc Đoan dịch
8MK—11GK

TRUYỆN HAI KINH THÀNH

A Tale of Two Cities, Ch. Dickens,
HHU dịch
8MK—10.50GK

TRUYỆN HAY HẢI NGOẠI

Truyện ngắn, nhiều tác-giả
18MK—23.50GK

TRUYỆN LOÀI VẬT

Truyện ngắn tiền-chiến, Tô Hoài
6MK—8.50GK

**TRUYỆN MỘT CẬU BÉ “CHÚ
NHỎ”**

Truyện dài, Alphonse Daudet, Nguyễn
Thị Hạnh dịch
9MK—12GK

TRUYỆN NGẮN II

Truyện ngắn, Võ Phiến
14MK—18GK

**TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC
NGẠN**

7MK—9GK

TRUYỆN THẬT NGẮN

Truyện ngắn, Võ Phiến
6MK—8GK

TRUYỆN THỎ KHẮP THẾ-GIỚI

Truyện thiếu-nhi, Lê Hương
5MK—6.50GK

TRUYỆN THÚY KIỀU

Cổ-văn, Nguyễn Du/Trần Trọng Kim
6MK—8GK

TRUYỆN TÍCH VIỆT NAM

Kiến-thức phổ thông, Lê Hương
7.50MK—10GK

TU-BẢN KARL MARX

Tài-liệu, Nguyễn Văn Tuyến dịch
(trọn bộ 2 cuốn).....35MK—45GK

TỰ CẮT MAY QUẦN ÁO TRẺ EM

Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Ngọc Dạ
Nhiên

6MK—8GK

TỪ CHỐN LƯU-ĐÀY

Tạp-văn, Hoàng Nguyên Nhuận
13MK-17GK

TỪ ĐẠO BIẾT BUỒN

Truyện dài, Dung Sài-Gòn
6MK—8GK

TỪ GIÃ NGÀY

Thơ, Nguyễn Đức Bạt Ngân
9MK—10GK

**TỪ-NGỮ ĐẶC-BIỆT TRONG
ĐỘNG-TỪ ANH-VĂN**

Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Năng
Oanh
15MK—20GK

TỪ THỰC DÂN ĐẾN CỘNG-SẢN

Biên khảo và nhận-định chính-trị,
Hoàng Văn Chí
8MK—10.50GK

TỰ ĐIỂN ANH VIỆT (bỏ túi)

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
14MK-18GK

TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT (trung)

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
18MK—23.50GK

TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT (lớn)

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
30MK—39GK

**TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT (Tân đại tự-
điển)**

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
35MK—45GK

**TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT TIÊU-
CHUẨN**

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
20MK—26GK

TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT

(Tân Anh Việt đại từ-điển)
Tự-điển Anh Việt, bộ mới nhất,

Nguyễn Văn Tạo
25MK—32.50GK

**TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT-ANH
(nhỏ)**

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
14MK-18GK

**TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT ANH
(trung)**

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
18MK—23.50GK

TỰ-ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT-ANH

Tự-điển, Lê Bá Kông
28MK—35GK

**TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT ANH
THÔNG-DỤNG (lớn)**

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
30MK—39GK

**TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT ANH
(lớn)**

Tự-điển, Quỳnh Lâm
30MK—39GK

**TỰ-ĐIỂN CHUYÊN-MÔN
VIỆT-ANH ĐỐI-CHIẾU**

Tự-điển, Quỳnh Lâm
10MK—13GK

**TỰ-ĐIỂN DANH-TỪ Y-KHOA
ANH-VIỆT**

14MK—18GK

TỰ ĐIỂN VIỆT ANH (nhỏ)

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
14MK—18GK

TỰ ĐIỂN VIỆT ANH (lớn)

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
30MK—39GK

TỰ ĐIỂN VIỆT ANH (lớn)

Tự-điển, bộ mới nhất, Nguyễn Văn Tạo
25MK—32.50GK

TỰ ĐIỂN HÁN VIỆT

Tự-điển, Thiều Châu
25MK—32.50GK

TỰ ĐIỂN HÁN VIỆT

Tự-điển, Đào Duy Anh
30MK—39GK

TỰ ĐIỂN HÁN VIỆT

Tự-điển, Nguyễn Văn Khôn
30MK—39GK

TỰ ĐIỂN VIỆT HÁN TỐI-TÂN

Tự-điển, Huỳnh Minh Xuân
30MK—39GK

TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT (nhỏ)

Tự-điển, Đào Đăng Vỹ
14MK-18GK

TỰ ĐIỂN PHÁP VIỆT (lớn)

Tự-điển, Đào Đăng Vỹ
30MK—39GK

TỰ-ĐIỂN VIỆT PHÁP (nhỏ)

Tự-điển, Đào Đăng Vỹ
14MK—18GK

TỰ-ĐIỂN VIỆT PHÁP (lớn)

Tự-điển, Đào Đăng Vỹ
30MK—39GK

TỰ ĐIỂN VIỆT NAM (2 cuốn lớn)

Tự-điển, Lê Văn Đức
70MK—91GK

TỰ ĐIỂN VIỆT-NGŨ CHÍNH TẢ

Tự-điển, Lê Ngọc Trự
25MK—32.50GK

TỰ ĐIỂN VĂN-PHẠM ANH VĂN

Giáo-khoa tự-điển, Trần Văn Điền
30MK—39GK

**TỰ ĐIỂN THÀNH NGŨ ĐIỂN
TÍCH**

Tự-điển, Diên Hương
18MK—23.50GK

**TỰ ĐIỂN THÀNH-NGŨ ĐIỂN-
TÍCH VÀ DANH-NHÂN VIỆT-
NAM**

(hai cuốn, khổ lớn)
Biên-khảo tự-điển, Trịnh Văn Thanh
50MK—65GK

TỰ ĐIỂN TÂY BAN CẦM

Kiến-thức phổ thông, tự-điển hợp-âm
tây-ban-cầm
10MK—13GK

**TỰ HỌC CĂN-BẢN TÂY BAN
CẦM**

Kiến-thức phổ thông, Hoàng Bửu
10MK—13GK

TỰ HỌC CHỮ HÁN

Kiến-thức phổ thông, Lưu Khôn
12MK—16GK

TỰ-ĐIỂN Y-HỌC

30MK—39GK

TỰ-HÀO LÀ NGƯỜI VIỆT-NAM

Biên-khảo, Cao Thế Dung
12MK—16GK

**TỰ-HỌC ĐỘC-TÁU TÂY-BAN-
CẦM**

Kiến-thức phổ-thông, Lê Thu
12MK—16GK

TỰ HỌC LÀM BÁNH PHÁP

Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Thị
Hương
6.50MK—8GK

TỰ HỌC NẤU ĂN

(2 cuốn)
Kiến-thức phổ thông, Ngọc Vân
12MK—16MK

**TỰ HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG
TRONG 24 GIỜ**

Kiến-thức phổ thông
7MK—9GK

**TỰ HỌC TIẾNG QUẢNG-ĐÔNG
VÀ QUAN-THOẠI**

Kiến-thức phổ thông
6MK—8GK

TỰ TRUYỆN GANDHI
16MK—21GK

TỬ VI CHỈ NAM

Kiến-thức phổ thông, Song An
16MK—21GK

TỬ-VI ĐẤU SỐ TOÀN THU
Kiến-thức phổ thông, Vũ Tài Lục
10MK—13GK

TỰA ĐỀ Ở BÊN TRONG

Thơ, Ngu Yên
8MK—10.50GK

TỤC NGŨ PHONG-DAO

(2 cuốn)
Biên-khảo, Nguyễn Văn Ngọc
16MK—21GK

TUỔI 15—20

Kiến-thức phổ-thông
7MK—9GK

TƯỚNG CUỚP BIỂN

Truyện thiếu-nhi, Nguyễn Hòa Giang
5MK—6.50GK

**TƯỢNG KỸ PHỔ-THÔNG HOÀN
MỸ**

Biên-khảo, Lý Anh Mậu
6MK—8GK

TÙY BÚT

Tùy bút, Nguyễn Tuấn
6MK—8GK

TÙY BÚT II

Tùy bút, Võ Phiến
15MK—20GK

**TUYỂN TẬP 23 NGƯỜI VIẾT SAU
1975**

Truyện ngắn và thơ, 23 tác-giả
12MK—16MK

**TUYỂN-TẬP THƠ VĂN 90 TÁC-
GIẢ**

Truyện ngắn và thơ, nhiều tác-giả
15MK—20GK

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN

Truyện ngắn, Hoàng Minh Thuý
7MK—10GK

**TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN
TIỀN CHIẾN**

Truyện ngắn, nhiều tác-giả
12MK—16MK

TWO FOLK TALES

Truyện thiếu-nhi Anh Việt, Nguyệt
Ánh
10MK—13GK

**VÀI CHÚ-GIẢI VỀ THIÊN ĐỐN-
NGỘ**

Biên-khảo, Phan Tấn Hải
8MK—11GK

**VÀI NGÀY LÀM VIỆC TẠI
CHUNG SỰ VỤ**

Truyện dài, Nguyễn Sa
12MK—15.50GK

VĂN BÚT

Truyện ngắn và thơ, nhiều tác-giả
8MK—10.50GK

**VĂN HỌC MIỀN NAM TỔNG
QUAN**

Biên khảo, Võ Phiến
14MK—18GK

VĂN HỌC VIỆT NAM

Biên khảo, Dương Quảng Hàm
8MK—10.50GK

**VĂN-HỌC VIỆT-NAM DƯỚI
CHẾ-ĐỘ CỘNG-SẢN**

Nhận-định, Nguyễn Hưng Quốc
16MK—21GK

VĂN MINH VIỆT-NAM

Biên-khảo, Lê Văn Siêu
9MK—12GK

VĂN VIỆT NAM

Sách giáo-khoa, một nhóm giáo-viên
6MK—7.50GK

VĂN-XÃ I

(chủ-đề Xuân)
Biên-khảo và thơ, nhiều tác-giả
5MK—5GK

VĂN-XÃ II

(chủ-đề Tân Đà)
Biên-khảo và thơ, nhiều tác-giả
5MK—5GK

VĂN-XÃ III

(chủ-đề 15 năm văn-học lưu-vong)
Biên-khảo và thơ
5MK—5GK

VANG BÓNG MỘT THỜI

Truyện ngắn, Nguyễn Tuấn
7MK—9GK

VANG TIẾNG RUỒI XANH

Truyện dài, Nguyễn Thụy Long
10MK—13GK

VÀNG MƠ BÔNG LÚA

Truyện dài, Xuân Vũ
14MK—18GK

VÀNG TRĂNG LẠNH

Truyện thiếu-nhi, Trùng Dương
5MK—6.50GK

VÀO NƠI GIÓ CÁT

Truyện dài, Hồ Ngọc Toàn
10MK—13GK

VỀ YÊU HOA CÚC

Truyện dài, Duyên Anh
6MK—8GK

VẾT ĐỜI

Thơ, Nguyễn Hùng
7MK—9GK

**VẾT THỦ TRÊN LUNG NGỰA
HOANG**

Truyện dài, Duyên Anh
8MK—10.50GK

VIỆC TỪNG NGÀY 1965-1969

(trọn bộ 5 cuốn)
Tài-liệu, Đoàn Thêm
52MK—68GK

VIỄN PHỐ

Thơ, Hoàng Xuân Sơn
8MK—10.50GK

VIỆT-NAM 30 NĂM MÁU LỬA

Nhận-định, Cao Thế Dung
24MK—31GK

**VIỆT-NAM CÔNG-GIÁO CHÍNH-
TRỊ QUAN**

Biên-khảo, LM Vũ Đình Hoạt
24MK—31GK

VIỆT NAM MỘT TRỜI TÂM-SỰ

Hồi-ký, Nguyễn Chánh Thi
20MK—26GK

VIỆT-NAM NHÂN-CHỨNG

Hồi-ký, Trần Văn Đôn
30MK—39GK

VIỆT NAM PHONG TỤC

Biên khảo, Phan Kế Bính
10MK—13GK

**VIỆT-NAM QUÊ-HƯƠNG MUÔN
THUỞ**

Tài-liệu, hình-ảnh nghệ-thuật quê-
hương, dẫn-giải bằng ba thứ tiếng Việt,
Anh, Pháp, Trần Cao-Linh
40MK—52GK

VIỆT NAM SỬ LƯỢC

(2 cuốn)
Biên khảo, Trần Trọng Kim
16MK—20.50GK

**VIỆT NAM VĂN-HÓA SỬ
CƯƠNG**

Biên khảo, Đào Duy Anh
8MK—10.50GK

VIỆT NAM VĂN HỌC SỬ YẾU

Biên khảo, Dương Quảng Hàm
12MK—15GK

VIỆT NAM VĂN HỌC TOÀN THU

(trọn bộ 2 cuốn)
Biên khảo, Hoàng Trọng Miên
24MK—31GK

VIỆT SỬ TIÊU ÁN

Tài-liệu, Ngô Thời Sĩ
14MK—18GK

VIỆT SỬ TOÀN THU

Biên khảo, Phạm Văn Sơn
20MK—26GK

VIETNAMESE LEGENDS I

Truyện thiếu-nhi bằng Anh-ngữ, Bạch Lan
6MK—7.50GK

VIETNAMESE LEGENDS II

Truyện thiếu-nhi bằng Anh-ngữ, Lê Huy Hạp
4.50MK—6GK

VIETNAMESE REALITIES

Tài-liệu Anh-văn
8MK—10GK

VIỆT-NAM VĂN-HỌC SỬ GIẢN- ƯỚC TÂN BIÊN

(trọn bộ 3 cuốn, bìa dày)

Biên-khảo, Phạm Thế Ngũ
50MK—65GK

VĨNH-BIỆT SÀI-GÒN

Bút-ký, Jean Lartéguy, Phạm Kim Vinh
12MK—16GK

VÕ CỔ-TRUYỀN

Biên-khảo, Lạc Hà
12MK—16GK

VÕ TÂY-SƠN BÌNH-ĐỊNH, HỒ QUYỀN

Kiến-thức phổ-thông, Hồ Bửu
11MK—14GK

VÕ-THUẬT TỔNG-HỢP VÀ THỰC-HÀNH

Kiến-thức phổ-thông, Lạc Hà và Phạm Xuân Thảo
6MK—8.50GK

VỢ CHỒNG

Kiến-thức phổ thông, Thụy An và Lê Thanh Hoàng Dân
6MK—7.50GK

VỢ CHỒNG SƠN

Truyện dài, Hoàng Hải Thủy
8MK—10.50GK

VÒNG ĐAI XANH

Truyện dài, Ngô Thế Vinh
8MK—10.50GK

VŨ-MÔN

Truyện ngắn, Nguyễn Trung Tâm
10MK—12GK

VÒNG TAY THƯƠNG YÊU

Truyện dài, Võ Hà Anh
5MK—6.50GK

VÙNG ĐẤT NGỤC TỬ

Tạp văn, Nguyễn Vạn Hùng
12MK—15GK

VƯỜN THÚY

Truyện dịch, Quỳnh Dao
5MK—6.50GK

VƯỜN TÓC TIỀN

Truyện dài, Long Ân
12MK—16GK

VƯỢT THOÁT

Hồi-ký, Phạm Quang Giai
12MK—16

XÂY DỰNG HẠNH PHÚC

Kiến-thức phổ thông, Nguyễn Hiến Lê
9MK—12GK

XẾP AL CAPONE I, II

Truyện dài, Trường-sơn Lê Xuân Nhị
mỗi cuốn: 15MK—20GK

XÓM BẦU LÁNG

Truyện dài,
6MK—7.50GK

XUÂN PHONG THU VŨ

Truyện dịch, Quỳnh Dao
10MK—13GK

XỬ BÚP BÈ

Truyện thiếu-nhi
6MK—7.50GK

XỬ SẮM SÉT

Truyện ngắn, Võ Đình
8MK—10.50GK

XUÔI DÒNG

Truyện ngắn, Nguyễn Mộng Giác
7MK—9GK

XUÔI GIÒNG CỬU-LONG

Truyện ngắn đồng quê Việt-nam, Phạm Thăng
10MK—13GK

Ý CAO TÌNH ĐẸP

Truyện dịch, Nguyễn Hiến Lê
8MK—10.50GK

YÊU EM MÙA XUÂN

Thơ, Trịnh Gia Mỹ
8MK—10GK

YÊU TIỀN

Truyện dài, Hoàng Hải Thủy
6MK—7.50GK

YÊU TRONG BÓNG TỐI

Truyện dài, Tuấn Huy
10MK—13GK

YOGA

Biên khảo, Trần Văn Kha
16MK—20.50GK

YOGA CĂN BẢN

Biên khảo, Võ Đình
8MK—10.50GK

ZEN, THUẬT TRƯỞNG-SINH

Kiến-thức phổ-thông
7MK—10GK

ZEN VÀ Ý THỨC NÓI VỀ ĂN CHAY

Kiến-thức phổ thông, Thái Khắc Lê
12MK—15GK

BĂNG NHẠC

BÀI CA DÂN-CHỦ MỚI

Cá-khúc đấu-tranh
Khúc Lan, Việt Dzũng
3MK—4GK

BIỂN MẸ

Dân Ca Quốc-Nhạc, Phượng Ca Paris
5MK—7GK

ĐẠ-KHÚC SẦU

Tiếng hát Trọng Nghĩa
5MK—7GK

ĐÀN TRANH KỸ-THUẬT

Băng tự học đàn tranh, Phượng Ca Paris (2 cuốn)
10MK—13GK

ĐƠN CA HUẾ

Dân-ca quốc-nhạc, Phượng Ca Paris
5MK—7GK

HÁT TỪ TIM HÁT BẰNG HƠI THỞ

Cá-khúc đấu-tranh
Nguyễn Quyết Thắng và Đoàn Hưng
Ca Chi-Lăng, Hòa-lan.
5MK—7GK

QUÊ-HƯƠNG 4

Xin hãy về giải-phóng quê-hương
Băng nhạc Nguyệt Ánh
5MK—7GK

QUÊ-HƯƠNG 5

Tình-ca cho người phục-quốc
Băng nhạc Nguyệt Ánh
5MK—7GK

QUÊ-HƯƠNG 6

Mẹ Việt-nam ơi, con sẽ về
Cổ-nhạc, Nguyệt Ánh
5MK—7GK

QUÊ-HƯƠNG 7

Hát cho ngày quật-khởi
Băng nhạc Nguyệt Ánh
5MK—7GK

QUÊ-HƯƠNG NHẠC TUYẾN 2

Mình ơi, đưa em về quê-hương
Băng nhạc Nguyệt Ánh
5MK—7GK

QUÊ-HƯƠNG NHẠC TUYẾN 3

Ru em sông núi đợi chờ
Băng nhạc Nguyệt Ánh
5MK—7GK

TÌNH CA TUỔI TRẺ

Anh Yêu Em
Băng nhạc Nguyệt Ánh
5MK—7GK

TÌNH-KHÚC KHÚC LAN

Băng nhạc Khúc Lan
5MK—7GK

CHIA BUỒN

Chúng tôi vừa nhận được tin thân phụ của anh Huỳnh Công Ân (Montréal),

CỤ HUỲNH TẤN SỔ

đã thất lạc ngày 30 tháng 1 năm 1992, nhằm ngày 26 tháng Chạp năm Tân Mùi, tại Sài-gòn, hưởng thọ 72 tuổi,

Xin thành tâm chia buồn cùng bạn Huỳnh Công Ân và tang quyến; cầu nguyện hương hồn cụ Huỳnh Tấn Sổ sớm siêu thăng nơi cực lạc.

Đoàn Văn Bích
Lê Văn Châu
Lê Hiếu Nghĩa
Nguyễn Thanh Bạch
Nguyễn Nhật Thăng
Nguyễn Trung Hiếu
Lương Minh Đức
Nguyễn Hữu Nguyên

Ngô Thanh Hải
Nguyễn Văn Tiết
Nguyễn Kỳ Tâm
Nguyễn Hữu Hùng
Nguyễn Văn Vong
Nguyễn Quốc Dũng
Lý Minh Phước

PHÂN ƯU

Được tin buồn

CỤ Bà BÙI VĂN CẤP khê danh Maria VÕ THỊ TỊNH

Thân-mẫu anh chị Bùi Hạnh Nghi, đã mệnh chung ngày 28 tháng 2 năm 1992 tại Moers, Đức-quốc, hưởng thọ 86 tuổi,

Xin phân-ưu cùng anh chị Nghi và toàn-thể gia-quyển; cầu chúc linh-hồn cụ bà Maria sớm về hưởng Nhan Thánh Chúa.

Ông Ngô Nguyên Dũng
Ông Nguyễn Văn Lập
Ông Bà Thế Giang
Ông Bà Nguyễn Ngọc Ngạn
Ông Bà Nguyễn Nghĩa

CHIA BUỒN

Được tin buồn,

CỤ TRƯƠNG SĨ LƯƠNG

Nguyên chủ-tịch

Tổng Liên-đoàn Lao-động Thừa-thiên, Sài-gòn
Nguyên giám-đốc hãng thuốc lá Mitac, Sài-gòn

Bào huynh của bạn Trương Sĩ Lương (Phong-trào Hưng Ca Việt-nam, chủ-bút tuần-báo *Thế-giới*, Houston), đã từ trần tại Sài-gòn ngày 10 tháng 2 năm 1992, hưởng thọ 79 tuổi,

Xin thành-kính phân-ưu cùng anh chị Lương và quý tang-quyển; kính chúc hương linh cụ sớm tiêu-diêu cõi phúc.

Phong-Trào Hưng Ca Việt-Nam
Tổng-Hội Cựu Tù-Nhân Chính-Trị CSVN
Nguyễn Hương, Nguyễn Hữu Nghĩa
Trường-sơn Lê Xuân Nhị và gia-đình

CÁO PHÓ

Chúng tôi đau-dớn báo tin cùng thân bằng quyến-thuộc xa gần: chồng, cha, nghĩa-phụ của chúng tôi là

Ông NGUYỄN VĂN THĂNG

pháp-danh MINH TIẾN

đã từ-trần lúc 14 giờ 15 phút ngày 9 tháng 3 năm 1992 (mùng 6 tháng 2 năm Nhâm Thân)
tại Montréal, hưởng thọ 60 tuổi.

Lễ hỏa-táng đã được cử-hành lúc 10 giờ sáng ngày 13 tháng 3 năm 1992 tại Montréal.

Tang-gia đồng khắp báo

Vợ: Bà quá-phụ Nguyễn Văn Thăng, khuê-danh Nguyễn Thị Phụng

Trưởng nữ: Nguyễn Thị Ngọc Nga và con

Trưởng nam: Nguyễn Quốc Hùng, vợ Trịnh Diệu Nga và con

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Loan, chồng Nguyễn Quốc Viễn và con

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Dung, chồng Nguyễn Xuân Giáo Đức (Việt-Nam)

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Thủy, chồng Lưu Văn Giàu và con

Thứ nam: Nguyễn Quốc Hoàng, vợ Lise Gaudet và các con

Thứ nam: Nguyễn Quốc Toàn

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Dưỡng nam: Nguyễn Trường Sơn

Dưỡng nữ: Nguyễn Thị Xê

Cáo-phó này thay-thế thiệp tang

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Chư thượng-tọa, đại-đức, tăng, ni chùa Tam Bảo, Montréal
- Quý vị trong ban hộ-niệm chùa Tam Bảo, Montréal
- Quý thân bằng quyến thuộc xa

làm lễ cầu-siêu, phúng-diếu, chia buồn và tiễn đưa chồng, cha, nghĩa-phụ của chúng tôi là:

Ông NGUYỄN VĂN THĂNG

pháp-danh MINH TIẾN

đến nơi an-nghỉ cuối-cùng

Trong lúc tang gia bối-rối, nếu có điều gì sơ sót, mong quý vị niệm tình tha-thứ.

Vợ: Bà quá-phụ Nguyễn Văn Thăng, khuê-danh Nguyễn Thị Phụng

Trưởng nữ: Nguyễn Thị Ngọc Nga và con

Trưởng nam: Nguyễn Quốc Hùng, vợ Trịnh Diệu Nga và con

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Loan, chồng Nguyễn Quốc Viễn và con

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Dung, chồng Nguyễn Xuân Giáo Đức (Việt-Nam)

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Thủy, chồng Lưu Văn Giàu và con

Thứ nam: Nguyễn Quốc Hoàng, vợ Lise Gaudet và các con

Thứ nam: Nguyễn Quốc Toàn

Thứ nữ: Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Dưỡng nam: Nguyễn Trường Sơn

Dưỡng nữ: Nguyễn Thị Xê

MÙA XUÂN CHIẾN-THẮNG
Truyện ngắn, Hoàng Minh Thủy
 7MK—10GK

MÙA PHỐ NÚI
Truyện ngắn, Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyền
 12MK—15.50GK

MUU-LUQC CHÍNH-TRỊ ĐÔNG PHƯƠNG
Biên-khảo, Ngô Tỵ
 8MK—11GK

NẤU ĂN NHANH
 177 món Âu, Á
Kiến-thức phổ-thông,
 10MK—13GK

NGHỆ-THUẬT CẨM HOA NHẬT-BẢN
Kiến-thức phổ-thông, Minh Hùng
 8MK—11GK

NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN VIỆT-NAM
 180 món mặn và chay
Kiến-thức phổ-thông, Quốc Việt
 10MK—13GK

NGHỆ-THUẬT NẤU ĂN TÀU, VIỆT
Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Thị Hương
 7MK—10GK

NGHĨA TÌNH
Thơ, Khải Chính
 7MK—9GK

NGÔI NHÀ BÀ GIÁO
Truyện dài, Huyền Châu
 10MK—13GK

NGUYỆT BẠCH
Thơ, Cung Vũ 10MK—13GK

NGƯỜI ĐÀN BÀ ĐI BÊN TÔI
Truyện ngắn, Nguyễn Ngọc Ngạn
 12MK—15GK

NGƯỜI LÍNH CÒN LẠI
Truyện dài, Nguyễn Ý Thuận
 10MK—13GK

NGƯỜI YÊU NƯỚC MỸ
Tập-bút, Khải Sơn
 12MK—15.50GK

NHÁNH RONG PHIÊU BẠC
Truyện dài, Võ Hồng
 7MK—9GK

NHỮNG BÍ-ẨN TRÊN KHUÔN MẶT VÀ BÀN TAY
Biên-khảo, Đoàn Văn Thông
 14MK—18.50GK

NHỮNG CHUYỆN TÌNH TRONG CUNG CẨM
Tiểu-thuyết dã-sử, Đoàn Văn Thông
 13MK—16GK

NHỮNG KHUÔN MẶT VĂN-NGHỆ ĐI QUA ĐỜI TÔI
Hồi-ký, Tỵ Tỵ
 16MK—21GK

NHỮNG NGƯỜI ĐANG TỚI
Truyện dài, Đỗ Thúc Vịnh
 9MK—12GK

NHỮNG PHẢN-ẢNH THỜI-SỰ CHÍNH-TRỊ MIỀN BẮC
Tài-liệu
 7MK—10GK

NHỮNG SUY-NIỆM SIÊU-HÌNH HỌC
Kiến-thức phổ-thông, René Descartes, LM Trần Thái Đình dịch
 9MK—12GK

NỬA CHỢ NỬA QUÊ
Truyện dài, Hồ Trường An
 12MK—16GK

NỬA ĐÊM NGHE MẸ THỞ DÀI
Thơ, Hoàng Chính
 7MK—8GK

NÚI XANH MÂY HỒNG
Truyện dài, Vinh Hảo
 10MK—12GK

NƯỚC MẮT TRONG TIM
Bút ký, Lê Đại Lăng
 11MK—14GK

NƯỚC MÌNH, NƯỚC MỸ
Truyện ngắn, Ngô Du Trung
 10MK—12GK

NUÔI-DƯỞNG TRẺ CON
Kiến-thức phổ-thông, Phạm Côn-Sơn
 10MK—13GK

ÔNG LÃO THỐI BONG BÓNG
Truyện dài, Xuân Vũ
 12MK—16GK

PHẤN THÔNG VÀNG
Tập-bút, Xuân Diệu
 6MK—8GK

PHEDON (KHẢO-LUẬN VỀ LINH-HỒN THEO LUẬN-LÝ)
Kiến-thức phổ-thông, Platon, Trịnh Xuân Ngân dịch
 11MK—14.50GK

PHÍA ĐÔNG VƯỜN ĐỊA-ĐẰNG
Sách dịch, Đinh Hoàng Sa
 10MK—13GK

QUỖY-CỐC TOÁN MỆNH
Tài-liệu, Dương Đình Lê Thứ Chi
 18MK—23.50GK

NGHỆ-THUẬT LÀM MẸ
Kiến-thức phổ-thông, Trịnh Lê Hoàng
 5MK—7GK

RÈN LUYỆN TÂM-THUẬT HUYỀN LINH
Triết-học, Phạm Công Thiện
 10MK—12GK

RỪNG NÚI VỀ ĐÊM
Truyện dài, Huyền Châu
 9MK—12GK

SÁCH LÊ GIÁO DÂN
Sách Công-giáo
 27MK—35GK

SÀI-GÒN CƯỜI MỘT MÌNH
Tập-bút, Nhã Ca
 12MK—15.50GK

SAO CÓ TIẾNG SÓNG
Tập-bút, Võ Đình
 13MK—17GK

SÁO TRÚC CHỈ-LINH
Truyện dài dã-sử, Vũ Xương (trọn bộ 2 cuốn) 16MK—21GK

SAU DÂY TRƯỜNG SƠN
Truyện dài, Lý Văn Sâm
 6MK—8GK

SƠN-LÂM ẸM-ĐẸM
(Les choses) Truyện dài, Leon Tolstoi, Nguyễn Trọng Đạt dịch
 10MK—13GK

SÔNG CÔN MÙA LŨ
Truyện dài, Nguyễn Mộng Giác
 - Cuốn I:18MK—24GK
 - Cuốn II:20MK—26GK
 - Cuốn III: ...20MK—26GK
 - Cuốn IV:.....20MK—26GK

SỬ-MỆNH VĂN-NGHỆ HIỆN-ĐẠI
Albert Camus, Bùi Giáng dịch
 7.50MK—10GK

SỬA BƯỚC SANG NGANG
Kiến-thức phổ-thông, Harold Shryock
 8MK—11GK

SƯƠNG NHƯ BÚA BỐ
Truyện dài, Hồ Văn Đồng
 10MK—13GK

TAN RÃ
Truyện dài, Cao Xuân Lý
 10MK—13GK

TÁC-GIẢ, TÁC-PHẨM
Biên-khảo, Nguyễn Sa
 12MK—16GK

TẬP-CHỦNG
Truyện ngắn, Hồ Trường An
 14MK—17GK

THÀNH PHỐ TRONG HỒI TUỞNG
Truyện ngắn, Trần Hồng Châu
 8MK—10.50GK

THẤT-SƠN MÀU-NHIỆM
Biên-khảo, Nguyễn Văn Hầu
 7.50MK—10GK

THEO ÁNH TINH-CẦU
Tập-bút, Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh
 15MK—19.50GK

THỊ-TRẦN MIỀN ĐÔNG
Truyện ngắn, Viên Linh
 8MK—11GK

THIÊN-ĐƯƠNG KHÔNG CÓ HAI NƠI
Nhận-định, Đặng Thiên Sơn
 10MK—13GK

THIÊN-LUẬN
Bộ sách thiên phổ-thông và hữu-lịch nhất
Biên-khảo của thiền-sư Suzuki, bản Việt văn của Trúc Thiên, trọn bộ 3 cuốn bìa cứng:
 54MK—70GK

THƠ MIỀN NAM
Biên-khảo, Võ Phiến
 6MK—8GK

THƠ TAGORE
Thơ, Đỗ Khánh Hoan dịch
 8MK—11GK

THƠ TỔNG
Biên-khảo và tuyển dịch, Trần Trọng San
 15MK—18GK

THUẬT HÙNG-BIỆN
Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Xuân Việt
 8MK—11GK

THƯ KHÔNG NGƯỜI NHẬN
Truyện, Hoàng Khởi Phong
 10MK—13GK

THƯƠNG CHỒNG
Truyện dài, Lan Phương
 7MK—9GK

TIỂU-ĐOÀN TRÙNG-GIỚI
Truyện dài, Heinz-Gunther Konsalik, Tâm Vũ dịch
 12MK—16GK

TIỂU NGU NỮ
Tiểu-thuyết, Hans Anderson
 8MK—11GK

TIỂU THƯƠNG TẠI HOA-KỲ
Kiến-thức phổ-thông,
 13MK—17GK

TÌNH-HOA VÀ SỰ PHÁT-TRIỂN CỦA ĐẠO PHẬT
Kiến-thức phổ-thông, Edward Conze, Nguyễn Hữu Hiệu dịch
 11MK—14.50GK

TÌNH DỤC TOÀN THU
Kiến-thức phổ-thông, Thu Nhân và Trần Xuân Tiên
 bộ 4 cuốn: 38MK—50GK

TÌNH-YÊU VÀ HÔN-NHÂN

Kiến-thức phổ-thông, Muriel James, Lê Quốc Hưng dịch
 7MK—10GK

TỐT ĐEN
Truyện dài, Nguyễn Thụy Long
 8.50MK—11GK

TRẠI TÙ TRÙNG-GIỚI K-5
Hồi-ký, Phạm Quang Giai
 18MK—23.50GK

TRĂNG KIA CHUA XẾ
Truyện dài, Xuân Vũ
 12MK—16GK

TRONG MUÔN VẠN XA CÁCH
Tập bút, Thanh Phương
 10MK—13GK

TRỞ VỀ
Thơ, Kha Huyền
 7MK—8GK

TRỜI XANH TRÊN MÁI NON CAO
Truyện dài, Nguyễn Thị Hoàng
 5MK—7GK

TRUYỆN DÂN-GIAN TRUNG-QUỐC
Truyện cổ, Lâm Ngữ Đường, Nguyễn Quốc Doan dịch
 8MK—11GK

TRUYỆN HAI KINH

THÀNH
A Tale of Two Cities, Ch. Dickens, HHU dịch
 8MK—10.50GK

TRUYỆN HAY HẢI NGOẠI
Truyện ngắn, nhiều tác-giả
 18MK—23.50GK

TRUYỆN LOÀI VẬT
Truyện ngắn tiền-chiến, Tô Hoài
 6MK—8.50GK

TRUYỆN MỘT CẬU BÉ "CHÚ NHỎ"
Truyện dài, Alphonse Daudet, Nguyễn Thị Hạnh dịch
 9MK—12GK

TRUYỆN THẬT NGẮN
Truyện ngắn, Võ Phiến
 6MK—8GK

TUỔI 15—20
Kiến-thức phổ-thông
 7MK—9GK

TUYỂN TẬP TRUYỆN NGẮN
Truyện ngắn, Hoàng Minh Thủy
 7MK—10GK

TU-BẢN KARL MARX
Tài-liệu, Nguyễn Văn Tuyển dịch
 (bộ 2 cuốn)35MK—45GK

TỪ-NGŨ ĐẶC-BIỆT TRONG ĐỘNG-TỪ ANH-VĂN
Kiến-thức phổ-thông, Hoàng Năng Oanh
 15MK—20GK

TỰ-ĐIỂN ANH-VIỆT VIỆT-ANH
Tự-điển, Lê Bá Kông
 27MK—35GK

TỰ-ĐIỂN CHUYÊN-MÔN VIỆT-ANH ĐỐI-CHIẾU
Tự-điển, Quỳnh Lâm
 9MK—12GK

TỰ-ĐIỂN DANH-TỪ Y-KHOA ANH-VIỆT
Tự-điển
 14—18GK

TỰ-ĐIỂN Y-HỌC
Tự-điển
 30MK—39GK

TỰ-HÀO LÀ NGƯỜI VIỆT-

NAM
Biên-khảo, Cao Thế Dung
 12MK—16GK

TỰ-HỌC ĐỘC-TÁU TÂY-BAN-CẨM
Kiến-thức phổ-thông, Lê Thu
 12MK—16GK

VÀI CHÚ-GIẢI VỀ THIỀN ĐỐN-NGŨ
Biên-khảo, Phan Tấn Hải
 8MK—11GK

VÀI NGÀY LÀM VIỆC TẠI CHUNG SỰ VỤ
Truyện dài, Nguyễn Sa
 12MK—15.50GK

VĂN-HỌC VIỆT-NAM DƯỚI CHẾ-ĐỘ CỘNG-SẢN
Nhận-định, Nguyễn Hưng Quốc
 16MK—21GK

VÀO NƠI GIÓ CÁT
Truyện dài, Hồ Ngọc Toàn
 10MK—13GK

VIỆT-NAM 30 NĂM MÁU LỬA
Nhận-định, Cao Thế Dung
 24MK—31GK

VIỆT-NAM CÔNG-GIÁO CHÍNH-TRỊ QUAN
Biên-khảo, LM Vũ Đình Hoạt
 24MK—31GK

VIỆT SỬ TIỂU AN
Tài-liệu, Ngô Thời Sĩ
 14MK—18GK

VĨNH-BIỆT SÀI-GÒN
Bút-ký, Jean Lartéguy, Phạm Kim Vinh
 12MK—16GK

VỖ CỐ-TRUYỆN
Biên-khảo, Lạc Hà
 12MK—16GK

VỖ-THUẬT TỔNG-HỢP VÀ THỰC-HÀNH
Kiến-thức phổ-thông, Lạc Hà và Phạm Xuân Thảo
 6MK—8.50GK

VỖ-MÔN
Truyện ngắn, Nguyễn Trung Tâm
 10MK—12GK

VƯỜN TÓC TIỀN
Truyện dài, Long Ân
 12MK—16GK

XẾP AL CAPONE
Truyện dài, Trương Sơn Lê Xuân Nhị
 - Cuốn I: 15MK—19.50GK
 - Cuốn II: 15MK—19.50GK

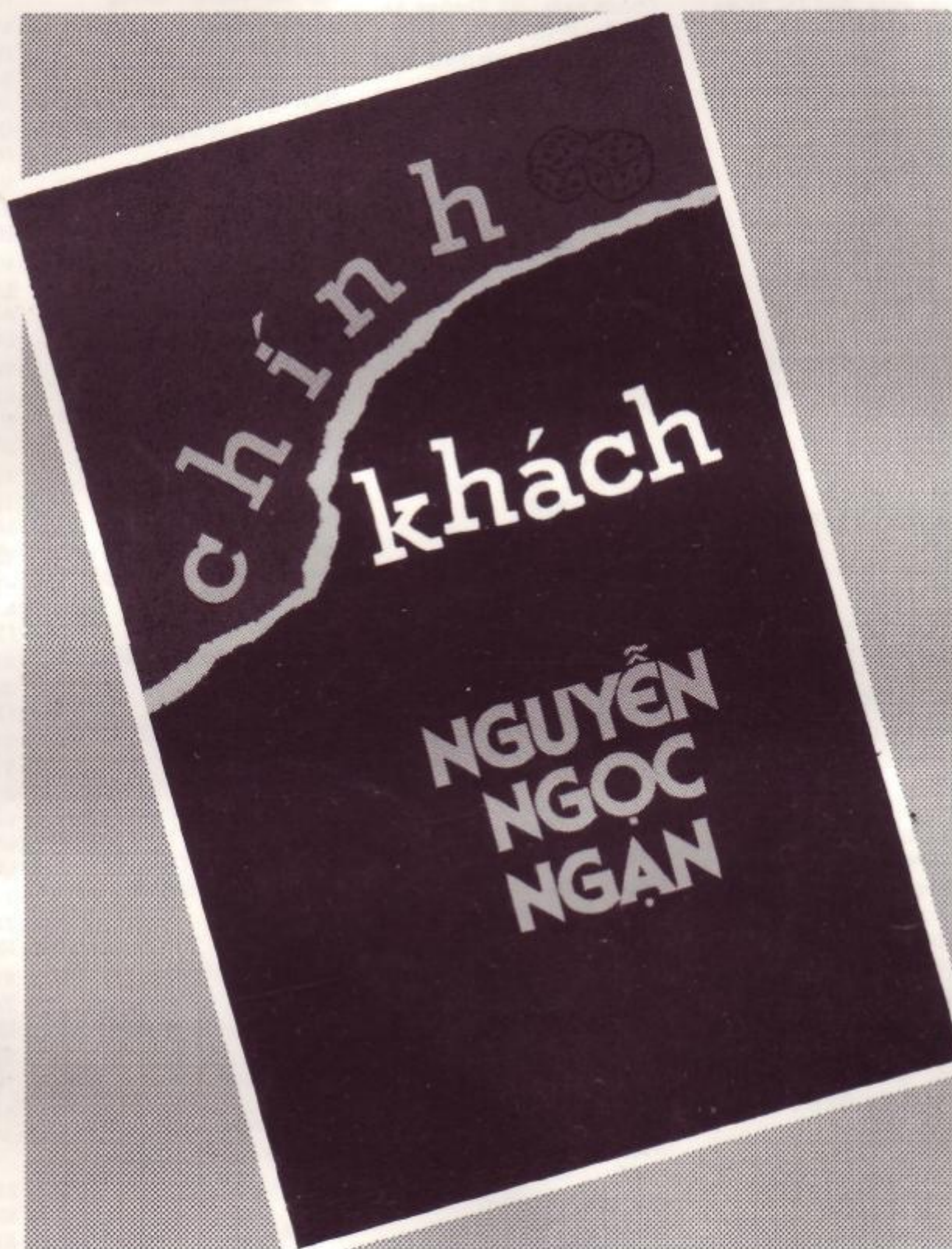
ZEN, THUẬT TRƯỞNG-SINH
Kiến-thức phổ-thông
 7MK—10GK

15 TRUYỆN NGẮN GIẢI VẤN HỌC NGHỆ THUẬT LẮNG VẦN 1990
Truyện ngắn, Ngọc Duy, Trương-sơn Lê Xuân Nhị, Đông Nghi, Trâm Lương, Tam Thanh, Phùng Nhân, Đinh Hiếu, Võ Hoài Nam và Nguyễn Quốc Ngân.
 14MK—17GK

● *Độc-giả dài hạn Làng Văn (có mã-số độc-giả), được bớt 10 % khi mua sách qua tòa-soạn, xin trả trước trong chi-phiếu khi đặt mua.*

● *Thư-từ, chi-phiếu xin đề:*
LÀNG VĂN
 P.O. Box 310, Stn. "W"
 Toronto, ON, M6M 5B9
 Canada

*Đã phát-hành khắp nơi:
tiểu-thuyết thời-sự xã-hội mới nhất*



**Giá 10 mỹ-kim (12 gia-kim)
15 quan Pháp / 80 úc-kim**

Hỏi tại các nhà sách, hoặc gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
P.O. Box 310, Station "W", Toronto, Ontario M6M 5B9, Canada